

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
---ooOoo---
Hương Đạo FLORIDA
DIỄN ĐÀN VỀ NGUỒN

GÓC
NHÌN

Kỷ niệm 2-9-Đình Dậu

Tập 2



Nhiều tác giả
2017

THAY LỜI TỰA

Đạo Cao Đài là tên gọi ngắn của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng tại nam phần Việt Nam năm 1926. Tôn chỉ của Cao Đài là qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi nên Đạo Cao Đài xem các tôn giáo đã có từ trước là chung của Đức Thượng Đế phân thân giáng thế thành lập. Xem tất cả chúng sanh trên toàn cầu này là con một cha, là trò một thầy.

Mục đích của Đạo Cao Đài là lập một cuộc sống đại đồng cho cả thế giới không phân biệt màu da, sắc tóc, tín ngưỡng dị biệt, rút ngắn khoảng cách các mâu thuẫn danh lợi quyền từ phạm vi nhỏ hẹp đến phạm vi lớn của các quốc gia để đưa con người đến bỉ ngạn, là xã hội thánh-đức thuần lương.

Ý nghĩ và mong muốn của Đức Giáo Chủ Cao Đài lẽ cố nhiên sẽ làm nhiều nhà chánh trị thế giới không hài lòng với các ý đồ thực dân, đế quốc hay bành trướng lãnh thổ đang có trong tâm. Kể cả các tôn giáo cổ, lớn trên thế giới cũng thấy bị giảm sút ảnh hưởng nếu lý thuyết đại đồng của Cao Đài thành công như tôn chỉ đã định; Sự thành công là sẽ có thật vì nó phù hợp với lương tri, lương năng của loài người cả không gian lẫn thời gian...

Người ta cố tình úp cho Cao Đài nhiều cái mũ khác nhau khi nắm chánh quyền để gây khó khăn cho việc truyền giáo. Từ thời mới phôi thai thành lập cho đến ngày nay, không thời nào mà Cao Đài không bị nạn. Không nhà cầm quyền nào mà không làm khó Đạo Cao Đài kể cả triều đình nhà Nguyễn cũng có lệnh cấm Cao Đài truyền ra trung Việt.

Biết lập một xã hội đại đồng cho toàn thế giới không phải là việc làm dễ dàng. Nhưng chỉ có xã hội đại đồng mới cứu được thế giới khỏi thảm họa chiến tranh. Nên chủ trương của Cao Đài là thuần túy tu hành, Lính xa đảng phải không tham gia chính trị. Cụ thể là năm Bính Thân (1956) Hội Thánh ĐĐTKPĐ đã ký với nhà cầm quyền một thỏa ước (Thỏa ước Bính Thân) không làm chánh trị. Được nhà cầm quyền sở tại lúc ấy chấp thuận. Đó là giai đoạn Đạo Cao Đài có được sự bình yên như để truyền giáo.

Đến năm 1979, các vị tiền nhân khai sáng ĐĐTKPĐ đã bị MTTQ.VN tỉnh Tây Ninh tuyên một bản án oan ức là phản quốc, làm tay sai cho giặc v.v. trong bản án không đưa ra được một bằng chứng cụ thể nào để chứng minh cho cáo trạng ấy để buộc quý chức sắc, chức việc Thánh Địa học tập và đồng ý theo kết luận của MTTQVN Tây Ninh.

Bản án oan đó do cá nhân địa phương MTTQVN Tây Ninh lập chứ không phải của cấp trung ương, nên cấp trung ương không hay biết. Vì trước đó không lâu Đức Hộ Pháp được Chủ tịch Tôn Đức Thắng nhân danh chủ tịch đoàn MTTQ/TU trân trọng mời ra thăm đồng bào và tín hữu Cao Đài nơi bắc Việt . và bức điện văn của chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi cảm ơn và khen ngợi tinh thần yêu nước yêu đồng bào của Đức Hộ Pháp.

Từ bản án oan đó (của thời kỳ quân quản) đã phát sinh ra Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 năm 1979 dẹp bỏ toàn bộ Đạo Cao Đài từ trung ương Tây Ninh đến địa phương các tỉnh. Đạo Lệnh chỉ thành lập một Hội Đồng Chương Quản để gìn giữ và bàn giao tài sản toàn bộ cho nhà nước.

May thay, cơ quan hành chánh đạo của Đạo bị giải thể nhưng luật pháp của Đạo không bị tuyên bố hủy bỏ. Nên người tín hữu Cao Đài vẫn còn niềm tin tuyệt đối với Đức Cao Đài Ngọc Đế, tiếp tục thi hành bổn phận tín đồ trong thâm lặng.

Từ năm 1979 đến năm 1997 (18 năm), Đạo Cao Đài Tây Ninh không có pháp nhân nhưng các phái Cao Đài khác đều có. Tuy người tín đồ Cao Đài không có Hội Thánh dắt dẫn nhưng vẫn làm tốt việc đạo theo luật pháp Đạo. Những việc nhơn nghĩa, từ thiện, tang tế sự đều được thực hiện đầy đủ dù với danh nghĩa được thay tên đổi diện. Cái thiệt thòi vì bị phân biệt đối xử đó người Đạo nào cũng thấy, nhưng âm thầm chịu đựng vượt qua. Bài học Tòng khổ họ đã đạt.

Năm 1997, thấy không có Hội Thánh, mà người tín hữu Cao Đài vẫn vui vẻ chấp nhận bằng những việc làm và cách sống hòa mình vào cơ chế mới của Đờì. Nên nhà nước ban pháp nhân cho Đạo. tức là công nhận cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh được hoạt động trong đất nước Việt Nam. Một số chức sắc cơ hội tận dụng đã tự ý soạn một Hiến Chương cho Đạo không dựa trên pháp và luật của Đạo để trình chánh phủ xin pháp nhân.

Nghe nói được nhà nước cấp pháp nhân, đồng đạo khắp nơi vui mừng khôn xiết. Nào ngờ khi đọc Hiến Chương mới thấy mình bị bán đứng do bị tròng lên cổ một Hiến Chương phản Pháp Chánh Truyền. Niềm vui chưa được trọn thì nổi buồn lại chùng chát. Từ đây Đạo Cao Đài theo hiến-chương mới đã chọn một con đường từ chối chánh pháp. Đa số người tín hữu đều không chấp nhận. Một số ít người có quyền đã vịn vào Hiến Chương để làm khó dễ cho chư chức sắc chức việc và tín đồ không tòng theo họ. Không biết bao nhiêu chức sắc, chức việc đã bị Hội Đồng Chương Quản lấy chức trục xuất ra khỏi đạo trong thời gian này.

Tuy được cấp pháp nhân, nhưng pháp nhân lại cấp nhằm cho một số chức sắc không trung kiên. Họ lập hệ phái mới mang tên Cao Đài Tây Ninh. Hội Thánh chỉ có tên chứ không có thật. Tất cả quyền nằm trong tay chuyên chế độc tài của nhóm nhỏ là HĐCQ mang danh là cơ quan

thường trực Hội Thánh. Sau thêm 10 năm nữa (1997-2007) Đạo Cao Đài Tây Ninh cũng không có Hội Thánh. HĐCQ vẫn tiếp tục lãnh đạo nền Đạo bằng cách bá Đạo. Dùng lệnh chứ không dùng luật khiến nhơn sanh than oán bất mãn.

Thấy không ổn, năm 2007, Đạo Cao Đài Tây Ninh được nhà nước cho nâng cấp lên Hội Thánh, nhưng là một Hội Thánh duy nhất cho hai đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Hiệp Thiên Đài được đặt dưới sự chỉ giáo của chương quản người bên Cửu Trùng Đài. Lúc đó Ông Cải trạng Lê Minh Khuyên đóng giả vai chính chuyên không cầu thăng phạm phẩm. Với tư cách phó chương quản đặc trách pháp luật Ông chỉ làm nhiệm vụ đồng ý các Huấn Lệnh của Hội Thánh mà thôi chứ không còn làm nhiệm vụ xem xét các văn bản được ban hành có phạm pháp luật hay không tức là bảo Thủ Chơn Truyền Luật Pháp Đạo. Năm 2012 Ông Khuyên không chịu nổi cái vai của mình đã mạnh dạn tuyên bố bằng văn bản. Ông cho cơ Đạo hiện tại là ngoài giáo pháp chơn truyền, Hiệp Thiên Đài (đóng giả) của chúng tôi không chịu trách nhiệm. Sau đó Ông chết.

Ngày 2 tháng 9 Ất Mùi, sau khi Ông Khuyên chết, lực cản việc thi hành phận sự bảo thủ chơn truyền của HTĐ không còn nữa. Các chức sắc Hiệp Thiên Đài mở hội nghị tại văn phòng Hiệp Thiên Đài công cử được một vị Chương Quản HTĐ và các ban trực thuộc. Sau đó thì bị Hội Thánh duy nhất gây khó khăn đủ điều, đóng cửa văn phòng Hiệp Thiên Đài đuổi cả chức sắc có hộ khẩu thường trú ra khỏi nơi ấy.

Sau khi công cử hợp lệ, dù bị làm khó nhưng CS/HTĐ vẫn làm nhiệm vụ của mình. Quý Ông đã ra nhiều thông-báo chánh thức cho nhơn sanh thấy được việc làm vi phạm Pháp Chánh Truyền và luật Đạo của tập đoàn lãnh đạo HĐCQ sau này được nâng lên Hội Thánh. Đồng Đạo trong và ngoài nước ủng hộ và phấn khởi giúp sức từng bước cho CS/HTĐ lập lại trật tự kỷ cương trong Đạo.

Những người bị mất quyền lợi từ khi CS/HTĐ làm phận sự, vì sợ các vi phạm của họ sẽ bị đem ra minh tra xét xử nên có nhiều bài viết gay gắt lên án việc trở lại của CS/HTĐ bằng những lý luận méo mó, trích dẫn luật pháp tùy tiện, giải thích bỏ đầu bớt đuôi để đả phá CS/HTĐ. Những vị Đạo Tâm vì tiền đồ của Đạo, dựa trên pháp luật của Đạo đã có những bài viết chánh luận chánh pháp. Sự đối thoại vì lý tưởng phục hưng luật pháp đạo và nhóm vì quyền lực chức sắc có tính gay gắt trên các trang mạng xã hội diễn ra rất nóng suốt thời gian qua.

Đến nay, Hội thánh 2007 chuẩn bị Đại hội Nhơn Sanh khóa 2017 mà không có một chức sắc HTĐ nào chịu làm con thiêu thân đóng giả vai như Cải Trạng Lê Minh Khuyên trước đây nên đang trong tư thế vô cùng lúng túng tiến thoái lưỡng nan. Vì gậy cha đập trúng lưng con. Nhơn sanh đã hiểu biết, không có HTĐ thì họ không đi cầu phong. Họ chỉ biết chỉ có Hiệp Thiên Đài mới là người lập vị cho họ theo Pháp Chánh Truyền. Hội Thánh cho người đi vận động vài vị CS/HTĐ về làm bù nhìn chứng kiến buổi lễ Đại Hội và làm nhiệm vụ mở lớp Luật sự mới phàm giáo nhưng hoàn toàn thất bại.

Nay sắp đến ngày kỷ niệm hai năm CS/HTĐ tái thủ phận sự (2-9-ÁT Mùi – 2/9/Đinh Dậu) tôi có xin phép Diễn Đàn Về Nguồn trích lục sưu tầm lại các bài viết đã được đăng trên diễn-đàn thời gian qua để nghiên cứu học hỏi lâu dài đã được Ban Quản Trị D.Đ.V.N đồng ý cho phép.

Trong phần sưu tập này tôi chia ra làm nhiều tập vì quá dày, mỗi tập theo một chủ đề như D.Đ.V.N đã phân loại sẵn. Trước mắt hai chủ đề QUAN ĐIỂM và GÓC NHÌN được thực hiện trước. Các chủ đề khác sẽ lần lượt tiếp tục. Riêng chủ đề TƯ LIỆU vì không nhiều nên tôi ghép chung với chủ đề Quan Điểm.

Đây là một sưu tầm để cá nhân nghiên cứu và học hỏi giáo lý và luật pháp Đạo, thuần túy tu hành trong phạm vi

tôn giáo, không phổ biến. Tuyệt đối không để cho một
móng khởi hay ý đồ chánh trị xen vào nên sẽ hợp pháp với
luật pháp nước CHXHCNVN. Trong quá trình biên tập tôi
luôn chủ trương tôn trọng ý riêng của tác giả các bài viết.
Chỉ xin phép sửa lỗi chính tả nếu có. Dù có cố gắng đến
đâu nhưng do thiếu chuyên môn và kiến thức đạo học chắc
cũng không tránh khỏi nhiều bất cập thiếu sót. Kính mong
quý bằng hữu góp ý để cho bản sưu tập được hoàn hảo hơn.

Nay kính.

Thánh Địa, ngày 15 tháng 8 năm Đinh Dậu

(dl 04/10/2017)

ĐIỀN LẠC

=====

LỜI THÚ NHẬN MUỘN MÀNG

(nhận xét Bài viết trên
trang <https://web.facebook.com/thong.tin.hoi.thanh/?fref=ts>)

Phạm Thanh Bình

Ngày 24 tháng chạp Bính Thân, có một số người đầy đủ thành phần, mặc áo cả Đạo lẫn Đời tổ chức tinh vi và chuyên nghiệp đến Báo Ân Đường Trí Huệ Cung đánh cướp (vì không có từ nào khác thích hợp. Trích theo Đơn khiếu nại ngày 25-12-Bính Thân) Thánh Cốt Thất Nương Diêu Trì Cung. Nhiều bài viết đã lên tiếng phân tích sự việc đánh úp thẳng gọn này với những khía cạnh, góc nhìn riêng biệt khác nhau. Nhưng không thấy một ai nhận trách nhiệm.

Qua các bài phân tích, thấy mức độ không đơn giản, có thể phát sinh một cuộc tranh tụng hình sự mang tầm quốc tế. Nên ngày lúc 00 giờ ngày 30-12-Bính Thân Trang Thông Tin Hội Thánh có đăng một bài ngắn nội dung tái xác nhận lại Thông tri số : 01/91/HT-TT ngày 05 tháng 3 năm Bính Thân (dl. 11/4/2016) của Hội Thánh một lần nữa là tro cốt giả. Đồng thời trang này cũng thông tin thêm là Ban Đại Diện Hội Thánh đã đưa về nơi chôn của trước đây là Chùa Huệ Nghiêm những tro cốt “ *bọn chúng phù phép giả mạo thành Vương Thị Lễ là tro cốt của Nữ Phật Thất Nương Diêu Trì Cung*” xong rồi phúc trình cho Hội Thánh. Trong bài viết có đăng bức chân dung của Thất Nương mặc quốc phục truyền thống.

Nội dung bài viết phản ánh ba điều mâu thuẫn khó hiểu:

-/ Nếu là tro cốt giả thì làm gì phải nhọc công đem tận Thành Phố Sài Gòn để trả? Cứ ném đại đâu đó là xong, vì camera ghi hình tại Báo Ân Đường đã bị phá trước khi đập tủ kính cường lực đâu ai biết ai là thủ phạm? Việc đem tận Chùa Huệ Nghiêm để trả chứng tỏ đây không phải tro cốt giả như Thông Tri 01 khẳng định. Sự mâu thuẫn thứ nhất.

-/ Việc đăng chân dung Thất Nương kèm bài viết chứng tỏ trang Thông Tin Hội Thánh công nhận tro cốt và bức hình là một. Sự mâu thuẫn thứ hai. Nếu là thật, sao đem trả mà không rước về Báo Ân Từ?

-/ Bài viết này trang Thông Tin Hội Thánh sao không đăng ngay ngày 25-12 khi nhận Tờ Phúc Trình của Ban Đại Diện – Tỉnh Đạo Tây Ninh? Mà phải đợi dư luận lên tiếng quá nhiều, thấy bất lợi mới đăng bài này. Nội dung cho thấy một điều: Có vẻ như Hội Thánh cố tình cho dư luận biết như không có ra lệnh mà Ban Đại Diện – Tỉnh Đạo Tây Ninh tự ý làm. Vậy Ban Đại Diện – Tỉnh Đạo Tây Ninh lãnh lệnh của ai? Ban Đại Diện có còn tôn trọng Hội Thánh không? (*Phúc trình số 02/92-BDD-VT ngày 25 tháng 12 năm Bính Thân (dl. 22/01/2017) của Ban Đại diện Hội Thánh tỉnh Tây Ninh, thực hiện theo tâm tư nguyện vọng chánh đáng của đồng đạo. Ban Đại diện Hội Thánh cùng đồng đạo đồng đạo nam, nữ tiến hành đưa 13 lọ tro cốt không rõ nguồn gốc nói trên đến chùa ở thành phố Hồ Chí Minh vào lúc sáng ngày 24 tháng 12 năm Bính Thân (dl. Thứ Bảy, 21/01/2017) an toàn tốt đẹp. Trích trang TT.HT).*

Kính Quý đồng Đạo, thấy chuyện mâu thuẫn một cách ngộ nghĩnh khi đọc trang TTHT nên xin đóng góp vài ý cho

vui để dư luận rộng đường suy nghĩ cái chân lý gì nằm trong bài viết ?

Nhân dịp Tân Xuân Nguyên Đán năm Đinh Dậu, cầu nguyện Ông Trên Chí Tôn, Phật Mẫu và Các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho toàn thể con cái của Người hưởng được nhiều phúc lành hạnh đức. Phù hộ cho tất cả chư môn đệ của Chí Tôn thoát khỏi sự thúc phược của sức mạnh mà vững tâm trên đường tu học theo luật pháp chơn truyền.

Nay kính,

Long Hoa, ngày 30 tháng chạp Bính Thân

PHẠM THANH BÌNH

<http://huongdaoflorida.com/loithunhanmuonmang.html>

=====

LUẬN VỀ MÊ TÍN VÀ NGÔN PHONG

(Nhân đọc Thông Tri số 21/92-HT.TT)*

Trần thị Hoa Sữ

Mấy ngày qua, thời gian trước Tết Đinh Dậu, biên cô Báo Ân Đường, Thánh cốt của Thất Nương Diêu Trì Cung bị đánh cướp (hay đánh cắp?) khiến dư luận xôn xao bàng hoàng không ít. Tôi là một nữ nhi ít học, không dám bình luận nội dung sự việc này. Tôi tin tưởng tất cả có Bà Thất Nương Diêu Trì Cung nơi cõi hư linh lo liệu. Trong phạm vi bài viết này tôi khép nép lăm lăm 2 vấn đề là khái niệm “**mê tín**” và “**ngôn phong**” trong Thông Tri 21/92-HT-TT đã sử dụng.

Ý thứ nhất: xin bàn về *ngôn phong* của người tín hữu Cao Đài.

Chí Tôn dạy cách tu trong Đạo Cao Đài gồm có ba phần: Lập Công, Lập Đức, và Lập Ngôn. Xin hỏi ý kiến chư thiện tâm tín hữu Đại Đạo khắp nơi suy nghĩ như thế nào sau khi đọc lại các cụm từ sau đây, trích trong Thông Tri 21/92-HT-TT:

“..- *đề cao cảnh giác*

- *kiên định lập trường*

- *vạch mặt chỉ tên*

- *bày trừ tận gốc..”*.

Với bước đường Lập-Ngôn các cụm từ này quý đạo tâm có học hỏi không? *Hội Thánh là các lương sanh thay thế hình thể của Chí Tôn để giáo dân qui thiện từ xưa đến nay có thốt lên những ngôn từ gây hận thù như vậy không?* Thương yêu là của Thầy ban, thù hận là của chúa quỷ ban. Như vậy các ngôn từ này là của chúa-quỷ hay của Chí Tôn ban cho Hội Thánh vậy? Đọc các ý trích dẫn trên đây: đồng Đạo tự suy ngẫm xem có phải của kẻ tu hành không? Hành động này có phải của người đang thực hiện chủ nghĩa thương yêu không ???.

Ở đây tôi xin phân tích các ngôn phong của Hội Thánh đã dùng: trích đoạn kết thông tri 21/92-HT-TT “*Hội Thánh xin Thông Tri đến toàn đạo hiểu biết, hãy đề cao cảnh giác, kiên định lập trường, quyết tâm vì Thầy vì Đạo, tránh xa kẻ tà tâm, vạch mặt chỉ tên, bày trừ tận gốc kẻ mưu toan phá Đạo, để giữ vững và phát huy nền Đại Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn mà các bậc Tiên bói đã dày công xây dựng*”.

“*Căn cứ phúc trình số 02/92-BĐD-VT 25-12-Bính Thân (dl 22-01-2017) của ban đại diện hội thánh tỉnh tây ninh, thực hiện theo tâm tư, nguyện vọng chánh đáng của đồng đạo.*” (trích đoạn 2 thông tri 21/92)

Đồng đạo tín hữu Cao Đài có rất nhiều nguyện vọng; chánh đáng hơn hết là nguyện vọng Luật Pháp của Đại Đạo phải được giữ nghiêm không được canh cải. Nguyện vọng lập lại trật tự kỷ cương luật pháp có phải là nguyện vọng chánh đáng không? Sao không thực hiện?? Hội Thánh trả lời như thế nào với nhơn sanh về nguyện vọng này?

“- *đề cao cảnh giác*

- *kiên định lập trường*

- *vạch mặt chỉ tên*

- *bày trừ tận gốc*”

Đề cao cảnh giác, vạch mặt chỉ tên, bài trừ tận gốc...những ai? Những người phá hoại luật pháp hay những người bảo vệ luật pháp?

Ý thứ hai: tôi xin bàn về khái niệm ***mê tín*** trong Đạo Cao Đài.

Trích đoạn đầu: “...*tuyên truyền, bịa đặt, lôi kéo người nhẹ dạ **mê tín** gây rối...*”.

Sẵn dịp tôi xin khép nép thưa thêm ý nghĩa “**mê tín**” và “**chánh tín**” trong Đạo Cao Đài như sau:

Trước tiên xin trích Thánh Ngôn : “*Thầy không vì thương mà ảm bồng đưa lên, không vì ghét mà hình phạt*”. Đức Chí tôn thương chúng sanh là con cái của người nhưng tuyệt đối công bằng. Vì vậy Thầy lập pháp và luật cho Đại

Đạo như là đem Thiên Điều xuống tại thế. Chúng ta do hành tàng của mình có vi phạm luật pháp hay không mà thắng hay đọ.

Những ai, lập công mong mỗi Chí Tôn ẵm bông đưa lên là một sự đòi hỏi không công bằng đó là “**mê tín**”.

Những ai giữ gìn đúng luật pháp chơn truyền của Đạo, thì đương nhiên ta tạo được ngôi vị thiêng liêng, Chí Tôn và các Đấng không ẵm bông đưa lên, ta cũng có được ngôi vị do ta lập công lập ngôn lập đức tạo thành. Đó là Chánh Tín. Về đến Nghiệt Cảnh Đài hay Đài Chiếu Giám, ta là người xử tội chính ta, chứ không phải ai khác. Nơi dương thế, ta có nguy biện để tránh né luật thế gian nhưng không thể qua Luật Thiên Điều. “*Dầu qua dương pháp luật hành Diêm vương...*” (Kinh Sám Hối.)

Người tín hữu Cao Đài được Đức Chí Tôn ban cho một nền chánh giáo thì đương nhiên phải biết “**chánh tín**”. Chúng ta tin Đạo chứ không được tin người. *Những phẩm cao chức lớn đủ uy quyền mà dùng ngôn phong thiếu thương yêu như đã dẫn trong Thông Tri thì ta cũng phải cảnh giác và không được thân cận, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.*

Đạo Cao Đài trước đây tôn trọng luật pháp đó là chánh tín. Đạo Cao Đài hiện nay dạy tín đồ không tôn trọng luật pháp nữa: đó là mê tín. Tôi là nữ nhi ít học, không biết nói dài dòng mà xin nói vắn tắt như thế để mỗi cá nhân hữu thể của môn đệ Cao Đài tự suy ngẫm mà quyết định hành tàng tu học lập công bồi đức của mình.

Nhân dịp Tân Xuân Nguyên Đán năm Đinh Dậu, kính chúc quý Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo gần xa một

năm mới đạo-tâm phát khởi, sức khỏe dồi dào, đức tin vững mạnh vào chánh đạo của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Nay kính.

Long Hoa, ngày 2 tháng giêng Đinh Dậu

Trần Thị Hoa Sữa.

(*) Đọc lại Thông Tri này tại đây.

<http://huongdaoflorida.com/luanvemetin.html>

=====

**THÔNG TRI CỦA HỘI THÁNH VỀ VỤ DỜI
13 LỌ TRO CỐT RA KHỎI BẢO ÂN ĐƯỜNG**

Cập nhật 2017-01-26 10:03:10

(Tin Tòa Thánh Tây Ninh ngày 26/01/2017)

THÔNG TRI

*V/v dời 13 lọ tro cốt ra khỏi Bảo Ân Đường
(Trí Huệ Cung)*

*thuộc Họ đạo xã Trường Hòa, huyện Hòa
Thánh, tỉnh Tây Ninh.*

Kính gửi:

- Quý Chức sắc Thiên phong nam, nữ hành đạo tại Trung ương Tòa Thánh,
- Quý Ban Đại diện Hội Thánh tại các tỉnh, thành phố,
- Quý Ban Đại diện Hội Thánh, Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Hải ngoại,

-Quý Ban Cai quản Hộ đạo và Ban Nghi lễ cơ sở.

-Quý Chức sắc, Chức việc và toàn đạo nam, nữ.

Kính quý Hiền,

Vào ngày 05 tháng 3 năm Bính Thân (dl. 11/4/2016) Hội Thánh có ban hành Thông tri số : 01/91/HT-TT về việc nhóm bắt hảo tự ý mang 13 lọ tro cốt không rõ nguồn gốc , gồm có 09 lọ ghi tên người quốc tịch Việt Nam, 03 lọ ghi tên người quốc tịch Pháp, và 01 lọ đề tên rõ ràng là Vương Thị Lệ mà bọn chúng phò phép giả mạo thành Vương Thị Lễ là tro cốt của Nữ Phật Thất Nương Diêu Trì Cung; bọn chúng chiếm cứ bất hợp pháp Báo Ân Đường (Trí Huệ Cung) để đưa 13 lọ tro cốt nói trên vào thờ cúng, nhằm lợi dụng, tuyên truyền, bịa đặt, lôi kéo người nhẹ dạ mê tín gây rối trong cửa Đạo.

Căn cứ phúc trình số: 02/92-BĐD-VT ngày 25 tháng 12 năm Bính Thân (dl. 22/01/2017) của Ban Đại diện Hội Thánh tỉnh Tây Ninh, thực hiện theo tâm tư nguyện vọng chánh đáng của đồng đạo. Ban Đại diện Hội Thánh cùng đồng đạo đồng đạo nam, nữ tiến hành đưa 13 lọ tro cốt không rõ nguồn gốc nói trên đến chùa ở thành phố Hồ Chí Minh vào lúc sáng ngày 24 tháng 12 năm Bính Thân (dl. Thứ Bảy, 21/01/2017) an toàn tốt đẹp.

Hội Thánh xin Thông Tri đến toàn đạo hiểu biết, hãy đề cao cảnh giác, kiên định lập trường, quyết tâm vì Thầy, vì Đạo, tránh xa kẻ tà tâm, vạch mặt, chỉ tên, bày trừ tận gốc kẻ mưu toan phá Đạo, để giữ vững và phát huy nền Đại Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn mà các bậc Tiên bối đã dày công xây dựng.

12 năm Bính Thân

Lập tại Tòa Thánh, ngày 27 tháng

(dl. 24/01/2017)

HỘI THÀNH
Văn Phòng

Số: 21 /92-HT.TT



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập nhị môn)
TÒA THÀNH TÂY NINH

HỘI THÀNH CAO ĐÀI TÒA THÀNH TÂY NINH

THÔNG TRI

Vào đợt 13 lọ tro cốt ra khỏi Báo Ân Đường (Tri Huệ Cung) thuộc Họ đạo xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Kính gửi:

- Quý Chức sắc Thiên phong nam, nữ hành đạo tại Trung ương Tòa Thánh,
- Quý Ban Đại diện Hội Thánh tại các tỉnh, thành phố,
- Quý Ban Đại diện Hội Thánh, Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Hải ngoại,
- Quý Ban Cai quản Họ đạo và Ban Nghi lễ cơ sở.
- Quý Chức sắc, Chức việc và toàn đạo nam, nữ.



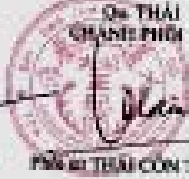

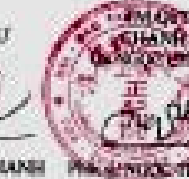



Kính quý Hiền,



Vào ngày 05 tháng 3 năm Bình Thân (dl. 11/4/2016) Hội Thánh có ban hành Thông tri số : 01/91/HT-TT về việc nhóm bắt hảo tự ý mang 13 lọ tro cốt không rõ nguồn gốc , gồm có 09 lọ ghi tên người quốc tịch Việt Nam, 03 lọ ghi tên người quốc tịch Pháp, và 01 lọ để tên rõ ràng là Vương Thị Lễ mà bọn chúng phò phép giả mạo thành Vương Thị Lễ là tro cốt của Nữ Phật Thích Nương Diệu Trí Cung; bọn chúng chiếm cứ bất hợp pháp Báo Ân Đường (Tri Huệ Cung) để đưa 13 lọ tro cốt nói trên vào thờ cúng, nhằm lợi dụng, tuyên truyền, bịa đặt, lôi kéo người nhạ dạ mê tín gây rối trong cửa Đạo.

Căn cứ phúc trình số: 02/92-BDD-VT ngày 25 tháng 12 năm Bình Thân (dl. 22/01/2017) của Ban Đại diện Hội Thánh tỉnh Tây Ninh, thực hiện theo tâm tư nguyện vọng chính đáng của đồng đạo. Ban Đại diện Hội Thánh cùng đồng đạo đồng đạo nam, nữ tiến hành đưa 13 lọ tro cốt không rõ nguồn gốc nói trên đến chùa ở thành phố Hồ Chí Minh vào lúc sáng ngày 24 tháng 12 năm Bình Thân (dl. Thứ Bảy, 21/01/2017)an toàn tốt đẹp.

Hội Thành xin Thông Tri đến toàn đạo hiểu biết, hãy đề cao cảnh giác, kiên định lập trường, quyết tâm vì Thầy, vì Đạo, tránh xa kẻ tà tâm, vạch mặt, chỉ tên, bày tỏ tận gốc kẻ mưu toan phá Đạo, để giữ vững và phát huy nền Đại Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn mà các bậc Tiên bái đi đây công xây dựng.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 27 tháng 12 năm Bình Thân
(dl. 24/01/2017)

 QU. NG CHANG PHỐI SƯ  Phái sư HUỖNG KHÁT	 QU. THAI CHANG PHỐI SƯ  Phái sư THAI CỒN THANH	 QU. NGUYỄN CHANG PHỐI SƯ QU. NGUYỄN CHANG PHỐI SƯ  Phái sư NGUYỄN THƯỜNG THANH	 QU. NGOC CHANG PHỐI SƯ  Phái sư NGOC THƯỜNG THANH
---	---	---	--

PHÊ CHUẨN
TMIỆN THÀNH
CHƯƠNG QUẢN


Phái sư TIỆM TÂM THANH

Vãng linh ban hành

Văn phòng, ngày 28 tháng 12 năm Bình Thân
(DL. 25/01/2017)

PHỤ THỐNG LẠI VIỆN Độc trách Nữ phái  Phái sư HUỖNG CUNG	 PHỤ THỐNG LẠI VIỆN	THƯỢNG THỐNG LẠI VIỆN  Phái sư NGỌC HỒNG THANH
---	--	---

CÁC TIN KHÁC

<http://caodai.com.vn/vn/news-detail/thong-tri-cua-hoi-thanh-ve-vu-doi-13-lo-tro-cot-ra-khoi-bao-an-duong.html>

NỖI LÒNG CỦA MỘT CHỨC SẮC

HIỆP THIÊN ĐÀI

Chúng tôi nhận được bài viết này từ đạo huynh Nguyễn Minh Hiệp với lời nhắn:

Kính gửi hiền huynh Nhất Nguyên,

Đường đời vạn nẻo, chuyện gì cũng có thể xảy ra với chúng ta. Nếu chịu khó suy nghĩ và cảm thông thì ta mới hiểu được hết nỗi khổ của từng môn đệ của Chí Tôn. Mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, một nỗi khổ khác nhau.

Hiền huynh (XXX) là một chức sắc nhỏ trong Hiệp Thiên Đài đang gặp cảnh trở trêu khó xử ấy. Hiền huynh ấy xin được giấu tên chỉ xin nói lên tâm lòng của mình trong hoàn cảnh riêng của mình. Huynh (XXX) đã đem hết can đảm để nói lên sự thật mong được chia sẻ lại cho đồng đạo và nhưt là những CS/HTĐ đồng cảnh ngộ khác. Huynh (XXX) không thông thạo vi tính nên trông cậy tôi giúp đánh máy bài viết và gửi đến Diển Đàn. Tôi có nói với huynh ấy nếu bài viết không ghi tên thì sẽ không giá trị, huynh ấy cũng hiểu như thế nhưng thật sự vì tính tình nhu hòa vốn có đã không đủ can đảm. Thôi thì, ta tôn trọng ý riêng của huynh ấy. Mong đồng đạo hiểu và thông cảm. Biết đâu các bạn CS/HTĐ mềm yếu không xuất hiện bấy lâu khi nghe được tâm sự này của huynh (XXX) mà có một quyết định đúng đắn hơn trong sự lựa chọn trước ngã ba đường.

Nay kính.

NGUYỄN MINH HIỆP

o o o o O o o o o

Tôi là một Chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài. Đã nhiều đêm rồi tôi không tài nào chợp mắt được dù chỉ 5 phút. Tôi đang gặp phải một vấn đề vô cùng nan giải mà không biết phải tâm sự với ai! Tôi nhớ lại câu thơ của Thất Nương đã cho ba Ngài Hộ Pháp-Thượng Sanh-Thượng Phẩm trong buổi đầu xây bàn “..*Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai..*” lòng lại càng thấm thía với niềm tâm sự riêng đang mang. Mong Quý đồng đạo cao minh gần xa nhiệt tình góp ý giúp cho tôi qua cơn khủng hoảng. Xin thành thật biết ơn.

Tôi đã lập lời minh thệ rất nặng khi nhận phẩm tước của Hiệp Thiên Đài. Nếu không có lời minh thệ này thì ngày nay tôi không có phẩm tước này. Lời minh thệ đó là một xích- thẳng khép tôi vào khuôn luật không thể vi phạm. Cái khổ tâm của tôi là chỗ ấy.

Hôm mùng 2 tháng 9 năm Ất Mùi (14-10-2015) tôi được mời dự phiên họp bàn đạo sự và bầu cử vị quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài tại văn phòng Hiệp Thiên Đài nhưng tôi không tham dự. Vì tôi sợ. Tôi sợ ai? Nói ra thì vô cùng xấu hổ. Sợ quyền đời làm khó. Thế là Vi-Bằng công cử vị Q. Chưởng Quản HTĐ không có chữ ký tên của tôi. Tôi thấy mình nhu nhược và cầu an cho bản thân quá! Ra đường gặp các anh em đồng Đạo tôi hổ thẹn cố tình làm ngơ lẩn tránh.

Việc tôi không có ký tên trong Vi-Bằng ngày 2 tháng 9 Ất Mùi nên người ta nhắm vào chỗ yếu ấy của tôi và nhiều lần mời tôi vào họp tác. Tôi đang đứng trước ngã ba đường phải chọn. Vào hay không?

Tôi đã biết Đạo không lập ngã ba. Ngã ba do con người lập ra. Khi lập một ngã ba là con người đã đi vào ngõ

phạm Pháp Luật Đạo. Hiệp Thiên Đài là một cơ quan bảo tồn Luật Pháp càng không thể có một ngã ba nào. Vậy mà vẫn có. Năm 1997 Trương Huynh Cải Trạng Lê Minh Khuyên đã lập một cái ngã ba trong Hiệp Thiên Đài với danh mới là Cơ Quan Pháp Luật. Có một số chức sắc theo anh làm việc Đạo còn đa số nằm ngoài. Anh đã không làm được gì giúp cho Đạo mà càng ngày càng kéo Đạo đi xa chánh giáo. Nên Anh buộc phải xác nhận là không thể hợp tác nữa nên đã minh thị bằng văn bản rằng **đó là tổ chức ngoài giáo pháp chơn truyền**. Rồi Anh mất.

Diễn biến của Đạo thời hậu Lê Minh Khuyên rất phức tạp. Hội Thánh hiện tại làm việc mà không có cơ quan pháp luật. Hội Thánh đang rất cần một cơ quan pháp luật biết cúi đầu dễ sai dễ bảo để cho họ hoàn thành công việc một cách trơn tru trọn vẹn. Họ cần, nhưng chức sắc phụ trách pháp luật có đó, rất nhiều, mà họ không xài, việc làm này tôi rất rõ. Tôi biết họ muốn có một cơ quan pháp luật bù nhìn. Hoặc chí ít là để xài trong một thời gian ngắn bắc cầu lót đường đào tạo cho họ những chức sắc Hiệp Thiên Đài cừ non thế hệ mới biết cúi đầu vâng dạ. Vì thế họ nhắm vào số chức sắc yếu đuối tinh thần như tôi mà khai thác. Tôi muốn được thân cây yên lặng mà gió thì cứ khuấy động lôi kéo tôi vào. Vì vậy mà hàng loạt những câu hỏi được đặt ra trong đầu tôi. Nhiều hôm rồi làm tôi mất ăn mất ngủ.

1/- Tôi có phải là một người ham chức quyền hay không?

Tôi tự giải đáp là không. Nếu có ham thì từ khi có Hiến Chương công nhận pháp nhân 1997 tôi đã vào. Hai mươi năm trước tôi còn rất trẻ, với cái trình độ của mình tôi có thể làm một cán bộ nhà nước, như vậy vừa có bổng lộc vừa

có uy quyền. Nhưng tôi đã không làm chỉ muốn tu hành mà thôi.

2/- Tôi vì ai mà vào hợp tác? Vì tôi hay vì nhơn sanh?

Như trên, nếu vì quyền lợi của tôi thì tôi đã tham gia từ lâu với Ông Cải trang Lê Minh Khuyên rồi. Như vậy thì sự thật là trong lòng tôi vì nhơn sanh, tức là vì Đạo vì Thầy. Nếu có ý đó thì tôi không thể đi theo lối mòn của Ông Lê Cải Trang. Tôi cũng không dám cả gan lập cho mình một ngả ba mới!

3/- Tôi có đủ sức đủ tài để sửa sai những việc đã xảy trong cửa Đạo suốt 40 năm qua không?

Tài và sức thì tôi có. Nhưng tôi có được cơ hội để đem ra xài không? Không! Vì khi bước vào tôi bị một vòng kim cô máng lên cổ xiềng lại. Các Huấn Lịnh ban chức ban quyền đều do họ ký cả. Ví dầu tôi có cố giữ tiết tháo mà không làm theo ý họ thì họ sẽ ban cho một cái Huấn Lịnh khác cho là tôi có hành vi chống đối, bất tuân thượng lịnh v.v. mà trục ngoại tôi. Lúc ấy tôi mất tất cả. Phẩm cũ không còn mà chức mới cũng mất. Cái phương tiện tôi cần để thực hiện nhiệm vụ là cơ sở pháp lý vững chắc; Ấy là một Hiến Chương sửa đổi có **Hội Thánh Lương Đài độc lập**, họ dám làm không? Dĩ nhiên là không. Vì làm như vậy thì phải rước tất cả các Chức Sắc HTĐ độc lập hiện nay vào. Như vậy rốt lại thì tôi còn phương tiện nào để làm nhiệm vụ?

4/- Tôi vào hợp tác như vậy có hại hay có lợi cho nhơn sanh?

Điều này thấy rõ ràng. Khi luật pháp không được tôn trọng thì nhơn sanh rơi vào con đường thất thế. Như thế là

họ phải mang trọng tội. Phải chi họ cố ý phạm tội thì tự chịu cho cam. Đằng này tôi vào để dối đảm bảo cho họ là luật pháp được thi hành đúng đắn, họ tin vào tôi mà yên tâm tu học lập công bồi đức. Như vậy tội của họ làm tôi phải gánh chịu trách nhiệm không thể chối cãi. Tôi không có tài cũng không có phẩm lớn hơn Ông Lê Cải Trạng thì chắc chắn không làm được gì giúp hay cho Đạo cho Thầy ngoài cách đi theo lối mòn mà Lê Cải Trạng đã đi! Trong khi nhơn sanh yên tâm khi thấy tôi là một CS/HTĐ thì họ tự ngầm hiểu mình đã đi đúng chánh đạo. Tôi có phải là một tội đồ lợi dụng chức vụ lừa đảo đức tin làm hại cho cả nhơn sanh trong nên Đại Đạo không?

5/- Tại sao người mời tôi và ban Huấn Lịnh bổ nhiệm cho tôi là một chức sắc Cửu Trùng Đài? Như vậy tôi- một chức sắc Hiệp Thiên Đài thuộc chơn thân của Đạo lại để cho xác điều khiển thì có còn dám ngẩng mặt lên nhìn liệt tổ liệt tông Đại Thiên Phong HTĐ khi thoát xác không?

6/- Vào làm việc cho cơ quan Đạo hiện nay tôi được hưởng gì về vật chất và hưởng gì về tinh thần?

Về vật chất thì tôi không hưởng được gì, vì làm việc Đạo không có lương. Về tinh thần tôi sẽ mất tất cả. Bạn cũ mất, bạn mới thì không còn, nhơn sanh sẽ nguyên rửa tôi ham quyền tước mà tôi nào có thật quyền tước? Luật Pháp thì sẽ kết tội tôi vi phạm. Không được làm đúng chức năng nhiệm vụ của CS/HTĐ thì tôi chỉ làm một người tiếp thêm tay cho cơ Đạo càng xa đạo pháp. Ôi! Thật là bất hạnh cho tôi! Suốt cả đời tôi lập công như đã tích góp củi rừng, giờ đây vì một phút nhu nhược thiếu suy cạm nghĩ tôi đã thiêu rụi.

Tất cả do đâu mà ra nông nổi? Do tôi sợ! Tại sao tôi không sợ Chí Tôn, Hộ Pháp, không sợ Thiên Điều mà đi sợ

quyền đời? Vợ con tôi có bị ảnh hưởng gì không?? Ôi thật là ngổn ngang trăm mối. Thôi thì một liều năm bảy cũng liều. Vợ con ôi! Nếu ai vì tôi mà phải mất quyền lợi, và nếu ai còn thương tôi thì đừng làm áp lực với tôi phải nhận việc làm vi phạm pháp luật Đạo!. Nếu có xảy ra như thế thì thôi, xin vợ và con đừng coi tôi là cha là chồng nữa! Chúng ta hãy ra cơ quan hộ tịch làm thủ tục từ bỏ nhau cho khỏi điều ảnh hưởng!

Đức Hộ Pháp có dạy : *“Khi đi đến ngã ba đường nếu không biết đường đi tiếp thì hãy đứng đó chờ Thầy..”* Tôi đang đứng trước một cái ngã ba đường vô cùng nguy hiểm nếu trật chân té ngã thì sẽ tiêu cả hồn lẫn xác.

Sau khi phân tích đầy đủ như trên, tôi thấy lợi bất cập hại khi tham gia vào Hội Thánh mới hiện nay. Nên tôi định quyết với lòng, nếu không giúp hay được cho nhơn sanh nhìn ra được chân lý của Đạo, gìn giữ được Luật Pháp thì tôi thà về vườn ản cư cuộc đất trồng rau, chứ không gián tiếp đưa nhơn sanh vào con đường tội lỗi phạm thệ mà không hay biết. Ra tới Đài Chiếu Giám tôi là người làm quan tòa tự xét xử tôi. Phải chi ở đây tôi không hiểu cũng cam. Nhưng tôi đã hiểu từng bước hành trình tôi sẽ làm đều sai pháp luật mà vẫn ngoan cố làm sao? Như vậy tôi phải định tội tôi như thế nào cho xứng đáng?

Tôi đã vắt hết máu trong tim để viết bài tâm sự này. Tôi rất xấu hổ khi bài viết này được đăng. Nhưng không còn cách nào khác. Vì vậy tôi xin không để tên thật xin đồng đạo gần xa thông cảm. Nhơn sanh có thể không biết, nhưng các Chức Sắc HTĐ là bằng hữu chí cốt với giọng văn của tôi thì chắc chắn biết tôi là ai! Các bạn chức sắc HTĐ đồng cảnh ngộ như tôi cũng có một số, các bạn nghĩ gì khi đọc những dòng tâm sự này?

Tôi cũng xin Lãnh Đạo đang cầm quyền trong Hội Thánh hiện nay đừng động viên làm khó tôi nữa. Tôi xin tạc dạ ghi ân.

Nay kính.

Châu thành Thánh Địa, ngày 15 tháng Giêng Đinh Dậu.

(dl 11-2-2017)

Một chức sắc nhu nhược

.....

<http://huongdaoflorida.com/noilongcuamotchucsac.html>

=====

“THẤT NƯƠNG KHIÊU ĐUỐC ĐẠO ĐẦU”

LẦN THỨ HAI

Phạm Thanh Bình

Đọc lịch sử Đạo Cao Đài, người tín đồ có để tâm chú ý thì thấy có hai biến cố trong cửa Đạo có liên quan đến bà Thất Nương Diêu Trì Cung.

Lần thứ 1: Năm 1925 phong trào xây bàn cầu cơ chấp bút tiếp xúc thế giới vô hình của giới trí thức trẻ nhuần tây học được rộ lên. Trong nhóm xây bàn của ba Ông Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang và Phạm Công Tắc thực hiện thì có Bà Thất Nương cảm ứng giáng hạ với những bút danh quen thuộc của ba Ông để dễ làm thân. Bà dùng văn thơ cảm hóa được lòng người, hun đúc tinh thần đạo đức mà tạo được nền móng Thiên Đạo. Từ đó phát sanh trường

dưỡng nên nền Đại Đạo như hôm nay. Bà ở thế giới vô hình nên Bà chỉ tiếp xúc với cõi hữu vi này qua phương tiện cơ bút. Tức là chơn thần người vô vi tiếp xúc với chơn thần người hữu hình. Cơ bút là phương tiện hữu hình ghi chép lại thành văn lời nói của các Đấng thiêng liêng cho những người không có may duyên huệ tâm huệ trí đọc và học hỏi. Đó là Thất Nương “khiêu đuốc đạo đầu” lần thứ nhứt để khai mở đạo Trời.

Lần thứ 2: Sau một thời gian dài, Đạo được khai sáng được 90 năm, Bà Thất Nương tuy cũng có thường xuyên tiếp xúc với Hội Thánh hữu hình dắt dẫn và dạy đạo những sự việc quan trọng. Cho đến năm Bính Thân (2016) sau nhiều chục năm không cơ bút, sự dạy dỗ và dẫn dắt của thiêng liêng với chư môn đệ của Chí Tôn bị gián đoạn. Nhơn sanh kẻ thì thủ phận giữ gìn đạo pháp, kẻ thì thỏa sức tung hoành, cầu danh chác lợi làm cho nhơn tâm ly tán. Họ giải thích hành tàng của họ không dựa trên luật pháp, mà theo chơn lý “mạnh đúng, yếu sai”. Thì một sự kiện vô cùng trọng đại xảy ra trong cửa Đạo Cao Đài liên quan trực tiếp đến Bà Thất Nương.

Đó là Chùa Huê Nghiêm nơi thân nhân của bà đã gửi an vị tro cốt của bà và cả gia đình tiến hành sửa chữa. Chỗ an vị cũng thi công đập phá xây mới làm cho các di cốt của bà không còn được tôn nghiêm tinh khiết. Sự chăm sóc không còn (do sửa chữa) nên chư Chức Sắc HTĐ và chư thệ hữu Phạm Môn Cao Đài đã thỉnh về để an vị tạm tại Báo Ân Đường Trí Huệ Cung nơi Thánh Địa Tây Ninh chờ Hội Thánh Lương Đài quyết định. Vì Bà vốn đồng căn cội pháp với Hiệp Thiên Đài.

Không phải quý Ngài chủ trương rước tất cả Phật cốt của Cửu Vị nữ Phật về để thờ mà là rước Thất Nương về

thờ tạm chờ trong lúc chùa Huệ Nghiêm sửa chữa. Đây là câu giải đáp sáng tỏ nhứt cho những nghi vấn mơ hồ, tại sao từ lâu khi còn Đức Thượng Sanh và chư Thời Quân cầm quyền Đạo lại không rước mà đến nay các Chức Sắc tiểu cấp lại đi rước? Nếu đặt vấn đề ngược lại là khi chùa Huệ Nghiêm không sửa chữa thì quý Ngài có rước không? Câu trả lời hiển nhiên là không. Việc rước tro cốt của bà là một vị Nữ Phật đã đắc đạo có công khai đước mở Đạo Cao Đài nên có thể gọi là Phật Cốt không có gì quá đáng. Giả sử hài cốt của một người vô danh nào khi chỡ để bị tiến hành sửa chữa bị bỏ lãn lóc ngoài hè ta cũng có thể thi ân đem về cho gởi tạm đượ, đó là đức từ bi. Thì huống chi là tro cốt người mà ta biết rõ là của Thất Nương Nữ Phật một đại ân nhân của Đại Đạo, không lẽ ta thi ân cho tạm gởi như vậy không đượ?

Vấn đề không phải là Phật cốt ấy giả hay thật, mà là chỗ khác. Hội Thánh (*) ra Thông Tri 01 năm Bính Thân và sau cùng Thông Tri 21 cuối năm Bính Thân cho là “không rõ nguồn gốc” là vì mất quyền lợi. Thật ra Hội Thánh (*) muốn tỏ ra oai quyền bắt mọi người phải cúi đầu tung hô. Nếu có một ai đó không làm thế thì dùng dùng nổi giận. Thực chất các Thông Tri dẫn thượng bên ngoài thì nói là không rõ nguồn gốc chứ bên trong là khiển trách tại sao không xin phép Hội Thánh (*). Làm một việc thiện cũng phải xin phép sao? Lại nữa, thân nhân của các tro cốt đã gởi thẳng cho Quý Chức Sắc HTĐ vì đó là cùng căn cội pháp. Cửu Trùng Đài là cơ phổ độ diu dắt nhơn sanh học đạo, nên chỉ có thể lo cho chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu là môn đệ của Chí Tôn. Bà Thất Nương Nữ Phật, trên danh nghĩa không phải là môn đệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà là một vị Nữ Phật vâng lệnh Chí Tôn đến thế gian này để lập thành ĐĐTKPĐ do đó Hội Thánh Cửu Trùng

Đài không đủ tư cách để lo liệu cho những di cốt cho chư Phật đã đắc đạo từ trước.

Trở lại ý nghĩa, sao Đức Thượng Sanh và chư vị Thời Quân trước đây không rước? Lúc ấy chỗ an vị Phật Cốt đang còn tốt không sửa chữa nên đâu để nơi đây. Cửu Vị Nữ Phật, dĩ nhiên có chín phần mộ an táng quý Phật hài khi cõi bỏ xác phàm trở về thiêng liêng vị. Chúng ta chỉ biết được có hai phần mộ cụ thể là Thất Nương Vương Thị Lễ và Cửu Nương Cao Thị Khiết vì quý Bà thoát xác gần đây nhất. Quý chức sắc tiểu cấp hậu nhân của HTĐ tại sao đi rước Phật Cốt Thất Nương mà không đi rước Phật Cốt Cửu Nương? Vì nơi này (Bạc Liêu) đang còn được bình yên. Giả sử một ngày nào đó nơi phần mộ của Cửu Nương ở Bạc Liêu bị quy hoạch giải tỏa phải di dời và thân nhân của bà có ý muốn gởi thì Quý Chức Sắc HTĐ vẫn đi rước về. Bấy Phật hài còn lại vì đã quá xa xưa không biết rõ nơi nào. Nếu biết được thì cũng sẽ đi rước khi nơi đó bị bỏ bê vì sửa chữa.

Với hài cốt một vị Nữ Phật nơi Diêu Trì Cung thì không thể đặt để đơn giản mà phải hành lễ an vị. Tro cốt của một vị đạo hữu bình thường khi cải táng cũng còn được Hội Thánh cho phép hành lễ truy điệu kia mà.

Trở lại vấn đề của Phật cốt Thất nương sở dĩ bị làm lớn chuyện là do Hội Thánh (*) bị tự ái mà thôi. Nếu ngược lại, Hội Thánh (*) được các Ông Chức Sắc HTĐ xin phép là mọi chuyện có yên ổn không khi quyền tự cao tự đại của Hội Thánh (*) được thỏa mãn?

Không phải Quý Chức Sắc không muốn hòa bình trong âm ngoài êm mà do chính Hội Thánh (*) không muốn như vậy.

Nhìn lại đạo sự cấp trung ương của Cao Đài Tây Ninh hai năm qua từ khi Ông Cải trạng Lê Minh Khuyên tạ thế thì ta thấy rõ điều đó. Chúng ta tạm bỏ qua không nhắc đến việc Pháp Luật Đạo bị canh cải. Ta chỉ khoanh vùng lại trong việc lập lại trật tự trong Hiệp Thiên Đài đã bị Hội Đồng Chương Quản khai tử, rồi khai sanh mới dựng một “Cơ Quan Pháp Luật” để thay thế. Tên gì cũng được cốt yếu là gìn giữ luật pháp Đạo được nghiêm minh. Ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên mất đi, các chức sắc Hiệp Thiên Đài lo tiếp tục sự nghiệp bầu bán tổ chức lại cho có qui củ, thì Hội Thánh (*) lại không cho và luôn xem cho đó là bọn này bọn nọ rồi tạo có để tịch thu vi bằng công cử (2-9-Ất Mùi) rồi đóng cửa văn phòng Hiệp Thiên Đài, đuổi chức sắc ra khỏi khu vực HTĐ.

Tại sao vậy? Tại vì lúc ấy có ba vị Chức Sắc HTĐ ham quyền tham chức thăng phẩm phẩm là Ông Thừa Sứ Đỗ Quang Hanh (gốc Sĩ Tải), Giám Đạo Lê Minh Thơ (gốc Truyền Trạng) và Giám Đạo Trương Văn Cánh (gốc Truyền Trạng) đã được nuôi trồng quy hoạch để thay thế. Nhưng Trời bất dung gian, dùng một cái cả ba ông đều chết hết. Coi như nhân sự trồng người đã bị thất trắng không một ai để thay. Tại sao như thế? Đó là ý trời. Việc làm trái Đạo, phạm Thiên Điều thì bị chính thiên điều hành phạt. Cả bốn ông Hanh, Thơ, Thanh, Cánh chết đồng loạt như vậy thì ai dám nói Lời minh thế lúc lãnh chức không ứng?

Với tình cảnh như vậy, liệu các chức sắc HTĐ còn lại có còn được Hội Thánh (*) xem là hiện hữu không mà phê duyệt cho đi rước Thánh Cốt Thất Nương? Chắc chắn dù có xin phép cũng không được. Dẫn chứng cho thấy việc cầm cờ lệnh và Phướn Thượng Phẩm, Thượng Sanh cúng đại đàn, chinh sát cúng phẩm, bồi tửu Hội Yến Điều Trì Cung là nhiệm vụ chuyên môn của HTĐ nhưng Hội Thánh (*)

vẫn ngang nhiên cướp lấy giao cho người khác. Các chức sắc HTĐ đã có đến bàn bạc việc cúng Vía Đức Hộ Pháp và Hội Yên mà có lần nào được chấp thuận?

Nhưng tiếc thay, có nhiều ngòi bút vì đặc quyền đặc lợi phiến diện, luyến lái cho việc rước tro cốt Thất Nương là do không xin phép Hội Thánh (*) nên mới bị như thế. Tại sao các chức sắc HTĐ không bàn với Hội Thánh (*) việc đem Thánh Cốt Thất nương về? Câu này Hội Thánh (*) nên tự trả lời cho nhơn sanh biết. Vì Hội Thánh (*) đã kéo một rào chắn ngang, tức là “mục hạ vô pháp”!

Còn một điều thú vị nữa mà chư đồng Đạo không nghĩ ra. Chùa Huệ Nghiêm sửa chữa các Hộp đựng tro cốt bị bỏ lẩn lóc mọi người đều biết. Hội Thánh (*) biết, Chức sắc HTĐ biết, nhơn sanh đều biết. Không ai chủ xướng rước về? Hội Thánh (*) không rước, nhơn sanh thì không thể. Còn ai rước được nữa ngoài Chức sắc HTĐ! Tại sao? Vì lòng tin tưởng nơi thiêng liêng của Hội Thánh (*) đã không còn nữa!

Hôm nay, Phật Cốt của Thất Nương đã không còn ở Thánh Địa nữa. Bà cũng không cần ở đây mà làm gì. Hội Thánh (*) đã đem búa đập phá lồng kính bảo vệ và áp tải liên-đài của bà đi nơi khác.

Thời gian của bà ở tại Thánh Địa Tây Ninh không lâu nhưng đó là cái may mắn rất lớn cho nhơn sanh. Lần này bà đã khiêu cao cây đuốc sáng tỏ cho nhơn sanh phân biệt được Đạo thương yêu của Chí Tôn và Đạo danh lợi quyền trong cửa đạo hiện tại như thế nào. Đó là:

1/- Tín ngưỡng thiêng liêng (a) khác với và tín ngưỡng duy vật (b)

2/- Tu hành tạo phúc (a) khác với tu hành tạo quyền lực (b)

3/- Đạo trị bằng luật pháp (a) khác với đạo trị bằng côn đồ (b).

Hai vế (a) và (b) đã được Thất Nương Nữ Phật khiêu đuốc cho nhơn sanh thấy rõ để tự mình chọn cho mình một cách tu hành khỏi lầm lạc. Không biết hiện giờ đang ở nơi nào đó Bà có được người ta tôn kính như lúc đã ở tại Báo Ân Đường thời gian qua không?

Mong Bà nơi cõi thiêng liêng xóa tội cho những kẻ bất kính, thất lễ với bà. Xin Bà tiếp tục nhiều lần khiêu đuốc rọi cho chúng đệ tử một ánh sáng nhiệm mầu khi đường Đạo bị rơi vào ngõ cụt thất pháp. Cả hai lần bà đã rọi sáng tâm hồn chúng đệ tử. Cũng cúi xin bà miễn tội cho chúng đệ tử vì bất lực không bảo vệ được Phật cốt sau khi an vị.

Nam Mô Thất Nương Nữ Phật Thiên Tôn.

Châu Thành Thánh Địa, 20 tháng 1 Đinh Dậu.

Phạm Thanh Bình

Ghi chú:

-Hội Thánh có kèm theo dấu (*) được nói đến là Hội Thánh tân lập

- (a): Đạo Cao Đài chơn truyền

- (b) : Đạo Cao Đài canh cải

<http://huongdaoflorida.com/thatnuongkheuduocdaodau.html>

NỖI TRẦN TRỞ TRƯỚC KỶ

ĐẠI HỘI NHƠN SANH 2017

Nguyễn Bàu Đôn

Đôi lời tâm sự cùng các ban trẻ dự định cầu phong năm Đinh Dậu 2017.

Đại Hội Nhơn Sanh năm Đinh Dậu 2017 sắp đến tôi nghe có rất nhiều bạn trẻ nô nức hân hoan dự định cầu phong. Vì vậy tôi muốn trích những Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thánh Linh, Diễn Văn, Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp và những lời chứng thật lịch sử của các Ngài đương quyền lãnh đạo Hội Thánh trước đây cũng như Hội Thánh ngày nay về việc cầu phong thăng thưởng trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh để kính gởi đến các bạn trẻ đồng trang lứa suy ngẫm trước khi nạp đơn cầu phong năm 2017.

-/ Thánh Giáo đêm 20-2-1926 âm 6-1-Bính Dần. Thầy dạy: “...*một đức trỗi hơn một phẩm cao...*”

-/ Thánh Giáo đêm 27-8-1926 âm 20-7-Bính Dần : Thầy dạy “...*hàng phẩm hơn tước đạo đức của các con nó trùng với hàng phẩm Thiên tước của các con...*”...
“...*Thầy khuyên các con một điều là đừng tưởng làm tước phẩm Thiên đạo thầy đem cho ai cũngặng...*”

-/ Thánh Linh 638 Đức Hộ Pháp dạy:

“...*dầu toàn Hội Thánh hay một phần tử của Hội Thánh tức là một chức sắc thiên phong nào cũng vậy phải đáng mặt lương sanh đặng vào thánh thể của người chẳng phải là dẽ. Vì vậy mà Chí Tôn phải đem lương sanh ấy vào*

bậc thiên phong cho đồng thể cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật, mới đáng làm hình thể của người, nếu để phạm phong thì quả nhiên hơn loại đã lãng mạ Thánh Thể của người, ấy là tội Thiên điều chẳng hề dung thứ...”

-/ Chiếu y Pháp Chánh Truyền

Luật công cử của chức sắc Cửu Trùng Đài nam nữ.

Chú giải: cả chức sắc Cửu Trùng Đài nam nữ đều phải thọ phong nơi Hiệp Thiên Đài, hoặc bởi cơ bút, hoặc bởi khoa mục, hoặc bởi công cử, nên khi công cử phải có mặt của chức sắc Hiệp Thiên Đài giữ lễ công bình cho khỏi điều tư vị. Lại còn có phương thể hỏi Đức Giáo Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có chánh vị hay chẳng? Nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo Tông cùng Thầy mới đặt.

-/ Chiếu y Đạo Luật Mậu Dần:

Luật: “... chức sắc thiên phong nam nữ toàn đạo chịu dưới quyền công nhận của vạn linh mới đặt thăng chức hay là vạn linh buộc tội mà bị sa thải...”

-/ Thánh giáo ngày 17-9-1927 (22-9-Đinh Mão):

Thầy dạy: “...vậy sau này có ai đáng thì do Tân Luật mà công cử, còn về phong Tịch thì có Lý Giáo Tông tiến cử Thầy mới nhận nghe...”

-/ Trích lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm mừng một tháng 5 Mậu Tý (1948) tại Đền Thánh:

“... tại sao Ngài giao cho Hiệp Thiên Đài? Nếu cả Pháp Chánh đó không người cầm để thực hiện thì cả giá trị lẫn thể thống đều mất hết, từ ngôi Giáo Tông đến ngôi Đài

Sự giữa có ngôi Chưởng Pháp, nếu không phải pháp chánh do Hiệp Thiên Đài nắm giữ thì họ tông lũng tông hoài tông mãi mãi làm cho loạn Đạo theo tầm thăm kịch...”

“... Bàn Đạo lập lại: pháp chánh cốt yếu lập quyền cho con cái Đức Chí Tôn có hàng phẩm quyền hành thứ tự, đẳng cấp giao cho Hiệp Thiên Đài sắp đặt không cho loạn hàng thất thứ, nếu loạn hàng thất thứ thì Đạo tiêu diệt...”

-/ Trích diễn văn khai mạc của Đức Hộ Pháp chủ tọa Đại Hội Nhơn Sanh năm Đinh Sửu (1937)

“... cả ba quyền hiệp lại thì đồng quyền cùng Chí Linh của Đấng Chí Tôn. Đối với quyền Chí Tôn mà nó còn ngang phẩm thì dầu cho các Đấng Thiêng Liêng cũng còn phải dưới quyền ấy nữa.

Ấy vậy ngoài ra quyền Chí Tôn thì chẳng ai có quyền hành nào phong thưởng thiên phong chức sắc của Hội Thánh. Duy có Đức Lý Giáo Tông và Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là hai Đấng đã có lệnh Chí Tôn cho được quyền phong thưởng thì phẩm tước ấy mới nên giá trị.

Ngoài hai đấng ấy ra dầu cho một vị Đại Giác Kim Tiên hay là Cái Thiên Cổ Phật mà không thừa mạng lệnh của Chí Tôn và không quyền hành nơi cửa Đạo nghĩa là không mạng lệnh trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này thì không đặng phong tước cho ai tất cả...”

-/ Sau khi đủ năm (5) năm công nghiệp phải được chức sắc Bộ Pháp Chánh minh tra lập kết chứng công nghiệp hẳn hoi. Đó là phương thức cầu phong cầu

*thăng mà luật pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ
Độ qui định.*

*

* *

Còn việc cầu phong cầu thăng của Hội Thánh ngày nay thì sao?

Đây là những lời chứng thật lịch sử của các Ngài
đương quyền lãnh đạo Hội Thánh:

-/ Trích Văn Tịch Pháp của Ngài Hồ Bảo Đạo ngày 19-
4-Giáp Tý 1984

*“...việc cầu phong cầu thăng cho chức sắc phải do cơ
bút quyền Thiêng Liêng quyết định mà nay lại do chánh
quyền quyết định trước, như vậy Đạo Cao Đài mất hết ý
nghĩa thiêng liêng của nó và trở thành một tổ chức của
phàm trần. Vì lẽ đó nên trong bản phúc sự chung niên kỷ
đó đệ tử có trình rằng : nghị quyết 297 của Hội Đồng
Chánh Phủ là sợi xích- thăng trói buộc Đạo Cao Đài một
cách chặt chẽ không phương cựa quậy. Và từ đó Đệ Tử và
Ngọc Đầu Sư Cứu Trùng Đài đồng ý ngưng các cuộc cầu
phong cầu thăng để giữ giá trị thiêng liêng cao quý phẩm
tước và không đặt tôn giáo Cao Đài quý trọng do Thượng
Đế lập thành dưới quyền phàm tục...”*

-/ Trích văn thơ 024/87-HTĐ ngày 21 tháng 8 Nhâm
Thìn (6-10-2012) của Ngài Cải Trạng Lê Minh Khuyên
đương kim Phó Chương Quản Hội Thánh đặc trách Pháp
Luật:

“... Đại hội tổ chức việc cầu phong cầu thăng kỳ này, chức sắc Hiệp Thiên Đài chúng tôi không có chức năng và nhiệm vụ gì với tổ chức ngoài giáo pháp chọn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tức là không tôn trọng pháp luật của Hội Thánh đã thực hiện qua các kỳ đại hội trước đây...”

-/ Thánh giáo ngày 15-11-Bính Dần (19-12-1926).

Thầy dạy: “...còn phạm trật qui vị cũng như thế ấy, nó cũng noi chước thiên cung mà lập thành qui vị, cũng đủ các ngôi các phẩm, đặng đày đọa các con, hành hài các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó nên đặng quyền cảm dỗ các con, giành giật các con mà làm tay chọn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó...”

-/ Thánh giáo của Đức Cao Thượng Phẩm ngày 2 tháng 10 Canh Ngọ (21-11-1930):

“... Em ôi! Chức sắc cầu phong đều là qui vị khi thiên thơ định ngưng cơ bút, chẳng có thánh giáo nên qui vị lộng quyền...”

Trên đây là những Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thánh Lĩnh, Diển Văn, Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp và những lời chứng thật lịch sử của các Ngài đương quyền lãnh đạo Hội Thánh xin gửi đến quý bạn suy ngẫm.

Riêng bản thân tôi sau khi tổng hợp những lời Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thánh Lĩnh, Diển Văn, Thuyết Đạo cũng như Văn Tịch Pháp của Ngài Hồ Bảo Đạo và gần đây nhất là văn thơ số 024/87-HTĐ tôi có hai vấn đề:

1/- Nếu cầu phong là chính ta đi ngược lại tất cả lời vàng tiếng ngọc các Đấng Thiêng Liêng dạy thì sao gọi là chức sắc, thì còn nói gì đến việc Đạo với ai mà ai nghe?

2/- Nếu cầu phong thì đã lộ rõ bản chất tham danh, ham quyền bất chấp luật pháp và các lời dạy của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng, Đức Hộ Pháp và Ngài Bảo Đạo chỉ lo cho mình thì sao gọi là đi tu? Ai chứng cho nếu không nói là rất có hại cho tâm linh của một kiếp người!

Mặt khác:

A/ Đại Hội Nhơn Sanh năm nay không có chức sắc Hiệp Thiên Đài tham dự thì kể như bất hợp pháp.

B/ Thánh giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 01-08-Bính Thìn (31-3-1976). Đức Hộ Pháp dạy: “... vì từ đây lần lược có Thời Quân đến...” chúng ta chờ xem chưa có gì là muộn.

Tất cả sự việc tôi trình bày là trích dẫn lại lời dạy của các Đấng Bề Trên với mục đích rất rõ ràng và khách quan là để các bạn trẻ chúng ta cùng trao đổi ý kiến với nhau, học hỏi với nhau và có một quyết định đúng nhưt, một ý tưởng đúng nhưt để chọn một con đường đi đúng nhưt không oan uổng một kiếp sanh đã được gặp mỗi Đạo Trời.

Sẵn đây tôi xin trích một bài thi của Đại Tiên Kim Quang Sứ để gửi đến các bạn.

Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt ta

Thích Ca dẫu trọng khó giao hòa

Cửa Kinh Bạch Ngọc thường lui tới

Đường đạo Tây Phương thử chánh tà.

Chỉ đá hóa vàng đoan miệng thề.

Treo gương phong huệ giục phồn hoa

Đổi chơn thay giả tô thiên vị

Thắng bại phàm tâm liệu thế à! ./.

Thánh địa, ngày 1 tháng 2 năm Đinh Dậu

Nguyễn Bàu Đôn và

Tín Đồ Trẻ Bàu Đôn.

** Mời đọc thêm bài "Nỗi Lòng Của Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài" tại đây.*

<http://huongdaoflorida.com/noitrantro.html>

=====

ĐƯỜNG TU HÀNH PHẢI DO TA CHỌN

Một ngã ba thời hiện đại.

Lê Công Chánh

Vừa qua đọc được bài viết đầy chân lý của bạn trẻ Bàu Đôn trên Diễn Đàn Về Nguồn, lòng tôi rất mừng vì tuổi trẻ Đại Đạo hiện còn người có tâm, có tầm như bạn ấy!

Từ câu Thánh Ngôn Đức Chí Tôn than là không biết làm thế nào đem Thánh Giáo vào đầu chúng (chư môn đệ) được! Tôi chợt nghĩ một phương cách giúp cho các bằng hữu trẻ hiểu Thánh Giáo của Chí Tôn hơn. Bằng việc đặt câu hỏi cho mỗi người bạn trẻ tự trả lời. Đây cũng là cách định hướng giúp các bạn trẻ quyết định đúng đắn.

Tôi xin nêu câu hỏi như sau: Với nhiệt huyết đi hành Đạo lập công bồi đức, đứng trước ngã ba đường, nếu phải:

“Nôn nóng giúp cho Đạo được mở rộng toàn cầu mau lẹ bằng sự canh cải luật pháp, kết quả chẳng những không đạt được, ngược lại còn thiệt hại bản thân, linh hồn bị đọa phong đô vì phạm Pháp Chánh Truyền.

Hoặc, để cho Đạo tự nhiên mở rộng tuy có chậm hơn nhưng kết quả mỹ mãn, đồng thời bản thân ta và chư đồng đạo ta được ghi công phổ độ vì trọn tòng Chánh Pháp. Bạn chọn cách đi nào?”

Phân tích: Đức Chí Tôn khai Đại Đạo cả ba lần (Nhứt, Nhị và Tam Kỳ) mục đích để cứu chúng sanh trong đó có bản thân chúng ta thoát đọa luân hồi trong khổ hải. Trước tiên là Chí Tôn cứu những người được may duyên gặp được Đạo Trời sớm, sau khi cứu được thì người nhờ các môn đệ ấy làm công cụ đi phổ độ tiếp những con cái khác của người trên khắp thế giới từ thế hệ này qua thế hệ khác nữa... Như vậy nó ứng với câu, “tiên tự độ, hậu lai tha độ”, hay “trước độ mình sau mới độ người”.

Độ mình như thế nào? Ngài Ngô Minh Chiêu tấu với Chí Tôn : **“nhơn thân bất độ hà thân độ.”** (thân mình không độ được thì đi độ được ai?) Cách độ như ngài Ngô xem giống như trước tiên bản thân phải thi đậu sư phạm đủ chuẩn làm Thầy rồi mới về đứng lớp dạy học trò. Theo cách này thì biết chừng nào phổ độ hết cả chúng sanh?

Cách phổ độ của Chí Tôn dạy căn bản trên khuôn pháp tự giác chấp hành luật pháp, có Cơ Quan Bảo Thủ giúp đỡ. Chí Tôn dùng lớp lương-sanh đó giúp cả chúng sanh. Nói rõ hơn dùng lớp đi trước để dắt dẫn lớp đi sau. Gọi là anh trước dắt em sau. Người đi dạy kẻ khác bản thân vẫn còn phải tiếp tục học hỏi dựa trên chuẩn thẳng luật pháp. Luật Pháp Đại Đạo cứu độ chúng sanh bằng cách rèn luyện con

người tự khép mình vào tính khắc kỷ, tự nhủ lòng từng vào khuôn luật rồi đi dần từ thấp lên cao. *Không thái quá cũng không bất cập. Tuy được làm anh, làm thầy, thay cho Chí Tôn dắt dẫn con cái người nhưng không được quyền tự ý bỏ luật pháp chuẩn thẳng dắt dẫn đi ngoài Chánh Đạo.* Bài học Chí Tôn dạy cho mọi con cái của người đều giống nhau, hiện nay vậy, trăm năm sau cũng vậy, nghìn năm sau, vạn năm sau cũng vẫn như vậy. *Muốn bài dạy trước sau như một không thay đổi theo thời gian, Đức Chí Tôn lập một Cơ Quan Bảo Thủ là Hiệp Thiên Đài.* Nhiệm vụ của HTĐ thì Pháp Chánh Truyền có nói rõ tường cũng không cần nhắc lại.

Quay trở về câu hỏi trên, ta thấy có hai vế khác nhau để chúng ta lựa chọn.

1/ Vế một: “Nôn nóng giúp cho Đạo được mở rộng toàn cầu mau lẹ bằng sự canh cải luật pháp, kết quả chẳng những không đạt được, ngược lại còn thiệt hại bản thân, linh hồn bị đọa phong đô vì phạm Pháp Chánh Truyền”.

Câu này có hai ý : “**nôn nóng muốn giúp cho Đạo được mở rộng ra toàn cầu thật mau lẹ**” và “**còn ta thì bị đọa phong đô vì phạm pháp**”.

Câu này nói trắng đầy đủ dễ hiểu. Nếu mở Đạo rộng cho khắp toàn cầu tu đúng luật pháp chơn truyền, đó là ý muốn của Chí Tôn, ta lập được đại công không cần phải bàn. *Ngày nay người ta có khuynh hướng mở rộng Đạo Trời bằng cách canh cải, bỏ qua kỷ cương đi ngoài giáo pháp nên “công thì có công mà thưởng chẳng hề có thưởng”.* Đi mở rộng quảng bá Đạo Trời mà lại vô tình phi báng Đạo Trời không hay biết.

Khi nói “**mở rộng ra toàn cầu mau lẹ**” ta nói đến sự dàn trải về không gian nhưng rút ngắn thời gian. Tức chú trọng đến số lượng chứ không chú trọng đến chất lượng. Vì muốn đạt số lượng nhiều mà bất chấp chất lượng, sản xuất ra hàng hóa xấu, phẩm chất kém. Khi xã hội có nhu cầu thiết yếu để cấp bách cứu sống con người trong lúc nguồn cung cấp thực phẩm khan hiếm như sau cơn thiên tai chẳng hạn thì người ta bắt buộc phải bấm bụng cắn răng chấp nhận những sản phẩm kém.

Ví dụ: Thời bao cấp trước đây; trong chế độ tem phiếu. Nguồn cung cấp do quốc doanh quản lý, gạo bị ảm mốc. Người dân vẫn phải chấp nhận ăn vì không có nơi nào khác bán cả.

Nhu cầu tinh thần về Tôn Giáo của thế giới hiện nay không phải trong tình trạng quá khẩn trương như vậy. Thế giới hiện không thiếu tôn giáo, trái lại còn rất nhiều nữa. Chính vì nhiều tôn giáo của thời Nhị Kỳ Phổ Độ còn lại có nhiều điều bất cập với xã hội đương đại, nên Đạo Trời được Chí Tôn giao cho chúng ta đưa đến cho nhơn sanh toàn cầu phải thiết hay, phải thiết đẹp, phải đầy đủ yêu thương và công bình. Phải có nhiều đặc tính ưu việt nổi trội.

Muốn nghiên cứu một tôn giáo, xã hội bàng quan bên ngoài chỉ dựa trên tam-tạng giáo-điển tức Kinh, Luật, Luận của tôn giáo đó. Khi nghiên cứu đến Cao Đài thấy có hệ thống Kinh-Luật-Luận hoàn chỉnh chắc chắn họ sẽ rất thích. Lúc đối chiếu lại thực tế họ thấy kinh điển ghi trong sách vở và thực tế khác nhau. Các nhà truyền giáo Cao Đài đã làm bằng phương cách bỏ hẳn Tạng-Luật tức là hành đạo không có pháp luật, chỉ dựa trên lệnh chủ quan của bề trên thì họ sẽ thất vọng liền. Nhứt là những cây bút gần đây luôn miệng nói sống trong đất nước phải tùng lệnh nhà

nước đề tu hành khiến cho thế giới phát hoảng mà xa lánh. *Thay vì xuyên dương Đạo Trời ngược lại đã phỉ báng Đạo Trời đó vậy. Thiên hạ đã quá chán ngán cái xã hội tôn giáo được lèo lái bằng chủ trương cá nhân, họ muốn có một xã hội đạo đức và luật pháp.*

Sự nôn nóng mở rộng ra thế giới chẳng những không thành công mà còn bị thất bại ê chề. Người tìm hiểu Đạo Trời có thể nhiều, nhưng người tin tưởng chẳng có bao nhiêu. Người ta nhìn hành tàng của Lãnh Đạo Hội Thánh và các chức sắc truyền giáo mà đánh giá Đạo đó. Họ nhìn từ thực tiễn đi vào lý thuyết thấy biết rõ “Nói” và “Làm” không giống nhau.

Ý muốn mở rộng và nhanh mới Đạo Trời ra thế giới lúc đó bị phản tác dụng, thành công không có. Riêng người đi làm công việc truyền giáo ấy là những người vi phạm minh thệ, vi phạm pháp luật thì cửa phong đô mở đón mời là điều hiển nhiên. “Dốt nát cộng với nhiệt tình thành phá hoại”.

2/ Về hai: “Để cho Đạo tự nhiên mở rộng tuy có chậm hơn nhưng kết quả mỹ mãn, đồng thời bản thân ta và chư đồng Đạo ta được ghi công phổ độ vì tròn tòng Chánh Pháp”.

Có hai ý: “**để cho Đạo tự nhiên mở rộng tuy chậm nhưng kết quả mỹ mãn**” và “**bản thân và chư đồng đạo ta được cứu rỗi vì tòng Chánh Pháp**”.

Câu này cho thấy mọi việc hoảng khai Đại Đạo đều có Chí Tôn nơi cõi thiêng liêng lo liệu, nhiệm vụ của chư môn đệ duy nhất chỉ là “**Tòng Chánh Pháp**”. Tại sao Đạo mở rộng tự nhiên lại chậm hơn? Đó là Đạo đi từng bước chắc chắn theo giáo điều qui phạm. Những chức sắc được đào

tạo phải thâm nhuần ý thức thượng tôn pháp luật nên được xem là những hạt nhân vững chắc có phẩm chất tốt trong cửa Đạo. Những con người xấu, cơ hội, tham danh, cầu quyền trong cửa Đạo bị luật pháp Đạo đào thải. Số chức sắc đào tạo được sẽ chắc chắn là hạt giống tốt lành để gieo trồng đạo đức cho thế giới. Vì được tuyển chọn kỹ lưỡng nên số hoàn hảo này sẽ ít hơn.

Theo qui luật, chỉ có những cá nhân đạo đức mới đủ sức cảm hóa con người hướng vào đạo đức. Họ sẽ tìm thấy trong Đạo Trời một sự yêu thương, vị tha và công bình chân thật. Họ sẽ cúi đầu học Đạo của Chí Tôn một cách tự nguyện bằng cả trái tim và khối óc. Đi chậm nhưng chúng ta đã cứu độ được những con người có đức tin Cao Đài thật sự. Các chức sắc ấy chính là những thiên-sứ đặc lực của Chí Tôn giúp Hội Thánh vươn xa hơn đến tận chôn thôn quê sần dã khắp thế giới. Đạo Trời đến với họ không khó, nhưng làm cho họ thấy cái chân lý bác ái và công bằng hành động chân thật đem thương yêu đến cho họ thì rất khó. Muốn được vậy, thì phẩm chất của một Chức Sắc Cao Đài là một điều kiện tối cần thiết. Làm được vậy ta mới thật sự là những môn đệ yêu mến của Đức Cao Đài.

Như trên đã nói, nhu cầu tìm hiểu Tôn Giáo mới trên thế giới có thể có nhiều. Nhưng sau khi tìm hiểu đi đến quyết định thay đổi một tôn giáo còn một khoảng cách rất xa. Mọi hành tàng của chức sắc truyền giáo Cao Đài sẽ được họ đem lên bàn mổ cân nhắc. Đức hạnh của Chức Sắc Đại Đạo sẽ quyết định sự thành công này. Dĩ nhiên chức sắc được đào tạo ngoài pháp luật sẽ không thu hút được sự trân trọng của họ.

Các tiêu chí: vì người, không vì mình. Thương yêu, công bình và thượng tôn pháp luật trong Đại Đạo hiện nay

bị Lãnh Đạo Hội Thánh đặt vào hàng thứ yếu thậm chí xem thường, bỏ hẳn. Các chức sắc có mũ cao áo rộng các cấp không đạt các tiêu chí này thì sẽ bị nhơn sanh hoài nghi xa lánh. Vì họ thấy không có gì khác với tôn giáo mà họ đang theo.

Tóm lại, muốn lập công dâng lên Chí Tôn không có con đường nào khác là tuân hành theo chuẩn mực của Thiên-Điều tại thế. Nhìn lại, trong cửa Đạo thời điểm hiện nay ta thấy điều gì?

Chức sắc Hiệp Thiên Đài nhiệm vụ bảo thủ chơn truyền có hiện hữu, rất nhiều. Những người này lúc nào cũng đặt luật pháp lên hàng đầu. Chính sự thượng tôn pháp luật này làm cho kẻ phạm pháp khó chịu nên họ bằng mọi cách từ dùng quyền lực xưa đũa, đóng cửa văn phòng đến việc dùng lời lẽ vô đạo đức chửi rủa. Hội Thánh hiện tại đang chuẩn bị một Đại Hội nhơn Sanh không có Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Bảo Thủ Chơn Truyền.

Bạn trẻ Bàu Đôn đã nói rằng. Đại Hội Nhơn Sanh mà không có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là một tổ chức bất hợp pháp.

Câu hỏi trên chắc chắn các bạn trẻ mỗi người sẽ có câu trả lời và sự lựa chọn đúng đắn cho riêng mình. Sự lựa chọn này được tự do tuyệt đối./.

Thánh Địa, ngày 6 tháng 2 năm Đinh Dậu

LÊ CÔNG CHÁNH

<http://huongdaoflorida.com/duongtuhanh.html>

ÔN LẠI LỊCH SỬ:

Từ ĐẠI HỘI NHƠN SANH GIÁP THÌN (1964).

Suy ngẫm về ĐẠI HỘI NHƠN SANH ĐINH DẬU
(2017)

Đoàn Minh Thùy

Bài một:

Tóm lược nguyên nhân xảy ra biến cố 1964 trong Đạo.

Chín năm Ngô Đình Diệm cầm quyền nền Đệ Nhứt Cộng Hòa là chín năm Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế bị đàn áp. Vì sự khủng bố này khiến Đức Hộ Pháp phải sang tạm ngụ đất Kim Biên (Cambodge) để tiếp tục điều hành cơ Đạo.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Đức Chí Tôn thành lập có hai Đài hữu hình là Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Để điều hành cơ phổ độ Đức Chí Tôn đã lập Pháp (Pháp Chánh Truyền, Đạo Nghị Định) và Luật (Tân Luật, Đạo Luật Mậu Dân) cho nền Đại Đạo. Luật-Pháp Đức Chí Tôn giao cho Hiệp Thiên Đài bảo thủ. Cửu Trùng Đài được giao nhiệm vụ phổ thông chơn Đạo giáo hóa chư tín đồ tu hành theo chơn pháp. Hiệp Thiên Đài là Đạo, Cửu Trùng Đài là Đời. Đời đây là phần đời trong cửa Đạo chứ không phải đời của nhà nước quản lý. Đạo và Đời trong cửa Đạo vẫn luôn có sự phản trắc. Tuy tương khắc nhưng tương hòa. Đức Chí Tôn dạy Đạo không Đời không sức, và Đời không Đạo không quyền. Nên không thể thiếu một.

Sau ngày 1-11-1963 chế độ Ngô Đình Diệm cáo chung, nền Đại Đạo mới vừa thoát cơn bịnh bị khủng bố hiềm nghèo. Thì năm (5) ngày sau (6-11-1963) bên phía Cửu Trùng Đài lại muốn hành đạo phá cách. Muốn làm cuộc cách mạng trong Đạo.

Đính kèm bản chụp hình ảnh được trích trong quyển Những Giai Đoạn Đạo Sử như sau (những biến cố trong Đạo sau ngày 1-11-1963 (1+2)):

NHỮNG BIẾN CỐ TRONG CỬA ĐẠO XẢY RA SAU NGÀY 01-11-1963.

-----000-----

Ngày 01-11-1963 chế độ độc tài Ngô Đình Diệm cáo chung, anh em Diệm chết trước mũi súng thần của dân tộc ngày 02-11-1963 trên đường từ nhà Thờ Cha Tam đến Dinh Độc Lập. Nhắc lại lời thề của Ngô Đình Diệm tại thủ đô Paris Pháp Quốc có Đức Hộ Pháp làm chứng trước bàn hương án : “Tôi Ngô Đình Diệm về Việt Nam làm Thủ Tướng đem lại độc lập thống nhất hai miền Nam Bắc VN, sau này tôi có phần bội lại dân tộc, thì tôi bị chết trước mũi súng thần của dân tộc và linh hồn bị luật Thiên Điều Chúa hành phạt” (Diệm Theo đạo Thiên Chúa).

Nhắc lại xác của anh em Diệm Nhu tại bệnh viện SaintPaul, do gia đình họ Ngô đảm nhiệm mua cỗ quan tài 300.000đ thời 63, sau khi khâm liệm bà Trần Trung Dung cháu kêu ông Diệm bằng cậu nhờ quân đội can thiệp đưa về Huế an táng, nhưng ngoài bệnh viện một lần sóng người đòi lấy xác Nhu-Diệm để trả thù cho Phật Tử, nên Quân đội đành đem xác của 2 ông về Tổng Tham Mưu, quàng vào một nhà kín chờ êm dịu mới đem đi chôn, nhưng đồng bào lại kéo đến Bộ Tổng Tham Mưu, qua 3 ngày đến ngày thứ tư nắp hòm ông Nhu bị vỡ nên phải tạm an táng tại Bộ TTM . Sau 30-4-1975 cải táng chôn tại nghĩa trang Mạc Đình Chi Sài Gòn, khi được lệnh giải tỏa nên thân nhân cải táng lần nữa, hiện nay 4 ngôi mộ của gia đình trị được cải táng chôn tại nghĩa trang Quảng Đông-Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương, theo thứ tự Ngô Đình Diệm, bà quá phụ Ngô Đình Khả, Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn nằm cách nhau 7-8 ngôi mộ, điều này là một thảm kịch của một gia đình đặt quyền lợi địa vị trên đạo đức . *(Phần trên viết dựa vào Hồi Ký của Tướng Tá Sài Gòn “Tổng phát hành CTy Văn hóa Phương Nam-14-Đội Cung-Phường 9 -Quận 11-TP. HCM-ĐT: 08.8558504”*

Sau ngày Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa cáo chung 01-11-1963. Ngày 06-11-1963 ông Phối Sư Thái Đến Thanh ra văn bản gửi cho Quý Chức sắc lớn lương đài, nối tiếp trong cửa Đạo có nhiều vị Chức sắc lấy ý riêng cho rằng Đạo và thời cuộc, nên tạo ra nhiều sự kiện không phù hợp theo tôn chỉ luật pháp của Đạo, làm bất đồng luật pháp giữa Hiệp Thiên Đài và Cửu trùng Đài. Hiệp Thiên Đài thì quyết tâm bảo thủ chơn truyền luật pháp, Cửu Trùng Đài thì dục tẩn. Nên Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức chiếu y luật Đạo mà phủ quyết, sự tranh chấp ngày càng quyết liệt, cuối cùng Đức Thượng Sanh, Ngài Tiếp Pháp, Hiến Đạo, Bảo Thế, Hiến Thế lui về Sài Gòn dưỡng bệnh, Ngài Qu, Đầu Sư Cửu Trùng Đài cũng nghỉ dưỡng bệnh. Lúc bấy giờ còn lại tại Tòa Thánh chỉ có Ngài Hiến Pháp và Ngài Khai Đạo Hiệp Thiên Đài.

Nguyên nhân sự bất đồng giữa hai Đài :

Hội Thánh Cửu trùng Đài định ngày 16-01-Giáp Thìn(1964) mở Hội Nhơn Sanh vì đã bị đình suốt thời Ngô Đình Diệm.

Ngài Hiến Pháp thì tuân theo Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông. Lập trường, lý lẽ của Ngài Hiến Pháp:

- 1- Đức Lý có cảnh cáo rằng: “ Nếu nội bộ không điều hòa thì Lão nhất quyết không nhận sự cầu thăng nữa, chư Hiền Hữu HTĐ nhớ dùm cho Lão..”
- 2- Muốn cho liên lạc giữa Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phải có ông Đầu Sư mới được.
- 3- Mọi vấn đề cần yếu của Đạo thì do Hội Thánh Lương Đài giải quyết , khỏi nhờ Hội Nhơn sanh.
- 4- Ba vị Chánh Phối Sư không đủ thẩm quyền mời vì chưa được hợp pháp hóa.
- 5- Không có khoản nào trong Pháp Chánh Truyền ấn định chức Cố Vấn

... của Ngài Hiến Pháp:

ĐOÀN MINH THÙY

Kỳ tới: *Các Chức Sắc Cửu Trùng Đài đã làm những gì?*

<http://huongdaoflorida.com/tudaihoinhonsanhgiapthin.html>

ÔN LẠI LỊCH SỬ:

Từ ĐẠI HỘI NHƠN SANH GIÁP THÌN (1964).

**Suy ngẫm về ĐẠI HỘI NHƠN SANH ĐINH DẬU
(2017)**

Đoàn Minh Thùỵ

Bài hai:

Chư Chức Sắc Cửu Trùng Đài muốn làm điều gì?

Trong bài trước đã trích tóm lược diễn biến những chi tiết trong biến cố của Đại Hội Nhơn Sanh năm Giáp Thìn 1964. Hôm nay tôi xin tường thuật tiếp nguyện vọng và yêu sách của chức sắc Cửu Trùng Đài.

Như đã trình bày, trong chín năm cầm quyền chính phủ Đệ Nhất Cộng Hòa, Ngô Đình Diệm đã gây biết bao thống khổ cho Đạo Cao Đài. Ngô đã ra lệnh cho tay chân khủng bố Đạo đến mức không thể chịu nổi. Mua chuộc những chức sắc của Đạo tạo phản bao vây Hộ Pháp Đường. Làm cho người Đạo giết người Đạo mong gây một trường lưu huyết trong nội ô Tòa thánh. Trước tình thế đó. Đức Hộ Pháp quyết định tránh cho dân Việt một cái đại nạn phải mất nước như dân Do Thái ngày xưa gánh chịu vì đem Chúa Giê Su đóng đinh tử hình trên cây Thánh-Giá, Ngài quyết định ra đi tạm ngụ nơi Tân-Quốc.

Tối đêm 4 rạng 5 tháng giêng năm Bính Thân 1956, trong vòng vây nghiêm ngặt của quân đội tạo phản và Cường quyền Ngô Đình Diệm, Đức Hộ Pháp đã lên đường đến Tân Quốc một cách an toàn. Trước khi đi Ngài quá đau lòng có để lại ba bài thi. Xin trích một bài tiêu biểu cho nỗi lòng vì Đạo, vì nhơn-sanh của Ngài:

Cát bước ra đi lệ sụt sùi,

Kẻ Tân người Việt dạ nào nguôi.

Nhớ con hội ngộ cùng huynh đệ,

Chạnh nỗi phân ly luống ngậm ngùi.

Hỡi bạn cố tri ai có thấu,

Thi đề kỷ niệm lúc chia phôi.

Nay đây ở chỗ còn lại v ăng

Mai đến Miên thành khó tới lui

(5-1-Bính Thân)

Phạm Hộ Pháp.

Từ ngày Đức Hộ Pháp vắng mặt, Cơ Đạo chinh
ngiêng không cùng. Chức Sắc Cửu Trùng Đài không đủ
sức để lèo lái con thuyền Đại Đạo. Ngô Đình Diệm thì ráo
riết mua chuộc và khủng bố Đạo. Ngô muốn nhà-thờ-hóa
Tòa Thánh Tây Ninh hay Công-Giáo hóa Đạo Cao-Đài.
Ngô tổ chức đem thánh-giá thượng lên thay thế cho Quả
Càn Khôn. v.v. Toàn thể quý chức sắc CTĐ hội nghị lập vi
bằng thỉnh Đức Thượng Sanh và Chư Thời Quân về bình
cán nền Đạo. Những việc làm hết sức khôn khéo của Đức
Thượng Sanh và chư vị Thời Quân trong thời gian đó đã
định yên được cơ Đạo mà chức sắc Cửu Trùng Đài không
tài nào hiểu nổi. Việc lựa dèo lựa thế độ nhơn sanh của Đức
Thượng Sanh đã làm mích lòng một số chức sắc CTĐ vì
quý Ngài không thấy đâu là chuyện lớn của cả nền Đại Đạo
và đâu là chuyện tiểu tiết. Sau ngày Chế độ Ngô Triều cáo
chung. Các Chức Sắc Cửu Trùng Đài nhanh chóng đứng
lên tố cáo đòi truất phế đủ thứ. Chủ yếu là nhắm vào
Thượng Sanh và Chư vị thời Quân. *(đính kèm ảnh 1)*

Đặc biệt có nhóm của Phan-Hoàng-Hoanh và Văn-
Minh-Chữ nhân danh Đại Diện Hội Đồng Đại Biểu Nhơn
Sanh (một tổ chức không có trong Pháp Chánh Truyền) vu
khống, tố cáo Đức Thượng Sanh và chư vị Thời Quân đã có
công lớn cứu nguy cho Đạo *(đính kèm ảnh 2,3,4)*

166

ĐẠI-ĐẠO TÂN-KY PHO-ĐO
(Tam thập Bát-Niên)
TOA - THANH TÂY - HÌNH

PHỐI-SƯ: THAI-ĐỀN-THANH //

-----oOo-----

Kính trình lên Đại-Huynh Q. Đẩu-Sư cùng quý vị Thái,
Phượng và Q. Ngọc Chánh Phối-Sư.

Kính quý Đại-Huynh,

Tiện-Đệ xin cáo lỗi những việc cần cấp, theo chương-
trình của Nhơn-Sanh tuyên quyết, có các điều-kiện ghi kê dưới đây:

1:- Nhơn-sanh yêu-cầu Hội-Thánh chỉnh-đốn mọi việc nội
bộ cho được hoàn-tòan, trật-tự phân minh, quyền hành của Chức-Sắc
đưa biệt, làm thế nào cho Hội-Thánh lành mạnh.

2:- Truất-phê những Chức-Sắc cầm-quyền không thật hành
y theo Luật-Pháp Chơn-Truyền của Đạo, và bất tuân Thành-Giáo của
Đức Chí-Tôn của Đức Lý Nhất Trần Cai-Nghiêm truyền dạy nhiều-kỳ.

3:- Loại trừ những kẻ xu thời nường thế lực của Ngô-
Đĩnh-Điện và Nhu, áp chế tinh-thần của Đạo, làm cho con cái Đức Chí
Tôn, chịu khổ nào.

4:- Loại trừ những kẻ làm anh nê không có lòng bác-
ái. Chẳng biết thương xót út trong gia-đình, lại gởi cho quyền đời
giám cầm khổ sở.

5:- Loại trừ những Chức-Sắc cầm quyền không giữ oong
tâm. Lấy ý riêng làm mất Chơn-Lý Đạo, và nếu giữ luật-Pháp không
chặt chẽ, làm cho thất Chơn-Truyền, Cơ Đạo trở nên Phạm-giáo.

Các khoản kiến nghị của Nhơn-Sanh trên đây, còn nhiều
chi tiết kê chẳng cùng.

Tiện-Đệ xin cáo báo cho các Đại-Huynh rõ biết, để hiệp
chung trí cùng nhau, tìm phương dàn xếp thế nào, cho Được trong ấm
ngoài êm, trên hòa dưới thuận, đồng lo xây dựng của nền Đạo Đức Chí
Tôn. cho được kiên cố vững bền.

Văn quý Đại-Huynh không tin lời của Tiện-Đệ là sự
thật, thì không tránh khỏi hậu quả theo Thành-Giáo của Đức Lý đem
mừng 3 tháng chạp năm Tân-Sửi/.

Ngày 21 tháng 9 năm Quý-Mẹo
(DL, 6-11-1963)

GIAM ĐỐC HANH-DUONG

Phối-Sư: THAI-ĐỀN-THANH

(kỳ-tàn đồng dấu)

*) Nếu các chúng tôi như Công Tôn
kính ngày sau ông Thái Tồn Thanh
sẽ vào đây này.

(Ảnh 1)

Bản phục chế *bức thư bằng hình chụp* của Phối Sư Thái Đền Thanh cho dễ đọc.

=====

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH.

=====

PHỐI SƯ: THÁI ĐỀN THANH

-----o---O---o-----

Kính trình lên Đại-Huynh Q. Đẩu Sư cùng Quý vị Thái, Thượng và Q. Ngọc Chánh Phối Sư.

Kính Quý Đại Huynh;

Tiện đệ xin cáo lỗi những việc cần cấp, theo chương trình của nhơn sanh tuyên quyết, có các điều kiện ghi kể dưới đây:

1/- Nhơn-sanh yêu cầu Hội-Thánh chỉnh đốn mọi việc nội bộ cho được hoàn toàn, trật tự phân minh, quyền hành của Chức Sắc đặc biệt, làm thế nào cho Hội-Thánh lành mạnh.

2/- Truất phế những Chức-Sắc cầm quyền không thật hành y theo Luật-Pháp Chơn-Truyền của Đạo, và bất tuân Thánh-Giáo của Đức Chí-Tôn, của Đức Lý Nhứt Trán Oai-Nghiêm truyền dạy nhiều kỳ.

3/- Loại trừ những kẻ xu thời nương thế lực của Ngô Đình Diệm và Nhu áp chế tinh thần của Đạo, làm cho con cái của Đức Chí Tôn chịu khổ não.

4/- Loại trừ những kẻ làm anh mà không có lòng bác ái, chẳng biết thương em út trong gia đình, lại gởi cho quyền đòi giam cầm khổ sở.

5/- Loại trừ những Chức-Sắc cầm quyền không giữ công tâm. Lấy ý riêng làm mất chơn lý Đạo, và nắm giữ luật pháp không chặt chẽ, làm cho thất Chơn-Truyền, Cơ Đạo trở nên Phàm-giáo.

Các khoản kiến nghị của Nhơn-Sanh trên đây, còn nhiều chi tiết kể chẳng cùng.

Tiện-Đệ xin báo cáo cho các Đại huynh rõ biết, để hiệp chung trí cùng nhau, tìm phương dàn xếp thế nào, cho được trong ấm ngoài êm, trên hòa dưới thuận, đừng lo xây dựng của nền Đạo Đức Chí Tôn cho được kiên cố vững bền.

Nếu quý Đại-Huynh không tin lời Tiện-Đệ là sự thật thì không tránh khỏi hậu quả theo Thánh-Giáo của Đức Lý đê mùng 3 tháng chạp năm Tân-Sửu.

Ngày 21 tháng 9 năm Quý Mão.

(dl 6-11-1963)

GIÁM ĐỐC HẠNH ĐƯỜNG.

Phối Sư : THÁI ĐẾN THANH

(ký tên đóng dấu)

C Á O T R I

CỦA HỘI ĐỒNG ĐẠI BIỂU NHƠN SANH CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

Nhân loại đang cơn khủng hoảng tinh thần, tất cả các Tôn Giáo cũng như con người đang sống trong cảnh lo âu, để tìm cứu con đường cứu rỗi trong hòa bình và bác ái, đã hứa hẹn cho những người có đủ đầy thiện ý.

Duy vật đã lấn duy tâm, và sức mạnh ép dè quyền lợi, chiến tranh đang đe dọa và đấu đấu cũng dùng sức mạnh chống sức mạnh.

Trạng huống ấy, là một lỗi lầm lớn lao, đưa nhân loại đến đường tận diệt. Tình thế này, chỉ có tinh thần cao cả duy tâm mới mong thắng được. Nhưng hai thay! Các Đạo Giáo hiện tại vẫn còn mằm chia rẽ, hình như bất lực trước sự "Kỳ thị tôn giáo và kỳ thị chủng tộc" là một phương châm tàn nhẫn, gây thù nghịch lẫn nhau.

Nhân danh Hội Đồng Đại Biểu Nhơn Sanh Tòa Thánh Đại Đạo Cao Đài, chúng tôi tin tưởng chắc rằng: Cũng nhờ nơi đó mà các tôn giáo sẽ gặp nhau, để hiệp lại một nền Đại Đạo duy nhất, tiến đến bác ái, đại đồng, hầu đem học thuyết nhiệm mầu ra cứu vãng tình thế cho vạn linh.

Nhân loại đã có sẵn một nguồn gốc duy nhất nhưng sự tín ngưỡng của con người từ lúc ban sơ hướng về Đấng Tạo Hóa, bởi nhiều tôn giáo của các thời kỳ, mà Đức Chí Tôn đã đến cho nhơn loại trong nhiều sắc dân mỗi ngày càng tăng gia, nên sự tín ngưỡng lâu ngày phải phai mờ và phức tạp. Phần lớn do sự dục vọng của thế tình, trọng duy vật, khinh duy tâm, tấn hóa theo nền văn minh nhân tạo, chánh pháp không từng, khiến ngày nay mới có đại diện ra tấn tuồng khốc liệt, mà đưa cả chúng sanh đến chỗ diệt vong.

Muốn bảo tồn nhân loại, cần thống nhất nhơn tâm làm thế nào cho sự tín ngưỡng trở về nguyên thủy, để cho nhơn loại được tôn sùng Đấng THƯỢNG ĐẾ là Cha chung của toàn cả vạn vật sanh linh, thống trị cả Khôn Thế Giới thì nhơn loại mới nhìn nhau là anh em ruột thịt, hầu xóa bỏ mọi thù hềm mà hồi tâm hướng thiện.

Thống nhất Đại Đồng, hòa bình nhơn loại là hai danh từ mà cả thế giới đang mong mỏi. Đây cũng là lời vàng tiếng ngọc của Đấng Háo sanh đã ghi sâu vào tâm não của mỗi con người, nhưng phải đoàn kết mới tạo ra hòa bình cho xã hội, cho Quốc Gia, sự đoàn kết là gương chói lợi thúc đẩy con người sống trong tình ái hữu Đại Đồng Huynh Đệ để toại hưởng lạc thú hòa bình.

Bắt đầu ngày nay, chúng ta phải đặt mình vào khả năng tín ngưỡng, hy sinh theo cây phướn diệu huyền cứu khổ của ĐỨC CHÍ TÔN, phải hết sức mình cầu xin Thượng Đế ban ân lành cho khắp thế gian mà Giáo hội Cao Đài để làm cây

(Ảnh 2)

đuốc huệ dắt dẫn nhưn sanh trên đường bác ái, công bình, hòa nhịp vui sống thanh cao, thống nhất tinh thần cho chúng sanh tận hưởng đời minh đức, tân dân, trong chân, thiện, mỹ.

Nhận thấy cuộc diện nước nhà trên 9 năm qua, dân tộc Việt Nam sống bấp bênh dưới chế độ độc tài của dòng họ Ngô và những tay sai lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân, củng cố địa vị của mình không chút từ tâm nhìn lại sự đau khổ của giống nòi, chúng còn dùng đủ mưu tà chước quỷ đàn áp tôn giáo, trừng phạt các bậc yêu nước, mền nòi, Đạo cũng như Đời phải chịu cảnh tù đầy cực hình khổ hạnh.

Tín đồ Cao Đài chúng tôi không quên ơn của các bậc anh linh chiến sỹ Đạo Đời, vì sự căm hờn của người vô đạo đứng lên hy sinh đã phá dẹp mọi bất công phải bỏ mình vì dân tộc, còn lại bao nhiêu gia đình cô nhi, quả phụ chịu lắm điều đối rách lâm than “ Thử hỏi ai là người có đủ lòng yêu ái của chúng sanh, hầu ra tay nâng đỡ mọi sự đau thương cho họ”.

ĐẠO CAO ĐÀI là cơ cứu thế độ đời, mà trong 9 năm qua, do bọn người phản loạn chơn truyền chia phe phân phái bội sự phản bạn, vì miếng đỉnh chung, chạy theo vật chất của thế tình, quên hẳn thiên mạng của mình do Đức Chí Tôn giao cho tại thế, lại còn dùng phương chước đọa đày con cái trung kiên của Đại Từ Phụ, một số còn câu lưu khổ hạnh, xa gia đình, xa tôn giáo, làm như vậy để chúng dễ bề lạm dụng tài sản của chúng sanh, bỏ hẳn lập trường cứu thế của Đức Chí Tôn đã giao trách nhiệm cho ĐẠO CAO ĐÀI từ thử.

Ngày nay rất may thay ! chúng tôi được nhìn thấy ánh thái dương, do phong trào cách mạng Quân Dân quật khởi lật đổ chế độ độc tài và bè lũ tay sai ham quyền cố vị, giải thoát cho dân tộc Việt Nam. Dương cơ thanh lọc hàng ngũ của chánh quyền cũng như tôn giáo để chọn người tài đức đủ lòng ái quốc ưu dân ra tay lãnh đạo.

Chúng tôi Hội Đồng Đại Biểu Nhưn Sanh do Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC và Hội Thánh cho·lịnh trưng cầu dân ý trong tôn giáo ngày 19-9- Nhâm Thìn (1952) toàn cả nhưn sanh tín đồ, phổ thông đầu phiếu, tín nhiệm đưa ra lãnh đạo tinh thần, can thiệp mọi sự bất công của thế hệ, do Huấn Lịnh số 01/HL đề ngày 22-11 năm Nhâm Thìn (7-1-1953) Đức Hộ Pháp và Hội Thánh lưỡng đài công nhận thiết thọ.

Ngày nay chúng tôi xin đem cả nguyện vọng của Nhưn sanh ra cho Quyền Vạn Linh phê phán, hầu chấn chỉnh nền Chánh Giáo cho hợp theo Luật Pháp Chơn Truyền.

Các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo, xác nhận rằng : việc của Đạo trong 9 năm qua bị ngưng trệ, là do mưu mô chia rẽ của một vài bậc lãnh đạo chạy theo vật chất thế tình, vị ngã, phái phe, xúi giục phá rối nội tình êm ấm của chúng ta,

(Ảnh 3)

để lung lạc sự đoàn kết Đạo Đời, mà lại còn có thêm ảnh hưởng đến sự an ninh của Chánh Phủ và toàn dân đang lo củng cố và thiết lập.

Vì muốn mưu cầu hòa bình cho nhân loại và nền Đại Đạo trong 9 năm thống khổ, nên chúng tôi không ngần ngại kêu gọi tất cả nhơn sanh, nên chung tâm hiệp trí cùng nhau, hầu cứu vãng nội tình cho Quốc Thể và cho nền Đại Đạo.

Vì Đạo, vì tiền đồ Tổ Quốc và Giống nòi, không vì công danh, quyền lợi, hay là vì ai..... Vì thế nên chúng tôi đứng ra đảm nhận mối dây liên kết này.

Nhân danh một nhà đạo đức, và là đại diện cho toàn thể tín đồ Cao Đài từ lâu sống trong muôn ngàn đau khổ, lúc nào cũng tin tưởng nơi đường lối cứu thế của Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC Giáo chủ Đạo CAO ĐÀI Tòa Thánh Tây Ninh, đã từng hy sinh cả đời mình cho nhơn loại.

Chúng ta là tín đồ của Đạo Giáo, cần giữ gìn luật pháp, qui điều, hầu dọn mình cho trong sạch, hằng để tâm cầu nguyện ơn trên ĐẠI TỬ PHỤ, ĐẠI TỬ MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho toàn cả Vạn Linh mau thoát cơ tận diệt.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát , Vạn vật Thái Bình ./

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 20-9-Quý Mão

(Le 4-Novembre 1963).

Đại Diện Hội Đồng Đại Biểu Nhơn Sanh

(ký tên) (Mộc:Hội Đồng) (ký tên)

Thánh Địa)

VĂN MINH CHỮ

PHAN HOÀNG HOANH

Ấn tổng 10.000 bản

(Ảnh 4)

Kỳ tới: *Phản ứng của chư Chức sắc và Đồng đạo*

ĐOÀN MINH THÙY

<http://huongdaoflorida.com/baihaionlailichsu.html>

KHIẾM GIÁO LÝ VÀ LUẬT PHÁP ĐẠI ĐẠO CẦN CHẴNG LỚP PHỔ CẬP?

Phạm Thanh Bình

=====

Lời Dẫn:

Vào ngày 9-3-2017, chúng tôi có nhận được email của ông Nguyễn Thanh Liêm (Hiền tài) gửi kèm theo bài viết "Tử hậu nan ly địa ngục môn ..." của tác giả Đạo Tâm Chơn Pháp với lời nhắn (nguyên văn): "*Kính nhờ HH CTS Huỳnh Văn Mười chuyển lại cho các bạn Đạo sau đây: Dương Xuân Minh, Đoàn Minh Thùỵ, Nguyễn Minh Hiệp, Lê Minh Luân, và An Bùi*".

Bài viết của tác giả Đạo Tâm Chơn Pháp (ĐTCP) nói trên được ông Nguyễn Thanh Liêm (Hiền tài) đăng trên HTPQ ngày 21-2-2017 (đọc lại bài này tại đây) với Lời Bạt bằng ngôn ngữ mang bản chất đường phố - không phải của một người tu - nhưng lại hết lời ca ngợi tác giả ĐTCP như là (nguyên văn) "*một bậc đại trí vì tinh thần bảo vệ nền chánh pháp Cao Đài của Đức Chí Tôn...*" (!).

Vậy ĐTCP là ai? Vào ngày 7-11-2016, chúng tôi nhận được một bài viết của tác giả này với nội dung ca ngợi nhóm gọi là "Cao Đài Hải Ngoại" (tức nhóm Quốc sĩ, Hiền tài tự phong) và bằng lăng kính mục hạ vô nhân, ĐTCP đã không tiếc lời chỉ trích Hiệp Thiên Đài cùng Đồng đạo đang cố gìn giữ nền chánh pháp của Chí Tôn đang dần dần bị mai một bởi phạm giáo và bạo quyền. Tác giả còn nêu một số tên như (copy nguyên văn): *"Bọn này là ai, mấy người? Trình độ tư cách đạo đức ra sao? Lập trường, quan điểm chúng như thế nào? Khả năng hành Đạo, lập công bồi đức ra sao? Rà soát, điểm mặt từng tên như: Hồ Xưa, Nguyễn Thanh Liêm, Lê Văn Năm, Dương Quốc Dân, Huỳnh Văn Mười, Hồ Văn Hoàng, Phạm Văn Khảm, Lê Minh Hoàng, Trần Quang Cảnh(Tuỳ Duyên Cao hải Đăng), Sỹ Ny tín đồ già.v.v..."*. Như vậy là tên của Nguyễn Thanh Liêm và Huỳnh Văn Mười cũng được tác giả ĐTCP điểm danh. Theo sự tìm hiểu riêng của chúng tôi, thì, ĐTCP là một Hiền tài dự phong thuộc nhóm Cao Đài Hải Ngoại, tức nhóm Quốc sĩ và Hiền tài tự phong, đang sinh sống ở Úc Châu.

Trở lại bài viết "Tử hậu nan ly..." của ĐTCP. Tác giả, với quan điểm đạo Cao Đài TTTN bây giờ đã chuyển sang tịch đạo Đạo Tâm, nhằm chỉ trích bài viết *"Nỗi lòng của một Chức sắc HTĐ"* được đăng trên Diễn Đàn Về Nguồn (xem lại bài viết này tại đây). Bài viết với tựa đề ghi bên trên, Đạo huynh Phạm Thanh Bình đã vạch ra được những khiếm khuyết cơ bản của tác giả ĐTCP khi trình bày một vấn đề mang tính đạo học mà một người có Đạo cần phải biết, đặc biệt là vấn đề Tịch đạo, như được trình bày ở phần dưới. Riêng chúng tôi, dù ai nói ngả nói nghiêng, bằng suy nghĩ hạn hẹp của mình, thì bao giờ tôi còn niệm "Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ" thì chừng ấy đạo Cao Đài vẫn còn Tịch đạo Thanh

Hương. (Về tịch đạo Thanh Hương/Đạo Tâm, mời đồng đạo đọc thêm bài "*Chừng Nào Đến Tịch Đạo Đạo Tâm?*" của đạo huynh Nguyễn Minh Hiệp tại đây).

Hiền huynh HT Nguyễn Chánh Giáo có phản hồi bài viết "*Nỗi Lòng Của Một Chức Sắc HTĐ*" được ông Nguyễn Thanh Liêm (Hiền tài) đăng trên trang HTPQ ngày 12-2-2017. (Xin đọc phần phản hồi này tại đây). Nhận thấy có sự hiểu lầm nào đó của hiền huynh HT Nguyễn Chánh Giáo về bài viết này, nên chúng tôi có một email ngắn cho hiền huynh Giáo (nguyên văn):

" Kính huynh HT Nguyễn Chánh Giáo,

Trước tiên, chúng tôi kính thăm sức khoẻ hiền huynh, thứ đến xin cảm ơn sự quan tâm của huynh đối với bài viết "*Nỗi Lòng Của Một Chức Sắc HTĐ*" được đăng trên Diễn Đàn Về Nguồn của HĐ Florida (huongdaoflorida.com), mà do sự sơ sót khi trích dẫn để phổ biến, HT Lâm Hoàng Minh đã không ghi "nguồn trích dẫn" tạo sự hiểu lầm của độc giả trong đó có Huynh.

Đạo huynh Nguyễn Minh Hiệp là một trong những cây viết chủ lực của Diễn Đàn Về Nguồn. Mời Huynh xem lại bài viết này tại Diễn Đàn Về Nguồn với lời nhắn của huynh Nguyễn Minh Hiệp kèm theo bên dưới.

Chúng tôi nhận thấy tác giả bài viết đã không làm gì để tổn hại cho Đạo (không cộng tác với Hội Thánh mới), nhưng cũng không giúp sức cùng quý Chức sắc HTĐ trong cơn khó khăn này. Đây là tâm lý chung của đa số những người trong nước vẫn còn e dè khi đang ở dưới gọng kìm của cộng sản. Sao Huynh lại nặng lời với tác giả như thế?!

Tác giả đã nêu lên được những ray rứt, trăn trở của mình mà thực ra là của rất nhiều người trong bối cảnh Đạo-Đời hiện tại trong nước. Tác giả cho là mình nhu nhược nhưng nếu huynh đọc kỹ đoạn này thì sẽ thấy tác giả không nhu nhược mà có thái độ kiên quyết, dứt khoát trước cái xấu, cái ác: *"Tất cả do đâu mà ra nông nổi? Do tôi sợ! Tại sao tôi không sợ Chí Tôn, Hộ Pháp, không sợ Thiên Điều mà đi sợ quyền đời? Vợ con tôi có bị ảnh hưởng gì không?? Ôi thật là ngổn ngang trăm mối. Thôi thì một liều năm bảy cũng liều. Vợ con ôi! Nếu ai vì tôi mà phải mất quyền lợi, và nếu ai còn thương tôi thì đừng làm áp lực với tôi phải nhận việc làm vi phạm pháp luật Đạo!. Nếu có xảy ra như thế thì thôi, xin vợ và con đừng coi tôi là cha là chồng nữa! Chúng ta hãy ra cơ quan hộ tịch làm thủ tục từ bỏ nhau cho khỏi điều ảnh hưởng!"*.

Ban Biên Tập Diễn Đàn Về Nguồn của HĐ Florida nhận thấy bài viết này không những không tiêu cực mà còn mang tính tích cực và hữu ích trong bối cảnh Đạo sự hiện tại khi mà ông Nguyễn Thành Tám đang chiêu dụ một số Chức sắc HTĐ còn lung chùng để thành lập "một HTĐ giả" nhằm phục vụ cho ý đồ của ông ấy.

Cuối cùng xin trích ra đây lời nhắn của huynh Nguyễn Minh Hiệp cho chúng tôi khi gởi bài viết này để huynh có cái nhìn rộng lượng hơn cho tác giả bài viết và xin kính chúc huynh và quý quyền thân tâm thường lạc trong năm mới Đinh Dậu:

"Đường đời vạn nẻo, chuyện gì cũng có thể xảy ra với chúng ta. Nếu chịu khó suy nghĩ và cảm thông thì ta mới hiểu được hết nỗi khổ của từng môn đệ của Chí Tôn. Mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, một nỗi khổ khác nhau". Và:

"Biết đâu các ban CS/HTĐ mềm yếu không xuất hiện bấy lâu khi nghe được tâm sự này của huynh (XXX) mà có một quyết định đúng đắn hơn trong sự lựa chọn trước ngã ba đường".

Florida, ngày 12-2-2017

TM. Ban Biên Tập Diễn Đàn Về Nguồn

Nhật Nguyên." (hết trích).

Một ngày sau, 13-2-2017, HT Nguyễn Chánh Giáo có gửi cho chúng tôi một email như sau (email này được đăng với sự cho phép của hiền huynh HT Nguyễn Chánh Giáo):

"Kính Hiền đệ Mười,

Trước tiên tôi xin mạn phép gọi Đệ là Hiền-đệ, vì bạn Minh đã gọi như thế thì chắc hẳn Đệ nhỏ tuổi hơn tôi. Thứ hai, tôi thành thật xin lỗi vị Chức-sắc HTĐ tác giả bài viết, vì tôi đã đọc và hiểu lầm tình cảnh của vị ấy. Tôi cứ ngỡ rằng vị ấy đã nhận lời phục vụ cho "Hội-Thánh bất toàn" hiện nay tại Tòa-Thánh Tây-Ninh, sau khi ông Tám ra lệnh đóng cửa VP HTĐ và cấm cửa Huỳnh Cải-Trạng Nguyễn Minh Nhựt và quý Chức-sắc HTĐ vào làm việc.

Tôi rất hiểu và rất cảm thương cho quý Chức-sắc Thiên-phong còn trong nước, đã phải chịu trăm cay ngàn đắng, tiến thoái lưỡng nan trước gọng kìm khắc nghiệt của CSVN. Tôi đã từng trò chuyện với quý huynh Cải-Trạng Nhựt tự Trân và Thừa sử Lê Quang Tấn tự Trường và Hiền Tử Giám-Đạo Liêm, cũng như Huỳnh Giáo-Hữu Ngọc Phò Thanh, nguyên Khâm-Châu Đạo Gò Công. Tôi cũng có một lần gặp mặt và thăm hỏi Huỳnh Cải-Trạng Lê Minh Khuyên tại VP/HTĐ, trong chuyến về thăm Thánh-Địa lần sau cùng vào đầu năm 1998. Nói chung là, mặc dù không

được phép về VN nữa, nhưng lúc nào tôi cũng theo dõi rất nhiều về đạo tình trong nước.

Trong dịp Tết Đinh-Dậu vừa qua, có một em Thanh-Niên con nhà Đạo từ trong nước ra thăm và làm việc với một tổ-chức dân-sự của Úc. Em trai này rất có tâm đạo, có theo dõi tình hình cơ Đạo trong nước, có tiếp xúc với quý Chức-sắc trong Cửu-Viện tại Tòa Nội-Chánh. Khi Huỳnh Bùi Đông Phương đưa em đến thăm tôi, tôi có hỏi về tin đồn nói rằng ông Tám tự tuyển mộ và đào tạo một số Luật-Sự để lập cơ-quan HTĐ do ông ta lãnh đạo. Em này bảo, em có gặp và nghe Phối-Sư Côn cho biết là ông Tám không dám làm việc đó, vì đó là quyền của HTĐ. Tôi bảo vậy là tốt! Do vậy, khi đọc bài viết "Nỗi lòng tâm sự ..." qua vài đoạn văn .. tôi đã hồ đồ nghĩ rằng tác giả bài viết đã hợp tác với ông Tám.

Một lần nữa, tôi xin đa-tạ sự minh-thị của Hiền-đệ về tác giả bài viết để giúp tôi hiểu cặn kẽ hơn sự việc.

Nay kính.

Nguyễn Chánh-Giáo" (hết trích).

Chúng ta có thể thấy được hiền huynh HT Nguyễn Chánh Giáo đã phản hồi email của chúng tôi trên tinh thần cầu thị, tôn trọng điều đúng, lẽ phải của bậc trí giả.

Trở lại vấn đề của tác giả ĐTCP và email của ông Nguyễn Thanh Liêm (HT) gửi cho chúng tôi như được đề cập ở phần trên.

Với tác giả ĐTCP. Vì biết ông thuộc nhóm Quốc sĩ tự phong (Cao Đài Hải Ngoại) nên chúng tôi - những môn đệ của Chí Tôn từng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ - xem như không có liên hệ gì với nhau cả, ông có quyền đi theo

đường của ông, chúng tôi có đường của chúng tôi, nên chúng tôi không phản hồi bài viết của ông là vậy. Xin ông hiểu cho rằng việc gì cũng có giới hạn của nó. Và, vì giữa chúng ta không có liên quan gì với nhau thì nên giữ lễ mà đối với nhau, đây là cách hành xử của bậc trí giả, thưa ông Đạo Tâm Chơn Pháp.

Với ông Nguyễn Thanh Liêm (Hiền tài). Không hiểu sao những năm gần đây ông thay đổi tánh tình 180⁰ như vậy! Những lời lẽ chín chắn mang phẩm hạnh của một người tu, một người lớn của ông đâu rồi mà thay vào đó là những ngôn từ đường phố, xuất hiện đầy rẫy trong những tiêu đề, những bài viết trên trang mạng HTPQ của ông? Gần đây nhứt, những ngôn từ đường phố này lại xuất hiện trong Lời Bạt để ông giới thiệu bài của tác giả Đạo Tâm Chơn Pháp, một người mà ông hết lòng ca ngợi là "bậc đại trí", nhằm kích động để chúng tôi đấu khẩu lẫn nhau còn ông được dịp rung đùi để "toa sơn quan hổ đấu". Như đã nói, ông ĐTCP với chúng tôi không liên quan gì với nhau cũng như những ngôn từ trong Lời Bạt này mang rõ bản chất đường phố của người viết nên không xứng đáng để chúng tôi phải quan tâm. Do vậy, gần 20 ngày sau, ông- Liêm (HT) - lại email cho chúng tôi, như thượng dẫn, nhằm "kích tướng" một lần nữa. Điều này cho thấy, một lần nữa, chính ông - Nguyễn Thanh Liêm (HT) - đã đánh mất đi chính mình, đã đánh mất đi phẩm hạnh của một người tu, một người lớn mà thay vào đó là tính cách của một người thích hơn thua, đấu đá, nhỏ nhen của những tên đường phố. Tôi đọc đâu đó câu này, xin ghi ra để tặng ông, hy vọng ông có thể nhìn lại chính mình: "**Điều đáng sợ của hành động tiểu nhân, làm ác, làm điều xấu không phải là bị người khác phát hiện, mà là chính mình tự biết; điều đáng khen của hành động lương thiện, không nằm ở lời**

khen của người khác, mà là nằm ở sự an vui của chính mình".

Sau cùng, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu bài viết của đạo huynh Phạm Thanh Bình với đồng đạo. Và xin hiểu cho rằng bài viết này cũng như phần Lời dẫn của chúng tôi ở trên không phải vì lời khích tướng của ông Nguyễn Thanh Liêm (Hiền tài) cũng không phải vì bài viết của tác giả ĐTCP (vì chúng tôi không quan tâm đến) mà chỉ nhằm mục đích rộng đường dư luận, cũng như nhằm giúp cho đồng đạo có cách nhìn chính xác hơn giữa tịch đạo Thanh Hương và Đạo Tâm.

Trân Trọng,

**Hương Đạo Florida, ngày Vía Đức Thái Thượng Lão
Quân năm Đinh Dậu (2017).**

Nhất Nguyên.

o o o o O O O o o o o

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn đã dạy: “*Chiến thắng vạn quân không bằng chiến thắng chính mình*”. Câu danh ngôn nổi tiếng đó ai đang học, và ai đang chê?

Tôi xin kể hai câu chuyện ngụ ngôn vui trước khi vào vấn đề:

*/ Có một anh chàng trưởng giả trông bên ngoài có dáng là một trí thức thật sự ngồi tại một hội trường chờ vào họp. Chợt anh la toáng lên sau khi đọc một tờ báo giấy để sẵn: Trời ơi! Tai nạn khủng khiếp. Xe của ngài lãnh đạo bị lật nè! Mọi người ngồi kế bên tò mò lắng nghe và ghé mắt

xem thử và hỏi Đâu? Đâu? Anh chàng trưởng giả chỉ vào tờ báo nói: Đây nè! Bốn bánh đưa chồng ngược lên trời đó! Tội quá! Người nhìn ké ấy quả thấy xe bốn bánh đưa lên trời thiệt. Nhưng vội mỉm cười: Anh bạn ơi! Anh đang để tờ báo quay ngược đầu rồi!!

*/ Một ông trưởng giả khác học làm sang có ý muốn ra oai với người vợ trí thức của mình trước mặt quan khách đến dự tiệc do nhà ông thết đãi. Để chứng tỏ cho mọi người biết mình trí thức hơn vợ mình vốn là một nhà trí thức ! Ông nói: Em! Sao em tẻ vậy, nước mắt không hãm lại để nguội hết bạn bè anh sẽ cho em là thiếu hiểu biết đó!

Mới đây, trên trang mạng Diễn Đàn Về Nguồn có đăng bài viết tựa đề “*Nỗi Lòng Của Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài*” của một CS/HTĐ ẩn danh. Đạo Huynh Nguyễn Minh Hiệp đã giúp đỡ phần kỹ thuật vi tính và gửi thơ điện tử đến Diễn Đàn. Tôi thật muôn vàn kính phục khi đọc bài viết ấy. Từ cổ chí kim, từ đông sang tây ai cũng có khuynh hướng luôn tìm cách tự tung hô, tự bốc thơm mình. Người dám tự nhận mình hèn yếu, nhu nhược hầu như không có. Nếu có chẳng thì cũng rất ít không đủ đếm trên đầu ngón tay của một bàn tay.

Trong lịch sử Đạo Cao Đài cũng vậy, (tôi không dám đưa những chuyện liên quan đến tiền bối Thiên Phong và những bậc tiền khai Đại Thiên Phong bình luận ở đây) chỉ tính từ khi Đạo Lịnh 01 ra đời năm 1979 cho đến nay ngót bốn mươi năm. Nhận thấy ai cũng khoa trương muốn làm thầy thiên hạ, luôn tìm đủ cách chê thiên hạ ngu dốt, phê phán đủ điều bằng những ngôn từ khó nghe mà người tu hành không được dùng. Rồi họ bắt đầu giảng luật pháp, giáo lý để dạy đời dù trình độ hiểu biết thật sự đã chênh sang khi bên tả khi bên hữu. Chỉ có một vị duy nhất là Đạo

Huynh CS/HTĐ tên XXX đã tự nhận mình là nhu nhược. Đạo huynh XXX đã dũng cảm hơn cả cái dũng cảm của một vị tướng điều binh khiển tướng.

Mọi người đều nghĩ như nhau: Huynh XXX không hề nhu nhược như anh tự nhận mà trái lại dũng cảm phi thường khiến mọi người thán phục. Cái dũng cảm thứ nhì anh thể hiện thà cắt bỏ tình máu mủ, phu thê nếu cần, chớ không mềm lòng để cho sự cầu xin hay áp lực của gia đình siêu lòng làm điều trái Luật Pháp đạo. Thử hỏi ai đã dám có suy nghĩ và quyết định táo bạo được như anh XXX?

Trong đời thường của một con người, một tập thể cũng vậy, tất cả đều có khi thăng khi trầm, lúc vinh quang lúc lặn độn. Chúng ta gọi chung đó là tai nạn. Tôn Giáo nói chung và Đạo Cao Đài (Tây Ninh) cũng không tránh khỏi cuộc thăng trầm ấy. Cổ nhân có nói “lửa thử vàng, gian nan thử Đạo”. Tai nạn giáng xuống có hai nguồn gốc: “**Thiên Tai**” và “**Nhơn tai**” mà người xưa thường gọi chung là bị thiên tai địch họa.

Thiên tai là do ý trời và hơn tai là do ý người. **Đạo Lịnh 01 là thiên tai hay hơn tai đối với Đạo Cao đài Tây Ninh?**

Quay lại lịch sử Đạo, những năm đầu sau 30-4-1975, ai cũng có câu trả lời cho câu hỏi ấy, chỉ những trẻ em hiện nay vào tuổi 50 lúc đó còn là trẻ sơ sinh nên không thấy: Nếu không có Bản Án Cao Đài, thì không có Thông Tri 001. Không có Thông Tri 001 thì không có Đạo Lịnh 01. Không có Đạo Lịnh 01 thì Hội Thánh Lương Đài vẫn cầm quyền Đại Đạo đến ngày nay. Đó là một thực tế không thể khác hơn được. Vì vậy giải thể Hành Chánh Đạo đưa đến một tập quyền lãnh đạo ngoài giáo pháp Chơn truyền hiện nay là do ý của con người, tức là hơn tai. Gian nan thử

Đạo là như vậy đây. Trong cơn giông bão đó có người bị gục ngã vì sức yếu, có người tìm cách núp tránh chờ thời cơ, và có người mượn ô dù của quyền đòi để sống. Khi trời yên mây tạnh những người này vẫn tiếp tục mặc áo mưa bảo vệ. Xem lại bài viết "*Những Kẻ Mặc Áo Mưa Đi Trong Nắng Đẹp*" tại đây.

Đức Chí Tôn khai Đạo tại Việt Nam ý muốn đặt nơi đây làm Thánh Địa để từ đó hoằng khai khắp cả toàn cầu thời gian kéo dài đến thất ức niên. Vậy mà có một số cây viết cơ hội đem phương tiện biện minh cho cứu cánh cho rằng Đạo Cao Đài đã đến lúc phải giải thể để chuyển vào Tịch Đạo Tâm. Họ xem mình là trung tâm vũ trụ, giải thích tất cả vì sao trên vòm trời phải quay theo mình, chỗ mình đang đứng là địa cầu. Mặt trời đi xung quanh trái đất chứ không phải trái đất đi xung quanh mặt trời...

Tác giả bút hiệu Đ.T.C.P (xin không ghi tên đầy đủ để tránh cho vị ấy một sự ngỡ ngàng trước dư luận, trừ khi vị ấy tự xưng tên của mình cho cộng đồng biết) không biết có phải vì xa quê hương lâu ngày nên quên tiếng Việt vì là hay mắt nhắm mắt mở đọc bài viết ấy rồi lớn tiếng chê trách lên giọng thầy đời dạy cho huynh XXX phải làm gì? Làm thế nào? Suy gì nghĩ gì? v.v.... Đ.T.C.P đã viết các ý chánh như sau: (*trích nguyên văn 12 ý*)

1/ Cơ đạo chính nghiêng do Thiên cơ tiền định.

2/ Các chức sắc bề trên, nếu còn có chút thiên lương, chắc cũng phải nhìn lại mình, xem có xứng phận giữ gìn pháp chánh, chứ chưa nói là bảo thủ Chơn thần của Đạo.

3/ Vì bã danh lợi quyền mà cố mong "bình cán đạo quyền", thêm đám nhơn sanh ngu muội, nó tung hô chúc

tụng nên không còn giữ được phẩm hạnh, đạo đức, mà quay lại tranh quyền cùng "thầy ma".

4/ Theo qui luật tuần hoàn của càn khôn vũ trụ, đều phải chịu ảnh hưởng của luật tấn hóa, nên Đạo Cao Đài phải giải thể, nương theo sự bạo hành của quyền Đời.

5/ Tại sao phải giải thể? Để từ Thể Pháp chuyển sang Bí Pháp, từ tịch đạo Thanh Hương chuyển sang Đạo Tâm.

6/ HTĐ bán thể cũng phải giải thể vì "thầy ma" thì đâu có càn pháp chánh luật lệ; chuyển sang bán lý là Bí Pháp Ngọc Hư Cung để các bậc nguyên nhân nếu tỉnh ngộ nhập vào cửa Phật.

7/ Từ cái sống Tiểu hồi (Thể xác & Chơn thần) bước sang cái sống Đại hồi (Chơn linh) khi phải đi con đường Thiêng Liêng Hằng Sống về Bát Quái Đài.

8/ "Người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tướng sẽ thấy ngay, chớ còn Chí Tôn dìu dắt tới đâu hay tới đó thì không phải là tín ngưỡng, thì cái thế giới vô hình là con đường đã mở để dìu dắt vạn linh trong càn khôn vũ trụ không thấy được".

9/ Đó là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại thế để các bậc nguyên nhân tỉnh mộng, giải thể, từ bỏ phẩm tước, áo mão, danh lợi quyền, nhập vào cửa Phật tu chơn trong Bí pháp.

10/ Tuy là giải thể, nhưng vẫn phải duy trì hình ảnh và tướng diện đã có của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, là thực hiện đạo sự về Luật Pháp của Hiệp Thiên Đài và Chánh trị Đạo của Cửu Trùng Đài.

11/ Tóm lại là chúng ta phải giải thể để chuyển sang Bí pháp, nhập vào cửa Phật, tức Tu Chơn, để dục tấn tinh thần, đi trên Cửu Thiên Khai Hóa.

12/ Cơ đạt pháp, đạt đạo tại hữu hình mà gần như toàn thể con cái Đức Chí Tôn không hay không biết.

Mười hai điều trích trên đây đã chứng minh được ba nội dung tác giả Đ.T.C.P đang có:

A/ DỐT ĐẠO VÀ HOANG TƯỞNG: (ý 1, ý 4, ý 5, ý 6, ý 7, ý 8, ý 9, ý 11)

- Giải thể để chuyển sang Bí pháp là bước đi riêng của mỗi con người sau khi xong Nhơn Đạo, Thần Đạo qua Thánh Đạo ngắm ghé vào đường Tiên Đạo, chứ không phải giải thể cả một nền Đại Đạo phải đi vào Bí pháp. Họ lý luận như vậy đồng nghĩa cho là Đạo trời đến đây là hết, không còn phổ độ nữa. (đọc báo ngược lần 1)

- Chuyển vào Tịch Đạo Tâm là khi con người có tâm thật Đạo, tự giác tuân hành luật pháp nhưng vẫn còn cần phải có cơ Phổ độ. Tức là cần phải có hệ thống Hành Chánh Đạo hoàn hảo. Phổ độ của Tịch Đạo Tâm khác hơn phổ độ của Tịch Thanh Hương. Theo cách nói của Đ.T.C.P thì chỉ đúng cho riêng cá nhân một con người. Cho đến cuối đời cá nhân ấy bỏ xác phàm là giải thể hay là chết.

Cá nhân khác vẫn tiếp tục sống học hỏi và tấn hóa theo năm bậc (ngũ chi). Nếu giải thể cả nền Đạo thì Đạo Cao Đài hữu hình không còn nữa. (đọc báo ngược lần 2)

- Chí Tôn và cả chư Thần Thánh Tiên Phật đã dày công gây dựng Đạo, muốn cho mọi con người đều được hưởng ân huệ như nhau để tấn hóa. Tức là sống trong công

bình bác ái thì hà cớ gì phải lập thiên thơ buộc trước cho Đạo phải chinh nghiêng? (ý 1). (đọc báo ngược lần 3)

- Đạo lập ra để cứu đời, chứ không lập ra để cho đời cứu mà phải nương theo sự bạo hành của quyền đời (ý 4). Nếu bị đời bạo hành là cơ thử thách con cái Chí Tôn có thắng, thọ nổi không?

- Chí Tôn muốn độ cho con cái Chí Tôn đến tận 700 ngàn năm thì hà cớ gì phải giải thể sau 53 năm? (ý 5). Chuyển tịch Đạo Tâm bằng Sắc Lịnh, Thánh Lịnh nào, Giáo Tông nào? Muốn chuyển thì phải do vị Giáo Tông Thanh Hương bàn giao cho Giáo Tông Đạo Tâm, vị Giáo Tông này vẫn còn tịch Thanh Hương, chứ không phải cắt ngang mạch điện cho cả nền Đại Đạo tê liệt chìm vào bóng tối mà gọi là chuyển. Nhiệm vụ của Đạo Cao Đài là phổ độ cho cả những con người hiện nay chưa ra đời “Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh”. Những con người 699.000 năm sau mới sanh ra, Đại Đạo vẫn phải phổ độ. Cho đến năm thứ 700.000 vẫn còn người ngoại Đạo chưa biết được đạo Trời mà. (đọc báo ngược lần 4)

- Chính vì là thầy ma nên nó mới cần luật pháp. Cửu Trùng Đài là xác cũng là một thầy ma. Tám (8) tỉ dân trên thế giới này đều là 8 tỉ cái thầy ma. Chỉ có cái thầy ma ngừng thờ mới không cần luật pháp. Thầy ma còn thờ đều cần luật pháp (ý 6). (đọc báo ngược lần 5)

- Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (CĐTLHS) là con đường của luân hồi. Chỉ để dành cho người đã chết đi mà thôi. Người sống không đi đường này. Nhơn sanh sau khi chết có đi được trên CĐTLHS hay không là do hành tàng của mình lúc sống có tưng luật-pháp hay không? Không đi được vì lọt xuống Bích Hải là coi như chơn hồn ấy vô phước (ý 7). Ai chỉ đường ta đi trên con đường

TLHS? Chính Đức Hộ Pháp chỉ bằng cách dạy ta phải tụng Thiên-Điêu. Đức Hộ Pháp không dẫn ta đi. Chữ dẫn trong thuyết đạo CĐTLHS, Đức Hộ Pháp nói rõ là giải thích, giới thiệu trước cho ta hình dung để sau này đi khỏi bờ ngõ. Qua chín tầng Trời thì có Chín Vị Nữ Phật cứu rồi dẫn đường theo 9 Tuần Cứu chứ không phải Đức Hộ Pháp. (trích CĐTLHS trang XXX) (đọc báo ngược lần 6)

- Trước khi giải thể, thì con người phải biết xá tội. Trước nữa là cứu khổ, (Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thể Phật DL.CK).. chứ không phải giải thể là từ bỏ phẩm tước, áo mũ, danh lợi quyền, nhập vào cửa Phật tu chơn. Giải thể có nghĩa là ta tự giải thể mình chứ không phải ai giải thể cho mình, lại càng không phải giải thể cả nền Đạo (ý 9). Cùng một lúc cá nhân này giải thể được, nhưng cá nhân khác thì không. Không lẽ giải thể là đưa cả 5 triệu tín đồ nền Đại Đạo vào tịnh thất tu chơn? (đọc báo ngược lần 7)

- Bí pháp do từ Thể pháp mà có. Thực hành Thể pháp cho thật nhuần nhuyễn thì đương nhiên thấy được Bí pháp. Vội theo Bí pháp mà bỏ Thể pháp thì con người có thể bị điên hoặc hôn mê hôn trầm (CĐTLHS) vì không có Chơn sư chỉ dẫn. (ý 11). Cửa tu chơn là để dành cho người xong Tam Lập chứ không phải cho tất cả mọi người. Trước khi bước vào cửa tu chơn phải được Đức Hộ Pháp cân thân. Tu hành mà ham vào cửa phật như Đ.T.C.P (Houston) mong muốn cũng như là mò trăng đáy nước. Bỏ Thể pháp để theo Bí pháp mà chưa đủ Tam lập gọi là thả mồi bắt bóng. (Điện tích: con chó ngậm miếng thịt lợm được chạy qua cầu, thấy bóng miếng thịt dưới nước to hơn miếng thịt đang ngậm nên quyết định bỏ miếng mồi nhỏ để bắt lấy miếng thịt bóng lớn hơn) (đọc báo ngược lần 8).

B/ HỒN LÁO VỚI CHỨC SẮC BỀ TRÊN: (ý 2, ý 3)

- Quý chức sắc HTĐ có ham quyền, tranh giành quyền với thầy ma không? Nếu có chẳng chỉ vì muốn giúp nhơn sanh tu hành đúng luật chớ không phải tìm danh lợi cho riêng mình. Nhơn sanh đang mòn mỏi mong chờ sự cứu tinh ấy. Nếu vì cá nhân ham quyền tước thì Quý Ngài đã vào hợp tác với cái thầy ma HĐCQ rồi. Các CS/HTĐ đã “Tùng Khổ”, “Thắng Khổ”, và “Thọ Khổ” 40 năm qua để chờ đến ngày giúp nhơn sanh có được sự nghiêm minh trong luật pháp Chơn truyền. Đó là những người xứng đáng với cả nhơn sanh, là vị cứu tinh của Đại Đạo. Họ chỉ bị nhóm nhỏ xu danh, chác lợi cầu quyền cho là không xứng đáng nên nhiều lần chống đối vì sợ mất quyền lợi đang có. (ý 2) (đọc báo ngược lần 9)

- Đ.T.C.P đã được đầu độc vào tâm mình một ý nghĩ lúc nào cũng cho những ai đứng ra lo cho sự nghiệp đều vì quyền. Suy bụng ta ra bụng người. Đ.T.C.P đã cố tình quên và lờ đi câu “HTĐ là để lập vị cho chúng sanh” chớ không lập vị cho mình. (ý 2)

C/ KHINH THƯỜNG NHƠN SANH: (ý 3, ý 12)

Đ.T.C.P cho mọi người đều là ngu muội không hiểu cơ đạo pháp. Mục hạ vô nhân. Điều đó dễ hiểu, thói thường đều phán những người không đi theo ý của mình đều ngu muội. Về phía nhơn sanh, được khen hay bị chê thì mình cũng không mất cái gì, và cũng không được lợi cái gì. Cái quan trọng nhơn sanh cần là có người dẫn dắt tu hành đúng theo chơn pháp. Chớ không cần lời khen hay tiếng chê. Đó là tiếng “chó sủa ma vậy”. Chỉ có người háo danh mới cần cái ấy (ý 3)

D/ CÔNG NHẬN TẢ ĐẠO BÀNG MÔN: (ý 10)

“Giải thể nhưng vẫn duy trì hình ảnh và tướng diện của Đạo”. Đ.T.C.P đã mặc nhiên công nhận việc một tập quyền lãnh đạo ngoài Pháp Chánh Truyền đang chiếm Đạo Trời là đúng? (đọc báo ngược lần 9).

Tôi không muốn tranh luận với Đ.T.C.P vì: đó là quyền riêng của vị ấy. Có dốt thì cũng dốt rồi. Có hỗn láo thì đã hỗn rồi. Có xem thường nhơn sanh thì cũng đã xem thường rồi. Cố níu kéo làm gì cũng hoài công vô ích.

Nơi đây chỉ thừa chuyện cùng đồng Đạo. Ý kiến của Đ.T.C.P không có ích lợi gì cho sự tín ngưỡng và hoằng khai Đại Đạo cả. Nhơn sanh hãy nhìn tác giả Đ.T.C.P là một người đáng tội nghiệp, một bạn đồng sanh lạc bước. Chắc khó có ai có duyên nói được chân lý Đạo cho vị ấy nghe được. Những người lãnh đạo hiện nay trong Hội Thánh cũng là những người bỏ luật, thì không trách Đ.T.C.P hiểu đạo theo hướng ấy.

Song song đó, còn một vị khác (tên NHT/NQD/NTL - (cũng xin không ghi tên đầy đủ để tránh cho vị ấy một sự ngỗ ngữ trước dư luận, trừ khi vị ấy tự xưng tên của mình cho cộng đồng biết) cố viết lời bạt cho bài viết của Đ.T.C.P đề lên án Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và những người ủng hộ việc làm của Chức sắc Hiệp Thiên Đài. NHT lý luận bất cập như sau:

1/ Đạo Linh 01 đã giải thể Hành Chánh Đạo thì Chức sắc tịch đạo Thanh Hương không còn trách nhiệm hành chánh, nên phải lo tu chơn để về với ĐCT bằng con đường thứ ba.

2/ Vì vậy, không được phép công cử cơ quan HTĐ lại, như các vị chức sắc HTĐ đã làm ngày mừng 2/9/Át Mùi 2015, vì công cử tái lập cơ quan HTĐ như vậy là nghịch Thiên ý, là lộng pháp và các vị chức sắc HTĐ này sẽ khó tránh khỏi bị sa đọa địa ngục.

3/ Muốn tiếp tục "hiến thân" tung hô, chúc tụng các vị "chức sắc đàn anh HTĐ tôn quý", hay muốn chứng tỏ lòng trung thành tuyệt đối, thì hãy đối thoại và tiếp tục "chửi rửa" tác giả Đạo Tâm Chơn Pháp như đã từng hỗn láo với HT Nguyễn Thanh Liêm. Ba ý này là của tác giả NHT/NQD/NTL. NHT/NQD/NTL đã cay cú vì những "lời thật mất lòng". Mọi người đã xa lánh. Vì người ta đã tẩy chay. Hôm nay gặp được bài viết đầy nộ khí của Đ.T.C.P nên ăn theo. NHT/NQD/NTL đã thêm những ý riêng của mình mà không do Đ.T.C.P viết để bạt bài viết ấy cho đã tức vì hình ảnh của HT Nguyễn Thanh Liêm cũng không thể nào cứu vãn trong lòng nhơn sanh đồng đạo.

Không bình luận các ý kiến của NHT/NQD/NTL và đã nói đầy đủ với ĐTCP rồi.

Người viết bài "Tử Hậu Nan Ly Đại Ngục Môn" đã đọc tờ báo ngược đầu nên thấy xe lật, sai lầm đã đành. Người chia sẻ và viết lời bạt cho đó là chiếc xe lật thiệt lại càng tệ hại hơn. Tôi thấy mọi người cần phổ cập giúp hai nhà nó (Đ.T.C.P & NHT/NQD/NTL) và nhiều người mù giáo lý khác bổ sung kiến thức của Đại Đạo cho hoàn hảo hơn. Tôi chỉ khuyên cả hai Đạo huynh dù đang sống xa tổ quốc (Xin lỗi quý huynh tử khác đang định cư tại Mỹ tôi thật sự không dám mạo phạm), dù có lâu ngày quen bơ sữ nhưng đừng nên quên tiếng Việt nhứt là đã mang danh là

một môn đệ của Chí Tôn thì nên hiểu một văn bản như của Chức Sắc XXX theo cách nghĩ tích cực.

Kết luận: Sau một cơn đại nạn dù là thiên tai hay nhân tai, thì con người đều tìm cách khắc phục để hồi sinh. Bản thân không khắc phục nổi thì nhờ bạn đồng sanh tương trợ cứu giúp. Sống trong cơ Đạo chính nghiêng 40 năm qua mà vẫn còn sống nổi là các môn đệ Chí Tôn đã thi đậu 2 bước đầu tiên là Tùng Khổ và Thọ Khổ. Cơ Đạo chính nghiêng đã không làm gì được ta thì ta đã Thắng Khổ [(bậc ba trong ngũ chi Đại Đạo). Thắng khổ là bài dạy và là cái hạnh của Thần và Thánh. Bước kế tiếp là ta phải thoát được khổ bản thân. Sau cùng ta giúp cho chư đồng môn hết khổ tức là đã giải được khổ. (Phật vì thương đời mà tìm cơ giải khổ (PCT)].

Qua phân tích đầy đủ trên đây, ta khẳng định **cái khổ thất pháp 40 năm qua là Nhơn Tai**. Thiên tai ta còn khắc phục thì nhơn tai là chuyện dễ dàng. Chỉ tiếc thay, có một số ít bạn đồng môn đang tìm cách phá hoại cái nền móng khắc phục bằng ngòi bút vô ý thức, thiếu hiểu biết và đầy ác ý. Nhơn sanh đã trưởng thành hơn rồi. Đừng mong gây hại nữa. Có cần chăng là các vị ấy nên theo nhơn sanh học bài Tùng Khổ, Thắng Khổ, Thọ Khổ và Thoát Khổ, một lớp phổ cập giáo lý, luật pháp hữu hiệu và cần thiết không phải nói bằng miệng, bằng ngòi bút mà có được.

Kính chúc quý Chức Sắc, Chư đồng Đạo được nhiều sức khỏe, nhận được nhiều hơn nữa sự phù hộ của Thiêng Liêng trên đường phục hưng chánh giáo.

Thánh Địa ngày 12 tháng 02 năm Đinh Dậu

PHẠM THANH BÌNH

ÔN LẠI LỊCH SỬ:

Từ ĐẠI HỘI NHƠN SANH GIÁP THÌN (1964).

**Suy ngẫm về ĐẠI HỘI NHƠN SANH ĐINH DẬU
(2017)**

Đoàn Minh Thùy

Bài ba:

Phản ứng của chư Chức Sắc và đồng Đạo.

Hành động quá khích, vô hạnh, vô kỷ luật của Ông Thái Đền Thanh tạo lên một làn sóng nổi loạn trong nội bộ Đạo chống đối HTĐ đã lôi kéo rất nhiều người tham gia. Ngoài hai bản văn tượng trưng của Thái Đền Thanh và của Phan Hoàng Hoanh với Văn Minh Chử còn rất nhiều văn bản khác không thể trích đem lên đây hết.

Song song đó chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu cũng lên tiếng phản đối lại với nhóm “cách mạng Đạo của Thái Đền Thanh”, xin trích ra ba văn bản tiêu biểu như sau:

1/ Văn Thơ của Bà Cao Hương Cường (Giáo Sư, con gái Bà Đầu Sư Hương Lự, chị và em của Cao Tiếp Đạo và Cao Thượng Sanh):

Đ O A N - H A C H I - K I P H Ô - Đ Ô
(Tam thập bát-niên).
TOÀ - THÀNH TÂY - NINH

TIỂU-MUỘI CAO HƯƠNG-CƯỜNG

Kính gửi nhị vị Huỳnh-Trưởng Kiên-Pháp và Tiếp-Pháp
Đài-Thành Tây-Ninh.

Thưa nhị vị Huỳnh-Trưởng.

Nhơn dịp Tiểu Muội được đọc thời báo ngày 12-11-63.
thấy có bài "cuộc cách mạng nội-bộ, Cao-Bài mở màng". Tác-giả là
Ông Thái Đền-Thanh, chính ý là buộc Hội-Thanh phải cải tổ và phát
huy tất cả những nhân tố kháng được địch cơ.

Chuyện nội bộ là chuyện riêng bên trong của Đạo theo
Luật-Pháp Chân-truyền cổ dạy "cùng nhau một Đạo tức một cha".
Bên ông bên trong của Đạo cũng thường tuyên ngôn với nhau là anh
em, chị, em, trong một "đại gia-dình". Vì như có điều chỉ khuyến-điều
thì mọi nhà cũng anh lớn nên tương y, tương trợ, đàng xếp xây-đựng ch
chung chỉ nhau theo lẽ Đạo, cùng chung hợp nhau lấy ý kiến phần đ
đồng để giải quyết vấn đề bất mãn của em nhỏ ông anh lớn! - 1 4 14

Như thế mới phù hợp với tôn chỉ của năm Đại-Đạo. Vì người có Đạo không nên chỉ trọng về danh từ mà cần phải có Lòng Đạo, Đức Đạo, Hạnh Đạo, đó là căn bản của người tu.

Chỗ đầu có lẽ 1 phần vị Phó-Mi Phái-Thái chọn áo và sa hầu lễ Chi-Tôn hàng ngày (phần vị này tương đương với phần vị hòa-thượng Đền Phật-Giáo). Lại nêu gương kềm kiên-nhẫn, kềm hòa-ái, kềm lễ độ, kềm kỷ-luật, trái theo lời dạy của Phái Chánh-truyền chuyện nội-Đạo của Đạo, lại đem ra phô bày trên trường ngôn-luận của Đời cũng hằng say, cũng cách-nặng. . . . Lại còn nêu 1 sanh-đệ nữa là (Giám-Đốc Hạnh-Dương). Thì than ôi ! Tội cho hai chi Hạnh-Dương làm sao ! . . .

Thưa nhị vị Huỳnh-Trưởng:

Như thế có phạm luật điều của Đức-Lý chăng ?

Về Đạo-luật, người hành Đạo có được làm cách-nặng mà đem phô trương trên báo chí chăng ? Vì chuyện ấy chưa có đem ra thảo luận trong vòng trật-tự của Đạo trước, lại trình bày trên một Báo trước. Thái-độ như thế, hành Đạo hay là phá Đạo ?

Dưới đây Tiểu-Nuôi xin nhận danh một phần tử naja Kê trong năm Đại-Đạo, xin nhị vị Huỳnh-Trưởng cho, biết sự thật. Trước khi ông Thái-Đền-Thanh, để tây-ước dùm cho những người khác. Có lẽ ông Thái-Đền-Thanh đã thanh toán cách-sẽ mạnh mẽ về số tiền trên mười ngàn đồng của nhóm-sanh không cánh mà bay ra khỏi Hội Viện, không ông còn giữ viện này. Theo lẽ thường người, đã sạch rồi; mới làm sạch cho kẻ khác, được, cũng như câu tự giác, giác tha vậy?

Kết-luận của bút thơ này. Tiểu-Nuôi xin dâng lên mấy lời hèn mọn với bộ pháp chánh, mong nhị vị Huỳnh-Trưởng giải(-quyết) dùm. Vì Thánh-Giáo đã có câu:

" Pháp-luật vô tư, Đạo-Giáo tử oai tòng-lý".

Ngày 1 tháng 10 Quý-Mao;
(16-11-63ML)

Tiểu-Nuôi Kính Dâng
GAO HƯƠNG CƯỜNG

SAO Y BAN CHÁNH:

Ngày 14 tháng 10 Năm Quý-Mao
(29-11-63BL)

KHAI - ĐẠO

(kỳ-tên)

PHẠM VĂN ĐÀI

Bản đánh máy lại cho rõ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tam thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH.

=====

TIÊU MUỘI CAO HƯƠNG CƯỜNG

-----o--O--o-----

Kính gửi nhị vị Huynh Trưởng Hiến-Pháp và Tiếp-Pháp Tòa Thánh Tây Ninh.

Thưa nhị vị Huynh-Trưởng,

Nhơn dịp Tiêu-Muội được đọc Thời Báo ngày 12-11-1963. Thấy có bài “**Cuộc Cách Mạng Nội Bộ Cao Đài Mở Màn**”. Tác giả là ông Thái Đến Thanh (Phối Sư), chánh ý là buộc Hội-Thánh phải cải tổ và phát huy tẩy uế những phần tử không được sạch sẽ.

Chuyện nội bộ là chuyện riêng bên trong cửa Đạo. Theo luật pháp chơn truyền có dạy “Cùng nhau một Đạo tức một Cha”. Bạn đồng môn trong cửa Đạo cũng thường tuyên ngôn với nhau là anh, em, chị, em, trong một “đại gia đình”. Ví như có điều chi khuyết điểm thì em nhỏ cùng anh lớn nên tương y, tương ý, dàn xếp xây dựng cho nhau theo lẽ Đạo. Cùng chung hợp nhau lấy ý kiến phần đông để giải quyết vấn đề bất mãn của em nhỏ cùng anh lớn như thế mới phù hợp với tôn chỉ của nền đại đạo. Vì người có Đạo không nên chú trọng về danh từ. Mà cần phải có lòng đạo, nét đạo, hạnh đạo. Đó là căn bản của người tu.

Chớ đâu có lẽ một phẩm vị Phối Sư Phái Thái choàng Áo Cà Sa hầu lễ Chí Tôn hằng ngày (phẩm vị này tương đương với phẩm vị Hòa Thượng bên Phật Giáo) lại nêu gương kém kiên nhẫn, kém hòa ái, kém lễ độ, kém kỷ luật, trái theo lời dạy của Pháp Chánh Truyền. Chuyện nội bộ Đạo, lại đem phô bày trên tường ngôn luận của đời, cũng hăng say, cũng cách mạng lại còn nêu một sanh sự (Giám Đốc Hạnh Đường). Thì than ôi! Tội cho hai chữ Hạnh Đường làm sao!...

Thưa nhị vị Huỳnh Trưởng,

Như thế có phạm Luật Điều của Đức Lý chăng?

Về đạo Luật, người hành Đạo có được làm cách mạng mà đem phô trương trên mặt báo chăng? Vì chuyện ấy chưa có đem ra thảo luận trong vòng trật tự của Đạo trước, lại trình bày trên mặt báo trước. Thái độ như thế, hành đạo hay là phá đạo?

Dưới đây Tiểu Muội xin nhơn danh một phần tử mọn trong nền Đại Đạo xin nhị vị Huỳnh Trưởng cho biết sự thật. Trước khi ông Thái Đền Thanh đến tẩy uest giùm cho người khác có lẽ ông Thái Đền Thanh đã thanh toán sạch sẽ mạnh lành về số tiền trên mười ngàn đồng (10.000\$) của nhơn sanh không cánh mà bay ra khỏi Hộ Viện khi ông còn giữ Viện này. Theo lẽ thường người đã sạch rồi mới làm sạch cho kẻ khác được, cũng như câu tự giác, giác tha vậy.

Kết luận của bức thơ này. Tiểu Muội xin dâng lên mấy lời hèn mọn với Bộ Pháp Chánh, mong nhị vị Huỳnh Trưởng giải quyết giùm. Vì Thánh Giáo có câu:

“Pháp luật vô tư, đạo giáo từ oai tòng lý”.

Ngày 1-10-Quý Mão.

16-11-1963

Tiểu Muội kính dâng.

CAO HƯƠNG CƯỜNG.

=====

Sao y bản chánh

Ngày 14 tháng 10 năm Quý Mão.

(29-11-63)

Khai Đạo

(ký tên)

PHẠM TẤN ĐÃI.

=====

**2/ Bức Tâm Thư của Giáo Hữu Ngọc Hoàng
Thanh:**

ĐẠI - ĐẠO TAM - KỶ PHỔ - ĐỘ
(Tam Thập Bát Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

BỨC TÂM THƯ

Kính bạch Hội Thánh Lương Đài.

Kính gửi: Ngài Thái Đển Thanh, Giám Đốc Đại Đạo Hạnh Đường-
Tòa Thánh Tây Ninh

Kính Ngài,

Chúng tôi toàn thể tín đồ trung kiên gồm cả Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu nơi Tòa Thánh cũng như các địa phương trong phạm vi Tôn Giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Xin trân trọng gửi bức tâm thư đến Ngài tưởng.

Thưa Ngài, trên phương diện tinh thần Đạo Đức chúng tôi là đàn em luôn luôn phải cần noi theo gương hạnh đức của đàn anh mà làm phương châm để có tự giác và giác tha.

Và hơn nữa theo Thánh Ngôn ĐỨC CHÍ TÔN đã dạy : Toàn thể con cái của Ngài cần phải học cái hạnh khiêm cung, nét yêu thương duy nhất của Thượng Đế đã ban cho và cần giữ lấy.

Hân hạnh thay! Quý Ngài cũng như chúng tôi đều gặp được Tam Kỳ Phổ Độ để tìm nơi chốn lý độ thân anh trước, em sau, nâng đỡ cùng nhau để có cơ hội mà về cùng Thầy cho được đồng đủ thương yêu đạo đức.

Thưa Ngài, chúng tôi vẫn biết: Nếu nói ra là phạm thượng, nhưng vì gương trước do Ngài dạy lại chúng tôi với những bằng cớ là : Nhiều bức thư nặc danh (chính Ngài ném đá dấu tay) để sỉ nhục Chức Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng quá ư thậm tệ và đến ngày 03 tháng 10 năm Quý Mão(DL: 18-10-1963) có phiên họp bất thường của Hội Thánh thì hội viên và Giáo Hữu còn Lễ Sanh thì dự thính.

Chúng tôi những tưởng cuộc họp của Hội Thánh là để giáo hóa tinh thần đạo đức chung hay để sửa đổi những điều dở trở thành hay. Nào ngờ đâu đến đó chứng kiến cho Ngài là một vị Phối Sư dám quên đạo đức, thiếu lễ khiêm cung, dùng tiếng quá nặng nề đối với Ngài Qu. Đầu Sư trên mình một phẩm, chiếu theo Thánh Ngôn Đức Chí Tôn đã dạy: Một đức trời hơn một phẩm cao.....và thêm nữa là : Một câu thất đức thiêng liêng đạo.....phải không Ngài ?

Và chúng tôi xin phép hỏi Ngài: Chức Đầu Sư của anh Thượng Sáng Thanh bất hợp pháp vì lẽ nào ? và tại sao Ngài côngnhiên cho là bất hợp pháp, nếu luật công bình của Chí Tôn thì Hội Thánh Lương Đài cùng trạch cử và chấp thuận rồi mới dâng lên Đức Lý hay Chí Tôn phê chuẩn, chớ đâu phải tay phàm làm nên việc đó. Nếu

Ngài nói vậy thì bài Thánh Giáo ngày 9 tháng 01 Quý Mão (xin cáo lỗi vì chúng tôi không nhớ rõ ngày này) của Đức Lý không có giá trị hay sao ? như thế trước kia Hội Thánh Lương Đài đều không công bình và nay để đến bây giờ Ngài đem ra phê bình. Thế là Ngài vì tư kỷ cá nhân đối với những người trung kiên đạo đức ấy chẳng. Nếu nói rõ: Kẻ nào ghét người đạo đức tức là ma, quỷ.....

Vả lại chức Phối Sư của Ngài ai phong? hay là Đức Lý cũng sợ và vị tình, mà nếu sợ và vị tình riêng Ngài Qu. Đầu Sư và Ngài thì cũng vị tình luôn cả Chức Sắc. Như vậy còn gì là luật pháp của Đạo nữa?!

Thưa Ngài, có lẽ trước khi Ngài nói ra một lời gì để giáo hóa hay tượng trưng chắc Ngài đã xét mình, xét lời như Thánh Nhân đã dạy: Phạm trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần, mà còn nhớ sự phản Đạo, phản Thầy của cha con Ngài đối với Đức Hộ Pháp trước kia hay không? có phải khi Ngài bị tôi ngưng quyền chức Phối Sư thì tội tham lạm số tiền của Hộ Viện là 13.800d, trong thời gian Ngài nắm quyền Thượng Thống Hộ Viện độ ngoài ba tháng. Vì lời lẽ đó mà cha con Ngài dùng lời lẽ quá nặng nề xỉ vả Đức Hộ Pháp. Cũng may là mới trong vòng ba tháng vụ tham lạm của Ngài bị bể ra. nếu lâu nữa thì Ngài còn gặp ^{lần} ông Giáo Sư Khương nữa!?

Sau vụ Ngài phản Đức Hộ Pháp, chúng tôi còn biết rất nhiều vị Chức Sắc cao cấp cũng đi theo một dấu của Ngài là phản Thầy, phản Đạo như thế tội làm gương của Ngài rất lớn lắm chớ?! Ngài Ôi! số tiền mồ hôi nước mắt của Nhơn Sanh, nhịn ăn, nhịn mặc để đóng góp về Hội Thánh cho Đạo làm công quả mà Ngài nỡ đành đoạn cướp mất số tiền ấy đem về cho gia đình Ngài no ấm.

. xét ra tội ấy còn nặng hơn kẻ “ cường hào ác bá nào đó ” vậy Ngài, Ngài ôi ! vì những kẻ đó họ chưa biết tu.

Rồi hôm nay lỗi mình chưa xét, tội mình chưa phân, Ngài vội chỉ trích người khác, thật éo le thay !!! đừng một cái, trong cuộc có cả những Chức Sắc cao cấp, Thiên Phong dĩ hạ mà Ngài nỡ nói với đàn anh như vậy ! để cho Hội Thánh phải vô chứng kiến. Chúng tôi thiết tưởng Hội Thánh cũng nên giải quyết vụ này, phương chi Ngài là Giám Đốc Hạnh Đường Đại Đạo. Trước khi vị Chức Sắc nào được Hội Thánh tuyển dụng bỏ đi hành đạo địa phương thay mặt Hội Thánh thì phải chịu qua một kỳ khảo dượt của lớp thí sinh trường Đạo do Ngài giáo hóa, chẳng lẽ Hội Thánh làm thỉnh để cho người thiếu đức hạnh ấy truyền bá lại đoàn hậu tấn chúng tôi bất chước theo Ngài ???.

Thưa Hội Thánh và Ngài Phối Sư Thái Đến Thanh vì Đại Đạo Hạnh Đường là lò rèn đạo đức để trui nắn hình thể phương châm của đạo đặng đi phổ hóa người ngoài, mà Ngài là một vị chức sắc cao cấp, lại nữa đang nắm quyền quan trọng ấy, rồi bây giờ chính Ngài đã đi ngược lại lời dạy của Ngài mấy bữa ở tại trường đó vậy. Hay là Ngài dạy chúng tôi những lời : Ta dạy chớ đừng bất chước những việc ta làm.

.....Thật câu phương ngôn của người xưa rất đúng cho Ngài đối với ông Đầu Sư(cho người Đạo Chính của vua Nghiêu “ phải không Ngài ?.

Chúng tôi vẫn biết đó là cơ khảo thí của Chí Tôn là thế, nhưng chúng tôi mong rằng bức tâm thư cảnh giác này để chứng minh cho Ngài khi trở về với Chí Tôn không chối tội được, và chúng tôi còn nhớ lại chuyện xưa mà an ủi nữa là: “ Nếu không có ông Thân Công Báo trong truyện Phong Thần thì làm sao Đức Khương Thái Công phong Thần cho đủ số.

Ấy là :

Cơ khảo thí Quỷ Vương thiết đến rồi
Tuông đời đen trắng nhục vinh thôi
Tước quyền âu đã mờ tâm trí
Canh Tuất ngày nay ngán cấy thôi
Tà chánh điểm phân ai sẽ biết
Lợi danh lời cuốn vị cùng ngôi
Nghỉ thương cho kẻ còn non Đạo
Ghét đũa cày Thần phải ngậm môi.

NAY KÍNH

Ngày 04 tháng 10 năm Quý Mão

(DL: 19-11-1963)

TL. Toàn thể Chức sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Lương Phái
(nếu vị nào đồng ý lời lẽ trong bức tâm thư này)

Giáo Hữu

(ky tên)

NGỌC HÒANG THANH

Đồng kính gửi:

- Đức Ngài Thượng Sanh “ Kính tượng”
- Ngài Bảo Thế HTD.
- „ Tiếp Pháp „
- „ Hiến Pháp „
- „ Khai Đạo „
- „ Q.Đầu Sư CTĐ.
- „ Thượng Chánh Phối Sư
- „Ngọc Chánh Phối Sư
- Và toàn thể Chức sắc, Chức Việc , Đạo Hữu xem chung.
- Hồ sơ.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28-11-1963

KHAI ĐẠO

((ký tên)

3/ Bức Thư Tâm Huyết của của hai học viên đang học tại Hạnh Đường :

ĐẠI - ĐẠO TAM - KỶ PHỔ - ĐỘ
(Tam Thập Bát Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

BỨC THƠ TÂM HUYẾT

KÍNH GỞI : Hai Ngài TIẾP PHÁP và THƯƠNG CHÁNH PHỐI SƯ

Thưa Ngài,

Chúng em là một nhóm học viên dưới mái Hạnh Đường, xin trình lên với hai Ngài, gần cả hai tháng nay chúng em đến Hạnh Đường, nghe giảng giải những điều nói xấu người này, người kia, gây phân chia, gây thù ghét lẫn nhau do ông Phối Sư Giám Đốc Hạnh Đường bày giáo lý như thế.

Chúng em vào Đạo để học Đạo, chứ không phải để học những điều trái lẽ như vậy. Trường học của trẻ con ngoài đời từ xưa tới nay cũng chưa hề có như thế bao giờ, chúng em rất khổ tâm để phí thì giờ đến nghe những điều phi lý, trái hẳn tôn chỉ của nền Đại Đạo, làm sao đi đến chỗ Đại Đồng cho được.

Kính hai Ngài,

Chúng em mong mỗi hai Ngài điều tra những người học viên tại Hạnh Đường thì rõ trắng đen. Hạnh Đường chánh hay Hạnh Đường của tà.

Cúi xin hai Ngài lưu tâm và xin đổi ông Giám Đốc khác, để rất tội lỗi cho Hạnh Đường.

Một nhóm học viên bất mãn./.

Tòa Thánh, ngày 08 tháng 10 năm Quý Mão
(DL: 28-11-1963)

Đại diện

(Ký Tên)

THANH PHONG

(Ký tên)

TRẦN VĂN TRI

" Giám Đốc Hạnh Đường là Phối Sư THÁI ĐẾN THANH "

Sao y bản chánh

Gởi đến Hiền Huỳnh Khai Đạo

Vừa tiếp được một bức thơ của vị Đạo Hữu gởi đến.

Tôi sao lục nguyên vãng gởi đến Hiền Huỳnh quyết định.

Số: 141/TP. Tòa Thánh, ngày 11-10-QM

(DL: 23-11-63)

Tiếp Pháp

(ký tên đóng dấu)

Sao Y nguyên văn

le 28-Novembre 1963

KHAI ĐẠO

(Ký tên)

Bài 4: *Chư vị Thời Quân đã ứng phó với biến cố như thế nào?*

ĐOÀN MINH THÙY

<http://huongdaoflorida.com/baibaonlailichsu.html>

=====

ÔN LẠI LỊCH SỬ:

Từ ĐẠI HỘI NHƠN SANH GIÁP THÌN (1964).

**Suy ngẫm về ĐẠI HỘI NHƠN SANH ĐINH DẬU
(2017)**

Đoàn Minh Thùy

=====

Bài năm (hết) : Hội Thánh (*) sẽ dùng cách gì

để tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh 2017 được hợp pháp?

Cổ nhân có dạy: “**Nhân vô viễn lự, tắc hữu cận ưu**” nghĩa là người không biết lo xa ắt có buồn gần. Những năm đầu sau 30-4-1975, tôi chứng kiến cái cảnh các công nhân đục bỏ khẩu hiệu “Tiên học lễ, Hậu học văn” do nhà trường thời “mỹ nguy” để lại để thay thế vào đấy khẩu hiệu : “Vì sự nghiệp mười năm trồng cây. Vì sự nghiệp trăm năm trồng người”. Vì cấp quản lý ngành Giáo Dục cho đó là sản phẩm của thời phong kiến. Sau hai thập niên, tình hình đạo đức của học sinh kể cả các thầy cô giáo xuống cấp trầm trọng. Một số nơi nhà trường đã cho dựng lại khẩu hiệu cũ

“**Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn**” vì cảm thấy nó còn rất cần thiết chưa thể bỏ được. Nhà thơ Xuân Diệu có một câu rất hay: “... **Sự thật hôm nay không thật đến ngày mai!**...”. Hôm nay tôi đọc lại, dù đã đọc nhiều lần trên 50 năm trước, vẫn còn thấy nó đúng vô cùng.

Mới đây, các bằng hữu đồng đạo miền Tây có gởi đến tôi một bài viết dạng tờ rơi có tựa là “PHÁ TRẬN TRU TIÊN” trong đó có ghi chú là trích y bút ký của Lễ Sanh Thượng Thời Thanh. Không nói rõ Lễ Sanh Thượng Thời Thanh ở đâu, đặc phong thời nào? Lúc trước hay sau Đạo Lịnh 01? Chức vụ gì? Lãnh trách nhiệm Tộc Đạo nào? Hiện còn hay đã chết? v.v.

Trong tờ rơi “PHÁ TRẬN TRU TIÊN” có đoạn: Trích y nguyên văn như sau: “*Năm Giáp Thìn có hội nhơn sanh, khai mạc ngày 16 tháng giêng vì Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài không thuận ý nên không có chức sắc Hiệp Thiên Đài đến dự hội. Cửu Trùng Đài mới mới cho thỉnh bửu ảnh chư vị thời quân đã qui thiên đem lại nhà hội, đặt lên bàn hương án, ngụ ý như có chức sắc hiệp thiên đài dự chứng*” (hết trích) (đính kèm ảnh chụp tờ rơi trang đầu):

PHÁ TRẬN TRU TIÊN

Năm Giáp Thìn (1964) có hội Nhơn Sanh, khai mạc ngày 16- tháng giêng vì Hiệp Thiên và Cứu Trùng không thuận ý nên không có chức sắc Hiệp Thiên Đài dự hội. Cứu Trùng Đài mới cho thỉnh bửu ảnh chư vị Thời Quân đã qui thiên đem lại nhà hội, đặt lên bàn Hương án , ngụ ý như có chức sắc Hiệp Thiên Đài dự chứng

Kỳ hội Nhơn Sanh này, ông Lễ Sanh Thượng Thời Thanh , được bầu làm chánh Tử Hàn, nhìn thấy nhà hội có bàn Hương án khói hương nghi ngút (dường như bày binh bố trận)

Ông Phối Sư Thái Đền Thanh sáng tác bài thi sau đây

TRU TIÊN TRẬN

Khán trận " Tru Tiên " thấy hãi kinh

Thánh Thần vào đó cũng ghê mình

Hào quang chớp nhoáng phân tam sắc

Sát khí mịt mờ bổ lục đĩnh

Chín động Thần Tiên xem héo mặt

Hai nhà Xiển Triệt lộ chơn hình

Trường tu ví chẳng dày công đức

Nhập bảng Phong Thần khó nổi binh

Bài thi được phổ biến trong Hội Nhơn sanh, không ngờ đêm mùng 8 tháng 2 Giáp Thìn có đàn cơ, các Đấng quở trách chức sắc hai Đài và họa vạ bài TRU TIÊN TRẬN nói trên.

THƯỢNG quyền hiệp sức gắng công lo

PHẨM vị tiên gia rõ mặt trò

Các bằng hữu hỏi tôi về thông tin “...*thỉnh bửu ảnh chư vị Thời Quân đã qui thiên đem lại nhà hội, đặt lên bàn hương án, ngụ ý như có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài dự*

chứng...” có thật hay không? Tôi hẹn sẽ trả lời sau khi tìm hiểu đầy đủ.

Như đã hứa, tôi đã lần lượt đăng bốn bài qua cho thấy diễn biến rất rõ ràng. Có nguồn gốc, có lý do cụ thể của sự mâu thuẫn. Tất cả đều do sự quá quyền và ý công khi lệnh của một số chức sắc có uy tín bên Cửu Trùng Đài. Nếu không nhờ các bài tìm hiểu trước, quý bằng hữu có thể hiểu nhầm đổ cho nguyên nhân sự xung đột mâu thuẫn là do các CS/HTĐ gây khó.

Trở lại nghi vấn việc thỉnh bửu ảnh chư vị Thời Quân. Đầu tiên, tìm trong Đạo Sử và các sách vở do nhiều tác giả sưu tầm biên soạn đều không thấy sự việc này. Sau đó tôi tìm đến những người cao niên là nhân chứng sống có tham gia trực tiếp Đại Hội Nhơn Sanh Giáp Thìn 1964 để hỏi. Tất cả đều trả lời là không hề biết, không hề thấy kể cả nghe kể lại cũng không có. Đây là lần đầu tiên được biết nguồn tin giật gân, từ trên trời rơi xuống này. Tuy nhiên, vì sự mong mỏi muốn biết sự thật của bằng hữu nên tôi cũng xin đóng góp sự hiểu biết ít ỏi của mình như sau:

A/ Những điều vô lý:

1/ Đại Hội Nhơn Sanh khai mạc ngày 16 tháng giêng Giáp Thìn (1964). Có nghĩa là phải có Thông Tri, Thánh Lệnh triệu tập từ trước ít nhất cũng 3 đến 6 tháng, có chương trình và chủ đề cho nhơn sanh ở các địa phương thảo luận, lấy nghị quyết đồng thời cử Nghị Viên, Phái Viên về dự. Một cuộc tổ chức trọng đại như vậy phải được Hội Thánh Lương Đài phê duyệt từ trước. Vậy tại sao không có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài dự hội?

2/ *“Thỉnh bửu ảnh chư vị Thời Quân đã qui thiên đem lại nhà hội, đặt lên bàn hương án, ngụ ý như có Chức Sắc*

Hiệp Thiên Đài dự chứng”. Ta có thể đặt nghi vấn thỉnh bửu ảnh nào? Bửu ảnh tự tạo hay bửu ảnh đang thờ ở văn phòng Hiệp Thiên Đài? Nếu chức sắc HTĐ không tới dự sao lại cho thỉnh bửu ảnh? Thật khó hiểu! Hay Cửu Trùng Đài âm thầm triệu tập Đại Hội Nhơn Sanh mà HTĐ không biết rồi đến ngày khai mạc cho người qua mời mà quý CS/HTĐ không hề hay trước? Trường hợp này có xảy ra một lần duy nhất là lễ khai mạc Đại Hội Nhơn Sanh năm 2012. Ông Cải Trạng phó chủ tịch hội thánh Lê Minh Khuyên có đến dự mà không có dự. Vì Ông đến lễ khai mạc với tư cách khách mời, Ông theo phái đoàn của đại biểu chánh quyền có công an bảo vệ giữ an ninh hộ tống. Nhưng đó là của thời kỳ hậu hiến chương 1997-2007 thì làm cũng được.

Ngoài hai điều vô lý nói trên, còn nhiều điều vô lý khác không kể hết được. *Nhưng có một điều quý CS/CTĐ đã khẳng định rõ ràng lúc nào cũng cần phải có CS/HTĐ trong Đại Hội Nhơn Sanh không thể phủ nhận được.*

Tuy vô lý ai cũng thấy rõ, nhưng sao lại có **tờ rơi** này xuất hiện rất nhiều nơi, địa phương nào cũng có trước thêm Đại Hội Nhơn Sanh 2017?

B/ Đó có thể là:

1/ Người “lỡ leo lưng cọp” không dám xuống nên quyết định bám luôn. Nếu xuống thì bị cọp vồ ăn thịt là chuyện chắc chắn. Nhưng bám lưng cọp chạy luôn thì khó tránh vuột tay té chết. Đẳng nào cũng chết. Thôi đánh liều cầu may, có thể bám thêm được phút nào hay phút đó... Lưng cọp đây là hành động giải thể cơ quan Hiệp Thiên Đài (1979), cướp quyền Hiệp Thiên Đài (2015), đóng cửa văn phòng HTĐ (2015).

2/ Như trên có nhắc: “**nhân vô viễn lự, tắc hữu cận ưu**”. Đúng là Hội Thánh (*) không lo xa. Đại Hội Nhơn Sanh theo định kỳ cứ năm (5) năm đến một lần. Năm 2012 tổ chức, thì năm 2017 phải tổ chức nhưng đã đến 2015 rồi mà còn hành động hồ đồ đem dây tự trói mình (như đã nói ở phần B/1). Giờ đến ngưỡng Đại Hội 2017 mà không có một chức sắc HTĐ nào chứng dự mới hết hồn. Cây kim dẫu trong bọc 40 năm qua nay lò ra thật rồi. Giờ đây, nếu tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh mà không có Hiệp Thiên Đài thì tất cả nhơn sanh đều thấy sự giả dối, lừa gạt 40 năm qua một cách rõ ràng nhứt. Điều này khiến hầu như mọi người đều giật mình thức tỉnh vì đã thấy mình bị gạt.

3/ Cố bám lấy đuôi cọp bằng cách tung một hỏa mù làm cho nhơn sanh tin rằng chuyện **thỉnh bửu ảnh Thời Quân để trên bàn hương án trong nhà hội** xảy ra trong Đại Hội Nhơn Sanh Giáp Thìn 1964 là có thật. Nên Đại Hội Nhơn Sanh Đinh Dậu 2017 này có thể bắt chước được, làm cho nhơn sanh bớt sốc vì tiền lệ Hội Thánh có làm rồi. Ôi thật là tinh vi, thật là khôn ngoan, và cũng thật là xảo quyệt.

Nhận xét:

1/ Biến cố hai Đại Hội năm Giáp Thìn 1964 và biến cố năm Đinh Dậu 2017 không giống nhau. Năm Giáp Thìn, Cử Trùng Đài bị Hiệp Thiên Đài khép vào khuôn luật nên mọi việc đều được giải quyết ổn. Ngược lại Năm Đinh Dậu 2017, Cử Trùng Đài tẩy chay Hiệp Thiên Đài muốn được tự do thao túng Đại Hội bất chấp Pháp Chánh Truyền qui định.

2/ Tại sao luật pháp Đại Đạo và Hội Thánh buộc mỗi cá nhân phải đủ 18 (mười tám) tuổi mới được lập minh thể nhập môn? Luật pháp nhà nước cũng qui định tuổi 18 cho

việc thi hành nghĩa vụ quân sự? Vì trước đó (tức tuổi 17) con người chưa đủ trí khôn ngoan nên chưa thể chịu trách nhiệm việc mình làm.

Tất cả môn đệ Cao Đài không ai nhập môn trước tuổi 17, như vậy ta phải đủ trí khôn tin hay không tin chuyên “thỉnh bửu ảnh Chư Vị Thời Quân đã qui thiên đem lại nhà hội, đặt lên bàn hương án, ngụ ý như có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài dự chứng” là việc làm buôn Thần bán Thánh.

Kết luận: câu thơ của Xuân Diệu “...*Sự thật hôm nay không thật đến ngày mai...*” tuy nói về thế tục nhưng thấy cũng đúng trong cửa Đạo nặng thế tục hiện nay. Nó như một hồi chuông cảnh báo những sự giả dối nguy hiểm trong cửa Đạo cần phải được làm sáng tỏ. Những điều giải thích là đúng năm 1997, qua năm 1998 lại không còn đúng, nên 2002 Hội Đồng Chương Quản mới sửa đổi Hiến Chương. Tưởng Hiến Chương 2002 là đúng rồi nhưng qua năm 2003 lại sai, nên 2007 lại sửa sai bằng cách sửa đổi Hiến Chương. Rồi đây Hiến chương 2007 sẽ không còn đúng nên có thể sẽ được thay đổi trong Đại Hội năm 2017, 2022 và mãi mãi như vậy chăng?

Việc thay đổi Hiến Chương liên tục trong cửa Đạo Cao Đài Tây Ninh từ năm 1997 đến nay đã chứng tỏ trong quá khứ đến giờ không có một khoảnh khắc nào đúng cả.

Lời thật mất lòng, mong chư đồng Đạo nếu vì loạt năm (5) Bài Tìm Hiểu Đại Hội Nhơn Sanh làm mất quyền lợi, xin niệm tình bỏ qua, Xin Chân thành cảm ơn.

Thánh Địa, ngày 23 Tháng 02 năm Đinh Dậu

ĐOÀN MINH THÙY

(*): Hội Thánh mới

<http://huongdaoflorida.com/bainamonlailichsu.html>

=====

NHẬN ĐỊNH

VỀ BẢN PHÚC TRÌNH SỐ 03/92.BDD.VT (*)

của ông Năm Thủ (Giáo Sư Thái Thọ Thanh)

NHẬN ĐỊNH VỀ BẢN PHÚC TRÌNH
Số 03/92.BDDVT CỦA ÔNG TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN TÂY NINH THUỘC
HỘI THÁNH MỚI HIỆN NAY.

Chúng tôi quen dùng từ bình dân trong xưng hô giao tiếp với ông Thọ hiện nay hay ông 5 Thủ trước kia, mong ông thông cảm. Tuy chúng ta cùng một Đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh) nhưng có khác nhau:

A. Chúng tôi là tín đồ Cao Đài quyết bỏ giả tìm chơn

B. Ông và những "Chức Sắc" hiện nay đang bỏ chơn theo giả.

Đọc qua "phúc trình" thật buồn cho ông xưng là "Giáo sư" với lập luận như một người mới vào Đạo mà chưa hiểu biết về Đạo của Chí Tôn.

... Trí Huệ Cung trước đây là nơi Đức Hộ Pháp Tịnh dưỡng hiện nay là di tích của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh do Hội Thánh lãnh đạo, tu hành thuần túy theo Hiến chương và Tuân thủ luật pháp Nhà nước.

Đức Chí Tôn khai mở Tam Kỳ Phổ Độ (Đạo Cao Đài) Đức Hộ Pháp vâng lệnh Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng lập 3 cung: Trí Huệ, Trí Giác, Vạn pháp. Đức Hộ Pháp Người lãnh đạo tinh thần của Đạo từ khi Ngộ Đạo tất cả gia sản tài sản đất đai tư riêng Đức Ngài đều hiến hết cho Đạo - Đức Ngài chỉ làm việc và an nghỉ tại Hộ Pháp Đường - Còn Trí Huệ Cung là cửa tu chơn Đức Ngài đến nhập tịnh thiền định trong thời gian 3 tháng để thấu triệt chơn như hầu cứu rỗi cho nhơn loại giống như Đức Chúa Thiêng định nơi Sa Mạc xưa kia. Ông Thọ dùng thuật ngữ hai từ "**Tịnh dưỡng**" chung chung không rõ ràng, người đọc dễ ngộ nhận hay ông có ý ám chỉ là tư gia (nhà riêng). Nếu có ý đó thì mang tội bất kính với Đức Hộ Pháp. Cụm từ "**Di tích**" ngầm nói về một cái gì đó thật xa xưa có thể có thật và không thật thuộc về quá khứ. Ở đây Trí Huệ Cung, Cửa tu chơn là nơi tôn nghiêm Đức Hộ Pháp nhập tịnh, ngày nay càng tôn nghiêm hơn nữa dành để 92 ức nguyên nhân, trở về vào cửa tu chơn này để đoạt cơ siêu thoát về linh hồn... dùng hai từ này ở Trí Huệ Cung là bất kính với Đạo. huongdaoflorida.com

Bốn chữ "**Tu hành thuần túy**" thì thật đúng, với cửa tu chơn ở 3 cung: Trí Huệ, Trí Giác, Vạn pháp trước đây có Bộ Đạo riêng, cách tu hành có Quy điều, Giới luật riêng, mọi người đều bình đẳng với nhau, không địa vị chức phẩm áo mão, quyền hành, chỉ một Đạo phục áo dài chệt trắng trong (ở Trí Huệ, Trí Giác) Và Đạo phục thiền cách ở vạn pháp (Đạo Núi) mọi người đều thực hiện "**Tự giác nhi giác tha**" Trong sự thương yêu xem bạn đồng sanh như anh em ruột thịt. Còn nơi nào, bất kỳ trong tôn giáo nào mà không áp dụng Đạo thương yêu làm căn bản, còn chức phẩm, địa vị cai trị Đạo bằng quyền hành, quyền lực thì nơi đó mới chưa thật sự tu hành thuần túy.

Đạo Cao Đài nói chung, Cửa tu chơn 3 cung nói riêng đã có từ trước, có tôn chỉ, mục đích, phương pháp thật hành phương châm Hành Đạo quy định theo một

lập trình nhất định được chính quyền thể chế hóa, hợp thức hóa pháp nhân công nhận, chấp thuận gọi là Hiến Chương. Đức Hộ Pháp đã từng dạy: "**Mình là người Đạo, là con dân của nước phải tuân thủ, tôn trọng luật nước**" như thế quá đầy đủ rồi còn gì, việc ông nêu trên quá thừa.

Chúng tôi xin trích tiếp phúc trình của ông "... **Nhưng thời gian qua chưa được Hội Thánh công nhận thành phần nhân sự Ban Điều Hành, Trí Huệ Cung, mọi hoạt động tự phát, không có phương hướng Hành Đạo để cho nhóm người giả danh, lợi dụng gây tai tiếng không tốt cho nền Đạo và gây mất an ninh, trật tự nơi địa phương...**"

Đoạn phúc trình này ông thật cả gan, đại ngôn nghịch mạng xúc phạm đến Đức Hộ Pháp, Ngài Phạm Phối Thánh, Ngài Bùi Phối Thánh và các bậc tiền bối phạm môn tu chơn Trí Huệ Cung mà ông dám cho rằng mọi hoạt động tự phát, không có phương hướng hành Đạo mời ông tìm đọc Sử Đạo Cao Đài, sử lược Phạm môn tu chơn, Quy điều phạm môn, Giới luật nội quy thập điều giới răn và Phương luyện kỹ vào con đường thứ ba Đại Đạo của Đức Hộ Pháp, Những Thánh Giáo của Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy về phạm môn, Trí Huệ Cung....

Chúng tôi cho ông được biết chắc ông thuộc thế hệ Đạo mới sau này vốn Đạo quá ít kém hiểu biết nên mới nông nổi, phúc trình này nhưng thượng cấp của ông Tám có trách nhiệm phải biết.

Một số những công nghiệp phi thường của những vị tu chơn Phạm Môn Trí Huệ Cung với Đại Đạo mà ông và các vị Chức Sắc của Hội Thánh hiện nay đang thụ hưởng.

- Khai phá Rừng già, nước độc tạo thành khuôn viên Nội ô Tòa Thánh và Ngoại ô Châu Thành Thánh Địa. huongdaoflorida.com

Khai khẩn đất tạo lập các sở làm ra lúa gạo, của cải vật chất cho Đạo.

Đào hầm gánh đất, rửa sạn, cát, khiên gạch trộn hồ lập thế thủ trình Tạo Tác xây dựng Đền Thánh, Báo Ân Từ cùng các dinh thự trong Nội ô Tòa Thánh.

Vận động lương thực, tuyển mộ nhơn viên công quả các tỉnh cho Tòa Thánh 3 lần cứu Đạo trước các thế lực của chi phái kéo về mưu toan chiếm đoạt Tòa Thánh.

Giảng đạo nói Đạo độ người đời các tỉnh các nơi theo Đạo về với Đạo mới có số lượng Tín đồ đông đảo như hiện nay.

- Lập mở rộng Châu vi Đạo khắp nơi.

- Hy sinh chịu tù đầy thọ khổ và cái chết để bảo vệ Đạo dưới sự đàn áp Đạo của chế độ Ngô Triều như vị tu chơn Trịnh Phong Cương .v.v....

- Che dấu nuôi dưỡng cán bộ Việt Minh chống thực dân Pháp ở Trường Quy Thiện Trí Giác Cung của vị tu chơn Đinh Công Trứ Đốc Trường Quy Thiện

- Yêu nước tham gia kháng chiến hy sinh trở thành liệt sỹ như vị tu chơn Lê Văn Buội...

Việc ông nói về Ban Điều Hành Trí Huệ Cung về thành phần nhân sự chưa được Hội Thánh công nhận là không đúng.

Căn cứ Điều 16, Điều 18 Hiến Chương năm 2007 - 2012 số 1068/TGCP ngày 8/8/2008 do ông Nguyễn Thế Doanh Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ công nhận bộ phận tu chơn gồm: Trí Giác Cung, Trí Huệ Cung và Vạn Pháp Cung dành cho những tu sĩ nam nữ theo đường tu chơn (thi hành theo nội quy tu chơn) và chương III điều 11, điều 12, điều 13 đã quy định phân quyền.

Căn cứ vào Quy chế Hành Đạo số 01/84 QCHĐ ngày 20/3/Kỷ Sừu (DL: 14/4/2009) của Hội Thánh mới hiện nay ban hành ở phần I Điều 5 và Điều 7 phân quyền, phân lập.

Căn cứ Huấn lệnh số 003/85 HTĐ.VT do Ngài Cải Trạng Lê Minh Khuyên Phó Chủ tịch Hội Thánh Đặc trách pháp luật Đạo công nhận 9 vị lãnh trách nhiệm Ban Điều Hành Trí Huệ Cung ký ngày 25/2/Canh dần (DL: 9/4/2010) Sau khi được ông Chủ tịch UBND xã Trường Hòa chấp thuận ngày 21/12/2009 danh sách trên.

Như vậy thành phần nhân sự Ban Điều hành Trí Huệ Cung đã được Hội Thánh công nhận rồi. Hợp pháp lý của Đạo - Nếu như có vị nào khuyết hoặc nghỉ thì Nội bộ Ban Điều hành Trí Huệ Cung chọn bầu bổ sung nhân sự, gửi danh sách bổ sung được UBND xã Trường Hòa, Phòng Nội vụ Tôn Giáo huyện Hòa Thành, Ban Tôn Giáo tỉnh Tây Ninh công nhận chấp thuận là đủ. (Vì Bộ phận tu chơn, việc Nội bộ tự quyết theo Quy điều Nội quy đã được Hiến Chương công nhận theo điều 18).

Hơn nữa khi còn tại tiền Đức Quyền Giáo Tông và sau nầy 3 Ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh, Thượng Sáng Thanh, Ngọc Nhuận Thanh cũng không bao giờ dụng quyền Hội Thánh Cừ Trùng Đài can thiệp hay ra lệnh bầu cử nhân sự ở cửa tu chơn. Quý Ngài rất tôn trọng đặc quyền của Đức Hộ Pháp ở cửa tu chơn.

Chúng tôi mong rằng ông và Hội Thánh hiện nay và mai sau nên áp dụng Tiền Lệ nghiêm ngặt nầy không bị mang tiếng dư luận thị phi, thất nhơn tâm. Tạo cơ giục loạn Đạo thì nền Đạo mới được ổn định êm thuận và tốt đẹp.

TP.HCM, ngày 10/2/Đinh Dậu

(DL: 7/3/2017)

Những Tín đồ Phạm Môn Cao Đài

Chi Đạo Chi Đạo
Trần Huy Trường Thiệu Văn Khoa

Kính gửi:

- Ban Tôn Giáo Tỉnh Tây Ninh
- Phòng Nội vụ Tôn Giáo huyện Hòa Thành
- UBND xã Trường Hòa
- Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh
- Ban Đại Diện Tây Ninh
- Ban Điều Hành Trí Huệ Cung

(*) Xem lại Bản Phúc Trình này tai đây

<http://huongdaoflorida.com/nhandinhvebanphuctrinh.html>

<http://huongdaoflorida.com/tamthucualamdienson.html>

=====

Luận về đời người trong bể khổ.

Trong Ánh-Đạo-Vàng chép rằng: Một hôm Đức Thích Ca đi đến thành Vương-Xá nước Tần Bà Xà La, có người đàn bà mắt không ráo lệ để đứa con đã chết trong tay xuống, quỳ bên chân Phật mà bạch rằng:

- Hôm qua con đã đến bên Ngài để cầu xin một phương thuốc hầu cứu đứa con trai nhỏ của con chết vì bị rắn cắn. Ngài dạy con: hãy đi kiếm nơi nào, nhà nào chưa có một người cha, người mẹ, người con hay đứa nô tỳ chết mà xin một nắm tro nhà ấy thì sẽ cứu được đứa bé của con.

Đức Phật hiền từ nhìn người đàn bà đau khổ và hỏi:

- Nhưng người có tìm ra tro ấy không?

Người đàn bà đau đớn bạch rằng:

- Ôi! Con ôm đứa bé đã lạnh vào lòng đi gõ cửa từng nhà từ thành thị đến thôn quê để xin tro ấy. Tro chẳng thiếu gì. Nhưng chẳng có nhà nào không có người chết, hoặc mới chết, hoặc chết đã lâu. Con chán nản và mệt nhọc nên phải tìm Ngài. Nhờ Ngài chỉ cho con nhà nào có thể tìm ra tro ấy mà Ngài đã dạy.

Đức Phật đặt một tay êm dịu lên đầu người ấy như để chia sẻ đau đớn và tỏ nỗi niềm chua xót mà nói rằng:

- Người ơi! Không thể có tro ấy đâu. Vì cái chết là định luật chung của sinh vật. Có sinh phải có tử, có đến phải có đi. Không một vật gì còn tồn tại mà không thay đổi.

Hôm qua ta bảo người đi tìm tro ấy là cốt để cho người thấy rằng; đã làm người trên mặt thế gian này thì phải chịu sự tử sanh, thọ hay yếu không thể vượt ngoài định luật của thiên nhiên trong kiếp sống làm người. Vậy người phải hiểu rõ như thế để kiên nhẫn và bớt điều đau khổ.

Hôm qua người chỉ tưởng có một mình người chịu đau đớn khổ sở vì cái chết của con. Bây giờ người đã thấy rõ ràng là toàn cả thế gian đều cũng phải chịu như thế. Cái đau đớn của người trong cái đau đớn của toàn thể. Một giọt nước mắt của người trong biển nước mắt của đại chúng. Vậy người đừng nên kêu gào. Than khóc cho lắm đi nữa cũng không tránh qua định luật của hóa công trong kiếp sanh con người tại thế.

Nếu có thể cứu được con người thì dầu cần đến xương máu ta, ta cũng chẳng từ. Vậy người hãy đem chôn xác con của người đi cho qua rồi một kiếp.

Ấy vậy cái kiếp sanh của con người trong thế giới đau khổ mà đức Phật đã cho mọi người hiểu không ai tránh khỏi nỗi tử biệt sanh ly trong kiếp làm người. Muốn tránh khỏi đau khổ nơi thế gian này chỉ có một phương là tu để đem lại cho linh hồn bất sanh bất diệt.

Nhưng hại thay! Lắm người tưởng cái hạnh phúc ở cõi thế gian, cái lạc thú của đời sống kiếp người là vĩnh viễn, đâu có ngờ những cái gì quý báu trong người đều bị thời

gian chờ đi và tàn phá mà không thể ngăn cản lại được. Họ chỉ ôm giữ một cách tuyệt vọng trong giấc mộng mơ màng, thế thì bảo sao tránh khỏi trong vòng đau khổ được.

Thật ra đời người trong bể khổ, thấy cái sống ở trong cái chết, thấy cái còn trong cái mất, chỉ có thế. Mãi mãi quay cuồng trong bánh xe chuyển luân của thời gian vô tận, không bao giờ ngừng được.

Ôi! Đời sống của con người cũng như cỏ hoa tươi tốt trong mùa xuân, cũng ngở hương nhụy còn hoài, sắc màu đẹp mãi mà chẳng ngừa nắng hạ úa sào, mưa đông tưới tả, không mấy chốc rồi tàn tạ.

Vậy ta phải tìm đời sống vĩnh viễn, một vẻ đẹp không phai tàn như cây tùng cây bách, chẳng sợ nắng sương, bèn gan cùng tuế nguyệt. Thì ta chớ bám víu những cái tình dục vọng giả trá, những của cải bèo mây, những lạc thú đầy ích kỷ và tội lỗi - như những người đi trong bóng tối - đừng ta truy tầm nguồn gốc đau khổ của con người bởi đâu mà đến lại bám víu vào ta như bóng theo hình? Có phải chẳng là do nơi dục vọng mà làm cho ta mù quáng cả tâm linh, như bụi dấy lên từ dưới chân đàn cừu làm cho mất dấu của chúng đi?

Con người từ cái bản tâm sáng suốt đi dần mãi vào cõi vô minh; từ chỗ vô minh thúc giục làm những điều tội lỗi để gây ra nghiệp căn quả báo từ kiếp này sang kiếp khác, liên tiếp nhau một vòng quay tít không thôi. Nếu muốn cắt đứt cái vòng ấy phải trừ được vô minh. Nhưng người ta không thể trừ được vô minh để mà sáng suốt vì còn tham vọng ích kỷ. Ôi tham vọng khát khao không thỏa mãn vì thế mà mãi quay cuồng. Thật tiếc thay, kho báu thiêng liêng vô tận sao không chịu đoạt chìa khóa để mở vào, mà chỉ lo mở cửa lợi danh để nuôi dục tình khoái trá về thế

chất thì tránh sao đám ma vương không đắc thắng, còn ngọn đèn chơn lý phải lu mờ.

Vì thế mà Đức Chí Tôn chẳng nở ngồi xem con cái của người lặn hụp trong vòng đau khổ mãi. Nên đã lắm phen phân thân giáng thế đến cõi trần này sớm lo dìu dắt đem về. Nhưng thử hỏi đã được bao nhiêu? Còn lắm đứa con hoang vẫn say mê trong vòng tục lụy.

Nên Đức Chí Tôn than rằng:

Cao Đài tá thế ngự trần gian,

Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng

Chiêu lụy đòi phen xem quá tục.

Nghĩ không đồ lệ phải cười khan.

(trích thi văn dạy Đạo).

(Bài Sưu tầm của một tiên bối)

=====

Lời bạt:

Ngày nay, vì quá chán ngán với cuộc đời bon chen xảo trá nên người ta tìm vào cửa Đạo để cầu mong giải thoát đau khổ. Người tín hữu các tôn giáo nói chung và người tín hữu Cao Đài nói riêng ai cũng thấy đời người là một chuỗi những nỗi khổ triền miên kết lại. Nên mới tìm thiên môn học Đạo mong giải được phần nào nỗi khổ. Đó là những người có đức tin vào chân lý của thiêng liêng dạy. Nắm bắt được tâm lý này có một số người nảy sinh ý niệm kinh doanh tôn giáo. Họ muốn làm Chức sắc lớn để dạy Đạo cho người muốn tu. Nhưng bản thân họ thì không tu. Họ muốn

mượn áo mào nhà tu để đánh lừa thiên hạ. Người tín đồ chân chính nên phân biệt ai là người tu hành thật sự và ai là kẻ mượn danh tu hành để trục lợi. Cái này rất khó phân biệt chơn hay giả. Dù khó chúng ta cũng phải tìm cho ra để khỏi uổng phí cuộc đời bị kẻ dôi tu lường gạt.

Ý nghĩa chung người ta xem nhẹ vật chất tức phé đời học Đạo để tìm chân lý giải thoát. Nhưng với bản tính tham quyền ham danh ham lợi nên khi vào cửa Đạo rồi người ta vẫn mang các bản tính danh lợi quyền vào cửa Đạo thì làm gì mà hết khổ? Chẳng những vậy lại còn đòi làm Thầy thiên hạ, dạy thiên hạ tu hành.

Mình muốn giải khổ cho chúng sanh thì trước tiên phải giải khổ được cho chính mình bằng cách tòng tuyệt đối vào luật pháp hữu hình và vô vi của Thầy Trời mới mong tìm được chân lý giải khổ. Nếu bỏ luật, thay vào một luật khác, một công thức tu hành khác thì kết quả tu hành đi vào một con đường khác. *Người thợ bánh nấu món xôi nhưng không chịu dùng món nếp truyền thống mà đi thay vào đó là gạo tẻ, thì kết quả sản phẩm ấy là cơm chứ không phải xôi.* Trong Tam Kỳ Phổ Độ cũng như vậy, có nhiều người miệng thì nói tôi tu Đạo Cao Đài nhưng luật tu không phải của Cao Đài dạy thì chắc chắn cuối cùng sẽ về nơi không có Đức Cao Đài chờ đón. Mình không thấy đường về cội nguồn mà đi chỉ cho người người khác con đường ấy chẳng khác nào người khiếm thị dẫn đường cho người mù. Ta có cam tâm để người mù dẫn đường cho ta không?

Chí Tôn dạy: *“Các con, Thầy quyết lấy đức hào-sanh mở đạo, cứu-rỗi sanh-linh cho kịp trước kỳ Hạ-ngươn này, nhưng Đạo chẳng hoàn-toàn, con đường đi chưa cùng bước, là vì tại nơi lòng nhiều đũa, chưa để hết tín-nguỡng*

mà nghe lời Thánh-giáo, cho nên lần hồi, nên Đạo phải ra tan-tành manh-mún.

Kẻ hữu-đức buồn lòng thối bước, đưa chơn-thành không vui nắm tay theo; ma hồn quỷ xác loán vào; kẻ đức thiếu níu đưa không nhân; thành ra hơn kém đức suy, cứ thẳng một đường tà giông-ruồi.

Cơ lập Đạo là nhiệm-mầu vô giá; biết Đạo, biết ta, biết người, biết thế, biết thời, biết vinh-hư, biết tôn-vong ưu-liệt, rồi mới có biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò chơi, biết tuồng đời là bể khổ; biết thân nô-lệ dẫn kiếp sống thừa; biết nhục-vinh mà day-trở trên con đường tán-thối. Có đâu đường đời còn lăm giành-xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tâm Tiên noi Phật.

Công Thầy bố-hóa, bị lũ học-trò tham-lam ngu-xuân, đục lợi cầu danh làm cho tà-quái lẫn vào, dùi-dắt vào chón hang sâu vực thẳm; thế mà hồn Đạo phải chịu ngàn năm phưởng-phất.

Thầy thấy nhiều đưa xả-thân cầu Đạo, diệt tục xử phàm, để mình làm hướng-đạo. Hỏi vậy có ai xứng-đáng chưa?

.....

Ôi! Thầy vì mấy chục ức nguyên-nhân, không nỡ để cho ngôi phàm tan-tành, chớ lấy luật Thiên-thơ thì không một ai dự vào Kim-Bảng.

Tu-hành vẫn trái với thế-tục, mà trái với thế-tục mới đặng gần ánh thiêng-liêng. Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thế-tục cũng không muốn chừa bỏ. Thế-tục là nét dùi-dắt cho mắt tánh thiêng-liêng, phải lấy nghị-lực cang-

tâm mà kềm-chế, thì cái lối diệt-vong, mới chẳng làm uổng công-phu hành-đạo cho.

Áo dà cũng muốn mặc, giày đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân-sinh, để cho họ biết mình hướng-đạo. Đường Tiên cũng lấp-lửng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thầy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh-Điện mà hơi tà còn phưởng-phất. Muốn cho nhà thiết cao, áo thiết tốt, mượn lột cạo dọa cáo bầy, bụng trống lồng, túi thâu đầy toan làm thầy lũ đại.

Ôi! lột Đạo, lột Đạo, Thầy buồn cho trẻ ngây, chẳng còn biết làm sao đem Thánh-Giáo vào tay chúng nó được.

Thầy nhớ xưa, kẻ mộ Đạo, chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình; giày gai áo bả, đội nguyệt, mang sao, gió trước lọt chòi tranh, mưa sau hư giâu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng dìu người, một mảy không bợn-nhơ, mới có thể lập ngôi cho mình đặng, có đâu lấy của lán nhân, mượn quyền xưa đức, kẻ chân-thành lánh mặt, đưa tà-mị áp vào, rồi cúm-núm mang hơi tà, lại đưa nói rằng thờ chánh-giáo.

Thầy hỏi: ai chứng cho?

Lẽ-Nhạc chẳng hoàn-toàn, nhiều đưa cậy tài học giỏi lượm-lặt sách xả rác hủ nhơ; mong bài bác đặng vinh mặt. Thầy bây giờ chính để phú Thiên-điều hành luật, ai biết nguồn cội, vội sửa mình; mới mong tránh khỏi lũ tà-ma, mà đi cho cùng bước Đạo..” (TNHT)

Lời dạy trên đây chỉ cho thấy một điều người ta đang mang trong mình cái bịnh: *biết bỏ lợi danh của đời cho đó*

là giả tạm, lại đi tìm lợi danh cửa Đạo, vậy thì thử hỏi công Thầy dạy dỗ hóa ra có uổng lắm không?

Ngài Bảo Đạo có dạy: “*Đừng tưởng được thọ phong chức sắc là được cao thăng thiên vị được tự nhiên siêu rồi. Nếu không biết tu nhứt là không gìn luật pháp thì dù cho là phẩm cao đến mấy cũng vẫn bị đào thải như bao nhiêu ai kia vậy*”. Danh ngôn xưa có câu: “*Chiếc áo không làm nên thầy tu*”.

Xem lại hiện nay ta có thể hiểu, kẻ mặc áo chức sắc chưa chắc có đức hạnh của chức sắc!

Trước thềm Đại Hội Nhơn Sanh, chúng ta hãy xác định chúng ta vì phẩm tước danh quyền hay vì muốn lập công bồi đức để giải thoát mà vào sự cầu phong theo phương cách ngoài luật pháp? Như vậy chẳng những ta không hết khổ mà còn chuốc thêm khổ vì phạm Thiên Điều. Mê tín hay chánh tín trong Đạo Cao Đài chỉ khác nhau có một chút này thôi.

Thánh Địa, ngày giỗ tổ Hùng Vương năm Đinh Dậu 2017

BÙI THANH AN

<http://huongdaooflorida.com/luanvedoinguoiv.html>

BỆNH VÔ CẢM CÓ TỪ HỎI NÀO?

Nguyên nhân và điều trị?

Đoàn Minh Thùy

Cụm từ **vô-cảm** bị người ta hiểu sai ý nghĩa thật của nó. Vô cảm theo nghĩa chính thức là không có cảm xúc. Tức là không biết, không có vui, buồn, giận, ghét, thương, mừng, ham muốn. Con người không có bảy thứ tình cảm ấy trở thành vô tri vô giác rồi. Nhà tu hành muốn giải thoát khỏi lục dục thất tình không phải muốn biến mình thành vô tri giác mà chính họ muốn muốn biến lên thất tình cao thượng.

Từ vô-cảm mà xã hội hiện nay đang nhắc đến đề lên án và bình luận có nghĩa khác hơn. Ấy là vui, buồn, giận, ghét, thương, mừng, ham muốn không đúng chỗ. Gặp chỗ đáng thương thì không thương, đáng ghét thì không ghét, đáng giận thì không giận, đáng buồn thì không buồn. v.v. Tại sao vậy? Cái này không phải do con người tự phát mà do xã hội tạo định hướng.

Một tác giả đã viết trên internet:

“ nếu ai hỏi tôi, ảnh hưởng lớn nhất để tôi trở thành người ngày hôm nay, biết rung động trước hình ảnh của ngoại già làm lụi quang gánh đồ bóng gầy dưới ánh đèn vàng, biết nhung nhớ một khe gió luôn qua hai tấm ván hở của vách tường ngày xưa nhà mẹ, biết man mác buồn mỗi khi đến hè và trống vắng với một tiếng gà khan gáy ở sau đồi, biết tiếc nuối một mặt bàn lớp học khắc nhỏ chữ tắt tên người bạn có đôi mắt người sơn tây, biết ngậm ngùi trăn trở chỉ vì một tiếng rao hàng đơn độc đêm khuya... Câu trả lời là âm nhạc miền nam.

“ ... Tôi lớn lên theo những con đường đất đỏ bụi mù trời và cây reo buồn muôn thuở. ... "tôi muốn mọi người biết thương nhau. Không oán ghét không gây hận sâu. Tôi muốn đời hết nghĩa thương đau. Tôi muốn thấy tình yêu ban đầu” ... "cười lên đi em ơi, dù nước mắt rớt trên vành

môi, hãy ngược mặt nhìn đời, nhìn tha nhân ta buông tiếng cười... (trích nguồn internet)

Đó là những cảm xúc chân thật trong lòng con người Việt Nam, ai cũng có. Người Việt Nam không hề vô cảm!

Tôi không khóc. Nhưng nước mắt cứ nôn nôn buồn tuôn chảy khi nghe bản nhạc “Người Chiến Sĩ Vô Danh”:

*(mờ trong bóng chiều
một đoàn quân thấp thoáng
núi cây rừng
lắng tiếng, nghe hình dáng
của người anh hùng
lạnh lùng theo trống dồn
trên khu đồi hoang
in trong chiều buông.*

*Ra biên khu trong một chiều sương âm u
âm thầm chen khói mù
bao oan khiên đang về đây hú với gió
là hồn người nam nhớ thù.*

*.....
hỡi người chiến sĩ vô danh..*

<http://www.lyrics.vn/lyrics/1167-chien-si-vo-danh.html>

Người chiến sĩ Việt Nam đã anh dũng hy sinh bảo vệ đất nước. Không phân biệt bên này hay bên kia chiến tuyến, họ đều là người đi bảo vệ tổ quốc một cách âm thầm và chết cũng âm thầm. Cái họ bảo vệ sau bốn mươi năm chấm dứt chiến tranh nhìn lại thì không khác chút nào, tất cả họ đều mong muốn một đất nước Việt Nam giàu đẹp hạnh phúc và độc lập tự do. Cho nên những người ngã xuống trong chiến tranh đó đều là những anh hùng liệt sĩ. Họ bảo vệ đất nước được toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ tự do

cho đồng bào, họ không xâm hại đến quyền lợi vật chất và tinh thần người dân. Và họ đã ngã xuống không ai biết tên tuổi. Tôi thấy bài hát này Phạm Duy viết không phải để ca tụng riêng cho bên nào cả mà ca tụng chung những người âm thầm hy sinh vì tổ-quốc. Người chiến sĩ ngã xuống trong trận chiến giữ đảo Hoàng-Sa năm 1974 và trận chiến giữ đảo Gạc-Ma năm 1988 đều giống nhau. Họ là công dân Việt bảo vệ biển đảo của người Việt, đã chết cho đất nước Việt.

Nghe một bản nhạc, mà rơi lệ được không phải là người vô cảm. Ngày nay cảm xúc rơi lệ rất hiếm nơi tuổi trẻ, người ta thường nói thế? Không phải vậy. Họ đã khóc có chọn lọc công khai khi tưởng niệm chiến sĩ Gạc-ma, khóc âm thầm khi tưởng niệm chiến sĩ Hoàng-sa. Riêng khóc cho người ngã xuống để bảo vệ biên giới phía bắc (1979) công khai hay âm thầm cũng chưa phân định rõ tùy thuộc vào sự chấp nhận của nhà cầm quyền? Những tuổi già như chúng tôi không như thế. Gặp khóc cứ khóc. Gặp cảm hờn cứ cảm hờn, không xin phép. Những mảnh đời đau khổ. Những cảnh chia ly tang tóc đều làm cho quý cụ suy nghĩ rung động và sẻ chia một cách thoải mái. Đó là lòng thương yêu chân thành tự nhiên trong mỗi con người. Lòng thương yêu được học và phát triển từ trái tim chứ không bằng từ ngôn ngữ hay khối óc. Trái tim của tuổi trẻ hiện nay được nhàu nặn kích động hận thù, dù rằng kẻ thù đã ra đi khỏi đất nước đã lâu!

Lời dạy bảo hận thù hoặc yêu thương theo định hướng không làm cho tuổi trẻ nghe theo. Mà họ làm theo chính trái tim họ bảo, không giáo điều, không hình thức, không gượng ép. Người đau họ cho thuốc, người đói họ cho ăn, người khó khăn họ giúp vượt qua, người ý quyền ức hiếp thế cô họ giận... Họ làm một cách tự nhiên không đòi hỏi

ai nhớ, không sợ ai quên. Những việc đó tuổi trẻ ngày nay ít hơn tuổi trẻ trước đây nửa thế kỷ. Có sống và chứng kiến thực tế ở hai thời điểm cách nhau 50 năm như vậy mới thấy rõ điều đó.

Yêu thương và hận thù đều là những mảng cảm xúc của con người. Nhưng nó đã đưa con người vào hai thái cực khác nhau. Kẻ nuôi hận thù nhìn người đau khổ họ thấy sung sướng thỏa mãn. Người chuộng yêu thương thấy người đau khổ họ xót xa đau đớn như chính mình đang chịu.

Sự vô cảm trước nỗi đau của thế hệ ngày nay phải chăng được hun đúc và trui rèn bằng ý chí thù hận? Giết được người lính bên kia chiến tuyến họ hân hoan được tuyên dương khen ngợi. Tình cảm con người không thể chứa đầy 100 % cả hai thứ cùng một lúc (thành 200%). Càng đong đầy thù hận thì khoảng trống dành cho sự yêu thương càng ít.

Trong đạo học có dạy, không có bệnh gì là không có thuốc trị. Ghét -nguyên nhân của sự vô cảm- là một cái bệnh có thể trị bằng thương yêu. Ghét và thương như ánh sáng và bóng tối. Khi ánh sáng tăng lên thì bóng tối sẽ lui dần và ngược lại.

Sự vô cảm của con người đã bị xã hội tác động hình thành.

-/ Anh chàng Lục-Vân-Tiên thời @ đã cứu người rồi lại chính bị người thân của nạn nhân đâm trọng thương vào viện là một ví dụ. Chắc lần sau anh Lục-Vân-Tiên này sẽ cẩn thận hơn hoặc là chọn cách bỏ lơ cho người đau khổ gặp nạn vì con chim bị ná sợ cây cong.

-/ Hình ảnh những anh công an đứng ngoài chứng kiến cho bảo vệ côn đồ tấn công trường, rút súng chia ra, bắt còng tay cô giáo ở Bình Thuận đã vẽ lên hình ảnh đáng sợ cho các cháu kể cả người lớn tại trường. Công an giúp người thấy rất ít. Mà công an hành hung thô bạo trấn áp thì rất nhiều. Công an là bạn dân chỉ còn trên khẩu hiệu. Vì vậy gặp chuyện bất bình người ta cũng không dám giúp đỡ hay ra tay nghĩa hiệp, vì sợ. Thử làm một cuộc điều tra người thân thiện và người sợ công an mà xa lánh cái nào nhiều hơn?

Bệnh vô cảm con người phải được điều trị như thế nào:

- Chúng ta phải được quyền thương những người đáng thương, phải được quyền ghét những người đáng ghét, được quyền giận những người đáng giận. Các quyền này phải được luật pháp bảo vệ.

- Hành động hủy diệt môi trường biển đông có đáng giận không? Lên tiếng phản đối có phạm pháp không? Kiện formosa đòi bồi thường có tội không? Không! phải không? Những nạn nhân do biển bị hủy diệt thật đáng thương, nhưng người ta không dám bày tỏ. Những ai thương và ủng hộ họ đều bị khép vào tội bị thế lực thù địch xúi giục.!!!

Ngôi sao Đoàn Ngọc Hải Quận I Thành Phố HCM. Một biểu tượng đang được ca tụng trong dư luận hiện nay. Bên cạnh cái đáng tuyên dương còn có cái đáng phê phán không? Vì quá chú trọng đến cái được mà quên đi cái mất do Ông Hải đã làm -Ông Hải có làm tổn hại danh dự lãnh đạo quốc gia không?. Ông là một cán bộ kiên quyết thẳng thắn làm được việc sao gọi là tổn hại. Ông Hải là một cán bộ dân cử cấp quận đàn em nối tiếp sau chục nhiệm kỳ trước đó tại Quận Nhứt TP/HCM. Việc ông làm hôm nay càng sáng bao nhiêu thì có làm nổi bật các thế hệ đàn anh

chục nhiệm kỳ trước bất lực bấy nhiêu không? Hiểu theo nghĩa khách quan hơn việc ông làm giống như ông đã tố cáo chục thế hệ đi trước đã không biết làm, không dám làm như ông hiện nay? Những thế hệ đó hiện nay vẫn còn sống có thể lên đến cấp trung ương. Chắc quý ông ấy cũng thấy xót xa suy nghĩ? Có thấy xấu hổ khi lúc mình đang lãnh đạo quận Nhứt mà không làm được như ông Hải không? Ông Hải có tát vào mặt lãnh đạo chuyên ngành đương quyền hiện tại TP.HCM là bất lực?. Đường đường là một vị Phó Chủ Tịch quản lý nhà nước về hành chính đi làm trực tiếp việc giải tỏa vỉa hè. Công an trật tự, quản lý đô thị, chánh quyền địa phương ở đâu? Có cảm thấy mình thiếu trách nhiệm? Có xấu hổ không khi trách nhiệm của mình mà mình không làm được đợi đến đích thân ông phó chủ tịch làm thay? Ông Hải đã làm được việc. Sau khi ông Hải về thì đâu lại vào đấy! Sao ta không đào tạo ra nhiều triệu ông Hải từ 40 năm trước để cho ông Hải hiện đại không phải ra công dọn dẹp như vậy?

Những điều này, người dân nào cũng thấy, cũng hiểu nhưng có dám nói không? Không dám vì sợ cái điều 88 luật hình sự sờ gáy. Không nói nhưng họ có vô cảm không? Không! Tôi cảm ơn ông Hải đã đem ánh sáng đến cho thành phố và cho cả nước. Mong rằng Ông Hải có mặt trong mọi lãnh vực khác nhứt là trong mặt trận chống cửa quyền tham nhũng.

Điều trị bệnh vô cảm như thế nào?

Ta đã hiểu được bản chất của sự việc mà dư luận hiện nay gọi là vô cảm rồi thì việc điều trị không gì là khó.

-Ta phải được quyền thương những người đáng thương, không cần xin phép ai.

-Ta phải được quyền giận những người đáng giận, không cần xin phép ai. Như vậy là ta phải thay đổi cơ chế pháp lý rào cản biên con người thành vô cảm. Hãy mở cho người có con đường đi đến chân thiện mỹ.

-Ta phải đào tạo thế hệ trẻ biết thương yêu và thù hận đúng chỗ. Biết nhận đâu là người ơn, đâu là kẻ thù thật sự. Ta phải thay đổi giáo trình lịch sử cho các thế hệ trẻ bằng cách dạy đúng sử Việt.

-Ta phải được quyền tu hành theo đúng luật Đạo dạy, chứ không phải tu hành theo luật nhà nước. Luật Đạo không bao giờ đối kháng với luật nhà nước. Luật nhà nước lập trật tự xã hội, lo phần vật chất chứ không lo cho con người về phần tinh thần. Luật nhà nước là những chuẩn mực cho mọi công dân phải thi hành để giữ an ninh xã hội. Vi phạm thì phải xét xử nghiêm minh. **Luật pháp không cần nghiêm khắc chỉ cần nghiêm minh.** Ai phạm tội như nhau thì phải bị xét xử như nhau. Công đã được thưởng rồi thì tội phải bị trừng trị. Lấy công sau chuộc tội trước thì xã hội mới hết vô cảm và tiến lên. Không nên đem công trước chuộc tội sau làm cho xã hội rối loạn cửa quyền ý công khi linh mà đi xuống. Cái văn hóa chịu trách nhiệm của chính mình và chịu trách nhiệm việc thuộc cấp làm nên phát huy. Tấm gương nữ tổng thống Hàn Quốc chịu hợp tác để cơ quan pháp luật điều tra đã sáng danh là một nhà nước dân chủ pháp trị. Nếu được như vậy thì nhà lãnh đạo lúc nào cũng được giúp đỡ và tăng cường niềm tin cho dân chúng.

- Chúng ta đừng vội lên án con người vô cảm mà hãy lên án xã hội đã đẩy đưa con người vào con đường vô cảm không có sự lựa chọn. Để có thể cứu vớt thế hệ sau này trở thành con người không vô cảm thì chúng phải được giáo dục bằng người thầy không vô cảm. Hiện nay có người

thầy đó không? Có rất đông, nhưng làm sao phát huy được họ? Phải có hành lang pháp lý nào dành cho họ? Nếu ai trả lời được đáp án này là người ơn của xã hội. Nhưng ngược lại là đối tượng sờ gáy của ngành giáo dục, có thể khệp vào tội tuyên truyền chống phá nhà nước như chơi. Chuyện này chỉ có thể Quốc Hội mới có quyền và trách nhiệm phải làm. Nếu không làm khẩn cấp thì cái bệnh vô cảm di căn vào xương tủy con người quốc hội phải trả lời trước lịch sử.

Tôi xin đề xuất, hoặc là chỉnh sửa lại điều 88 luật hình sự như sau: Tuyên truyền chống phá cái sai, cái bất cập của nhà nước được khuyến khích. Hoặc là khuyến khích môi trường giáo dục ngoài nhà nước. Học ở đâu cũng được, học bổ túc, học via hè, học đình, học chùa, học trên núi, học trong lúc hành quân cũng được không phân biệt loại hình bằng cấp. Nếu có kiến thức thật sự làm được bài thi thì cái bằng cấp phải được xem ngang như nhau. Đừng phân biệt là chánh qui hay bổ túc.

Kết luận: Dư luận phê phán sự vô cảm của con người hiện tại là có cơ sở. Nhưng họ chỉ đang phê phán cái ngọn quên tìm cái gốc để điều trị. Ta phải trả cho trẻ thơ một môi trường trong sáng được bày tỏ cảm xúc thật sự. Nên chẳng ta mở một cuộc thi đua giữa các em học sinh trong hai hệ nhà nước và hệ tư nhân quản lý để thấy hai cái sản phẩm thể hệ được đào tạo theo hai cách khác nhau ấy chất lượng có khác nhau không? Và khác như thế nào?

Thành Phố HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2017

Người Vô Cảm Bất Đặc Dĩ

ĐOÀN MINH THÙY

<http://huongdaoflorida.com/benhvocamcotuhoinao.html>

NƯỚC LÃ KHUẤY NÊN HỒ

Vân Lê

Vừa qua, sau ngày Đại Tường Ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên. Trên mạng xã hội truyền nhau bài viết của facebooker Phúc Xuân có gắn thẻ cho 48 người khác và nhiều comment ác ý, làm tổn hại đức tin của đồng đạo.

Từ một chuyện không có gì mà họ lại dựng thành một câu chuyện ly kỳ khiến cho dư luận xôn xao. Nên tôi viết bài này để cung cấp cho cộng đồng những sự sai lạc của bài viết nhằm giúp tránh sự ngộ nhận không đáng có.

Số là trên trang Thông Tin Hội Thánh (TTHT) có đăng tin thường lệ, trong đó có tin ngày lễ Đại Tường Ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên có kèm một số ảnh.

Một trong những bức ảnh ấy có bức ảnh chư đồng đạo mặc đạo phục thường (bạch y) đầu vấn khăn trắng cầu nguyện (không thấy cầu nguyện trước nghi thức nào?) được facebooker Phúc Xuân đánh lên hàng chữ thuyết minh một lời dè bỉu như sau “Chức sắc HTĐ đầu bịt khăn tang trắng quỳ gối TẾ ông phó chứng quản đặc trách pháp luật Lê Minh Khuyên nè...” trong đó chữ tế được đặc biệt một mình nâng lên chữ in hoa “TẾ”. Theo sau bài viết đó là nhiều chục ý comment hùa theo nói vô tội vạ. Tôi đọc được bài viết này trên trang facebook của Nguyễn Hải Triều.

Tôi thấy vô cùng buồn cười và tội nghiệp cho dư luận.

Sau đây có một đôi điều phân tích lại cho đúng.

Vào trang TTHT thấy loạt hình này. Đặc biệt chú ý hai tấm hình:

1/- Bảng cầu nguyện cho mọi người, ghi: CẦU NGUYỆN ĐẠI TUỜNG CẢI TRẠNG LÊ MINH KHUYÊN 89 TUỔI. Với bức ảnh này cho thấy ngay cả Hội Thánh không có chơn thần (HT-KCT) cũng không xem Ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên là phó chương quản đặc trách đặc triết gì cả.



2/- Một bức hình có đôi chục vị mặc đạo phục, nam nữ cùng quỳ với tư thế đẽ tay lên trán cầu nguyện. Nam thì vẫn thêm khăn tang trắng ngoài khăn đóng đen. Nữ thì bịt trực tiếp, không thấy rõ đang quỳ trước bàn nghi nào.



Với hai bức hình cụ thể như vậy mà Phúc Xuân đã làm lớn chuyện, hô to: “Chức sắc HTĐ đầu bịt khăn tang trắng quỳ gối TẾ ông phó chương quản đặc trách pháp luật Lê Minh Khuyên nè...”



Tôi lấy kính lúp xem thử. Xem đi xem lại nhiều lần, vẫn không thấy bóng dáng một chiếc áo mào nào của CS/HTĐ quỳ “TẾ” cả.

Được biết tác giả bài viết là Phúc Xuân. Xem lại profile thấy Phúc Xuân sinh năm 1983. Tức là sinh sau ngày Đạo Linh 01 ra đời 14 năm. Do đó Phúc Xuân hiểu đạo pháp và Cao Đài theo khuôn mẫu như vậy cũng là điều không tránh khỏi. Ngặt nỗi có nhiều facebooker lớn tuổi sống qua hai chế độ của Đạo cũng không thấy sự thiếu sót của Phúc Xuân nên comment thoải mái mà quên đi cái hại của lời comment của mình.

Nhìn lại tất cả các comment cũng thấy toàn là những người luôn thành kiến với HTĐ. Họ không muốn để yên cho HTĐ hành xử công việc.

Trong nền Đại Đạo hiện nay có thể nói tổng quát được 5 triệu tín đồ (trên dưới). Số người bị lôi cuốn gây cản trở cho HTĐ có thể lên đến 50% tức là 2,5 triệu. Như vậy còn lại 2,5 triệu (50%) ủng hộ cũng là một may mắn hạnh phúc cho Đạo rồi.

Xin có đôi lời trích dẫn và phân tích:

1/- Trong bức hình lễ sĩ áo đỏ đang dâng điện, thấy tế chủ đầu đội tang bức cân không thấy một dây rơm mũ bạc, có lẽ Ông Khuyên không có con trai chăng?



Đức Hộ Pháp dạy: ... " thương được người thân trong gia đình chỉ đáng bạc xu, ...thương được kẻ thù mới đáng là vàng ròng vàng nén...". Ông Lê Minh Khuyên

là người đi sai lạc, dẫn Đạo ra ngoài giáo pháp chơn truyền. Cuối đời, Ông có văn bản xác nhận, nên là người chưa phải xấu trọn vẹn. Nhưng ngầm cho cùng Ông vẫn chưa phải kẻ thù, vì vậy việc các em của Ông đến chung lời cầu nguyện xin tội cho Ông há chẳng phải là điều hợp đạo lý hay sao?

Khi nói CS/HTĐ là người ta phải đề cập đến phẩm tước. Mặc đạo phục như nhau chỉ là những bạn đồng môn mà thôi. Tôi tìm mãi mà chẳng thấy một cái áo nào của HTĐ đội tang quỳ tể. Dù rằng trong số người quỳ có người quen và người không quen! Vậy mà người ta đã tìm thấy trong số người ấy các CS/HTĐ. *Đây chỉ có thể là cá nhân ông Nguyễn văn X, Lê văn Y... đang tể người thân của họ. Người thân có thể đúng có thể sai. Đó là cái đạo non luân, ai cũng phải có. Các CS/HTĐ trước kia đều là trong đại gia đình HTĐ. Ông Khuyến đúng sai là trách nhiệm của ông ấy. Nhưng đàn em thì vẫn kính mến anh mình.*

" Khi dương thế không phân phải quấy. Nay hư linh đã thấy hành tàng. Chí Tôn xá tội giải oan. Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn...". Quỳ tể một người chưa hẳn là khuất phục và chấp nhận việc làm của người ấy. Mà cầu nguyện để xin thiêng liêng xá tội cho người ấy!

Ví dầu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra. Tiện nữ là phận hèn tài sơ trí mỏng, đâu dám bình luận hay thừa thốt với chư cao minh lịch lãm. Chỉ thấy bất bình mà mạn phép giải bày. Chứ tuyệt nhiên không dám bình luận ai đúng ai sai. Xin có đôi lời kết luận:

- Đám Đại Tường của Ông Cải Trạng gia đình quỳ chánh tể mà Phúc Xuân dám nói CS/HTĐ quỳ TỂ. xin vui lòng rút lại.

- Đám Đại Tường của Ông Cải Trạng bình thường thế mà Phúc Xuân dám nói là của Phó chương quản này kia. (xin vui lòng rút lại.)

- Chư đồng đạo đề nghĩa tang (vấn khăn tang trắng ngoài khăn đóng đen) là một việc làm bình thường. Ai người tín hữu Cao Đài đều biết. Có thể trong số đó có một vài cá nhân đã mang phẩm tước trong lúc đi hành phận sự, vậy mà Phúc Xuân nói CS/HTĐ quỳ TẾ. (xin vui lòng rút lại.)

Quý vị không có niềm tin nơi CS/HTĐ thì không sao cả. Nhưng đừng vì nộ khí muốn tẩy chay đem bột đổ vào để cho nước lã biến nên hồ như vậy. Tội nghiệp cho những người ít có điều kiện tiếp cận với tin là một chuyện vô cùng thất đức.

Thánh Địa ngày 24 tháng 04 năm Đinh Dậu

VÂN LÊ

<http://huongdaoflorida.com/nuoclakhuaynenho.html>

ĐẠI HỘI NHƠN SANH 2017

CÓ NGHỊCH VỚI LUẬT PHÁP CAO ĐÀI KHÔNG?

Nguyễn Bàu Đôn

Vừa qua tôi có đọc loạt năm bài : “*Ôn Lai Lịch Sử Từ Đại Hội Nhơn Sanh Năm Giáp Thìn 1964...*” trên Diễn Đàn Về Nguồn của Đạo huynh Đoàn Minh Thù; và bài viết: “*Hiệp Thiên Đài Và Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Cần Cái Nào?*” nhân Đại Hội Nhơn Sanh năm 2017

của Đạo huynh Bùi Thanh An. Tôi tò mò tìm hiểu nên kiểm đọc lại các bài Thánh Ngôn; Pháp Chánh Truyền, và các Thánh Thơ, Huấn Lệnh khác của Đại Đạo có liên quan đến Đại Hội Nhơn Sanh và vai trò của Hiệp Thiên Đài. Tôi xin trích dẫn ra sau đây để gởi đến chư đồng Đạo, nhứt là những người trẻ tuổi để cùng nhau suy ngẫm.

1-/ Thánh Giáo Đức Chí Tôn, 29-11-1927 (6-11-Đinh Mão):

“... Từ đây nhóm bàn chủ sự đặng liệu tính việc chi thì con phải có mặt và y theo lời thầy dạy, phải có ba chức sắc Hiệp Thiên Đài có trách nhiệm xứng đáng, thì việc bàn tính mới tiện thi hành...”

2-/ Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông ngày 12-9-1927 (17-8-Đinh Mão):

“... Mỗi lần nhóm bàn trị sự ba vị Đầu Sư phải có mặt, ba vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự, sự mỗi việc nghị định được biên chép để lại rành rành, sau khỏi điều dị nghị...”

3-/ Thánh Giáo bà Thanh Tâm Tài Nữ ngày 5-4-Mậu Thìn (23-5-1928):

“... Bàn hội nào mà luận thi hành việc Đạo mà thiếu mặt Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thì theo Thiên ý, việc thi hành ấy trái chính sách của Đạo, phải kể như việc tư mà thôi...”

Đại Hội Nhơn Sanh năm Đinh Dậu 2017 là một Đại Hội trọng đại trong nền Đạo. Vậy mà trên trang mạng caodai.net.vn lại viết :

4-/“... Hiện nay Hội Thánh Cứu Trùng Đài chỉ cần sử dụng một vị Giáo Sư hay Phó Sư có tờ bổ dụng hành đạo của Hội Thánh (có ba mộc ấn ký) hành đạo nơi cơ quan Hòa Viện là cơ quan luật pháp bên Cứu Trùng Đài thay quyền công chánh lập vị cho Chức Sắc Cứu Trùng Đài là thể chõ hợp pháp của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là lẽ tất nhiên hợp pháp...”.

Vì có lẽ 40 năm qua Hội Đồng Chương Quản cũng là tiền thân của Hội Thánh ngày nay chưa một lần nào in Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, Bát Đạo Nghị Định, Thánh Ngôn để phổ biến rộng rãi cho toàn Đạo học hỏi. Vì có lẽ đó phần đông làm ảnh hưởng đến đa số giới trẻ sanh sau năm 1975 chưa có cơ hội đọc các văn bản vừa kể trên, nên đôi lúc nghe chức sắc ra lệnh mà chức phẩm và quyền hạn không được Pháp Chánh Truyền cho phép. Khi lập Pháp Chánh Truyền Cứu Trùng Đài, Đức Chí Tôn đã lập lại 7 lần mệnh lệnh của người: “**chư môn đệ khá tuân mạng..**” thì tính chất nó hệ trọng là dường nào. Chắc có lẽ một số đồng Đạo trẻ không tìm được các văn bản kể trên nên phải nhầm lẫn trách nhiệm và quyền hạn của mỗi Đài.

Khi Đức Chí Tôn đến ban Pháp Chánh Truyền, Đức Hộ Pháp có hỏi Đức Chí Tôn: “.. *thưa Thầy, theo như luật lệ Thánh Giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy ban cho Giáo Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác: người nhờ nương vào quyền hành cao trọng đó, Đạo Thánh mới có thể lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay thầy giảm quyền Giáo Tông của mấy con về phần hồn đi, thì con sợ cho người không đủ quyền lực mà độ rỗi chúng sanh chăng?*”

Thầy đáp: “ *Cười! ấy là một điều lầm lạc của Thầy, vì nặng mang phàm thế mà ra. Thầy cho một người phàm đồng quyền cùng Thầy về phần hồn, thì nó lên ngai Thầy*

mà ngôi, lại nắm quyền hành Chí Tôn ấy, đặng buộc nhơn sanh phải chịu lòn cúi trong vòng tội tớ của xác thịt hơn nữa cái quyền hành quý báu ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào dè nó là một cây gươm hai lưỡi để giục loạn cho các con.

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho tiêu diệt cái hại của nó : nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không cho một người nhất thống. Kẻ nào nắm trọn phần hữu hình và phần thiêng liêng thì là độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ. Mà hễ độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ vào trong tay, thì nhơn sanh chẳng phương nào thoát khỏi vòng áp chế.

Như Thầy để cho Giáo Tông trọn quyền về phần xác và phần hồn (nghĩa là đạo và đời) thì Hiệp Thiên Đài lập ra chẳng là vô ích lắm sao con? Cứu Trùng Đài là đời, Hiệp Thiên Đài là Đạo. Đạo không đời không sức, đời không Đạo không quyền: sức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế. Ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom săn sóc lẫn nhau mà giữ vẹn Thánh giáo của Thầy cho khỏi trở nên phạm giáo...”.

“... Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo. trời đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt. (hay lắm)”.

“... Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là chúa các sự việc vô hình. Thầy lại ban cho người đặng đủ khôn ngoan trí thức thiêng liêng, đặng làm chúa của sự hữu hình, nghĩa là chúa cả của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và hữu hình được tương đắc thì cả hai ông chúa phải hiệp nhau mới đặng...”

“... Cả chơn thân toàn trong thế giới đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần thiêng liêng, còn phàm trần thì cầm quyền luật lệ...”

Đạo Nghị Định thứ sáu:

“ Nghị định: Hai vị Thiên Phong Giáo Tông và Hộ Pháp phải điều đình hiến pháp sửa trị Đài mình cho hiệp Pháp Chánh Truyền, nên đồng ký tờ này mà ước hẹn.”

Qua các trích dẫn trên, nên tôi xin nhận xét:

1/- Hội Thánh hiện nay có phải biến thể thành Hội Thánh duy nhất không? Nếu phải là phạm Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định thì sẽ dẫn chúng sanh về đâu?

2/- Khi Đức Hộ Pháp rời khỏi Tòa Thánh, từ Nam Vang có gởi về Thánh thư số: 168/HP-HN ngày 1-10-Bính Thân (3-11-1956) về cho Hội Thánh. Có lẽ Ngài biết trước, sau này nền Đạo sẽ chịu ảnh hưởng nhiều đến thế lực, Chức Sắc Cửu Trùng Đài khi cầm giềng mối Đạo sửa cải chơn truyền nên đức Ngài dạy trước con cái Chí Tôn:

“.. Bàn Đạo để lời khen cả con cái Đức Chí Tôn. Bàn Đạo hài lòng vui thấy mấy đứa nhỏ mà biết đoàn kết để tìm sự sống cho nhau, lo tương lai sự nghiệp của Đạo. Bàn Đạo nhìn lại số Chức Sắc Thiên Phong mao cao áo rộng, lại chia rẽ bài bác nhau không ra thể thống chi cả. Họ quá dốt Đạo, không tìm hiểu bí pháp các tôn giáo xa xưa đặng thấy. Bàn Đạo nói cho cả con cái Đức Chí Tôn biết, đừng tưởng Bàn Đạo đi đây rồi đi luôn, mà tự tung tự tác, cải sửa theo phàm tâm, ý mơ hồ của họ làm cho một nền chánh giáo ra phàm giáo. Đạo Cao Đài có Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Nghị Định. Bàn Đạo để lại một kho tàng quý báu cho họ hành sự đạo pháp đặng đắc thành quả vị chưa

đủ hay sao, mà còn muốn giẫm lên vết cũ đó nữa chứ! Họ đừng tưởng họ khôn và họ không còn gặp lại Bàn Đạo. Bàn Đạo cảm không có một vị Chức Sắc nào đủ quyền sửa đổi luật lệ của Đạo Cao Đài, chờ ngày bàn Đạo trở về Việt Nam định liệu. Hãy chờ đến ngày nào có một Hội Thánh đầy đủ uy quyền hiệp cùng nhơn sanh cầu nài xin Chí Tôn sửa đổi mới hợp pháp. Bằng không cả con cái Chí Tôn bất tuân, không thi hành sửa đổi của một người hay một nhóm nào đó. Bàn Đạo ước vọng cả con cái Chí Tôn khôn ngoan giữ Đạo như thế đó đặng bảo tồn mối Đạo Cao Đài đến thất ức niên không ra phạm giáo. Một vị tín đồ khôn ngoan như thế đó, chứ không phải ai nói cũng nghe vâng vâng dạ dạ đi theo, theo như thế đó là theo xuống phong đô cả lũ đó nghe!”.

Đức Chí Tôn cũng đề lời cảnh báo trước:

“.. Thầy nói cho các con hiểu trước rằng: cả môn đệ thầy đã lựa chọn lọc lựa còn lồi nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cảm dỗ.

Cười... Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì thiên thơ phải vậy. Thi nhiều đâu ít là lẽ hằng..”

“.. Từ đây phải tin tưởng một Thầy và nghe lời Thầy dạy, giữ đạo đức cho bền. còn sự chi nghịch với chơn đạo thì là mưu chước tà quái...”

“... Thầy tưởng để cho các con lo liệu, giành giật đương cự với chúng nó, nhưng dòm thiên thơ thì tám phần mười đã sa vào chơn của quý vương giày đạp mà lại phân đông các con là bậc phẩm cao, chức trách trọng hậu...”

Mặc dầu trên trang caodai.net.vn viết: “Đại Hội Nhơn Sanh năm Đinh Dậu 2017, Hội Thánh không cần HTĐ.”.

Nhưng không ai đoán biết trước được lãnh Đạo của Hội Thánh ngày nay sẽ làm gì? Có một điều mà tôi mong rằng Hội Thánh đừng để cho nhơn sanh nói Hội Thánh Phàm, Hội Thánh Mới, v.v. và v.v. Đức Hộ Pháp có nói: “... *Dầu chánh pháp chơn truyền mà đời chế giảm sửa đương cũng sẽ trở thành phàm giáo.*”

Trước kỳ Đại Hội Nhơn Sanh 2017, là một tín đồ trẻ, tôi tìm hiểu và góp nhặt một số ý trong Thánh Ngôn, Thánh Giáo xin chân thành gửi đến quý đồng đạo gần xa, trong và ngoài nước và nhứt là quý bạn trẻ sanh sau năm 1975 như tôi. Mong được học hỏi ở quý vị để có nhận định và bước đi đúng nhứt trên đường Đạo.

Cuối cùng không quên cầu nguyện Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu các đấng thiêng liêng ban ân điển đến huynh đệ chúng ta trí não quang minh tinh thần mẫn huệ.

Thánh địa, ngày 24 tháng 04 năm Đinh Dậu

Tín đồ trẻ.

NGUYỄN BÀU ĐỒN

<http://huongdaoflorida.com/daihoinhonsanh.html>

GIỮ CHO CÒN HAY GIỮ CHO MẤT?

Phạm Thanh Bình

Đã giữ thì phải còn, chứ làm gì giữ lại mất? Đây là một vấn đề vô cùng ý nghĩa trong nền Đại Đạo. Về phương diện vật chất, đồ vật được giữ thì tất nhiên phải còn, cơ hội đánh mất rất ít khi xảy ra.

Nhưng về phương diện tinh thần không hẳn theo quy luật này. Càng giữ càng dễ bị mất. Hoàn cảnh, thời thế đổi thay, người có trách nhiệm nếu thiếu nhạy bén, nắm bắt và uyển chuyển một cách sáng tạo thì vật giữ vẫn có thể bị mất như thường.

Vì thế trong Pháp Chánh Truyền ĐĐTKPĐ, Đức chí Tôn lập có qui định Quyền Thống Nhất của Đầu Sư như sau: “*QUYỀN THỐNG NHỨT:- Khi minh thệ rồi Đầu Sư đặng cầm quyền luôn cả về Chánh trị cùng Luật lệ.*

Nhờ quyền lớn lao này: Đầu Sư sẽ có đủ thế lực mà ngăn ngừa tà quyền hại Đạo. Thảng gặp cơn nguy biến mà ba chánh Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, thì Đầu Sư đặng dùng quyền Thống Nhất ấy mà điều khiển Hội Thánh. Cả chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải phục mạng đầu cho Giáo Tông và Hộ Pháp cũng phải vậy... (hay).” (trích PCT). Hội Thánh Anh gồm có Giáo Tông-Hộ Pháp và Đầu Sư Đầu Sư được quyền thống nhất phải được Giáo Tông và Hộ Pháp cho phép. Hội Thánh Em được qui định sẵn trong Pháp Chánh Truyền. Chánh Trị Sự cũng có trách nhiệm nắm quyền thống nhất trong địa phận được qui định.

Để đối phó với tình thế trong lúc loạn Đạo, lúc ấy dù cho Giáo Tông-Hộ Pháp cũng phải phục mạng quyền thống nhất... Nên lệnh và luật của Giáo Tông và Hộ Pháp ban hành từ thử có thể tạm thời hoãn thi hành cho qua cơn loạn đạo. Chánh Trị Sự là Đầu Sư Em, tức đồng quyền cùng Đầu Sư nhưng chỉ trong phạm vi của mình

trách nhiệm là một Hương Đạo. Có nghĩa là Chánh Trị Sự cũng có được ban cho nắm quyền thống nhất để trị bình việc Đạo trong Hương Đạo của mình. Giáo Tông và Hộ Pháp em cũng phải cúi đầu tùng lịnh.

Cái cần nhận định minh bạch hiện nay, tình hình đạo sự đang trong trong “**loạn thế**” hay “**bình thời**”?

Cũng nên giải thích cho rõ hai khái niệm loạn thế và bình thời để người tầm hiểu dễ thông cảm cho việc làm khó khăn của vị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo đang gánh chịu hiện nay mà ra tay vừa giúp.

Không như xã hội, **loạn** gây ra do chiến tranh, thiên tai, địch họa. **bình** là khi chiến tranh kết thúc... Trong Đạo hai khái niệm loạn và bình được hiểu khác hơn. Bình là khi luật pháp của Đạo được tôn trọng, các cấp Hành Chánh Đạo thi hành phận sự được hanh thông trôi chảy. Loạn là khi LUẬT PHÁP Đạo bị rẻ rúng, thượng hạ tôn ti bất phân. Lễ nghi phong cách truyền thống trong Đạo bị xem thường. Chức sắc trọng quyền hơn trọng Đạo, hiện tượng lấy quyền lấn đức, lấy mạnh hiếp yếu có xảy ra thật sự trong cửa Đạo.v.v.

Với các định nghĩa như vậy, hiện nay ĐĐTKPĐ của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế không thể được xem là bình thời được. Nhứt là từ khi Hiến chương 1997 ra đời thành lập một Hội Thánh mới không tùng Pháp Chánh Truyền. Rồi, tiếp theo đó Hội Thánh này dùng quyền buộc mọi tín đồ phải **hợp thức hóa** tức là đồng ý với mỗi đạo mới ngoài giáo pháp.

Nếu khẳng định được cả nền Đạo nói chung và từng địa phương Đạo nói riêng đang trong thời kỳ loạn Đạo thì quý vị Đầu Sư anh và em có quyền áp dụng các biện pháp tạm thời để bình cán cơ Đạo. Đôi khi các biện pháp tạm thời ấy có khác hơn các Thánh Lịnh, lời

dạy, lời phê của thượng quyền để cho cơ Đạo được trị bình .

Thực tế hiện nay. Cấp Hành Chánh Đạo nhỏ nhất là Hương Đạo còn một số nơi giữ được quyền của Hội Thánh, đa số đều buông tay, quên lời minh thệ, mặc cho cơn lốc danh lợi quyền lợi cuốn. Riêng cấp Tộc Đạo, Châu Đạo thì hầu như không còn nơi nào được giữ trọn vẹn. Có thể vị Đầu Tộc cố giữ thì bị các Hương trực thuộc không còn phục tùng. Nên Tộc Đạo chỉ có danh mà không có thực.

Như vậy thực tế cho thấy, bề trên của Hương Đạo không còn cấp nào giúp đỡ hay dạy dỗ. Do đó những việc thời bình chỉ có trung ương hoặc cấp Châu, cấp Tộc được làm, cấp Hương Đạo không được quyền làm, nay có một chút đổi thay. Cấp trung-ương thì bị Bàn Môn Tả Đạo chiếm, canh cải một cách công khai lộ liễu, hơn sanh cấp dưới vì giữ lời minh thệ đã không từng cái lẽ trái Đạo đó. Nên tự mình cấp Hương phải xoay sở như thế nào để giữ được tín đồ trong hương khỏi thất thệ, được trên thuận dưới hòa, trong âm ngoài êm, cùng các chuẩn mực Luật Pháp và nghi tiết truyền thống của Đạo tại Hương Đạo mình. Những nghi thức cúng tế, có thể thừa quyền trung ương thực hiện tại địa phận của mình cho hơn sanh lễ bái.



Một bức hình có giá trị lịch sử trong Đại Đạo

trong thập niên 20 thế kỷ 21.

(ảnh fb Tràng Trương)

Một người bạn cho tôi xem một bức hình có ba vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài đứng châu lễ Chí Tôn cúng Tiểu Đàn lễ vía Đức Thượng Sanh năm Đinh Dậu 2017 tại một Thánh Thất xa xôi với lời bình như sau: *“Từ khi mở đạo đến nay là 92 năm, lần đầu tiên tại một thánh thất cúng Đàn kỷ niệm Thượng Sanh mà có 3 chức sắc HTĐ dự cúng... Thất này lớn hơn Sài Gòn... (trích facebook của Tràng Trương 22-4-2017..”*

Trước khi lý giải lời bình của Tràng Trương, tôi xin thành thật cảm ơn facebooker Tràng Trương đã đăng một tấm hình vô cùng quý giá ấy. Làm sao mà bạn có được tấm hình đó? Hay chính bạn cũng có mặt trong đàn cúng tiểu đàn ấy?

Sau lời bình của Tràng Trương kèm theo bức hình là các lời comment vô bổ thiếu đạo đức. Tuy nhiên trong đó có một lời comment đáng được chú ý đã cung cấp cho cộng đồng hiểu đây là một Thánh Thất ngoài sự kiểm soát của Hội Thánh khiếm Chơn Thần (HT-KCT) hiện nay. Thánh Thất này được xây dựng năm 2002, thì tất nhiên không thể xây dựng lậu không được nhà nước cấp phép. Vấn đề làm sao một Thánh Thất đồ sộ như trong hình của Tràng Trương được xây dựng hợp pháp mà lại không bị HT-KCT khống chế? Đó là do chư Đạo hữu đã hết lòng vì Đạo vì Thầy vì lời minh thệ đã đồng tâm đấu tranh bằng pháp lý của nhà nước để giữ cho được chơn truyền của Chí Tôn từ Phụ, nên đã thắng sự xâm nhập bạo lực của HT-KCT ngoài giáo pháp chơn truyền.

Quay trở lại bức hình ba vị Chức Sắc HTĐ đứng châu lễ trong Thiên phục, tôi nhận xét như sau:

Trước khi vào vấn đề chánh, tưởng cũng nên nhắc lại khái niệm

Tam Thể Xác Thân.

- Con người thì có ba thể: phàm thể, chơn thần và linh hồn.
(Tinh-Khí-Thần)

- Đạo Cao Đài Ngọc Đế có ba Đài: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài tượng trưng cho tinh-khí-thần của Đạo.

Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần của Đạo, luôn gắn liền giúp đỡ và kiểm soát mọi hành tàng của Cửu Trùng Đài là xác Đạo. Dù xác có nhiễm bần, ô trược, đam mê đắm say hồng trần thì chơn thần cũng thân cận và giúp đỡ. Xác với hồn tuy hai mà một, nhưng tuy một mà hai. Nên không thể rời bỏ nhau. Nếu thiếu Chơn Thần thì xác thân mất sinh lực phải chết. Nếu chơn thần thiếu thể xác thì không thể nương tựa học hỏi để tấn hóa. Nên Chơn Thần và Thể Xác không thể tách rời nhau, **càng không thể là kẻ thù của nhau**. Nếu có tách rời nhau được chẳng là do chủ động thể xác muốn (liều mình tự vận không màng thảo ngay). Chơn thần không khi nào muốn bỏ hay tách rời thể xác.

Trong cửa Đạo thời nào cũng vậy, Cửu Trùng Đài luôn muốn tự tác tung hoành rời khỏi khuôn phép do Hiệp Thiên Đài nắm giữ.. Ngược lại Hiệp Thiên Đài không bao giờ bỏ mặc cho Cửu Trùng Đài đi vào con đường mê lộ thất pháp.

Trong cá nhân một xác thân, khi con người ngừng thở, chơn thần cũng chưa thoát khỏi xác chết ấy, nếu nơi nào còn ấm trong cơ thể, chơn thần tụ về đó để bảo vệ. Nên trước khi tử liệt, ban Tử liệt có phát hiện trong tử thi còn ấm thì phải ngưng ngay, vì người ấy chưa chết. chơn thần chưa lìa khỏi xác.

Trở lại, cơ chế Đạo hiện nay, Cửu Trùng Đài quyết định từ bỏ HTĐ, (gần đây trên các diễn đàn đã nói đến rất nhiều xin miễn nhắc lại) nên coi như Xác đạo đã chết bằng phương pháp liều mình tự vận. Tuy nhiên cơ thể Đại Đạo chưa thật chết hẳn. Vẫn còn một vài

nơi còn ẩm, nên HTĐ nướng theo đó mong hồi sinh cho cả cơ thể Đại Đạo.

Thánh Thất Chi Lăng, nơi mà ba vị Chức Sắc HTĐ dự lễ cúng Vía Đức Thượng Sanh 26-3-Đinh Dậu vừa qua là một trong những nơi còn ẩm trong cơ thể Đạo đã tìm cái chết.

Cửu Trùng Đài có hệ thống Hành Chánh Đạo phân chia địa phận, nhưng Hiệp Thiên Đài thì không nên có thể đi bất cứ nơi đâu trong cơ thể để bảo vệ sự sống, sự khôn ngoan cho xác thân của Đạo. Nên việc Chức Sắc HTĐ về một Thánh Thất địa phương châu lễ nhứt là lễ những tiền bối trong HTĐ là điều vô cùng hợp lý và hợp luật Đạo.

Tràng Trương là thế hệ sanh sau đẻ muộn, cứ tưởng 92 năm nay CS/HTĐ chỉ cúng ở trung ương, nên không biết rằng trước năm 1975 mỗi Châu Đạo đều có Pháp Chánh Địa Phương. Vì vậy các CS/HTĐ dự cúng tại Thánh Thất địa phương mỗi kỳ đàn là chuyện bình thường. Trong Đạo có nhiều giai đoạn rồi ren qua nhiều thời điểm khác nhau CS/CTĐ không thể đảm đương. Tất cả đều nhờ CS/HTĐ bình cán trị bình. Có lúc ba Thời Quân HTĐ phải qua nắm quyền hành chánh giúp CTĐ để trị loạn. Đạo không tiến triển sông sả 92 năm như bạn tưởng đâu Tràng Trương ạ!

Tựa bài: *Giữ cho còn chứ không phải giữ cho mát*, là ý nghĩa làm sao? Thật sự có một vài cá nhân dị nghị việc về địa phương cúng tế (đăng điện) Đức Thượng Sanh nên đã dùng văn bản thỉnh giáo của Ông Chí Thiện Mai Ngọc Nhiêu được Đức Hộ Pháp phê chuẩn để trích điểm.

Thật ra 40 năm qua ngày lễ đăng điện cúng tế Đức Hộ Pháp Thượng Sanh, Thượng Phẩm đều vắng bóng. Sau khi hiến chương 1997 ra đời thì tại Tòa Thánh có cúng tế trở lại. Nhưng chỉ cúng có vía Đức Hộ Pháp, Lễ vía Đức Thượng Sanh và Thượng Phẩm thì bỏ hẳn. Chủ lễ không phải do Hội Thánh của Chí Tôn đảm nhận. Đó là

tổ chức phàm trần, người tín đồ không kể là của Đạo. Nên lễ dâng điện cúng ba vị HTĐ coi như đã mất đối với tín đồ còn từng luật pháp. Giờ đây, nơi Thánh Thất địa phương xa xôi khi có điều kiện thì thể hiện việc cúng tế ấy để trụ vững đức tin cho chư môn đệ sở tại và lân cận tham dự. Chúng ta giữ Đạo là giữ cho còn cái di tích cúng tế ấy cho hậu thế lưu truyền học hỏi noi gương. Nếu khăng khăng lấy lời phê của ĐHP làm căn cứ trích điểm, thì ta vô tình cản trở nhưn sanh bày tỏ sự kính mến với Quý Ngài Hộ Pháp, Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Q. Giáo Tông. Vả lại như trên đã phân tích, hiện nay chỉ cấp Hương Đạo là cao nhất trong lúc các cấp trên bị thúc phược. Nếu không cúng tế khi có điều kiện là một điều vô cùng thiếu trách nhiệm, đó là **giữ cho mất**. (mất cái ngày lễ Vía bậc tiên khai Đại Đạo trong thời Đạo loạn, mất cái sức sống của chư đồng Đạo đã tích lũy bấy lâu). Cái quyền thống nhất trong Hương Đạo được PCT ban cho Vị CTS địa phương, nếu không vận dụng là có tội với tiền bối.

Từ trước, Hội Thánh Luồng Đài HTĐ và CTĐ vẫn cho các địa phương xa Tòa Thánh thiết lễ cúng Tiểu Đàn các bậc tiên khai hữu công cùng Đại Đạo. Nếu có hạn chế thì duy dâng lễ phần thế Đạo mà thôi.

Hiện tại, chủ quyền Đại Đạo đã bị tà quyền cướp đoạt. Có một số ít còn giữ được các ngày lễ truyền thống này trong thời loạn đạo có đáng bị trích điểm chăng?

Căn cứ vào lời phê của Đức Hộ Pháp trên tờ thỉnh giáo của Ông Chí Thiện Mai Ngọc Nhiều, Khâm Châu Đạo Phước Thiện Mỹ Tho như sau:

“ Phải cúng đàn như nơi Đền Thánh và các... hữu công cùng Đạo...mà thôi. Còn quý vị hữu công cùng Hội Thánh là vì phận sự Đền thờ Phật Mẫu Tòa Thánh...Lễ Hội Yến Diêu Trì là lễ đặc biệt Hiệp Thiên Đài chủ quyền và chỉ...tại Đền thờ Phật Mẫu Tòa Thánh

mà thôi...”.

Đức Hộ Pháp đã dạy rất rõ: Những bậc hữu công cùng Đạo thì các nơi được cúng như ở Tòa Thánh. Các bậc hữu công cùng Hội Thánh thì trách nhiệm của Đền Thờ Phật Mẫu Trung ương. Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Q. Giáo Tông là những bậc đại công khai sáng nền Đạo, có lẽ người cố ý dùng Tờ Thỉnh Giáo để làm cơ sở bình phẩm việc các địa phương cúng kỹ niệm chư Tiên bối đã nhầm lẫn hai Bậc **hữu công cùng Đạo** và **hữu công cùng Hội Thánh** là giống nhau chằng?

Nếu những ai lên tiếng bình phẩm việc cúng tế ở địa phương là sai và chỉ có Trung ương mới được quyền cúng, nên tự hỏi mình đang giữ như vậy có phải là **giữ cho mất** hay không?

Thánh Địa, ngày 27 tháng 4 năm Đinh Dậu

PHẠM THANH BÌNH

** Tờ thỉnh giáo có lời phê của ĐHP:*

Dai Dao Tam Kỳ Cho Đồ
 nhì thập lục niên,
 Cầu Thánh Cầu Kinh
 Đền Đạo Đình Trường - Châu Đạo Mỹ Tho
 Khâm Châu Phước Thiềm

Cầu Xin Hội Thánh Chi Giáo
 Minh Lâm Hội Thánh Phước Thiềm,
 Xin Hội Thánh tại chi giáo vì việc lễ vía
 tại Chùa thờ Phật Mẫu, hạn tháng nhất cho một
 ở Khâm Châu.

Bản Hòa Thánh, 19? tại Tòa Bào của Tòa
 Phủ theo Phật Mẫu ở Cầu Thánh, thường có cúng lễ
 của các đồng bào và Phật Giáo Nguyên Giáo Tổng
 Cao. Chương Thiện, Bà Nữ Dân Sự, Phạm Thiện
 Thánh. Còn như thờ ở các lục tỉnh địa phương có
 cúng lễ hay không xin Hội Thánh chi giáo.

28. Lễ vía Phật Mẫu ngày rằm tháng
 8 thường niên ở nơi Đền thờ Phật Mẫu tại Tòa Chánh
 là lễ vía nhìn hành Đại lễ, - còn như thờ ở các
 địa phương lục tỉnh phải thiết lễ thì nào, có Hội
 Thánh hay không, mong Hội Thánh chi đạo, đấng
 đứng ý nhiều thuận thì hành cho Khâm Châu tại ngài
 trong lễ vía của châu, đạo, và giữa các cơ quan
 trong năm Chánh trị Đạo

Mong Hội Thánh Chi Giáo
 NGUYỄN THÁNH 5 NĂM CỐT MÀO - 1954
 KHÂM CHÂU PHƯỚC THIỀM MỸ THO
 CHI THIÊN



Phước Thiềm
 KHÂM CHÂU KHAI NGỌC NHIEU

Khai Đạo Khôn
 Thường quan Phật Chi
 Cho Lễ vía Phật Mẫu, Phật Đức
 Hộ Pháp và Lễ vía cho
 Khâm Châu Phật Mẫu
 Chấn hưng đạo Phật Khâm
 Châu



Chi đạo
 xin được...
 Lê Văn...
 Nguyễn Văn...
 Huỳnh Văn Phương

Cầu xin Hội Thánh Chi Giáo...
 Cầu Thánh Cầu Kinh...
 Đền Đạo Đình Trường...
 Khâm Châu Phước Thiềm...
 Cầu Xin Hội Thánh Chi Giáo...
 Minh Lâm Hội Thánh Phước Thiềm...
 Xin Hội Thánh tại chi giáo vì việc lễ vía...
 tại Chùa thờ Phật Mẫu, hạn tháng nhất cho một...
 ở Khâm Châu...
 Bản Hòa Thánh, 19? tại Tòa Bào của Tòa...
 Phủ theo Phật Mẫu ở Cầu Thánh, thường có cúng lễ...
 của các đồng bào và Phật Giáo Nguyên Giáo Tổng...
 Cao. Chương Thiện, Bà Nữ Dân Sự, Phạm Thiện...
 Thánh. Còn như thờ ở các lục tỉnh địa phương có...
 cúng lễ hay không xin Hội Thánh chi giáo...
 28. Lễ vía Phật Mẫu ngày rằm tháng...
 8 thường niên ở nơi Đền thờ Phật Mẫu tại Tòa Chánh...
 là lễ vía nhìn hành Đại lễ, - còn như thờ ở các...
 địa phương lục tỉnh phải thiết lễ thì nào, có Hội...
 Thánh hay không, mong Hội Thánh chi đạo, đấng...
 đứng ý nhiều thuận thì hành cho Khâm Châu tại ngài...
 trong lễ vía của châu, đạo, và giữa các cơ quan...
 trong năm Chánh trị Đạo...
 Mong Hội Thánh Chi Giáo...
 NGUYỄN THÁNH 5 NĂM CỐT MÀO - 1954...
 KHÂM CHÂU PHƯỚC THIỀM MỸ THO...
 CHI THIÊN...
 Phước Thiềm...
 KHÂM CHÂU KHAI NGỌC NHIEU...
 Khai Đạo Khôn...
 Thường quan Phật Chi...
 Cho Lễ vía Phật Mẫu, Phật Đức...
 Hộ Pháp và Lễ vía cho...
 Khâm Châu Phật Mẫu...
 Chấn hưng đạo Phật Khâm...
 Châu...
 Chi đạo...
 xin được...
 Lê Văn...
 Nguyễn Văn...
 Huỳnh Văn Phương...
 Cầu xin Hội Thánh Chi Giáo...
 Cầu Thánh Cầu Kinh...
 Đền Đạo Đình Trường...
 Khâm Châu Phước Thiềm...
 Cầu Xin Hội Thánh Chi Giáo...
 Minh Lâm Hội Thánh Phước Thiềm...
 Xin Hội Thánh tại chi giáo vì việc lễ vía...
 tại Chùa thờ Phật Mẫu, hạn tháng nhất cho một...
 ở Khâm Châu...
 Bản Hòa Thánh, 19? tại Tòa Bào của Tòa...
 Phủ theo Phật Mẫu ở Cầu Thánh, thường có cúng lễ...
 của các đồng bào và Phật Giáo Nguyên Giáo Tổng...
 Cao. Chương Thiện, Bà Nữ Dân Sự, Phạm Thiện...
 Thánh. Còn như thờ ở các lục tỉnh địa phương có...
 cúng lễ hay không xin Hội Thánh chi giáo...
 28. Lễ vía Phật Mẫu ngày rằm tháng...
 8 thường niên ở nơi Đền thờ Phật Mẫu tại Tòa Chánh...
 là lễ vía nhìn hành Đại lễ, - còn như thờ ở các...
 địa phương lục tỉnh phải thiết lễ thì nào, có Hội...
 Thánh hay không, mong Hội Thánh chi đạo, đấng...
 đứng ý nhiều thuận thì hành cho Khâm Châu tại ngài...
 trong lễ vía của châu, đạo, và giữa các cơ quan...
 trong năm Chánh trị Đạo...
 Mong Hội Thánh Chi Giáo...
 NGUYỄN THÁNH 5 NĂM CỐT MÀO - 1954...
 KHÂM CHÂU PHƯỚC THIỀM MỸ THO...
 CHI THIÊN...
 Phước Thiềm...
 KHÂM CHÂU KHAI NGỌC NHIEU...
 Khai Đạo Khôn...
 Thường quan Phật Chi...
 Cho Lễ vía Phật Mẫu, Phật Đức...
 Hộ Pháp và Lễ vía cho...
 Khâm Châu Phật Mẫu...
 Chấn hưng đạo Phật Khâm...
 Châu...
 Chi đạo...
 xin được...
 Lê Văn...
 Nguyễn Văn...
 Huỳnh Văn Phương...

Tôn giáo vận tấn công Đạo Cao Đài hải ngoại

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Cửu Thập Nhị Niên

TÒA THÁNH – TÂY NINH

HIỀN TÀI PHẠM VĂN KHẨM

THÔNG BÁO

**VIỆT CỘNG CHỈA MŨI DÙI VÀO MIỀN
NAM CALIFORNIA**

**VỚI TÔN GIÁO VẬN TẤN CÔNG ĐẠO
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI**

Kính gửi:

Các Cơ Sở Đạo tại Hải Ngoại,

Các Cơ Quan Truyền Thanh, Truyền
Hình và Báo Chí

Các Hội Đoàn Người Việt Chống Cộng,

Chư Đồng đạo và Đồng Hương,

Kính thưa Chư Huỳnh Tử Đồng Đạo và Đồng Hương,

Nghị quyết 36 của Đảng Cộng Sản Việt Nam gần như không có hiệu quả đối với Cộng Đồng Người Việt khắp nơi trên thế giới. Sự phát triển về mọi mặt: Chính trị, giáo dục, kinh tế, xã hội... của người Việt tại hải ngoại, mỗi ngày mỗi mạnh thêm lên, mạnh đến độ dưới mắt của nhà Sử Học nổi tiếng Tiến sĩ Phạm Cao Dương đã nhìn thấy một viễn tượng khả tin: Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại đang hình thành một Quốc Gia Việt Nam Không Biên Giới trên quả địa cầu này. Trong khi đó tại quốc nội, đảng Cộng Sản Việt Nam đang đưa Việt Nam vào tình thế mất nước trong nay mai. CSVN thực sự thất bại việc thi hành nghị quyết 36 đối với các Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại.

Nay, để củng cố Nghị Quyết 36, Đảng và nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam chuyên hướng đẩy mạnh phong trào tôn giáo vận ra hải ngoại. Đặc biệt là tôn giáo Cao Đài với mục tiêu vận động khôi tín đồ Cao Đài ở hải ngoại qui phục Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh Tòa Thánh Tây Ninh để cùng làm hậu thuẫn cho Đảng Cộng Sản VN.

Với nhiệm vụ đặc biệt này, Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh giao cho Trần Quang Cảnh đảm trách.

A/ TRẦN QUANG CẢNH LÀ AI ?

Việt Kiều Trần Quang Cảnh, theo “ Bản Tường Trình Về Chuyên Công Tác Đạo Sự tại Nam Vang và Việt Nam” từ ngày 14 tháng 5 năm 2005 đến ngày 10 tháng 7 năm 2005, do chính hắn viết.

Viết rằng : Ông Bùi Duy Hải, Tham Tán của Sứ Quán Việt Nam ở Kampuchea giúp điện thoại về VN cho chúng tôi được gặp mặt các cấp lãnh đạo của Ban Tôn Giáo Chánh Phủ và Bộ Công An...

Thế là Trần Quang Cảnh được dịp gặp gỡ các quan cao cấp từ Sài Gòn đến Hà Nội, đâu đâu cũng đều tiếp đón hẳn ta rất niềm nở.

Với cảnh thuận buồm xuôi gió, Trần Quang Cảnh được Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh Tây Ninh phong cấp:

*Lễ Sanh phạm phong với Huấn Lệnh số: 288/86-HT-ĐL ngày 18-8-2011

*Giáo Hữu phạm phong với Đạo Lệnh số:09-90-HT-ĐL ngày 30-8-2015

*Sau cùng Trần Quang Cảnh được bổ nhiệm chức vụ: Trưởng Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài (Quốc Doanh) Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại bằng Huấn Lệnh số:369/90-NCPS-HL ký ngày 31-8-2015.

Trong Huấn Lệnh có ghi rõ : **Lãnh nhiệm vụ hướng dẫn Chức Sắc, Chức Việc và tín đồ Nam, Nữ ở nước ngoài hướng về Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Quốc Doanh) và thông tin việc hành đạo của Hội Thánh ra nước ngoài cho đồng đạo hiểu biết...Đó, nếu không gọi là Tôn Giáo Vận để tuyên truyền ...thì còn gọi gì khác hơn. Trần Quang Cảnh do Hội Thánh phạm trần phong cho phẩm Giáo Hữu , là một chức sắc phạm phong đơn độc không có một Cơ Sở nào ở hải ngoại.**

Nhớ có lần tại Thánh Thất California vào ngày 5/8/2012, Hiền Huynh Chánh Trị Sự Phan Văn Hồ, Quyền

Đầu Tộc Đạo Little Saigon với trách nhiệm ngăn chặn mọi xâm nhập, phá rối của các phần tử đang thi hành nghị quyết 36 của Đảng Cộng Sản Việt Nam và các Cán Bộ Tôn giáo vận là việc tối cần thiết để giữ Đạo và bảo vệ Đạo tại hải ngoại nên yêu cầu Trần Quang Cảnh không được tới lui Thánh Thất California nữa. Trần Quang Cảnh phản ứng một cách hung hăng, bóp cổ CTS Phan Văn Hồ. Đồng Đạo xông vào can ngăn cũng bị Trần Quang Cảnh xỉ vả và lớn tiếng la lối “ Mày là ai ? là thằng nào ?...” Nhìn vào cảnh hỗn loạn này, ai ai cũng nhận chân mức độ Đạo Đức quá tệ của Trần Quang Cảnh.!!!

Nói tóm lại, ở hải ngoại , Trần Quang Cảnh đã để lộ chân tướng là tên phản bội với Cộng Đồng Người Việt Tị Nạn Cộng Sản , đồng thời với đạo Cao Đài là người lãnh lĩnh phân hóa các Cơ Sở Đạo tại hải ngoại.

Trần Quang Cảnh lãnh lĩnh từ Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh Tây Ninh sẽ tổ chức Hội Nhơn Sanh vào ngày 3 tháng 7 năm 2017 tại khách sạn Ramada.

B/ HỘI THÁNH CAO ĐÀI QUỐC DOANH MÃI MÃI XA LẠ VỚI NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI CHƠN CHÍNH VÀ CẢ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT Ở HẢI NGOẠI

Các Cơ Sở, các Thánh Thất ở hải ngoại đều khẳng định : Không chấp nhận và không tuân phục Hội Thánh Quốc Doanh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh hiện nay. Lý do họ không hành đạo đúng với chơn pháp của đạo Cao Đài như vài dẫn chứng sau đây:

1/ Bản Thông Báo Lịch Sử của 27 vị Chức Sắc kỳ cựu Hiệp Thiên Đài ký ngày 26 tháng 11 năm 2015 đã tuyên bố:

Sau khi giải thể Hành Chánh Đạo, hiện nay có mấy ngàn Chức Sắc nam, nữ của Hội Thánh Chi Phái cầu phong, cầu thăng do Đảng và Nhà nước công nhận theo Nghị Quyết 297 đề ngày 11/11/1997 của Hội Đồng Chánh Phủ và Thông Tư số 02 ký ngày 16/6/1999 của Ban Tôn Giáo Chánh Phủ. Số Chức Sắc này không được quyền Vạn Linh và Cơ Bút nơi quyền Thiêng Liêng của Đức Lý Giáo Tông và Đức Chí Tôn công nhận qua luật công cử đã được qui định nơi Pháp Chánh Truyền. Do đó Hội Thánh Quốc Doanh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã trở thành là một tổ chức PHÀM TRẦN do Đảng và Nhà nước lãnh đạo và tổ chức này không liên hệ gì đến phần Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn cả.

2/ Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa xác nhận giá trị hai thành phần Chức Sắc Thiên Phong và Phạm Phong: (Trích Văn Tịch Pháp ngày 19/4/ năm Giáp Tý- 1984).

“ Việc cầu phong cầu thăng cho Chức Sắc phải do Cơ Bút quyền Thiêng Liêng quyết định mà nay lại do chính quyền chấp thuận ! Như vậy đạo Cao Đài mất hết ý nghĩa Thiêng Liêng của nó và trở thành một tổ chức của Phạm trần”

3/ Cũng trong bản Thông Báo Lịch Sử nêu trên, chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài kỳ cựu cũng nêu rõ Chi Phái này chủ trương sửa cải Chơn Truyền nên đã tự ý sửa đổi nhiều nghi thức của Đạo. (Bản Thông Báo có kê khai đầy đủ)

B/ LẬP TRƯỜNG CỦA CÁC TÍN ĐỒ CAO ĐÀI TẠI HẢI NGOẠI:

1/ Không chấp nhận và không tuân phục Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh

Tòa Thánh Tây Ninh, do nhà cầm quyền CS lập ra và chi phối mọi mặt.

2/ Không tiếp đón bất cứ thành phần nào của Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh Tòa Thánh Tây Ninh. vì họ đến chỉ với mục đích phá rối sự an bình trong cửa Đạo và tuyên truyền đường hướng của Đảng đã vạch ra buộc Đạo phải theo.

3/ Không dung túng bất cứ phần tử nào tiếp tay hoạt động Tôn giáo vận để phá rối, gây chia rẽ và làm xáo trộn sinh hoạt Đạo tại hải ngoại.

Qua vài điểm phân tích nêu trên, chúng tôi xin nhắc nhở Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh Tòa Thánh Tây Ninh bỏ đi cái ảo tưởng rằng, các Cơ Sở Cao Đài tại Hải Ngoại đang trực thuộc các Ông và nhất là Trần Quang Cảnh không có đơn vị nào ở hải ngoại, lại bất chấp nguyên tắc hành chánh, ngang nhiên gửi thư mời Đồng Đạo tham dự Hội Nhơn Sanh.

C/ NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI Ở HẢI NGOẠI PHẢI LÀM GÌ ?:

Trước tình thế của Đạo như hiện nay, thiết tưởng là người tín đồ Cao Đài chơn chánh cần nghiên ngẫm thật kỹ lời dạy của Đức Chí Tôn qua đàn cơ ngày 29/6/ Bính Dần (1926) như sau:

“ Những điều phạm tục đều là mưu kế của tà my, yêu quái cốt để ngăn trở bước đường thành đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh của Thầy dùng để thử các con....

...Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai tức là Tà khởi. Vậy thì các con hãy hết lòng, hết sức mà gìn giữ

lấy mình; đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ các Môn đệ của Thầy nữa.....”

Mặt khác chúng ta cũng cần cân nhắc lời khuyên dụ của Đức Chí Tôn để ứng phó kịp thời khi Đạo bị chinh nghiêng:

“ Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy, hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trỗi hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy !

Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy chỉ ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng Liêng chẳng phải nên vậy. **Ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả.”**

Như Đức Chí Tôn đã dạy, hễ nó tấn thì mình chống. Nay Trần Quang Cảnh tổ chức Hội Nhơn Sanh tại Khách Sạn Ramada thuộc thành phố Garden Grove –California vào ngày 3/7/2017 không ngoài mục đích chiêu dụ Đồng Đạo ở hải ngoại qui phục Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh để cùng làm công cụ phục vụ chế độ độc tài, đồng thời quỵên rũ những tín đồ còn ám muội, tham danh chác lợi, mê tước cầu quyền...nộp đơn xin cầu phong, cầu thăng. Thử hỏi ai phong cho ai, ai thăng cho ai ? Xin nói thẳng: Không ai ngoài Nguyễn Thành Tám, Đảng và Nhà nước. Vậy là phàm phong 100%. Phàm phong không có giá trị trong tôn giáo về mặt hữu hình cũng như phần Thiêng Liêng, phàm phong cũng có áo mão như Thiên Phong nhưng giả tạo. Khoác lên người một bộ sắc phục Phàm phong, chắc chắn chỉ cảm thấy nặng nề, đầy tính phàm trần, ô trược....Sao bằng mặc bộ Đạo phục trắng tinh của người tín đồ Cao Đài chơn chính mà tâm hồn thấy nhẹ nhàng, được mọi người nhìn với cặp mắt đầy thân thiện.

Nói tóm lại, **Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (Quốc Doanh) chủ trương mở Hội Nhơn Sanh tại California ngày 3/7/2017 là một tuyên bố thách thức:**

a/ Với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tị Nạn Cộng Sản rằng: Nghị Quyết 36 đang thực thi.

b/ Với Cộng Đồng Tín Hữu Cao Đài tại hải ngoại rằng: Việc thực thi Tôn Giáo Vận được khởi điểm từ Nam California.

Như lời dạy của Đức Chí Tôn đã nêu trên: “ Nó tấn thì mình chống.” Chống như thế nào ?

Xin thưa: Một cuộc biểu tình lúc 8 giờ sáng ngày 3 tháng 7 năm 2017 trước khách sạn Ramada, địa chỉ: 10022 Garden Grove Blvd, Garden Grove CA 92844, do Ủy Ban Chống Cộng Sản và Tay Sai điều hành dành cho những người Việt phải rời bỏ quê hương lánh nạn Cộng Sản và tín đồ Cao Đài chơn chính quyết tâm giữ lấy Chơn Truyền của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do chính Đức Chí Tôn khai sáng năm 1926. **Hãy đến thật đông để cùng kêu gọi toàn dân Việt Nam, toàn thể tín đồ Cao Đài Chơn chính hiệp lực Cứu Nước và Giữ Đạo.**

Cầu xin Thượng Đế phù hộ chúng ta.

Little Sài Gòn ngày 4 tháng 5 năm 2017

Hiền Tài Phạm Văn Khảm

<http://huongdaoflorida.com/tongiaovantancongdaocaodai.html>

=====

BÀI THI TỐT NGHIỆP THẮNG KHỔ

Ai đậu? Ai rớt?

Lê Công Chánh

*“Chữ Khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị
Hiền-Thân-Thánh-Tiên-Phật là ngôi vị của trang đặc cử.”
(trích Diễn văn ĐHP)*

Nên:

“Phật vì thương đời mà tìm cơ giải khổ.

Tiên vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.

Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.

Thần vì thương đời mà lập cơ thắng khổ.

Hiền vì thương đời mà đạt cơ tòng khổ.”

(trích Diễn văn ĐHP)

Năm phương cách luyện thân đó của Ngũ-chí Đại-Đạo mà Đức Chí Tôn dạy để cho chư môn đệ tự lập vị mình. Điều cốt yếu dù đang thực hành ở cấp nào: tòng-khổ, thắng-khổ, thọ-khổ, thoát-khổ hay giải-khổ; mọi môn đệ của Chí Tôn đều phải giữ trọn tín vật để về trình diện với Thầy. Tín vật này là lời cam kết đã hứa trước Thiên-nhãn Thầy lúc nhập môn cầu Đạo. Đó chẳng phải gì xa lạ, ấy là lời minh thệ đó vậy:

*“Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế chẳng đời dạ
đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như
sau có lòng hai thì thiên tru địa lục.”*

Các môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế, đều phải qua sự thử thách khảo duyệt theo mức độ xem, có giữ được lời minh thệ, hay xiêu lòng thối chí mà lui chân thối bước? Mỗi lần khảo duyệt là một lần gặp khổ.

1/- Thế nào là khổ?

Để biết ai đã thắng được nó, cũng nên tìm hiểu thế nào là cái khổ. Tôi tạm mượn khái niệm: Khổ tự nhiên và khổ nhân tạo.

Khổ tự nhiên: Theo Phật giáo, trót đã sanh làm người trên cõi thế này ai cũng phải chịu trong vòng tứ-khổ đó là sanh-lão-bệnh-tử. Bốn cái khổ này không ai tránh khỏi. Vua cũng bị, Quan thượng đẳng, hạ đẳng đều bị, thứ dân hạ tiện cũng bị. Nên mọi người vui lòng chấp nhận cái khổ không thể tránh khỏi này. Với lý trí Trời ban cho, bậc nguyên nhân trí dũng có thể tìm cho con người những phương thức giảm bớt phần nào nỗi khổ tự nhiên. Có một tư tưởng gia ước rằng: Nếu trên đời chỉ có tứ-khổ thôi thì cuộc đời sẽ là hạnh phúc biết mấy! Song song còn một cái khổ khác.

Khổ nhân tạo: Đây là cái khổ do con con người tự tạo nên, nó rất đáng sợ của cuộc đời con người phải gánh chịu. Nó không có qui luật, biến hóa muôn hình vạn trạng, đến bất cứ lúc nào không lường trước. Con người vì đánh mất sự thương yêu nên đã làm khổ với nhau: Vua làm khổ dân; Dân làm khổ vua. Chồng làm khổ vợ; vợ làm khổ chồng. Cha làm khổ con; con làm khổ cha. Bằng hữu làm khổ nhau. Kẻ trí người ngu làm khổ nhau. Kẻ hiền người dữ làm khổ nhau. Kẻ thế cô người quyền lực làm khổ nhau. Mua gian bán lận, mua đủ bán thiếu là những việc làm gây khổ cho nhau. v.v. đó là vì người ta đã bỏ đi bài học của **luật-thương-yêu** và **quyền-công-chánh**. *Trong tất cả*

các khổ nhân tạo, cái lớn nhất là bị buộc phải phản bội lời mình thề, thay đổi tín ngưỡng; nói khác hơn là thay lòng đổi dạ : “lòng hai”.

Kiểm lại sử Đạo, sau giai đoạn Đạo Linh 01 (1979) ra đời, Chức-sắc, Chức-việc và Đạo-hữu đều phấn đấu vượt qua thử thách dễ dàng. Vẫn làm việc nhơn nghĩa, vẫn lễ bái, cúng tế hành lễ cầu siêu cho người quá cố như thường. Kẻ gây khổ tương giải thể hành-chánh-đạo thì sẽ hết ai dẫn dắt, tín đồ sẽ nản lòng thôi chí, sa ngã bỏ Đạo. Tuy nhiên, dù có thay đổi được danh từ, họ không thể làm cho Đạo tiêu vong, những môn đệ ngoan của Chí Tôn vẫn giữ được mình. Kẻ gây khổ bèn nghĩ ra phải nâng cấp việc gây khổ lên một hình thức mới, tinh vi hơn.

Không gây khó về vật chất cho Đạo được nữa, họ cho Đạo được rộng mở thoải mái nhưng với cách thức dùng luật-pháp lễ-nghi, tổ-chức, phong-thưởng trừng-phạt đều khác. Tất cả đều có đủ nhưng hoàn toàn trái ngược luật pháp của Đạo đã được thành lập từ lúc ban sơ. Hay nói khác hơn họ lập một Đạo Cao Đài giả tưởng thay cho môi chơn Đạo của Chí Tôn để nhơn sanh dễ lầm lẫn sa vào.

Nhờ luật pháp, nhờ Thánh ngôn, nhờ lời dẫn giải của Chức sắc mà các Chức việc và Đạo hữu đã nhận chân đâu là Chánh đạo của Chí Tôn, đâu là đạo nhái của bàng môn tả đạo lập thành mà chọn cho mình con đường đúng về với Từ Phụ. Đạo vô hình đã ăn sâu vào tâm thức máu thịt mọi tín đồ không quyền lực nào cảm đoán được dù đã cố ý thay đổi phần hữu hình.

2-/ Tùng và Thặng khổ như thế nào?

Khi người ta gặp khổ mà vẫn giữ được lập trường, tiết tháo khí phách của mình, sống hòa-đồng nhưng không hòa-

tan mình vào cơ gây khổ thì gọi là **tùng khổ**. Giúp được những người đồng môn **tùng được khổ là thắng khổ**.

Nền Đạo Đại của Chí Tôn, có lúc thăng, lúc trầm, lúc thanh lúc suy. Lúc thăng, lúc thanh, người ta thi đua lập công. Lúc trầm lúc suy, người ta thi đua rèn luyện sức chịu đựng để vượt qua mọi thử thách. Lúc nào ta cũng có thể lập vị lập công được theo hoàn cảnh lúc ấy, không một phút lơ là mòn mỏi.

Đã vào cơ thử, các thí sinh không thể sung sướng bình thường mà phải qua một hoặc nhiều cơn sóng gió để kẻ hành giả buộc phải lựa chọn một trong hai con đường chánh-pháp và thất pháp.

Chưa dám lạm bàn đến đức hạnh của người thọ-khổ, Thọ khổ là chịu khổ, những người này vì chấp nhận cái điều tăng khổ mà phải hy sinh tánh mạng, trong chiến tranh, trong ngục tù... Mọi việc làm của bậc thọ-khổ đều được thiêng liêng soi xét ghi nhận và phong Thánh lưu dấu lại cho hậu thế biết để tôn kính, học hỏi mà thôi. Thật sự họ đã đạt được hạnh của Thánh nhân rồi.

Hôm nay trong bài viết này tôi chỉ đặc biệt tìm hiểu việc làm, đức hạnh và nhiều đức tính khác của môn đệ Chí Tôn đã thắng khổ, cái hạnh của bậc Thần và tòng được khổ hạnh của bậc Hiền.

Trước khi trải qua cơn khảo duyệt để thắng nó, con người phải thi đậu vượt qua được bài thi **tùng-khổ** - cung cách của bậc Hiền đứng đầu trong ngũ-chi Đại Đạo.

Ý nghĩa tòng-khổ thường bị kẻ cơ hội giải thích sai. Như trên đã bàn, dầu cho đang học hạnh nào trong năm bậc ngũ-chi, mọi môn đệ của Chí Tôn đều phải giữ cho được

tín vật đã hứa. Tòng khỏ có nghĩa là khỏ có đây đưa ta đến đâu nếu ta không đủ sức chống cự lại nó thì ta chiều theo đến đó, không than van, không buông tay cho xác hồn trôi treo dòng nước đời cuốn trôi. Dù cho bị cuốn đi vẫn phải nắm thật chặt tín-vật trong tay cho còn.

Những ai khi còn giữ tín vật lời minh thệ, dù cho vật đổi sao dời vẫn không thay đổi đó mới thật là tòng khỏ. Có những người buông trôi cho dòng đời trong cơn lốc nghiệt ngã, trong tay không còn giữ vật gì làm tin, rồi về gặp cha mẹ thiêng liêng tay trắng cũng cho là mình đã vì sự bắt buộc không thể chống nên tòng theo cái khỏ. Tòng đó là tòng mất vốn. *Tòng nhưng vẫn giữ được vốn mới là bậc Hiền.*

Khi cái khỏ xuất hiện, người ta chưa thể dẹp được nó thì chấp nhận sống chung với nó gọi là tòng khỏ. Có người cố mình bảo vệ chính mình, tay vẫn nắm chặt tín vật đã hứa với Chí Tôn Từ Phụ nên phải ít nhiều tổn hại về tinh thần và thể chất. Có người chọn buông tất cả tín vật... để được thoải mái, sống yên, và còn có nhiều quyền lợi khác vì không mất gì cả.

Thời kỳ hưng thịnh, vàng son nhứt của Đạo Cao Đài là cái thời được nhà cầm quyền công nhận pháp-nhân bằng hiến-chương của Đạo được phù hợp nhứt với Pháp Chánh Truyền và pháp-luật Đại Đạo. Đó là thời gian 12 năm từ 1965 đến 1977, theo hiến chương 1965. Lúc ấy tinh thần và thể chất của cả nền Đạo của cả Chức Sắc, Chức Việc và Tín Đồ như đang trong mùa xuân tươi mát, khí hậu ấm áp ôn hòa... ai cũng thấy hạnh phúc và ai cũng có cơ hội để lập công lập vị. Đạo quyền được đời tôn trọng triệt để. Tức là không gặp một mảy may khỏ sở khi làm nhiệm vụ của Chí Tôn. Lúc đó con người môn đệ Chí tôn không gặp bất

cứ thử thách nào nên không có dịp đem tài năng, trí lực, dũng cảm ra thi thố để gọi là chinh phục cái khổ theo từng đẳng cấp. Thời u ám nhứt của Đạo là thời được nhà cầm quyền công nhận pháp-nhân nhưng phải bỏ Pháp Chánh Truyền. *(Xin nói rõ hơn để tránh ngộ nhận: Đa số người Đạo mới kém hiểu thường cho rằng Hiến Chương 1965 là Hiến Chương của chế độ cũ. Thật ra không có chế độ nào soạn Hiến Chương cho Đạo, mà chỉ ra quyết định công nhận Hiến Chương của Đạo. Chế độ cũ công nhận H.C của Đạo bằng sắc lệnh số 03/65; Chế độ cách mạng công nhận H.C của Đạo bằng quyết định số 10-1997).*

Ở một mức cao hơn, cái khổ khi không làm cho người trong cuộc thay đổi lung lạc, thối chí. Chẳng những tự bảo vệ được chính mình mà còn bảo vệ được nhiều chur bằng hữu khác khỏi mất tín vật đã cam kết. Họ không cần bám víu vào đâu vẫn đứng vững trên đôi chân, không dựa vào thế lực để bảo vệ cho mình, cho đồng môn của mình, như vậy là người thắng khổ.

3/- Bài thi trực tiếp khảo duyệt.

Đến năm 1997 họ thay đổi không gây khó khăn cho Đạo, ngược lại cho phép Đạo rộng mở tự do thờ cúng lễ bái nhưng với một điều kiện là phải không tòng Pháp Chánh Truyền và phải để cho Đài Hiệp Thiên phụ thuộc vào quyền lực sai khiến của Cử Trùng Đài... Kể từ đây, Đạo Trời có ba Đài đã bị thúc phục. Hình thể ba Đài tượng trưng cho Tam Bửu của Chí Tôn không còn nữa!

Với một Tôn Giáo mới khai sinh không có một chút gì là của Chí Tôn đã dạy từ thử, họ chỉ mượn duy nhứt phẩm tước và áo mão trong Pháp Chánh Truyền mà thôi. Không phải mọi tín đồ trước đây của Cao Đài đều nghiêm nhiên là tín đồ của Đạo mới này. Ai muốn tu vô Đạo này thì phải

xin hợp thức hóa, thay Sớ Cầu Đạo mới. Nói trắng hơn là phải đăng ký, nếu không thì không được Đạo mới nhìn nhận v.v...

Từ đó (1997) non sanh phải đứng trước một ngã ba phải chọn lựa. Một là gia nhập vào mới Đạo mới tức là từ bỏ lời minh thệ. Hai là vẫn giữ nguyên toàn vẹn luật pháp đã dạy từ trước mà thi hành, để hy vọng một ngày, Hội Thánh của Chí Tôn phục hồi quyền Đạo.. Nên cũng từ đây Đạo Cao Đài ở Tây Ninh có hai hướng đi hoàn toàn khác nhau người ta quen gọi là **Đạo cũ** và **Đạo mới**.

Đạo mới chiếm hết tất cả các tài sản vật chất của Đại Đạo, kể cả đất chôn người chết cũng chiếm trọn.

Không phải phân ra Đạo mới Đạo cũ là mọi người được yên. Họ không để cho người ta có quyền chọn tín ngưỡng của mình. Ai không xin hợp thức hóa thì chết không cho chôn đất Cự Lạc Thái Bình. Những ai không tòng thì cho là chống đối, mọi lễ nghi cúng kiến đều bị cấm đoán. Với cái quyền “Tự do tín ngưỡng” pháp định người tín đồ vẫn tiến hành các nghi thức cúng tế theo truyền thống. Nhưng tất cả đều bị hành hung phá rối.

Đạo mới được dễ dàng rộng rãi bao nhiêu thì Đạo cũ bị trời buộc, khó khăn bấy nhiêu. Trước sự kiện đó người tín đồ bị phong ba bão táp lần nữa. Dù khổ nhưng họ vẫn cam chịu, cốt sao còn giữ được tín vật khi thoát xác về trình với Thầy Mẹ thiêng liêng. Tức là không để cho thất thệ.

Cũng có người thiếu đức tin, vì một chút lợi quyền riêng tư đã một lần nữa buông tay chạy theo đạo mới. Đa số đều còn giữ được tâm trung với Hội thánh và hiếu với Chí Tôn Phật Mẫu. Đó là những người tòng được khổ để giữ mình. Họ xứng đáng đặc đạo bậc Hiền. Còn những Chức

sắc Chức Việc chẳng những đã giữ được mình mà còn lo bảo bọc giúp đỡ cho các anh em tử muội khi hữu sự. Những người này cái khổ không làm họ khuất phục quy ngã. Họ đã thắng khổ xứng đắc đạo bậc Thần.

4/ Kết luận: Đạo có khi gặp phải sóng gió để thử thách chur môn đệ. Bao nhiêu người vì sợ khó ngại khổ đã buông lời mình thế thả trôi theo dòng nước cuốn, không một chút nghị lực đấu tranh gìn giữ. Đến khi thoát xác họ tự kiểm bản thân, họ không đứng vào bậc nào của năm cấp từ tông khổ đến giải khổ? Họ mang áo mão nhưng không tông được khổ thì bậc Hiền cũng không đạt. Con số này rất đông. Mười phần hết tám. Còn lại hai chịu đắng cay khổ sở mất mát rất nhiều về vật chất lẫn tinh thần. Hiện họ đã tông và thắng được khổ.

Như vậy, mới ứng với câu Thánh ngôn:

“..Thầy nói cho các con biết trước rằng: Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lựa còn lồi nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cảm dỗ...Cười... Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì thiên thơ phải vậy. Thi nhiều đau ít là lẽ hằng...”

Các câu nói dân gian cũng đều chỉ rõ ý này:

“Đạo Thầy ước đặng dư muôn

Ngày sau chỉ chớ một xuồng còn lưng...”

“Bốn Đạo đông, chớ một xuồng vông không đầy” ...là đây.

Mừng lễ **Giáng Sinh Đức Hộ Pháp** lần thứ 128.

Thánh Địa, ngày 5 tháng 5 Đinh Dậu

THẾ NÀO LÀ TÍN ĐỒ CAO ĐÀI? (*)

Vân Lê

Tôi được đọc bài viết với tựa đề như trên từ ngày 15-5-Đinh Dậu. Đó là câu hỏi của facebooker Thu Huynh (T.H) đăng trên trang facebook riêng của mình với lời yêu cầu “Quý hiền hữu Cao Đài chỉ điểm giúp... để rút ngắn thời gian dự trù là mười năm để hiểu biết”.

T.H là một Tiến sĩ khoa nhân-học trường Đại Học XH&NV gửi lời yêu cầu ấy đến cộng đồng. Tôi thấy mình mới chập chững học Đạo, chưa biết được bao nhiêu, Chưa biết viết lách, trong tủ sách gia đình lại không có nhiều để tham khảo, không dám tham gia gọi là chỉ điểm, nên không có một comment nào gọi là chung góp ý. Tuy nhiên vì thấy câu hỏi có nhiều ý nghĩa rất hay nên tôi cũng xin tạm mượn để đặt cho mình tìm hiểu. Một tháng trôi qua mà tôi vẫn chưa vừa ý với bài viết của mình vì cảm thấy nó còn rất nhiều thiếu sót. Những sự tìm tòi được cũng là lời giải đáp cho chính tôi xin chia sẻ với chư bạn Đạo để góp ý.

Nếu tình cờ T.H có đọc được bài tìm hiểu này thì xem như là một duyên may để làm quen và trao đổi giáo lý Đạo.

Vân Lê.

“Thế nào là tín đồ Cao Đài?”. Câu hỏi mới nghe thấy đơn giản nhưng khi bắt tay vào tìm hiểu thấy nó không đơn

giản chút nào. Nhờ câu chót T.H nói thêm “ *Tín đồ Cao Đài có 2,7 triệu trong sự đa dạng của nhiều Hội Thánh*” tôi mới giật mình. Nên tôi tìm hiểu chủ đề với hướng này: “..nhiều Hội Thánh..”

Hội Thánh được Thánh Giáo giải thích là hình thể của Chí Tôn tại thế. Hội Thánh thay thế Đức Chí Tôn để phổ độ con cái của người trong buổi Tam kỳ, tránh cho người khỏi giáng phạm như hồi nhứt và nhị kỳ phổ độ. Vì vậy, Hội Thánh phải do Đức Chí Tôn tuyển chọn những lương sanh đã sai xuống trước. Khác với cách hiểu thông thường của đời, danh từ Hội Thánh chỉ chung cho “Các Chức Sắc Lãnh Đạo Tôn Giáo” Ví dụ: Hội thánh La Mã, Hội Thánh Tin Lành, Hội Thánh Ban Chỉnh, Hội Thánh Truyền Giáo, Hội Thánh Cầu Kho, Hội Thánh Tây Ninh v.v....

Trong bài này danh từ Hội Thánh được viết theo nghĩa Thánh Ngôn của Đức Cao Đài giảng dạy. Câu hỏi kế tiếp sau đây nhứt thiết phải được đặt ra để người nghiên cứu dễ tóm tắt để phân tích và nhận định: “ **Đức Chí Tôn có lập nhiều Hội Thánh để thay thế hình thể Ngài không?**”.

Muốn trả lời được câu hỏi đó ta phải tham khảo Thánh Ngôn, Pháp Chánh Truyền và luật-pháp của Đại Đạo được Đức Thượng Đế ban cho. Ngài nổi, nếu đem pháp luật phân tích ở đây sẽ thấy rõ nhưng cũng có chút dị biệt xuất xứ các dòng Thánh Ngôn là một điều hết sức tế nhị và nhạy cảm mà nhiều Hội Thánh(...) không muốn nghe. Vì sự nghiệp tìm hiểu Đạo Pháp ta cũng không thể né tránh Pháp Luật Đạo...

Tuy nhiên, dù khó cũng có một cách khả thi: Tôi xin giới hạn sự tìm hiểu của mình trong 10 năm đầu khai Đạo, tức từ 1926 đến 1936. Lúc đó, Đạo Cao Đài không có nhiều Hội Thánh mà chỉ có một Hội Thánh duy nhứt do Đức Chí

Tôn chọn để thay thế hình thể cho Đức Ngài phổ độ. Khi ta hiểu được những đặc tính của người tín đồ Cao Đài thời gian ấy, đem nó hiểu chung cho cả nền Đại Đạo được nối tiếp sau đó 80 năm nữa. Chắc chắn người tín đồ Cao Đài 80 năm sau cũng y như vậy. Luật pháp ban sơ của Đạo (10 năm đầu) cho đến hiện tại (thêm 82 năm nữa) tổng cộng 92 năm vẫn y nguyên bất di bất dịch không có gì thay đổi.

Sau 10 năm khai Đạo, có thêm nhiều hội-thánh mới được hình thành, luật-pháp đạo dĩ nhiên không giống thời ban sơ. Nếu giống thì đã là con một Cha, môn đệ một Thầy đâu cần phải có Hội Thánh Mới làm gì? Sự thay đổi thêm hoặc bớt về pháp và luật của các Hội Thánh sau này chắc chắn không được sự đồng ý hay cho phép của Đức Cao Đài. (xem Đạo Nghị Định thứ tám)

Trở lại câu hỏi “Thế nào là tín đồ Cao Đài?”. Tôi không không biết T.H muốn tìm hiểu “Người tín đồ” của Cao Đài chung của Việt Nam, hay “Người tín đồ” nguyên thủy của Đức Cao Đài gây dựng, dạy dỗ và mong muốn cho chư môn đệ trở thành?

Tôi xin tìm hiểu hết cả hai trường hợp:

1/- Thế nào là tín đồ Cao Đài (tổng hợp Việt nam):

Cao Đài Việt Nam đa dạng do nhiều Hội Thánh khác nhau chưởng quản. Vì nhiều Hội Thánh khác nhau nên sẽ giáo hóa và tạo ra nhiều dạng tín đồ khác nhau, không thể có dạng tín đồ hoàn toàn giống nhau của các Hội Thánh khác nhau. Nếu đã giống nhau thì các tiên bối đâu cần lập thêm Hội Thánh mới để gây tranh cãi. Tuy nhiên, dù khác nhau nhưng cũng còn một thừa số chung mà các tín đồ của nhiều Hội Thánh cùng có là sự **tin tưởng một Đấng tối**

cao duy nhứt, ấy là Ông Trời. Tín đồ Cao Đài gọi danh Ngài là Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Cao Đài.

Ngoài ra các thứ đều khác:

- Luật Pháp: khác.
- Phương pháp tu hành: khác.
- Đạo phục: khác.
- Kinh Sách: khác.
- Lễ nghi: khác.
- Mục tiêu đạt được: khác.v.v...

2-/ Thế nào là tín đồ Cao Đài (nguyên thủy)?

Đạo Cao Đài nguyên thủy (1926-1936) và mãi đến hôm nay thêm 82 năm nữa tổng cộng 92 năm luật-pháp vẫn trước sau như một dựa trên một cương-tính hiến-pháp: Pháp Chánh Truyền.

Cao Đài ban đầu có danh gọi là ĐĐTKPĐ. Không kèm theo danh từ Tòa Thánh Tây Ninh hay khác (1)... Sau 10 năm đầu, có nhiều Chức sắc không tòng Pháp Chánh Truyền, tách ra lập Hội Thánh khác. Nên có nhiều văn bản phức tạp và lẫn lộn được ban hành. Từ đó Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mới có thêm chữ Tòa Thánh Tây Ninh để phân biệt cho nhơn sanh khỏi lầm lẫn. ĐĐTKPĐ nguyên thủy với tôn chỉ Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt Ngũ Chi mục đích để phổ độ tất cả chúng sanh kể cả các chơn linh chưa hiện hữu (“Chiêu Kỳ trung độ dẫn hoài sanh”) đều hiểu biết Đạo Trời, để hiểu rõ tất cả loài người đều là con một cha mà thương yêu nhau, để nhận thức tất cả các tôn giáo

khác nhau đều do một Đức Thượng Đế phân hon giáng phàm giáo Đạo.

Bài học mà Đức Cao Đài Thượng Đế muốn dạy cho các môn đệ của Ngài là Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh. Có Thương yêu, con người mới không gây nên chiến tranh qui mô lớn trên thế giới; ở phạm vi nhỏ con người không còn ghét lẫn mà hại nhau. Có Công Bình, mọi người được quyền sống với những cái mình có, được hưởng những gì mà Thượng đế ban cho. Tức là có cơ hội đồng đều để học hỏi và tấn hóa. Có cơ hội đồng đều nhưng chưa chắc sẽ tiến hóa đồng đều. Sự tấn hóa mỗi cá nhân dựa trên sự tích lũy riêng của sự học hỏi ở ít hoặc nhiều tiền kiếp.

Để vững tâm tin tưởng trọn vẹn sự dạy dỗ của Thượng Đế và chư Thần Thánh Tiên Phật do Thượng Đế sai xuống, không hoang mang, không hoài nghi, người tín đồ Cao Đài nguyên thủy đều buộc phải cam kết với Đức Thượng Đế. Lời cam kết ấy có hai ý chánh: **chỉ biết có một Đức Cao Đài và tòng luật lệ của Đức Cao Đài.**

Đức Cao Đài biết rằng con cái của người sẽ bị những lời dạy ngược lại với Người, hoặc sự giải thích lệch lạc lời dạy của Người mà giảm hoặc mất đức tin.

Trình độ tấn hóa của mỗi người mỗi cá nhân khác nhưng chân lý có một, nghĩa là Đức Cao Đài không bao giờ dạy hai lần hai ý khác nhau trên một vấn đề.

Vì vậy, *lời minh thệ là một điều tối quan trọng của người tín đồ Cao Đài nguyên thủy.* Người ta có thể bỏ tất cả nhưng không bỏ lời minh thệ, đôi khi dám lấy cả tánh mạng ra để bảo vệ lời minh thệ. Cho nên mới có những tín đồ đã phải đánh đổi sự tôn trọng đức tin, hon trung thành

với Đức Cao Đài bằng tính mạng của mình. Họ phải tuân Đạo!

Đường đời của đời không sông sển thì đường đời trong cửa Đạo cũng không sông sển do hoàn cảnh, do lịch sử. Đạo Cao Đài nguyên thủy 1926-1936 bị một số Chức sắc tự cho mình cái quyền biến thành một hệ phái đồng đảng với các phái Cao Đài khác ra đời sau mười năm đầu khai Đạo. Cụ thể và rõ hơn nhứt là gây khó khăn bất ổn từ năm 1997.

Sau năm 1975, chánh trị của đất nước có sự thay đổi. Một số nhỏ chức-sắc lợi dụng sự thay đổi này, dựa theo quyền lực của đời lại một lần nữa biến đổi luật-pháp chọn-truyền của Đạo.

Sự canh cải của nhóm này không được tất cả Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu chấp nhận nên việc biến đổi không được như ý họ. Hiện vẫn còn một số đông gìn giữ nguyên vẹn luật pháp Đạo đã có từ lúc ban đầu. Những cá nhân tự chuyên canh cải luật-pháp bằng một phương thức bất hợp pháp với luật Đạo đã bị sự phản đối quyết liệt của đa số tín đồ. Vì vậy, tuy có đủ uy quyền chiếm đoạt hết cơ sở vật chất nhưng không chiếm được sự tòng hành, kính phục của đồng đạo. Tuy đông chưa hẳn là đúng vì danh không chánh, ngôn không thuận. Cho nên, người tín đồ Cao Đài nguyên thủy từ sau năm 1997 có hai cách hành Đạo khác nhau. Một số vẫn giữ vẹn, tòng luật pháp nguyên thủy như lúc 1926-1936 Tức là **Đạo lập ra để cứu đời**. Và một số chạy theo phong trào, tức là **Đạo lập ra để cho đời cứu**. Họ xếp mình đồng đảng với các hội-thánh khác không do Chí Tôn lập.

Vì vậy, để hiểu rõ ý nghĩa “Thế nào là tín đồ Cao Đài” một cách chung chung thì không ai có thể nói rõ được vì nó

thuộc Cao Đài tổng hợp, pha trộn như đã phân tích ở phần trên. Nếu câu hỏi hướng về ý tìm hiểu Cao Đài của Đức Ngọc Đế hay Cao Đài nguyên thủy theo ý nghĩa phân tích thứ hai, với những nét chính hư sau:

“..Người đạo cần phải giữ bốn hạnh cho chánh đáng thì tinh thần mới mau tấn hóa. Cần phải có những đức tánh: từ bi, hỉ xả, nhẫn nhục, tinh tấn, bình đẳng, bác ái, nhu hòa, tự tại, chí thành.

9. Trọng mạng sống tất cả loài tứ sanh, xót thương người đói khó, cô đơn mà trợ giúp; buồn thấy người làm dữ, vui xem kẻ làm lành. Đó là từ bi.

2. Ai chê không giận, ai ghét chẳng hờn; đại lượng với người thù nghịch; dĩ ân báo ân mà không dĩ oán, báo oán; hơn nữa, dĩ oán vi ân. Đó là hỉ xả.

3. Vui chịu đủ phương thử thách; gặp biến cảnh thế nào cũng biết chiều theo thế ấy mà không phiền muộn trách than, không ngã hơn thối chí. Đó là nhẫn nhục.

4. Cố tâm tiến trên con đường công đức, trong không nhiễm một mảy vọng niệm để tâm hồn được hư không thơ thới; ngoài không biếng nhác tháo lui, một mực hăm hở lo tròn bốn phận. Đó là tinh tấn.

5. Xem vạn vật vốn đồng nguyên, xem các loài máy động vẫn đồng tánh. Đối đãi với người không phân giai cấp, không phân quốc tịch; chẳng so đo phú bần quý tiện; lấy đức làm trọng, lấy đạo làm cao; không cậy thế ý quyền, không xu phụ người thế lực; xem ta như người; xem người như ta. Đó là bình đẳng.

6. Xem tất cả chúng sanh là con một Cha, thương người mền vật, trọng tất cả sanh mạng mà không phạm giới sát. Đó là bác ái.

7. Dùng nhã lượng, lễ nghi ứng đối với người phi hon; mềm mỏng mà khuyên lơn; ôn hòa mà hóa độ; dầu gặp rôi ren gay cần thế nào cũng bình tĩnh điều đình ôn thỏa. Đó là nhu hòa.

8. Phàm ở đời, bắt câu vào cảnh ngộ nào, hễ tri túc là toại, tùy phận là yên; lập công với đời là phi nguyện chó không cần khen thưởng; thấy lợi sợ điều phi nghĩa; gặp may không đắc chí, gặp rũi chẳng nao hon, lành dữ đều phú cơ báo ứng, cứ ung dung thơ thới, chẳng cho lười trằn lao lung câu thúc. Đó là tự tại.

9. Thành thật với mọi người, dầu trong đạo hay ngoài đời cũng vậy, trong tất cả hành vi động tác, nhứt nhứt đều ngay thẳng thật thà; không một lời giả dối, không một ý tà tây; xử sự chẳng mưu mô lừa đảo. Đó là chí thành...” Trích: **Thiên Đạo** – Nguyễn Trung Hậu.

Kết luận:

Nếu bất cứ ai muốn tìm hiểu theo vấn đề như được đặt ra, thì câu hỏi phải thêm một thuộc từ thì ta có thể giải đáp không lâu. Nếu hỏi không xác định thì mười năm hay hai mươi năm nữa cũng chưa chắc tìm được ý nghĩa đích thực và đầy đủ.

Mặc dù cố gắng hết sức cũng không tránh khỏi những khuyết điểm và những điều nhạy cảm mà một số Hội Thánh không còn từng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền không muốn nhắc tới. Nếu có chẳng thì là ngoài ý muốn,

mong được sự hong cảm, bỏ qua cho sự ít học, tài sơ trí mỏng của tuổi đời, tuổi Đạo của cá nhân người viết.

Riêng cá nhân người viết đã khẳng định mình không thể quên hay phá vỡ lời minh-thệ đã thệ với Đức Cao Đài. Vì vậy, người tín đồ nào biết trọng lời minh thệ, biết tùng luật lệ Cao Đài, biết sống thương yêu, biết đối xử công bình với đồng môn, đồng loại thì đó là tín đồ Cao Đài chân chính.

Cuối cùng, kính cầu nguyện Đức Cao Đài xoay chuyển giúp cho tất cả chúng con hữu thệ biết được thương yêu và công bình thật sự.

An Giang, ngày 15 tháng 5 Đinh Dậu

Vân Lê

<http://huongdaoflorida.com/thenaolatindocaodai.html>

THƠ KIẾN NGHỊ

Yêu cầu điều chỉnh những việc làm sai

Pháp Chánh Truyền

Nguyễn Bà Đôn

Kính gửi: Lãnh đạo Hội Thánh

Nhìn cơ Đạo hiện nay, tất cả đều đi ngoài Pháp Chánh Truyền, tôi là một hậu sanh cũng còn thấy động lòng lo lắng, không lẽ quý Ngài lại thấy hài lòng nên vẫn cứ ngồi yên? Cứ mỗi 05 năm, quý Ngài lại triệu tập một Đại Hội

gọi là Đại Hội Nhơn Sanh để ban thêm phẩm tước cho nhiều người nữa? Trong lúc nhàn rỗi tôi lấy Thánh Ngôn ra ôn đọc lại các bài Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và các Đấng. Xem đến bài thánh-giáo ngày 15-4-1928 (25-2-Mậu Thìn) Thầy dạy: “...*Sự Thầy dạy đều sai hết, Thầy tưởng chẳng còn nói, nếu ai là đạo đức đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại...*”.

- Qua đoạn thánh-giáo này, Đức Chí Tôn dạy, nếu ai là đạo đức đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại.

- Pháp đây là Pháp Chánh Truyền của Đạo, là một văn bản do huyền diệu cơ bút của Đức Chí Tôn truyền dạy, qui định sự tổ chức của nền Đại Đạo, việc cầu phong cầu thăng sắc phục của chư thiên phong đẳng cấp, quyền hạn của chư chức sắc cầm quyền chánh trị hầu giữ vững chơn truyền của nền chánh giáo, không lo có sự xâm phạm giữ gìn cho cơ đạo khỏi qui phạm.

- Pháp Chánh Truyền là một cương tính hiến-pháp, nên bất di bất dịch bất khả xâm phạm. Ba hội lập quyền-vạn-linh không có quyền sửa cải.

- Trong Đạo Cao Đài phẩm vị Giáo Tông được xem như vị giáo chủ trên các vị giáo chủ. Chẳng khác nào một ông vua ngồi trên triều chánh oai nghi. Một ông vua được tuyển chọn từ khối nhơn sanh đi lên theo từ đẳng cấp cho đến cùng tột, một ông vua không có quyền truyền tử lưu tôn, mà chỉ truyền hiền. Ông vua đó đắc vị do một cuộc tổng tuyển cử toàn cầu mà ứng cử viên là một vị Chương-Pháp và Đầu-Sur ngoại trừ trường hợp do cơ bút của Đức Chí Tôn lựa chọn. Phẩm vị Giáo Tông phải được lựa chọn y theo Pháp Chánh Truyền của Đạo.

- Ông vua đạo không được độc tài hay chuyên chế, vì ông không có chế định luật pháp. Dưới ông còn có phẩm Đầu Sư có quyền xin lập và chế giảm luật lệ, và có phẩm Chương Pháp kiểm soát hành tàng. Luật lệ nào không có đủ ba ấn Chương Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn thì không có giá trị ban hành. Cầm quyền cai trị có Đầu Sư, hành chánh là Chánh Phối Sư.

- Nhìn trong giai đoạn hôm nay, tôi thật đáng buồn cho những vị lãnh đạo của Hội Thánh xem nhẹ việc hành đạo, đưa cả nhơn sanh ra ngoài Pháp Chánh Truyền mà không một chút căn rứt lương tâm.

- Cũng thật đáng buồn cho phần đông chức-sắc, chức-việc và tín-đồ không giữ lời minh thệ "...gìn luật lệ Cao Đài.." mà ai nói gì cũng nghe vâng vâng dạ dạ. Đức tôn sư Hộ Pháp có nhắc trước *"..tín như thế là xuống phong đô cả lũ đó nghe.."*

Cụ thể qua những bằng chứng chứng tỏ việc làm của Hội Thánh hiện nay đi ngoài giáo pháp chơn truyền như sau:

-Văn thư 024/87-HTĐ.VT ngày 21 tháng 8 Nhâm thìn (06-10-2012) của Ngài Cải Trạng Lê Minh Khuyên trong lúc đương kim phó chương quản Hội Thánh.

- Thông báo số 2 ngày 18-09-Ất Mùi (dl 30-10-2015)

- Thông báo số 3 ngày 15-10-Ất Mùi (dl 26-11-2015)

- Thông báo số 4 ngày 02-09-Bính Thân của toàn thể chức-sắc Hiệp Thiên Đài.

-Hiện nay có hàng triệu người Cao Đài gồm có chức sắc, chức việc và tín đồ không chấp nhận việc làm ngoài chơn

truyền của Hội Thánh ngày nay, nên họ liên kết lại với nhau để bảo thủ chơn truyền, hành đạo khắp mọi miền miền đất nước, ngoài mạng lệnh của Hội-thánh hiện nay điều khiển.

- Đây là những bằng chứng rất cụ thể mà lãnh đạo Hội Thánh hiện nay nên xem xét lại việc điều hành cơ Đạo có đúng Tân Luật Pháp Chánh Truyền hay không? Và phần đông chức sắc chức việc và tín đồ có giữ lời minh thệ hay không?

- Đức Hộ Pháp cũng có đề lời khuyên như:

“...Toàn cả chức sắc thiên phong đã đứng vào hàng thánh-thể phải tuân y theo đó mà thực hành cho ra thiết tướng cứu thế độ đời. Chúng ta xét rõ thì chức sắc thiên phong chỉ có làm tô tô của luật pháp chơn truyền mà thôi. Ta chỉ biết vâng theo chớ không được phép canh cải đặng thật hành cho Đạo thành y kiểu mẫu khuông khổ của Chí Tôn sơ định. Ai đã giúp ta là người ơn của ta, ai đã phá ta là oán của ta. Sự hành vi hay dở của Đạo vốn không chừng, vì nó thường cải dạng đổi hình tùy nơn tâm phát tướng. Ai hiểu rõ đặng cái dở có lẽ ẩn điều hay, chớ không lẽ thấy hay hoai mà chê dở. Cái khéo dụng hay dở vốn còn ở nơi thời gian và không gian của buổi cuối cùng gìn giữ...”

- Người xưa có nói, lời thật thì hay mất lòng, nhưng vì nghiệp đạo mà tôi phải góp ích phần nào những gì mà tôi học được và biết được. Mong quý Ngài vui lòng hoan hỷ bỏ qua mà suy nghĩ lại. Một lần nữa xin quý Lãnh Đạo Hội Thánh xem lại việc hành đạo hiện nay có đúng Pháp Chánh Truyền hay không để đưa ra Đại Hội Nhơn Sanh sắp tới điều chỉnh lại.

Thời gian gần đây, tôi đi dự lễ cầu siêu có nghe chức việc sở tại đáp từ như sau: “...Kính bạch Hội Thánh, Kính chức-sắc thiên phong, Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện Ban Thế Đạo. ..” mà thấy chạnh lòng hổ thẹn vì họ đã mà quáng và quen miệng nên không còn phân biệt được đâu là Thiên phong và đâu là phàm phong. Thật là đau lòng cho cơ đạo mà chính Đức Chí Tôn cũng phải đổ lụy:

“ Đổ lụy thầy phân cũng nghẹn ngào.

Các con đau thầy há vui sao

Còn lời còn dạy chim chung tổ.

Vắng tiếng vắng khuyên ngựa rỏ tà.

Xét quấy lo tròn hơn đức trước.

Độ đời mới vẹn nghĩa nhân sau.

Thương nhau phải lúc chung vai gánh

Danh giá đừng quên Đạo đứng đầu.”.

Cuối cùng xin thành tâm cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng ban ân điển đến quý vị lãnh đạo Hội Thánh hiện nay cùng quý chức sắc chức việc trí não quang minh tinh thần mẫn huệ để can đảm sửa sai những gì đã làm theo ý niệm gìn giữ chơn đạo chánh pháp để dìu dẫn con cái Đức Chí Tôn đi đúng tân luật Pháp Chánh Truyền để tránh cho họ khỏi bị đọa phong đô vì tu ngoài luật pháp chơn truyền mới đúng với lời dạy của Đức Thích Ca trong Di Lặc Chơn Kinh: “...Tùng thị pháp điều tam kỳ phổ độ tất đắc giải thoát...”./.

Nay kính

Thánh địa ngày 15 tháng 6 năm Đinh Dậu

NGUYỄN BÀU ĐỒN.

** Trên đây là bài viết của bạn trẻ Nguyễn Bàu Đồn, không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Ban Biên Tập Diễn Đàn Về Nguồn.*

<http://huongdaoflorida.com/thokiennghi.html>

BẢN ÁN CAO ĐÀI – Vết mỡ chưa khô.

**Dù bạn thương Đạo hay nghịch Đạo,
tuổi trẻ con nhà Cao Đài cũng nên đọc một lần trong
đời.**

Nguyễn Trọng Thương

LTS: Huynh Lê Công Chánh vừa gửi đến chúng tôi bài viết này của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương, với lời nhắn như sau:

Kính hiên huynh Nhất Nguyên,

Nguyễn Trọng Thương là tên của một bạn trẻ Cao Đài, có nhận xét muốn phục hưng chánh pháp Cao Đài cho đúng chơn truyền thì chuyện đầu tiên là phải xóa Bản Án Cao Đài. Từ đó mới có thể làm được những việc kế tiếp có hiệu quả. Nhà nước sẽ chẳng bao giờ lên tiếng xóa đâu, mà phải chính môn đệ Cao Đài xóa nó.

Đa số nếu không nói là hầu hết tin đồ trẻ đều không biết đến Bản Án Cao Đài. Nên N.T.T có hạn kiến muốn cho các bạn cùng lứa U 40 đổ xuống biết được sự kiện lịch sử này. Có thể họ hiểu mà thương Đạo và giúp Đạo, có thể họ không hiểu mà ghét Đạo thêm nữa... Trường hợp này Đạo không mất mát gì hết. Vì họ chấp nhận theo phạm giáo ngoài giáo pháp chọn truyền thì coi như Đạo đã mất họ rồi. Vì vậy tôi xin giới thiệu bài viết có tính chất đặc biệt này đến điển đàn. Với ý muốn hâm nóng lại nguồn tư luận của 40 năm về trước. Lúc đó không có phương tiện để nói. Hiện nay còn một số lớn Chức Sắc, chức việc đã có mặt trong các buổi học tập BACĐ sức khỏe còn tốt có thể có nhiều ý kiến hay để giải tỏa tâm lý chung cho người Đạo.

Đạo Cao Đài bị bản án này coi như là bản án chung hạn, vì không có ngày chấm dứt thi hành án như N.T.T đã ví dỏm là “Vết mổ chưa khô.”. Bốn mươi năm thi hành án đã quá đủ và quá dài để chứng minh chân lý là bản án oan sai. Thế hệ trẻ có nhiệm vụ phải khô lại vết mổ bỏ hỡ 40 năm qua. Nếu không làm là còn mắc nợ tiền bồi một món nợ vĩ đại biết chừng nào. Ghi Chú: Bài viết có đính kèm theo file ảnh nguyên văn BACĐ (10 trang), do khó đọc nên NTT đã có công đánh vi tính lại để dễ đọc (file word).

Mong huynh hiểu được ý nghĩ và hoài bão của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương mà giúp cho họ. Cảm ơn h/h.

Lê Công Chánh.

---oooOooo---

Tôi là thế hệ trẻ U40. Khi bản-án-cao-đài (BACĐ) được Mặt Trận Tổ Quốc Tây Ninh đem ra phổ biến cho Chức sắc, Chức việc và đồng đạo Thánh Địa học tập, tôi chỉ là đứa trẻ lên 2 tuổi. Tôi không biết gì về việc ấy. Lớn

lên trong gia đình có 4 đời theo Đạo Cao Đài. Người ta bắt buộc tôi phải căm ghét cái Đạo mà Ông Bà Cha Mẹ tôi kính cẩn tôn thờ. Khi được vào trường học cũng vậy, tôi được thầy cô giáo, rồi các cấp đoàn đội đều có lên tiếng ám chỉ Đạo Cao Đài làm tay sai cho đế quốc.

Lúc ấy tôi rất phẫn nộ trong lòng. Tự đặt câu hỏi Đạo thuần túy Việt Nam sao lại chịu đi làm tay sai cho đế quốc ? Khi còn tuổi đội viên. Tôi nhìn bóng dáng tin đồ Cao Đài không một chút thiện cảm. Tại sao làm tay sai cho đế quốc mà nhà nước không tiêu diệt họ ? Họ đâu có vũ khí trong tay mà sợ. Ta đã đánh thắng hết tất cả các đế quốc, thực dân và phong kiến sao vẫn để họ sống yên ổn rồi đi cúng bình thường ? Cái dấu hỏi nghịch lý ấy nảy sinh trong lòng tôi. Tôi quyết định tìm hiểu cho cặn kẽ khi tôi lên học cấp phổ thông trung học.

Tôi đã đọc Bản Án Cao Đài của MTTQVN/TN không dưới 100 lần. Ngờ ngợ thấy có một điều gì đó rất lạ không bình thường trong ấy. Hình như nó không có tính logic về thời gian và pháp lý ? Cuối cùng tôi phát hiện ra là : Đã là bản án thì phải do Chánh Án Tòa Án tuyên phạt và ký tên sao lại là Mặt Trận Tổ Quốc ? Hay lúc ấy nhà nước ta chưa có tổ chức tòa án nên MTTQ làm thay ? Sự tréo ngoe pháp lý này khiến tôi càng tò mò đọc tiếp. Những ý, những câu buộc tội làm cho tôi căm giận các người khai sáng Đạo Cao Đài nhiều lắm. Tôi tích cực tìm hiểu thêm cho rõ thì không có tài liệu nào nói thế và cũng thấy BACĐ trích dẫn chứng cứ cụ thể. Thế là tôi không thể tìm hiểu được gì, nên dừng lại ở chỗ tin vào văn bản.

Là một thanh niên có chút ít học vấn, làm sao tôi tin được những điều mà tôi không thấy hoặc không có chứng tích lịch sử để lại ? Tôi bắt đầu tìm hiểu theo một hướng

khác là đọc lịch sử Đạo Cao Đài. Đọc với cặp mắt cẩn thận và khách quan để nhận xét. Cuối cùng tôi đã phát hiện nhiều điều lý thú sau đây khiến cho tôi tin tưởng rằng Đạo không xấu như bản án đã nêu. Như :

1-/ Đạo Cao Đài khai sáng 1926 trước khi Đảng Cộng Sản Việt Nam thành lập 5 năm (1930). Như vậy câu buộc tội “*Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có một quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp Ý đồ của Pháp dùng mê tín thần quyền (thuật chiêu hồn của Ngô Văn Chiêu chủ trương, sau này gọi là cơ bút) để ru ngủ hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thủ tiêu đấu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.*” (trích BACĐ) là nói không đúng logic lý luận về thời gian.

2-/ Ngày 22-12-1944, Ông Võ Nguyên Giáp cho ra mắt đầu tiên tiêu đội tuyên truyền giải phóng quân đầu tiên tại Cây Đa Tân Trào (tiền thân của QĐNDVN ngày nay). Sau đó, 22-12 hằng năm được chọn làm kỷ niệm ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. Trước đó, Ông Trần Quang Vinh chức sắc Cao Đài trong lúc Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc bị Pháp bắt đày đi biệt xứ đến Phi Châu, cho chiêu mộ nhân công đóng tàu cho hãng tàu Nitinan nhứt bốn, và tham gia đảo chánh Pháp 9-3-1945. Như vậy thì trước 22-12-1945 cánh mạng việt nam chưa có một lực lượng võ trang nào để thanh niên tham gia. Ngày đảo chánh Pháp QĐNDVN chỉ mới có 4 tháng tuổi chưa đủ sức để tham gia. Đảo Chánh Pháp là một nguyện vọng chung của mọi công dân việt nam chứ không riêng cho Đạo Cao Đài, nhưng nhờ đó mà được bình yên cho Đạo. Đó công nhưng bị chánh quyền cách mạng khép vào có tội. Sau khi Đảo chánh pháp thành công quân đội Cao Đài không có ý nắm

chánh quyền mà giao lại cho lực lượng kháng chiến là Việt Minh.

3-/ *“Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành quốc Đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm Chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến)”*. (trích BACĐ). Vào đầu thế kỷ 20, khi nước nhà bị trị đã có người dám nghĩ đến việc lập quốc đạo riêng cho Việt Nam là ý nghĩ táo bạo, vì Việt Nam chưa hề có một tôn giáo của riêng mình. Lúc ấy ngoài phong trào đông du bị thất bại thì không còn một phong trào nào khác.

4-/ Và tiếp theo đó BACĐ còn nhiều ý khác được nêu lên để buộc tội các nhà sáng lập tôn giáo Cao Đài mà không có bằng chứng cụ thể. Tôi càng đọc nhiều lần BACĐ càng cảm thấy tội nghiệp cho Đạo Cao Đài hơn là căm thù họ. Họ là người tu. Quan niệm của họ là muốn giải thoát khỏi cái khổ của trần ai. Muốn giải thoát khổ không gì hay bằng sống chung với khổ để thắng được khổ. Suốt 92 năm hiện hữu trên đất nước Việt Nam không giai đoạn nào là Đạo Cao Đài không bị khảo duyệt.

5-/ *« Vì vậy, tài sản, dinh thự, các cơ sở kinh doanh của Hội Thánh không phải là của riêng ai, mà là tài sản của đế quốc đã rút chạy để lại, là của nhân dân lao động đóng góp. Nhân dân lao động cần phải quản lý sử dụng đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải tước đoạt những phần tài sản của chức sắc do tham ô, ăn cắp, và dựa thế lực đế quốc tạo ra. »* (trích BACĐ).

Sau khi nêu các ý buộc tội chư tiên bối, trong phần kết luận BACĐ không buộc một cá nhân nào có tội phải thi hành án mà chỉ kết luận như đã trích (ý 5). Điều đó cho thấy BACĐ không chú trọng đến con người mà chỉ chú trọng đến tịch thu tài sản mà thôi.

Đây là một tài liệu cũ của lịch sử Đạo Cao Đài gắn liền với lịch sử đất nước. BACĐ đã chìm dần vào quên lãng. Ngày nay ít người biết nhứt là những tín đồ trẻ U40 như tôi. Người ngoại Đạo có thể không cần biết, nhưng người có tín ngưỡng Cao Đài cần phải biết để thương Đạo nhiều hơn nếu thấy BACĐ nói oan cho tiền bối. *Ta phải khâu lại vết thương cho Đạo bằng việc minh oan, hoặc ta kế thừa MTTQVN/TN lúc ấy để cắt lìa xóa sạch Đạo Cao Đài trên đất nước Việt Nam nếu thấy Bản Án Cao Đài nói đúng.*

Thánh địa, ngày 22 tháng 6 năm Đinh Dậu

Tín đồ Cao Đài thế hệ thứ năm

NGUYỄN TRỌNG THƯƠNG.

Đính kèm : nguyên bản gốc BACĐ

Và bản đánh máy lại cho dễ đọc.

BẢN ÁN CAO ĐÀI

CHƯƠNG I

BẢN ÁN CAO ĐÀI

CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC Việt Nam

TỈNH TÂY NINH (1978)

BẢN ÁN

Hoạt động Phản cách mạng của một số tên phản động trong giới Cầm đầu Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh

Đạo Cao Đài Tây Ninh ngày thành lập đến nay đã 52 năm. Trên nửa thế kỷ qua, một số tên trong những người cầm đầu giáo phái này không ngừng lợi dụng xương máu, mồ hôi, nước mắt của tín đồ, mà tuyệt đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động yêu nước, để làm hậu thuẫn chính trị phản động cho các đế quốc xâm lược nước ta qua thời kỳ lịch sử của dân tộc.

I. QUÁ TRÌNH CHỐNG CÁCH MẠNG, CHỐNG NHÂN DÂN LÀM TAY SAI CHO CÁC ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC NƯỚC TA QUA CÁC THỜI KỲ CỦA MỘT TÊN PHẢN ĐỘNG TRONG GIỚI LÃNH ĐẠO GIÁO PHÁI CAO ĐÀI TÂY NINH

1. Thời kỳ thành lập Đạo Cao Đài (1926-1938)

Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có một quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp, mà trực tiếp chỉ đạo là những tên tình báo Pháp Bomet, Latapie, thống đốc Nam kỳ LeFol. Ý đồ của Pháp dùng mê tín thần quyền (thuật chiêu hồn của Ngô Văn Chiêu chủ trương, sau này gọi là cơ bút) để ru ngủ hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thủ tiêu đấu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.

Xuất phát từ ý đồ thâm độc ấy, thực dân Pháp đã cho tập hợp một số tên quan lại, địa chủ phong kiến như : Đốc phủ sứ Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung thư ký ngạch Toàn quyền Đông Dương, Cao Hoài Sang, thư ký Thượng Chánh Sài Gòn, Cao Quỳnh Cư, Công chức Sở hoả xa, Phạm Công Tắc, công chức Sở Thương Chánh Saigon, Trương Hữu Đức, nhân viên Sở Mật Thám Pháp ở Saigon ... đứng ra sáng lập Đạo Cao Đài. Đạo này được chánh thức thành lập

ngày 17-10-1926 (tức 23-8 năm Bính Dần) tại Chùa Phật Từ Lâm Gò kén thuộc xã Hiệp Ninh Tây Ninh.

Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành quốc Đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm Chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến). Vì vậy tôn giáo Cao Đài phát triển nhanh chóng lan rộng ở một số tỉnh, tập hợp được nhiều tín đồ. Thực dân Pháp hết hoảng, dùng chánh sách “chia để trị” gây mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm đầu, nên Đạo Cao Đài bị phân hoá chia ra nhiều Chi phái. Trong đó, phái Cao Đài Tây Ninh do Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc cầm đầu là phái có ảnh hưởng và tín đồ nhiều nhất.

Trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, mọi người dân Việt Nam đều không có một chút quyền tự do dân chủ. Thế nhưng, tập đoàn cầm đầu tôn giáo Cao Đài nói chung và giáo phái Cao Đài Tây Ninh nói riêng được công khai thành lập và hoạt động, được nhà cầm quyền Pháp đương thời công nhận. Điều đó nói lên rõ ràng rằng tập đoàn cầm đầu Cao Đài chỉ là những người thực sự làm tay sai đứng ra thực hiện một âm mưu có lợi cho thực dân Pháp. Một bằng chứng rất rõ khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Đức đánh Pháp, những người cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh đã đưa hàng ngàn thanh niên Đạo Cao Đài sang Pháp xung vào quân đội Pháp với luận điệu là “để trả ơn Pháp triều cho phép Đạo Cao Đài thành lập”.

2, Thời kỳ làm tay sai cho Phát xít Nhật (1939-1945)

Pháp đầu hàng Phát xít Đức trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ 2. Khi quân đội Nhật đổ bộ vào Đông Dương, những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh liền trở mặt phản bội Pháp và ngã theo Phát xít Nhật. Vì vậy, nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương đàn áp, khủng

bộ Cao Đài bắt Phạm Công Tắc đày ở Đảo Madagascar và cầm Đao Cao Đài hoạt động.

Nhưng, dựa vào thế lực Phát xít Nhật, những người cầm đầu Đao Cao Đài phái Tây Ninh còn lại, mà đại biểu là Trần Quang Vinh đã tích cực hoạt động theo ý đồ của phát xít Nhật.

Thời gian ấy, trong khi nhân dân ta nghe theo lời kêu gọi của Đảng đứng lên chống phát xít Nhật xâm lược nước ta, thì những người cầm đầu Đao Cao Đài Tây Ninh lại bí mật liên lạc với Sở Hiến binh Nhật, mười hai vị Chức Sắc cao cấp do Trần Quang Vinh cầm đầu, đại diện cho toàn Đao, ký giấy nhận làm tay sai cho phát xít Nhật ngày 1-12-1942 do những tên tình báo Nhật : Kimura, Mochizuki, Masusita trực tiếp điều khiển.

Họ đã dùng chiêu bài “dựa Nhật đánh Tây ” để lừa gạt, đưa hàng ngàn thanh niên Cao Đài ra làm tay sai cho quân đội Nhật, dưới sự điều khiển của Bộ tham mưu quân đội Nhật do sĩ quan Nhật huấn luyện quân sự, tình báo tại hăng tài Nitinan. Những nơi có Cao Đài Tây Ninh thì đại bộ phận Chức Sắc trong hệ thống Hành chánh chính trị Đao là những tên tình báo, tai mắt của quân đội phát xít Nhật và chúng đã nắm tình hình phục vụ và phối hợp đặc lực với Nhật trong cuộc đảo chánh Pháp ở Đông Dương ngày 9-3-1945. Dựa vào thế lực quân đội Nhật, tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh phát triển mạnh mẽ tín đồ và mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở Nam Bộ và Trung Bộ. Họ tiếp tục lợi dụng khối tín đồ Cao Đài làm tay sai cho Nhật và làm hậu thuẫn chính trị cho Đảng Việt Nam quốc gia độc lập và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tay sai của Nhật chuẩn bị để đưa Cường Để ở Nhật về làm vua.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đánh Pháp giành được nhiều thắng lợi lớn, bộ mặt làm tay sai cho Pháp của bọn cầm đầu giáo phái Cao Đài và quân đội Cao Đài đã bị lật mặt nạ, nên năm 1950, chúng cho ra đời một tổ chức chánh trị phản động “Việt Nam phục Quốc Hội ” và năm 1951 Phạm Công Tắc cho tên Trình Minh Thế và một số tướng tá Cao Đài kéo một bộ phận quân đội Cao Đài ra rừng lập “Mặt Trận Quốc Gia liên minh ” (gọi là Cao Đài liên minh) với khẩu hiệu giả dối là “chống Pháp”, thực chất là nhằm lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Thủ đoạn xảo trá, ma giáo này nhằm để xoa dịu lòng phản nộ của quần chúng tín đồ, lừa gạt và tiếp tục lợi dụng quần chúng tín đồ làm tay sai cho đế quốc Pháp.

Pháp bại trận, buộc phải ký kết hiệp định Genève với Chánh phủ ta lập lại hoà bình ở Đông Dương tháng 7 năm 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm vào lập Chánh phủ bù nhìn, Cao Đài giữ 4 ghế Bộ Trưởng trong Nội Các Diệm. Mỹ đã trực tiếp nhúng tay vào Việt Nam tìm cách hắt cẳng Pháp. Mâu thuẫn Pháp Mỹ căng thẳng, thể hiện cụ thể ở miền Nam là mâu thuẫn giữa tập đoàn tay sai thân Pháp và tập đoàn Diệm thân Mỹ. Tập đoàn tay sai thân Pháp được Pháp giựt dây, Phạm Công Tắc đứng ra lập “Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia ” tập hợp quân đội Cao Đài, Bình Xuyên, Hoà Hảo chống lại Diệm, do Tắc làm Chủ tịch Mặt Trận ấy với ý đồ đưa Bảo Đại về nước lập lại một chánh phủ bù nhìn thân Pháp ở miền Nam Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao ... là những tướng tá Cao Đài mà Mỹ và Ngô Đình Diệm mua chuộc được, cho kéo quân về Toà Thánh Tây Ninh đánh lại bọn thân Pháp trong Cao Đài. Vì vậy, bọn thân Pháp thất bại, tan rã, nên cuối năm 1955 Phạm Công Tắc và một số tay chân thân Pháp trong Cao Đài Tây Ninh được Pháp, Mỹ dàn xếp cho đi êm lên cư trú tại Phnom Penh (Camphuchia). Tại đây, dựa vào thuyết hoà

hoãn “Chung Sống Hoà Bình Trung Lập ” của thế giới lúc bấy giờ đưa ra tại Hội nghị Quốc tế Băng Đung (Indonesia) của các nước mới giành độc lập, Phạm Công Tắc đưa ra giải pháp Hoà Bình Chung sống trung lập ở Việt Nam, theo kế hoạch của Deganlk.

3. Thời kỳ làm tay sai cho Đế quốc Mỹ và Ngụy quyền miền Nam (1956-1975)

Sau một thời gian câu xé lẫn nhau giữa 2 phe thân Pháp và thân Mỹ trong tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh, phe thân Mỹ thắng thế, đưa quân đội Cao Đài liên minh nhập vào quân đội quốc gia của Diệm để làm tay sai cho Mỹ. Về mặt chính trị Đạo, Mỹ Diệm đưa Cao Hoài Sang về Toà Thánh cùng những Chức Sắc cao cấp khác như Lê Thiện Phước, Phạm Tấn Đãi, Cao Đức Trọng, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Văn Tươi, Trương Hữu Đức, Trương Văn Tràng, lèo lái Cao Đài theo con đường làm tay sai cho Mỹ, làm hậu thuẫn chính trị cho các chính phủ bù nhìn thân Mỹ ở miền Nam : Ngô Đình Diệm, Dương Văn Ninh, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu.

Trong thời kỳ này, bọn tình báo Mỹ (CIA), mật vụ Diệm, đặc Uỷ Trung ương tình báo, cảnh sát Ngụy và các Đảng phái phản động tìm mọi cách lôi kéo người của Đạo, hoặc cài nhân viên của chúng vào hàng ngũ Chức Sắc Cao Đài qua con đường Ban Thế Đạo, để chi phối hoàn toàn giáo phái Cao Đài Tây Ninh làm hậu thuẫn cho chánh sách xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ. Dưới đây là một số thí dụ:

- Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao và một số tướng tá khác của quân đội Cao Đài đã công khai gia nhập vào quân đội Diệm.

- Hai tên Lê sanh Giang Thành Phước và Bùi Văn Côn, giáo viên trường Đức Trí là tình báo viên của cục an ninh quân đội Ngụy.

- Phạm Duy Nhung, Sĩ Tải và Trương Văn Quảng, Đại Tá Cao Đài làm tay sai cho tên trùm mật vụ thời Diệm Trần Kim Tuyền và Cao Xuân Vi.

- Hai giáo sư Nguyễn Văn Sâm, Từ Hiến Ngọc làm tay sai cho Đặc uỷ Trung ương tình báo Ngụy và quan hệ với Đại sứ Đài Loan ở Saigon

- Sau đảo chính Diệm, cuối năm 1963, những tên tướng Cao Đài chạy lên Phnom Penh như Nguyễn Tấn Mạnh, Trương Lương Thiện, Lê Văn Tấn và gồm 70 tên sĩ quan khác đã trở về miền Nam tham gia Ngụy quyền miền Nam chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Lê Văn Tấn được Mỹ tin dùng đưa làm Tỉnh trưởng Tây Ninh. Trong lúc này, Đế quốc Pháp có ý định nắm lại Cao Đài chắc hơn, nên dự kiến bỏ ra năm chục triệu đồng cho nhóm tướng tá và Chức Sắc thân Pháp tái vũ trang quân đội Cao Đài và mở rộng cơ sở kinh tế của Hội Thánh.

- Năm 1965, có đạo diễn của CIA, tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh lúc bấy giờ cho ra đời Ban Thế Đạo dưới hình thức một thánh giáo của Phạm Công Tắc đêm mùng 9 tháng 2 Quý Tỵ, để tạo ra một cửa mở hợp pháp cho bọn tình báo, cảnh sát, ngụy quân, ngụy quyền, tư sản, trí thức phản động qua con đường này chui vào Đạo. Từ đó đến cuối năm 1974 đã có 1194 tên xin vào Ban Thế Đạo. Điển hình có Nguyễn Văn Nhã, cựu tỉnh trưởng Tây Ninh, Hậu Nghĩa vào từ cấp vị Hiến tài đã vượt 4 cấp lên làm Thượng Chánh Phối Sư,...

- Mỹ Ngụy thất bại xuống thang chiến tranh sau tổng tấn công Mậu Thân của ta, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, Mỹ Ngụy càng quan tâm nắm chắc phái Cao Đài Tây Ninh hơn nữa. Bọn CIA thông qua cơ quan viện trợ văn hoá Á Châu (là một tổ chức ngoại vi của CIA – ASIA – Foundation) hoặc vận động một số chánh phủ chư hầu Mỹ viện trợ tài chánh hàng trăm triệu đồng và nguyên vật liệu cho tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh xây dựng viện Đại Học Cao Đài, bệnh viện, cơ quan phát thanh, nhà in, đường sá, chợ búa, vòng thành xung quanh nội ô Toà Thánh, chỉ riêng viện Đại Học qua Bộ giáo dục Ngụy quyền. Chúng cấp cho 39 triệu đồng để xây cất. Cũng thông qua số tiền viện trợ này, một số Chức Sắc cao cấp đã ăn cắp, cắt xén bớt để kinh doanh làm giàu riêng cho gia đình (hầu hết đều có cơ sở kinh tế kinh doanh riêng). Đồng thời Mỹ Ngụy đưa tướng Cao Đài Nguyễn Văn Thành về Toà Thánh để nắm cơ quan Thanh tra Chính trị Đạo, nắm các tổ chức võ trang trá hình của Đạo (cơ Thánh vệ, cơ Bảo Thủ), phát triển lưới tình báo. Liên gia phòng bảo trong hệ thống Hành chánh Đạo, đặc biệt là xung quanh Châu Thành Thánh Địa để khống chế kìm kẹp tin đồ và nắm tình hình báo cáo cho địch thực hiện kế hoạch bình định của Mỹ Ngụy, hình thành những cái “rọ” chứa thanh niên trốn quân địch ở các cơ sở Cao Đài và bố trí cho Mỹ Ngụy hốt gọn từng đợt đưa vào bổ sung quân đội Ngụy

- Trong thời kỳ Việt Nam hoá chiến tranh, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã cùng Linh Mục Nguyễn Văn Vàng (Thiên chúa), Thích Tâm Châu (Phật giáo) và một số tên phản động trong một số tôn giáo khác để tích cực hoạt động lập “Mặt trận liên tôn chống Cộng”.

- Trong quá trình lâu dài làm tay sai cho các đế quốc, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã dựa vào thế

lực đế quốc chiếm đất, nhận hiến của tín đồ bao chiếm khai hoang ở tỉnh Tây Ninh và trong 28 tỉnh cũ là hàng ngàn Ha. Riêng ở Tây Ninh Hội Thánh đã chiếm làm chủ gần 3 ngàn ha, họ đã lập sở ruộng, sở cao su, vườn cây ăn trái và xây cất dinh thự nhà cửa cho tôn giáo. Ngoài ra, những người lãnh đạo giáo phái này còn lập ra một số xí nghiệp cơ khí tiểu công nghệ và thủ công nghiệp để kinh doanh bóc lột nhân công của người công quả hoặc hiến thân. Đại bộ phận các cơ sở này đều nằm trong huyện Phú Khương Tây Ninh (xem biên bản Hội nghị Nhân sinh năm 1974).

4. Thời kỳ 30-4-1975 đến nay :

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đại bộ phận tướng tá Cao Đài cũ và những người cầm đầu giáo phái Cao Đài ở Trung ương và địa phương đều còn ở lại miền Nam.

Mặc dù, chỗ dựa chủ yếu của tập đoàn lãnh đạo Cao Đài trong 50 năm là các đế quốc và tay sai bị sụp đổ hoàn toàn, nhưng với bản chất giai cấp bóc lột và phản động của những người cầm đầu và bọn tướng tá Cao Đài cũng như bọn Ngụy quân, Ngụy quyền các cấp gốc là Cao Đài đã gây nhiều tội ác chống tín đồ, chống nhân dân, chống cộng sản đã có những hoạt động chống lại cách mạng, ngay sau khi cách mạng vừa giành thắng lợi hoàn toàn. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý gieo rắc hoang mang và gây chia rẽ trong quần chúng như : áo đen (Việt Cộng) làm áo trắng (ám chỉ Cao Đài) hưởng, cách mạng chỉ giữ chánh quyền 100 ngày giao lại Đạo; Nhật sẽ nhảy vào thay, Bảo Đại, Bảo Long sẽ phục quốc, ... Bọn Nguyễn Tấn Mạnh, Lê Văn Tấn, Trương Lương Thiện và số tướng tá, chức sắc phản động khác tích cực hoạt động phục hồi lực lượng vũ trang Cao Đài, lập chiến khu, hình thành các tổ chức chính

trị phản động. Bảo Long phục quốc, Bảo Sang dân tộc, Dân quân phục quốc, Biệt Đoàn Kháng chiến Tây Ninh để tập hợp lực lượng phản động trong các vùng tôn giáo Cao Đài.

Đã bị quân chúng tin đồ vạch mặt, chánh quyền kiên quyết trấn áp các phần tử phản động trong Đạo. Nhưng, những tên tình báo tay sai của các đế quốc nằm trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh vẫn tiếp tục lên lút hoạt động phản cách mạng. Tên Hiền tài Phạm Ngọc Trản, Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại (trung tá Cao Đài), Võ Văn Nhơn (rể Trần Quang Vinh), Đinh Văn Phẩm, Đại úy Cao Đài và nhiều Chức Sắc từ cao cấp đến cơ sở, nhiều sĩ quan Cao Đài đã đứng ra dựng lại cái thây ma mà Phạm Công Tắc đã lập ra đã chết từ lâu “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia” hoặc lập ra “Mặt trận nhân dân cứu quốc”, “Hội Đồng Hoà giải”, Lê sanh Đinh Văn Kịp có ý định dựng ra tổ chức “Thanh niên chính nghĩa đoàn” thay cho tổ chức Đại Đạo thanh niên Hội đã bị giải tán. Các tổ chức phản động này dựa vào các vùng Cao Đài trong tỉnh Tây Ninh và ở các tỉnh miền Nam, dựa vào những sĩ quan và binh sĩ cũ của quân đội Cao Đài, dựa vào Chức sắc Chức việc chống cộng và dựa vào số con em của Chức sắc, Chức việc đã từng ở trong guồng máy nguy quân, nguy quyền, để tập hợp lực lượng chính trị phản động và tổ chức phát triển lực lượng vũ trang phản động đưa ra rừng (Bảo quốc quân), cày trong dân (dân vận quân) cày trong nội bộ cách mạng (địch vận quân). Chúng lập một khu võ trang trong rừng, đẩy mạnh hoạt động rải truyền đơn, giết hại cán bộ cách mạng, cướp vũ khí, ăn cướp vũ trang. Đặc biệt, chúng chủ trương ám sát anh Trương Ngọc Anh, phẩm vị Thừa sử là một Chức Sắc Cao Đài yêu nước, đã tham gia làm đại biểu Quốc Hội thống nhất khoá IV của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trong Chức Sắc Cao Đài, thì bọn phản động truyền miệng hoặc sao chép tay bài thơ “Chùa Hương Tích” xuyên tạc chữ Cách mạng gây hoang mang lợi dụng chiến tranh biên giới Việt Nam – Campuchia xảy ra, lấy chiến tranh hù dọa quần chúng để kết nạp tín đồ, phục hồi củng cố nước liên gia, cột tín đồ gắn chặt với Hội Thánh giữ tín đồ ở lại xung quanh Toà Thánh chống chánh sách, phân bổ lại lao động và xây dựng lại vùng Kinh tế mới của Nhà nước trong đợt truy quét bắt nhóm “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia” của Phạm Ngọc Trản tháng 12-1973 (?) và đợt truy quét bắt bọn tàn dư Đinh Văn Phẩm, Đinh Văn Kịp ở Giáo Tông Đường (2/1978) khám xét các Thánh thất, dinh thự ở nội ô Toà Thánh của giáo phái Cao Đài Tây Ninh đều có tài liệu hiện hành chống cách mạng, lén lút lưu hành trong các Chức Sắc, chức việc và những cơ sở này đều là nơi chứa chấp, bao che, nuôi dưỡng bọn phản động vũ trang ngoài rừng, bọn tay sai của Mỹ Ngụy ở các tỉnh có nhiều tội ác sau giải phóng trốn trình diện, trốn cải tạo, chạy về Toà Thánh Tây Ninh để ẩn náu và được những người cầm đầu Hội Thánh phong phẩm vị và giao việc Đạo để làm bình phong nguy trang các cơ sở nhà in, cơ quan phát thanh Cao Đài, máy chữ của Toà Thánh đều được bọn phản động dùng để in ấn tài liệu truyền đơn phản động chống cách mạng.

Trong số người bị ta nghiêm trị trong các tổ chức phản động nói trên, đã có hàng trăm tên là Chức Sắc đương chức của giáo phái Cao Đài Tây Ninh.

II. KẾT LUẬN

Nhìn lại quá trình lịch sử của giáo phái Cao Đài Tây Ninh nhận thấy rằng :

5. Giáo phái Cao Đài Tây Ninh là một tổ chức chánh trị dưới hình thức tôn giáo của một nhóm người quan lại, địa chủ phong kiến đứng ra sáng lập, có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền nhưng họ tập hợp và lợi dụng được một khối tín đồ khá lớn mà đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động có tinh thần yêu nước bằng các thủ đoạn giáo lý thần quyền. Phương pháp cơ bản để thực hiện tham vọng của họ là dùng “Thuật chiêu hồn” tức là “cơ bút”. Thông qua hình thức đó, để họ nói lên những ý đồ, âm mưu và hành động của họ mà gọi là “Thánh giáo”, “Thánh lệnh”, “Thánh ngôn” của Trời, Tiên, Phật, hoặc Giáo Tông, giáo chủ dạy bảo. Họ lấy các lời cơ bút ấy hướng dẫn tư tưởng và hành động cho tín đồ nhằm để lừa mị, và lợi dụng lòng yêu nước của tín đồ mê tín thần quyền và che đậy giả tâm của những người lãnh đạo.

Vì có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền, nên những người cầm đầu tổ chức Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và hệ thống của nó là Bộ máy nhà nước và hệ thống Hành chánh của nhà nước trá hình, để khi nắm được chánh quyền thì biến nó trở thành hệ thống nhà nước. Thể hiện ý đồ này khá trung thực trong ý kiến của Lại Viện về vấn đề phân bố tín đồ các địa phương, mẫu Sớ Cầu Đạo giống như thẻ căn cước và trong cuốn lịch sử Đạo Cao Đài thời kỳ phục quốc 1941-1946, Trần Quang Vinh viết khá thành thực “Đạo Cao Đài là một tôn giáo có tánh cách chánh trị ... mỗi tín đồ Cao Đài là một Đảng viên của Đảng Việt Nam Phục quốc Đồng Minh Hội” ...

Tham vọng lớn, nhưng thực lực không mạnh, đường lối cơ hội cải lương phản động luôn luôn dựa vào đế quốc, phản lại lợi ích và nguyện vọng của tín đồ, của nhân dân,

của dân tộc, nên tham vọng của họ trong từng thời kỳ luôn luôn bị thất bại thảm hại.

2. Lịch sử giáo phái Cao Đài Tây Ninh do những người cầm đầu dẫn dắt trong nửa thế kỷ qua, là một quá trình liên tục lợi dụng khối quần chúng tín đồ và những người cầm đầu nối tiếp nhau làm tay sai cho các đế quốc xâm lược nước ta, đã làm hoen ố thanh danh Đạo. Tư tưởng chỉ đạo của nhóm cầm đầu tôn giáo này là hệ tư tưởng phản động. Vì vậy, họ không bao giờ có tinh thần độc lập dân tộc, chống Đế quốc thực sự. Trừ một số cá nhân Chức Sắc yêu nước chân chính và đại bộ phận khối quần chúng tín đồ yêu nước đi theo cách mạng, còn một số không ít chức sắc phản động cầm đầu không bao giờ chân thành đoàn kết với cách mạng kháng chiến chống đế quốc, mặc dù cách mạng đã nhiều lần kêu gọi trước sau như một chủ trương đoàn kết hương giáo chống đế quốc giải phóng dân tộc (năm 1945, 1952, 1955, 1956 và ...)

Họ đã lợi dụng giáo lý Thần Quyền, Thánh Linh làm tay sai cho Pháp phá hoại phong trào nông dân (1926-1938) làm hậu thuẫn chính trị và xây dựng lực lượng võ trang công khai nổi giáo cho quân đội phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương và cho quân đội Pháp xâm lược lại nước ta lần thứ hai. Và sau này, họ tiếp tục làm hậu thuẫn chính trị cho Mỹ Ngụy thực hiện các chính sách xâm lược và thống trị miền Nam nước ta gần 20 năm.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đáng lẽ họ thức thời thấy tội lỗi trở lại với dân tộc, tổ quốc, trở về con đường tu hành thuần túy. Nhưng do bản chất giai cấp là phản động chống cách mạng, chống nhân dân, nên một số Chức Sắc và sĩ quan quân đội Cao Đài trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh tiếp tục nuôi mộng rước đế quốc trở lại nước

ta. Họ tiếp tục gieo rắc tư tưởng phản động, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý hù dọa gây hoang mang và bí mật lập ra các nhen nhóm phản động và lực lượng phản động vũ trang hoạt động phá hoại hòng chờ thời cơ phối hợp với đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài gây bạo loạn phản cách mạng, lật đổ nền chuyên chính vô sản mà nhân dân ta đã đổ nhiều xương máu mới giành được.

3. Sự thành lập và bước phát triển ồ ạt tín đồ, mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở miền Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt chính trị vũ trang khá đông và hoàn chỉnh hệ thống tổ chức hành chánh của giáo phái này, đều dựa vào đế quốc, dựa vào các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc mà tạo nên. Chính vì vậy, các đế quốc xâm lược nước ta qua các thời kỳ đều chú ý lợi dụng số cầm đầu tôn giáo này để làm tay sai, làm hậu thuẫn cho các chánh sách xâm lược của chúng. Chứng minh điều này là sau khi thất bại tổng tấn công Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh bọn CIA đánh giá và có kế hoạch nắm chắc hơn nữa giáo phái Cao Đài Tây Ninh như sau : “Trong các nhóm Cao Đài thì phái Cao Đài Tây Ninh là một lực lượng lớn nhất, có tổ chức và có hệ thống chặt chẽ nhất và có tinh thần triệt để chống cộng nhất”. Từ đó, bọn CIA đẩy mạnh việc nắm Cao Đài Tây Ninh phục vụ cho Việt Nam hoá chiến tranh và cho kế hoạch hậu chiến của chúng.

4. Trong 50 năm qua, tập đoàn cầm đầu Cao Đài Tây Ninh đã lợi dụng xương máu và tài sản của tín đồ, làm tay sai cho các đế quốc để đổi lấy những địa vị và quyền lợi ích kỷ cho họ. Vì vậy, để nắm chắc tôn giáo này, bọn tình báo các đế quốc Pháp, Nhật, nhất là tình báo Mỹ sau này cũng như các Đảng phái phản động và bọn tình báo, cảnh sát

ngụy quyền, tìm mọi cách nhả ra những quyền lợi và địa vị để mua chuộc, lôi kéo những chức sắc, sĩ quan cao cấp bên trên và lôi kéo cả chức sắc sĩ quan bên dưới làm tình báo cho chúng. Mặc khác, chúng đưa người của chúng cài vào đội lớp chức sắc Cao Đài để lèo lái tôn giáo này đi theo ý đồ của chúng. Sau giải phóng, bọn này không ra trình diện cải tạo mà hiện nay vẫn còn mang áo đội mũ chức sắc tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng. Mặc dù vừa qua chúng ta đã khám phá nghiêm trị một số trong các tổ chức phản động, nhưng bọn chúng vẫn còn lại không ít trong tôn giáo này. Ăn náu trong các cơ sở, cơ quan của Đạo tìm mọi cách chống phá cách mạng, tiếp tay cho các đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài. Do đó, phải kiên quyết nghiêm trị bọn phản động, bọn tình báo đế quốc đang lợi dụng Đạo để bảo vệ Đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Đạo trở lại tu hành thuần túy.

5. Điều kiện kinh tế đảm bảo cho Cao Đài Tây Ninh hoạt động họ dựa vào 4 nguồn : tiền đóng góp của tín đồ (hành hương, lạc quyên, công quả), bóc lột sức lao động của những người công quả, hiến thân; kinh doanh các cơ sở kinh tế thu sản phẩm và lợi nhuận, và tiền, hiện vật của các đế quốc và ngụy quyền viện trợ đầu tư vào cho Hội Thánh. Nguồn viện trợ của đế quốc rất quan trọng, nó là cơ sở để có vốn mở rộng kinh doanh kinh tế, xây cất các dinh thự, đài phát thanh, viện Đại học, bệnh viện, chợ búa. Hàng năm, thu nhập hàng trăm triệu đồng tiền cũ. Dựa vào các nguồn thu thập, một số chức sắc cao cấp và trung cấp tham ô, ăn cắp để xây dựng nhà cửa, tạo ra những cơ sở kinh doanh làm giàu riêng cho mình.

Vì vậy, tài sản, dinh thự, các cơ sở kinh doanh của Hội Thánh không phải là của riêng ai, mà là tài sản của đế quốc đã rút chạy để lại, là của nhân dân lao động đóng góp.

Nhân dân lao động cần phải quản lý sử dụng đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải tước đoạt những phần tài sản của chức sắc do tham ô, ăn cắp, và dựa thế lực để quốc tạo ra.

Ngày 20 tháng 9 năm 1978

Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam – Tỉnh Tây
Ninh

<http://huongdaoflorida.com/banancaodaiivetmochukhau.html>

=====

VẾT MỔ CHƯA KHÂU

Cảm tưởng và chia sẻ.

& toàn văn BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI

Ngô văn Trí

Lời Dẫn:

Từ Sài Gòn, tác giả Ngô văn Trí gửi đến cho chúng tôi bài viết này với lời nhắn: "*Vừa qua đọc bài viết Bản-Án-Cao-Đài, Vết-Mổ-Chưa-Khâu của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương, tôi thấy có được một chút phấn khởi trong lòng vì tuổi trẻ Đại Đạo đã không quay lưng lại với quá khứ đau thương. Sự việc đã gần như chìm vào quên lãng, nhưng các bạn trẻ cũng còn để tâm lo lắng. Để cung cấp thêm tư liệu cho mọi người rộng đường tìm hiểu và suy xét tôi xin cung cấp bài viết Bản Cái Án Cao Đài của bốn vị sĩ tử CS/HTĐ mà thời ấy ít ai biết đến trong bài viết Cảm Nhận như đính kèm".*

Và trong một lần giới thiệu phần biên khảo của tác giả Huỳnh Tâm: "Một khoảnh khắc trong Đạo Linh 01", chúng tôi có viết "*Cánh tay vô thân đã cắm phập nhát dao "Bản Án Cao Đài & Đạo linh 01" vào nền tảng và đức tin Cao Đài. Thời gian qua đi nhưng vết thương vẫn còn âm ỉ máu..."*.

Mục sư Martin Luther King có câu "*Cuộc đời của chúng ta kết thúc khi chúng ta im lặng về những điều lẽ ra phải lên tiếng*".

Vậy Ai hay **Chủ-thể** nào phải lên tiếng để hàn gắn một vết thương/vết mổ vẫn còn âm ỉ máu và để cuộc đời của chúng ta không-bị-xem-là-đã-kết-thúc khi chúng ta im lặng về những điều lẽ ra phải lên tiếng?

Theo tác giả Ngô văn Trí thì "***người có trách nhiệm và đủ pháp lý trong cuộc mổ sắp tới phải là người đã đứng mổ khi trước: MTTQVN/TN***". Còn theo tác giả trẻ Nguyễn Trọng Thương thì "*Ngày nay ít người biết nhất là những tin đồn trẻ U40 như tôi. Người ngoại Đạo có thể không cần biết, nhưng người có tín ngưỡng Cao Đài cần phải biết để thương Đạo nhiều hơn nếu thấy BACĐ nói oan cho tiền bối. Ta phải khâu lại vết thương cho Đạo bằng việc minh oan, hoặc ta kế thừa MTTQVN/TN lúc ấy để cắt lìa xóa sạch Đạo Cao Đài trên đất nước Việt Nam nếu thấy Bản Án Cao Đài nói đúng*".

Chúng tôi hoàn toàn chia sẻ ý tưởng trên của hai tác giả Nguyễn Trọng Thương và Ngô văn Trí. Đó là:

- Chánh quyền Việt Nam mà cụ thể là Mặt Trận Tổ Quốc VN tỉnh Tây Ninh phải có bổn phận và trách nhiệm lên tiếng sửa chữa những sai lầm mà mình đã làm nên cách

đây 40 năm để hàn gắn lại vết thương Cao Đài vẫn còn đang âm ỉ máu.

- Tín đồ Cao Đài bao gồm cả quý Chức sắc thiên phong Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện đang còn tại thế cần phải lên tiếng về vấn đề này. Bốn mươi năm đã quá đủ cho một cuộc hồi sinh!

- Ngoài ra cũng nên đề cập đến các vị trong Hội Thánh mới tại Tòa Thánh Tây Ninh. Các vị đi một bước là lên xe xuống ngựa, là tiền hô hậu ủng, là võng lộng xanh xang. Các vị đã yên ấm trong cảnh mả cao áo rộng, dinh thự nguy nga, kẻ hầu người hạ mà quên đi những ân sâu, nghĩa nặng mà chư vị tiền bối đã trải tâm thân mình ra vun bồi, gầy dựng nền Đại Đạo để cho các vị có được ngày hôm nay. Có lần nào các vị đề cập Bản Án Cao Đài với chánh quyền chưa? Hay chí ít, có lần nào các vị đối diện với chính mình bằng những trăn trở vì những oan khuất mà chư vị tiền bối đã gánh chịu trước gọng kìm vô thần? Xin đừng ngoảnh mặt. Xin đừng vong ân, bội nghĩa. Hãy sống cho một cuộc đời đáng sống!

- Sẽ là một thiếu sót nếu không đề cập đến các bạn đạo đang dự tính tham dự Đại Hội Nhơn Sanh 2017 tại Tòa Thánh Tây Ninh sắp tới. (Chưa đề cập đến tính chính danh, tính phù hợp luật pháp Đại Đạo trong các kỳ Đại Hội Nhơn Sanh mà vốn dĩ đã không có trong các kỳ Đại Hội dưới thời của ông Đầu Sư Nguyễn Thành Tám). Hành trang mà các bạn mang đến trong kỳ Đại Hội này là gì? Chắc là để cầu mong cho mả thêm cao, cho áo thêm rộng? Hoặc là những kiến nghị vô thưởng vô phạt, có cũng được mà không cũng chẳng sao? Có bao giờ các bạn đau buồn, trăn trở vì những bức hại, những oan khuất mà Bản Án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh đã thô bạo áp đặt lên chư vị

Chức sắc tiền bối, để từ đó kiến nghị lên Hội Thánh của các bạn có cách hành xử phù hợp và chính danh?

Tóm lại, tất cả chúng ta - những đứa con của Chí Tôn - với Bản Án Cao Đài, có nên hành động như Nguyễn Du nói: *"Cũng đành nhắm mắt đưa chân, Thử xem con tạo xoay vần đến đâu!"*. Hay là tin vào lời dạy của Đại Từ Phụ: *"Tâm trí các con lay động ưu tư tức là Thần Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịch mờ; nhưng đặng cùng không, nên hay hư là tại nơi tác thành của mỗi đứa... Nếu cứ than khó dừng bước thì dầu sự dễ cũng không thành tựu. Mạng Trời đã định nhưng có sức của các con mới đặng kết quả hoàn toàn"*.

Florida, ngày 23-7-2017

Nhật Nguyên.

-----oooOooo-----

"Bản-án-cao-đài" năm 1978 chìm trong quên lãng theo thời gian. Cũng từ bản án đó làm một nền Đại-Đạo của Ông Thầy Trời phải chịu lắm nổi truân chuyên. Không người tin đồ Cao Đài nào khi nhắc đến bản án mà không buồn! Tuy chìm sâu trong ký ức nhưng nó vẫn còn đó nổi xót xa không dứt. Từ lâu rồi không còn ai nhắc đến bản-án nữa. Nay có một bạn trẻ lại đề cập đến trong một bài viết. Thì ra không phải tuổi già trong cuộc mới đau, mà thế hệ sau này cũng biết đau.

Sau khi đọc bài viết *"Bản Án Cao Đài - vết mổ chưa khâu"* của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương trên Diễn Đàn Về Nguồn tôi thấy niềm đau xót 40 năm qua vẫn còn trong lòng như mới xảy ra ngày nào. Từ đó tôi nhớ đến một điều: hiện tượng bác sĩ đã bỏ quên trong ổ bụng bệnh nhân dụng

cụ giải phẫu cũng thường hay xảy ra. Vết mổ dù không khâu thì thời gian dù có lâu nhưng nó vẫn không thể tự lành. Tuy ngoài da có vẻ ôn nhưng bên trong còn hành hạ đau nhức vì còn dị vật trong ấy. Không lẽ cái đau này phải chịu nhiều đời nhiều kiếp?

Bản Án Cao Đài đã tuyên xử chư tiên bôì của Đạo 40 năm qua. Việc này giống như vị bác sĩ đã phẫu thuật nhằm cho một người không có bệnh. Vết thương mổ ấy đã 40 năm rồi cũng chưa được may lại. Nay có vẻ cũng tự kéo da non, nhưng bên trong thì còn mạch lươn máu mũ chưa tẩy sạch. Đã mổ nhằm lại để quên trong ổ bụng của bệnh nhân “Đạo Cao Đài” một con dụng cụ phẫu thuật (đó là HĐCQ) vốn đã không tương thích với cơ địa người bệnh thì làm sao không đau? Người có nhóm máu O lại chuyển nhóm A vào thì làm sao cơ thể có thể dung nạp được. Dị vật trong cơ thể Đạo như thế, ai là người phải tái phẫu thuật để lấy vật lạ ấy ra?

Tôi nghĩ, ***người có trách nhiệm và đủ pháp lý trong cuộc mổ sắp tới phải là người đã đứng mổ khi trước: MTTQVN/TN.*** Sau khi mổ xong phải may lại cẩn thận chăm sóc cho vết thương mau lành và cuối cùng cấp giấy ra viện cho bệnh nhân.

Nếu bác sĩ còn chân chừ thì bệnh nhân không chịu nổi cơn đau, tức phải tự mổ vì không thể để cái mạch lươn còn mãi trong “cơ thể Đạo” được.

Cảm ơn bạn trẻ Trọng Thương đã viết lên tâm tư chân thật của mình để chia sẻ cho các bạn hữu đồng lứa. Tôi không phải tuổi trẻ, cũng đồng cảm được với ưu tư của bạn trẻ ấy. ***Tôi thấy thế hệ trẻ Cao Đài cần phải biết sự thật Ông-Cha mình đang có một vết thương như thế. Biết để khâu lại và chữa lành cho tiên nhân.***

Một khi đã đọc **Bản Án Cao Đài** thì nhứt thiết phải đọc thêm **Bản Cải Án Cao Đài** của bốn chức sắc Hiệp Thiên Đài thể hệ trước cho đủ hai vé công bằng để nhận xét. Bốn vị nay đã quá cố hết ba, còn một vị gần 100 tuổi, đã làm được một nhiệm vụ lịch sử để lại cho đời sau hiểu rõ và khách quan hơn sự thật về một bản án oan sai không phải của Tòa Án xét xử và cũng không có phạm nhân hầu tòa trước đây.

Bản Cải Án Cao Đài là một bài viết ôn hòa và kêu oan, đã minh chứng cho sự vô tội đã giải đáp từng mục một mà bản án đã nêu. Đến nay Bản Án có hết hiệu lực hay chưa cũng không ai biết? Người tín hữu chân chính trọn trung trọn hiếu thì không thể không chữa lành vết thương ấy. Thời gian qua đã quá lâu rồi và không biết còn đợi đến bao lâu nữa mới bình phục???

Nhơn sanh đã được cán bộ tập trung phổ biến Bản Án để luận tội, thì nay hơn sanh cũng phải có trách nhiệm giải tội, và minh oan về kết luận oan sai cho chư Tiên Bối.

Người môn đệ Cao Đài Ngọc Đế có tâm, có tình không thể làm thỉnh đứng nhìn cha ông mình đang oằn oại đau nhức. Phải khâu lại vết thương cho bình phục.

Tôi xin giới thiệu sơ lược với các bạn trẻ toàn văn **Bản Cải Án Cao Đài** của bốn Sĩ Tải HTĐ Nguyễn Thanh Nguyên, Sĩ Tải Huỳnh Văn Hương, Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời và Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giám.

Bản Cải Án Cao Đài đã trần trình và giải đáp gồm tất cả 16 mục. Vì nó khá dài nên tạm thời tôi sẽ chia ra làm ba đoạn: Giai đoạn 1: khai minh Đại Đạo, giai đoạn 2: Đức Hộ Pháp bị bắt đày đi Madagasca, giai đoạn 3: sau khi khi Đức Hộ Pháp tị nạn lưu vong sang Tàn Quốc.

Cầu nguyện ơn trên ban bố cho ba vị CS/HTĐ cao
thăng thiên vị và yên nghỉ nơi cõi thiêng liêng hằng sống và
một vị còn sanh tiền được sức khỏe an bình để phù giúp
hậu sanh hiểu được nỗi đau của Đạo Cao Đài để khâu lại và
chữa lành.

Nay kính,

Sài Gòn, ngày 23-7-2017

Ngô Văn Trí

BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI
Những Chức Sắc khai Đạo
(phần 1 từ mục 1 đến mục 3)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Ngũ Thập Thất Niên)

Toà Thánh Tây Ninh

BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI

Kính gửi :

- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam- Hà Nội
- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Việt Nam- Hà Nội
- Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc T. Ương Hà Nội

- Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh

Kính quý vị,

Nhơn danh Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Toà Thánh Tây Ninh, chúng tôi đứng tên dưới đây :

Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên

Sĩ Tải Huỳnh Văn Hương

Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời

Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giảm

Xin trình bày những việc biến đổi trong Đạo Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Vào khoảng tháng 11 năm 1978, Đạo Cao Đài trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất trong lịch sử Đạo, do Bản án của Mặt Trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-9-1978, lên án các bậc tiền bối có công khai sáng mỗi Đạo là tay sai của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Đế quốc Mỹ, như quý ông Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ...

Một văn kiện tố giác sở hành của các vị tiền bối Cao Đài không có chứng tích xác thật, ghép thành một “Bản án” không có phiên toà nào xét xử, và người bị cáo là những vị đã qua đời từ lâu. Bản án này đem ra triển khai làm đề tài học tập cho chức sắc cao cấp, trung cấp, tiểu cấp đến các Bàn trị sự và tín đồ nam nữ tại vùng Thánh Địa Toà Thánh Tây Ninh.

Trong các buổi học tập, có nhiều vị trong các cơ quan Ban Bộ của Đạo cải chính Bản án rất hữu lý, nhưng Mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh bắt lập kiến nghị một chiều để khắc phục những vị có trách nhiệm trong Hội Thánh Cao Đài và toàn Đạo.

Nếu căn cứ theo Bản án để làm phương tiện bài báo, tố cáo những vị lãnh đạo tôn giáo một cách vô cớ, chẳng những không làm tổn thương đến uy danh của Đạo, và ngược lại làm tổn thương cho người sáng tác ra nó. Vì Đạo Cao Đài đã từng phổ truyền ra quốc tế, được đại biểu các nước hoan nghinh giáo pháp trong những kỳ Hội nghị quốc tế tôn giáo tại :

- Barcelone (Tây Ban Nha) năm 1934
- Luân Đôn (Anh Quốc) năm 1936
- Glasgow (Anh Quốc) năm 1937
- Ba Lê (Pháp Quốc) năm 1939
- Lavsama () năm 1948
- Haywards Heath năm 1950
- Stockholm (Thụy Điển) năm 1951
- Bruxelles (Bỉ) năm 1951
- Casablanca (Maroc) năm 1952
- Montreuse (Thụy Sĩ) năm 1954
- Đông Kinh (Nhật) năm 1955...vv ...

Chúng tôi, những tín hữu kỳ cựu, những chức sắc của Hiệp Thiên Đài, cũng là những người thừa kế thi hành

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ thi chí chung. Xin trình bày những nhận thức sau đây mệnh danh là : “Bản Cải án Cao Đài ” để Chánh quyền Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh rộng đường xét lại.

I. NGUYÊN DO XUẤT HIỆN ĐẠO CAO ĐÀI

Vào năm 1925, một số người trí thức ở Sài Gòn thường tụ họp để “xây bàn, ” một phương tiện tiếp xúc giới vô hình phát xuất từ bên Âu Châu vào cuối thế kỷ thứ 19. Chẳng những Âu Châu biết thông công với cõi vô hình bằng phương pháp này, mà Trung Hoa đã biết sử dụng từ thuở xa xưa và hiện đại nhất là Phái Minh Đường, Minh Lý ... Vào trào Mãn Thanh, năm 1848 ở Hoa Kỳ, phong trào tìm cõi vô hình bằng cách “xây bàn” rất được thịnh hành. Ở Nhật, Đạo Oomoto cũng đã sử dụng “cơ bút ” từ khoản năm 1894. Năm 1284, ở Việt Nam, đời vua Trần Nhân Tôn các thân hào, nhân sĩ biết dùng cơ bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước nên mới được thịnh trị.

Ở Saigon lúc bấy giờ, phần đông các vị có tâm hồn yêu nước, tham gia Thiên Địa Hội và phong trào Đông Du của hai cụ Phan Bội Châu và Cường Để. Sau khi, cụ Phan bị bắt từ Trung Hoa đưa về nước quản thúc ở Huế thì sự hoạt động các phong trào gặp bế tắc. Các nhà trí thức ái quốc mới dùng phương tiện “xây bàn” tiếp xúc cùng các chơn linh làm nguồn an ủi, nên có những cuộc xướng hoạ thơ văn giữa hai giới vô hình và hữu hình.

Trong số các Đấng vô hình, có một Đấng xưng danh AẤA được các vị kính mến hơn hết. Nhân dịp đêm kỷ niệm Chúa giáng sanh năm 1925, Đấng AẤA xưng danh Cao

Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đạo Cao Đài xuất hiện từ đó.

Cũng do huyền diệu này, Đức Cao Đài đã thu nhận người môn đệ thứ nhất là Cụ Ngô Minh Chiêu và dạy cách thờ “Thiên Nhân” hồi Cụ còn làm Tri phủ chủ quận Phú Quốc năm 1919.

Ở thế kỷ 20, nhân loại tranh đua về mặt văn minh vật chất, tinh thần Đạo giáo càng ngày càng lu mờ, mấy ai hướng về đạo đức tinh thần trong lúc mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất. Việc khai Đạo Cao Đài trong hoàn cảnh như thế làm cho các vị rất ngạc nhiên, ngoài trí phàm của mọi người. Cuối cùng, trước sự giảng dạy mạch lạc và quy cũ cùng nhiều huyền diệu hiển hách của Đức Thượng Đế, chư vị chịu nhận làm môn đệ, thể Thiên hành Đạo và truyền bá Tân tôn giáo.

Ngoài Đấng Cao Đài, còn nhiều Đấng Thiêng liêng khác giáng cơ cho thi văn đượm mùi quốc sự, giục thúc tinh thần yêu nước của mọi người và tiên tri nước Việt Nam ngày gần đây sẽ thoát ách lệ thuộc, nên ai ai cũng vui lòng hả dạ.

Đức Cao Đài còn cho biết đây là Quốc Đạo, ban cho một dân tộc yếu hèn thường bị trị, nhưng tinh thần đạo đức sức tích dồi dào, thấm nhuần tinh ba của ba tôn giáo lớn nước ngoài là : Nho, Thích, Lão.

KẾT LUẬN

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại nước Việt Nam với phương pháp tân kỳ là huyền diệu Cơ Bút, một phương pháp phổ thông trong thế kỷ 20, có tánh cách khoa học huyền linh Thiên Nhân giao

cảm chớ không phải dị đoan mê tín theo thuật chiêu hồn của đồng, cốt, bóng, chàm ...

Trước ngày khai Đạo, do nơi huyền diệu này đã có nhiều nước trên thế giới tiên tri về sự xuất hiện của Đạo, điển hình một vài nơi như Đạo Minh Sư thời nhà Thanh bên Trung Hoa có truyền lại hai câu :

“Cao như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng

Đài tại Nam phương Đạo thống truyền”

Đạo Omotoo bên Nhật, cơ bút mách bảo cho tín đồ biết ở Việt Nam vừa xuất hiện một nền tôn giáo mặc áo trắng, thờ con mắt trái, biểu hiện Thái dương hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc. Chư vị ấy đã đến tiếp xúc nhiều lần với Toà Thánh Tây Ninh

Như vậy, tôn giáo Cao Đài không phải ngẫu nhiên xuất hiện thoát thân trong mê tín dị đoan hoặc người phạm bày vẽ, mà do Đức Thượng Đế sáng lập với tôn chỉ “Diệt mê tín, thực hiện chân lý ” (lời dạy trong Thánh ngôn Hiệp tuyển của Đức Thượng Đế).

II. ĐẠO CAO ĐÀI VÀ THỰC DÂN PHÁP

Lá đơn đề ngày 29 tháng 9 năm 1926 gửi qua Chánh phủ Pháp xin phép khai Đạo. nước Pháp Cộng Hoà với mục tiêu “Tự do-Bình Đẳng-Bác ái ” đã cho phép khai mở Đạo Cao Đài ở Việt Nam. người Pháp tự hào nước họ tiến bộ từ sau cuộc cách mạng 1789, nên phải thực hành điều khoản “Tự do Tín ngưỡng ”. Còn âm mưu diệt Đạo thuộc phần nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Chúng tôi nói điều này vì không muốn “quơ đũa cả nắm ”, chúng tôi am hiểu rằng có những người Pháp tiến

bộ, ý thức minh chánh Dân chủ và Tự do, mà cũng có người Pháp mang nặng tư tưởng thực dân lạc hậu.

Chánh quyền thực dân Pháp phá Đạo Cao Đài do các nguyên nhân sau đây :

1. Đạo mới khai mở mà số tín đồ rất đông, chưa đầy một năm số người nhập môn kể hàng triệu. Ngoài người Việt Nam còn có người Miên, Lào, Pháp, Nhật, Trung Hoa, Xiêm, đặc biệt là đồng bào Thượng ở vùng rừng núi Hớn Quản mà từ lâu người Pháp không thuyết phục được, nay lại theo một vị chức sắc đi bộ về Toà Thánh hàng ngàn người nam nữ và trẻ nhỏ, mang theo dao mác để tự vệ theo thói quen của họ. Chánh quyền thực dân Pháp hốt hoảng, tố cáo Đạo Cao Đài làm giặc và buộc Đạo biểu họ trở về rừng núi của họ.

2. Đạo Cao Đài chủ hướng bảo trọng quốc hồn, quốc túy là đạo đức tinh thần của Tổ Tiên lưu lại. Đạo dạy thờ cúng Tổ Tiên không chấp nhận phong tục ngoại lai nào. Trái lại, người Pháp chủ trương đem văn minh Cơ Đốc giáo làm nền tảng cho xã hội Việt Nam mới, phù hợp với văn minh Châu Âu, đánh đổ tinh thần phục hồi văn hoá cổ truyền Việt Nam của Đạo Cao Đài.

3. Hình thức tổ chức Đạo Cao Đài giống như một Chánh phủ. Người thực dân Pháp tố cáo Đạo Cao Đài lập “Chánh phủ trong một Chánh phủ” (un Etat dans un Etat)

4. Đạo Cao Đài là một ổ cách mạng theo lời tố giác của thực dân Pháp. vì phần đông những vị có nhiệm vụ truyền bá Đạo đã gia nhập các phong trào cách mạng lúc bấy giờ như : Thiên Địa Hội, Cần Vương, Đông Kinh, Nghĩa Thực, Đông Du, v.v...

Do đó, mà từ năm 1926 đến ngày Pháp bị đảo chánh (năm 1945), Đạo Cao Đài chịu biết bao khốn khổ. Những cuộc bắt bớ giam cầm xảy ra khắp nơi. Việc tụ họp cúng kiến tại Thánh Thất bị hạn chế không quá 15 người. Những cuộc Khai Đàn, Thượng Tượng bị lính kín, cò bót hay du côn ngăn chặn phá rối, mặc dầu người tín đồ Cao Đài vẫn làm lành lánh dữ, không làm điều gì trái với luật pháp. Tại Toà Thánh và các địa phương Đạo bị áp chế, bị khủng bố liên tiếp.

Pháp ra lệnh cho toàn cõi Đông Dương tuân theo kế hoạch diệt Đạo của họ.

- Ở Cao Miên nhà vua ký sắc lệnh đề ngày 22-12-1927 lên án Cao Đài giáo và ấn định hình phạt đối với dân chúng Miên theo Đạo Cao Đài.

- Ở Ai Lao, ngày 12-12-1932, do lệnh của Khâm sứ Pháp, cảnh sát đột nhập Thánh thất Cao Đài ở Vạn Tượng, tịch thu tất cả kinh sách, ông Giáo Hữu Thượng Chử Thanh bị bắt còng tay và nhốt xà lim để trục xuất trở về Nam Vang.

- Ở Bắc Kỳ, ngày 23-5-1932 ông giáo hữu Nguyễn Thái Hoà bị sở an ninh Hà Nội tổng giam rồi đưa xuống tàu trở về Nam.

- Ở Trung Kỳ, có Sắc chỉ “Bảo Đại Tứ Niên Cao Đài bất đắc truyền bá” làm cho nhiều Chức Sắc truyền Đạo bị bắt.

- Ở Toà Thánh đầu năm 1934, vì có mấy vị Đạo hữu chưa kịp đóng thuế thân mà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt bị bắt ngồi tù tại khám đường Tây Ninh, trong

khi đó ở Toà Thánh từ chức sắc đến tín đồ đều nhịn đói mà chờ Ngài.

Trong các vị Toàn quyền Đông Dương, ông Pierre Pasquier là người căm đoán và phá rối Đạo Cao Đài hơn hết.

Năm 1934, ông gom góp tài liệu Đạo Cao Đài có liên hệ đến quốc sự đem về trình chánh phủ Pháp để căm tuyệt Đạo Cao Đài, nhưng máy bay chở ông bị nổ tung và ông bị chết cháy theo mớ tài liệu khi còn cách Paris 200 cây số.

Năm 1937, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viết một bản Phúc Trình dài gửi cho ông Chủ Tịch Ủy ban Điều Tra các thuộc địa Pháp, chỉ trích chánh sách cai trị của Pháp và cho biết sự thất vọng của cá nhân giục phải tự tử, còn sự thất vọng của toàn thể giục làm cách mạng.

Năm 1941, Đức Hộ Pháp và năm vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt đày đi Madagascar. Số chức sắc khác bị bắt đưa đi Sơn La, Lao Bảo, Bà Rá, Côn Sơn, ... Toà Thánh bị quân đội Pháp trấn đóng. Thánh thất các nơi bị đóng cửa, nhà tư của bôn đạo phải dẹp Thiên bàn.

Trong suốt thời kỳ bị Pháp đàn áp, Đạo Cao Đài có những ân nhân tận tình binh vực công lý cho Đạo tại Việt Nam như các vị Luật Sư Trịnh Đình Thảo, Dương Văn Giáo, Diệp Văn Kỳ, Vương Quang Nhường. Phía người Pháp có các Luật Sư Lortat Jacob (ở Việt Nam) Eugèrre Tozza (ở Pháp)...

Bên Pháp có những Chánh trị gia như quý ông Georges Mandel, Marius Moutet, nhiều vị Nghị sĩ, sĩ quan, giáo sư, nhà báo như quý ông Michelis Di Rienzi, Trung tá Alexis Mètsix, Gabviel Gobron, đặc biệt có Hội Nhân quyền như

quý ông Emile Kaln (Tổng thư ký Hội Nhân quyền Pháp),
Henri Guernut...

KẾT LUẬN

Chúng tôi trình bày sơ lược một ít sự kiện lịch sử Đạo Cao Đài để mỗi người nhìn thấy được Thánh ý Đức CHỈ TÔN đến lập Quốc Đạo, phục hồi quốc hồn cho nòi giống Việt Nam với một nền chánh trị đạo đức cao khiết ở thế gian, giành lại độc lập cho Việt Nam về phương diện tinh thần. Vì nòi giống Việt Nam còn gìn giữ được tinh thần dân tộc thuần túy của mình thì nước Việt Nam chưa phải mất.

Người Pháp chỉ dùng võ lực xâm chiếm đất đai Việt Nam mà thôi, chớ không thể đem lý thuyết ngoại lai để đồng hoá dân tộc Việt Nam theo ý của họ muốn. Vì vậy, đối với thực dân Pháp Đạo Cao Đài là chướng ngại vật, đáng lo ngại cho họ, nên họ thẳng tay đàn áp từ đầu đến cuối. Trong khi đó Công giáo ở Việt Nam làm hậu thuẫn cho họ.

Như vậy, Đạo Cao Đài được thành lập do quyền năng của Đức Thượng Đế, chớ không phải do người Pháp đạo diễn như trong Bản án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh tố giác.

III. CÁC BẬC TIỀN BÔI KHAI ĐẠO

Các bậc Tiền bối tuân theo tiếng gọi của Đức Thượng Đế đứng lên khai sáng mỗi Đạo buổi ban sơ như các cụ Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... là những người đạo đức uyên thâm, thương dân mến nước, mà ở miền Nam phần đông đều hiểu biết qua sở hành của các Cụ.

Vào buổi nước nhà trong cảnh bị lệ thuộc, nhân dân ai cũng học trường Pháp, đóng thuế cho Pháp, dầu là người công nhân cũng ăn lương của Pháp. Nhưng khác một điều là các Cụ dám từ quan, lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN giáo dân qui thiện, dám chịu khổ hạnh vì Đạo. Tinh thần cao trọng của các Cụ là môn đệ xứng đáng đầu tiên của Đức CHÍ TÔN đã nêu gương sáng lạng và kết khối đức tin của gần 3 triệu tín đồ Cao Đài giáo hiện hữu. Nếu các cụ là những người giả nhân giả nghĩa thì Đạo Cao Đài không còn tồn tại đến ngày nay. Đồi lại, lòng kính mến các Cụ vẫn mãi mãi lưu truyền trong huyết quản của 3 triệu con tim tín hữu.

KẾT LUẬN

Bản án cũng đề cập đến các bậc Tiên bối khai Đạo làm tay sai cho Pháp. Những kẻ cam tâm làm tay sai cho Pháp là để mưu cầu danh lợi, quyền quý cao sang, mau thăng quan tấn chức để thọ hưởng mọi thứ ân huệ của Pháp ban cho.

Còn các bậc tiên bối của Đạo cũng thời làm quan mà nghèo, dám nghe theo tiếng gọi Thiên liêng, từ bỏ quan trường, xa lánh chốn phồn hoa vui thú, lên rừng sâu nước độc, chịu nẫu sống khổ hạnh, bị nhạo báng khinh khi, vào tù ra khám mà chẳng thối bước ngã lòng, hy sinh cho đến trọn đời mãn kiếp. Đó là tinh thần đạo đức cách mạng, biết thương dân mến nước, quên mình để mưu cầu hạnh phúc chung cho đồng bào chủng tộc.

Tinh thần cao quý của các bậc tiên bối Đạo Cao Đài đáng được tôn thờ mãi mãi. Không thể gán ghép chư vị đó là tay sai của Pháp được.

Xem tiếp: kỳ tới : Đức Hộ Pháp bị bắt đày Phi Châu và những khó khăn

(từ mục 4 đến mục 9)

Bản Cải Án Cao Đài

Đức Hộ Pháp bị bắt đầy Phi Châu và những khó khăn

(từ mục 4 đến mục 9)

IV. THANH NIÊN CAO ĐÀI TÌNH NGUYỄN

ĐÀU QUÂN SANG PHÁP

Tháng 9-1939, Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ giữa phe Đồng minh và phe Trục Đức-Ý -Nhật, các nước nhược tiểu trong khối Á Phi ngấm ngấm vùng dậy thoát ách lệ thuộc, phong trào ái quốc nổi lên khắp Việt Nam. Đạo Cao Đài càng dễ bị chánh quyền thực dân Pháp tình nghi hơn nữa. Họ được biết trước kia người Đức liên lạc với Việt Nam tâm Đạo Cao Đài. Năm 1936-1937 Hội Thần Bí Triết học Đức (Eglise Gnostique d'Allemagne) có liên lạc thư từ với Toà Thánh Tây Ninh để xin tài liệu kinh sách tham khảo về Cao Đài giáo. Lúc đó, năm 1939, người Pháp nhìn thấy hầu hết các nón Đền Thánh, Thánh thất từ Nam chí Bắc đều có gắn chữ Vạn, theo lối chữ Vạn của Phật giáo gọi là “Chữ Vạn thuận” đặt thẳng đứng bốn góc, trùng hợp với dấu hiệu chữ Vạn của Hitler, song chữ Vạn của Hitler là “Chữ Vạn nghịch” đặt xéo góc, chớ không đứng thẳng. Chữ Vạn của Đạo Cao Đài có từ năm 1926, còn chữ Vạn của nước Đức có sau khi Hitler cầm quyền từ sau năm 1930.

Pháp gán cho Cao Đài là một tổ chức của Đức Quốc xã, nên buộc Đạo triệt hạ chữ Vạn gắn trên nóc Đền Thánh cùng các Thánh thất, thậm chí chữ Vạn in trong Kinh sách Đạo Cao Đài cũng bị buộc cắt bỏ.

Tình thế khẩn trương, nhân dịp Pháp kêu gọi đồng bào Việt Nam từng chinh đánh Đức, Đức Hộ Pháp không bỏ qua đưa ra một số thanh niên sang giúp Pháp gọi là đền ơn đáp nghĩa lòng tốt của Pháp đã cho phép Đạo Cao Đài được tự do truyền giáo trong thời gian qua, trong nhiệm kỳ toàn quyền Robin thay thế cho P.Pasquier ở Đông Dương (1934-1936) toàn quyền Robin có ra thông tư cho phép Đạo Cao Đài được truyền bá ở Bắc Kỳ do báo Công Luận số 6-708, đăng tải ngày 6-12-1934, đại ý “Lâu nay Đạo Cao Đài rất thanh hành ở Nam kỳ, chớ không đăng truyền bá ở Trung kỳ. Nay theo một tờ thông tư của quan toàn quyền Robin thì Đạo ấy có Thiên chúa, miễn là không có làm sự gì có tánh cách khuấy rối cuộc trị an thì thôi ”.

KẾT LUẬN

Khi Đế nhị thế chiến bùng nổ, nước Pháp là nước Đồng minh bị nguy khốn nhứt, do Đức Quốc xã gây chiến. Trong tình thế đó, Đức Hộ Pháp đưa một số thanh niên Đạo sang Pháp với tinh thần hào hiệp giúp Pháp lúc gian nan, một là đáp lại tình nghĩa đối với toàn quyền René Robin khi qua nhận chức ở Đông Dương năm 1934, cho Đạo được tự do truyền bá suốt Nam, Trung, Bắc, hai là dùng số thanh niên Đạo làm con tin tại Pháp quốc gây tính thân thiện để làm dịu bớt phần nào sự phá Đạo của Pháp ở Đông Dương mà Pháp đang gán cho Đạo Cao Đài thân Đức là kẻ thù của họ.

Số tình nguyện đi chuyến tàu đợt đầu rất đông, nhưng phần nhiều là người không Đạo Cao Đài, riêng về Đạo Cao Đài chỉ có 160 người.

Qua đợt sau (1), tàu chạy tới Colombo (Tích Lan) có tin điện cho biết Paris đã thất thủ. Tàu trở lại Saigon và số thanh niên đợt sau được giải ngũ trả về với gia đình.

Đức Hộ Pháp tiên liệu như vậy, nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tình thế càng ngày càng thêm nghiêm trọng hơn do thế lực của Nhật ở Viễn Đông rất mạnh đang thọc mũi dùi xuống Đông Nam Á, làm cho địa vị của Pháp ở Đông Dương sắp lung lay. Chánh quyền Pháp tại Việt Nam lúc bấy giờ là toàn quyền Catrouse (1939-1940) ban hành Nghị định số 72 đề ngày 3-5-1940, cấm treo cờ phướn có dấu chữ Vạn và từ đó triệt để thi hành chính sách diệt Đạo Cao Đài để trừ hậu hoạn. Tóm lại, số thanh niên Cao Đài tình nguyện đầu quân sang Pháp là vì hoàn cảnh và mục đích nói trên, chứ không phải từng chinh để đánh giặc thuê cho Pháp.

V. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI NHẬT

Sau khi bắt lưu đày nhiều Chức sắc, sung công tài sản của Đạo từ Toà Thánh đến các tỉnh, mật thám Pháp còn lùng bắt số chức sắc còn lại và những tín đồ mà họ cho là trung kiên. Cho nên nhiều người phải lẫn trốn về hãng đóng tàu “Nitinan” của Nhật ở cầu chữ Y Saigon. Phương pháp tự vệ của tín đồ Cao Đài buổi đó không có cách gì khác hơn ngoài một số người sang tị nạn ở Thái Lan.

Ở Hãng tàu Nitinan, tín đồ Cao Đài ban ngày làm công cho Nhật để sống, ban đêm luyện tập “Nội ứng nghĩa binh”. Toàn Đạo đề cử ông Giáo sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) làm giáo sư Đại biểu cùng nhiều chức sắc chỉ

huy cơ quan hiệp tác. Ông giáo sư Đại biểu nổi liên lạc với Cụ Cường Để vận động phong trào phục quốc.

Chiến tranh Đại Đông Á đến hồi quyết liệt, người Pháp thấy vận mạng của họ ở Đông Dương sắp tàn tạ, sớm muộn gì cũng bị sụp đổ do người Nhật mà thanh niên Cao Đài là “Nội ứng nghĩa binh” nên truyền mật lệnh khắp các tỉnh, khùng bố và bắt bớ những gia đình bản Đạo có thân nhân hiệp tác với Nhật đúng ngày 10-3-1945. Nhưng 10 giờ đêm 9-3-1945 đại bác của quân đội Nhật tại Sài Gòn nổ rền báo hiệu Chánh quyền Pháp sụp đổ ở Đông Dương có nội ứng nghĩa binh Cao Đài vác tâm vòng vạt nhọn tham dự.

Sau khi đảo chánh Pháp, người Nhật nhiều lần khuyến khích Đạo Cao Đài ra nắm Chánh quyền, nhưng người Đạo một mực từ chối, nên người Nhật phải giao cho Triều đình Huế lập chánh phủ Việt Nam đầu tiên. Trong danh sách Chánh phủ Trần Trọng Kim lúc đó không có người nào là Cao Đài.

Mục đích Đạo Cao Đài lật đổ Pháp để cứu nước, cứu Đạo chứ không tham vọng chánh quyền. Ngày 18-3-1945, Đạo tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ diễn hành qua các đường phố Saigon, và tập hợp tại Vườn Ông Thượng có các đoàn thể, tôn giáo, Đảng phái chánh trị tham dự để tuyên bố chào mừng nước Việt Nam độc lập, được thoát ách đô hộ 80 năm của thực dân Pháp và giao sứ mạng kiến quốc cho toàn thể quốc dân.

Đối với Pháp và những người Việt Nam làm tay sai cho Pháp từng sát hại Đạo, khi họ bị lật đổ rồi, không một người nào bị bản Đạo trả thù, mà trái lại họ còn được cứu giúp lúc nguy biến là khác.

Tôn giáo chỉ biết sử dụng tình thương, không oán ghét
Đạo Cao Đài có bạn chứ không có thù.

KẾT LUẬN

Đạo Cao Đài hợp tác với Nhật để đảo chánh Pháp mở
màng độc lập cho Việt Nam. Nhớ ngày lịch sử 9 tháng 3
năm 1945 là cơ hội tốt cho cuộc “Cách mạng mùa thu” và
Việt Minh lên nắm chánh quyền.

Đạo Cao Đài không bắt buộc đồng bào theo Nhật. Đạo
không cậy dựa thế lực ngoại bang gây khốn khổ cho quê
hương, không gây chia rẽ nội bộ làm mất tính đoàn kết dân
tộc.

Tóm lại, Đạo Cao Đài đã đóng góp xương máu vào
công cuộc độc lập Việt Nam mà không thọ hưởng quyền
lợi, danh vị gì hết. Đạo Cao Đài đã không được kể công
trong lịch sử Việt Nam cận đại thì thôi, lại còn bị lên án
phản động, làm tay sai cho phát xít Nhật.

VI. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI VIỆT MINH

Khi Việt Minh nắm chánh quyền tháng 9 năm 1945,
người Đạo Cao Đài sẵn sàng hiệp tác với Việt Minh, địa
phương nào cũng có. Ở Tây Ninh ông Trương Văn Xương
làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chánh tỉnh, ông Đặng
Trung Chử (giáo sư Thượng Chử Thanh) làm cố vấn.

Do sự sắp xếp của Tướng Nguyễn Bình Tư lệnh quân
Kháng chiến Nam Bộ lúc đó, hai chi đội 7 và 8 lập chiến
khu Bù Lu kháng chiến với Pháp.

Nhưng đột ngột, Việt Minh lại lên án Cao Đài phản
động theo phát xít Nhật, rồi bao nhiêu việc thảm khốc xảy
đến cho Đạo. Mấy ngàn tín đồ bị giết, nhiều nhứt ở Quảng

Ngãi (Trung Việt), Trung Lập (Nam Việt), làm cho Bản đạo mạnh ai nấy tìm đường ẩn tránh. Hai chi Đội 7 và 8 ở chiến khu bị Việt Minh bao vây đề tước khí giới. Ông Giáo sư Đại biểu Trần Quang Vinh bị chặn bắt tại Chợ Đệm trên đường từ Saigon về Long Xuyên và giải giam tại Cà Mau cùng với Ông Hồ Văn Ngà, Chủ tịch Việt Nam độc lập Đảng.

KẾT LUẬN

Những việc đã qua không nên nhắc lại làm tổn thương tình đoàn kết nội bộ Việt Nam hiện thời. Lại nữa, buổi nước nhà còn phôi thai độc lập, những sai lầm đáng tiếc xảy ra khó tránh khỏi. Chúng tôi là người tu hành cố quên đi để hàn gắn những gì sứt mẻ là hay hơn. Nhưng hoàn cảnh bắt buộc chúng tôi phải trình bày ra đây để thấy rằng Đạo Cao Đài không có tội gì hết trước lịch sử dân tộc Việt Nam cũng như trong lịch sử nhân loại.

VII HIỆP TÁC VỚI PHÁP VÀ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Mấy tháng cuối năm 1945 đến mấy tháng đầu năm 1946 là giai đoạn nguy khốn nhất của Đạo Cao Đài. Pháp tàn sát Đạo để trả thù đảo chánh. Còn Việt Minh tàn sát Đạo vì buộc tội theo phát xít Nhật. Một đảng giết mà có điều kiện dàn xếp, còn một đảng giết không có điều kiện giải quyết.

Sau khi được một số tín hữu ở Cà Mau giải thoát khỏi nhà giam Việt Minh, ông Trần Quang Vinh về Saigon ẩn náu được vài ngày thì bị Pháp bắt giam tại bót Catinat cùng một số chức sắc. Trước tình cảnh bi đát đó, ông buộc lòng phải nhận lời của Pháp, dàn xếp với điều kiện phải kêu gọi

hai Chi Đội 7 và 8 trở về thành lập Quân đội tự vệ Cao Đài thì Pháp sẽ cho Đạo được tự do tín ngưỡng.

Việc hiệp tác với Pháp buổi đó ngoài ý muốn của mọi người, nên anh em ở chiến khu còn dè dặt chưa quyết định dứt khoát vì không hợp nguyện vọng của họ. Nhưng dầu muốn hay không cũng phải gỡ rối cho Đạo lúc khó khăn. Anh em chỉ về hiệp tác một số ít, phần đông ở lại đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra, nếu người Pháp không thật tâm.

Thoả hiệp ký kết với Pháp ngày 9-6-1946

KẾT LUẬN

Trong khi Đạo Cao Đài đang bị Pháp đàn áp rất nguy hiểm thì Việt Minh lại lên án Đạo Cao Đài thân Nhật rồi cũng giết tín hữu, làm cho Đạo phải lâm vào một hoàn cảnh cùng cực. Cũng như Pháp lúc trước đưa Đạo Cao Đài đến ngõ bí, dầu muốn hay không cũng phải hiệp tác với Nhật

Lúc đó hoàn cảnh của Đạo Cao Đài khác với hoàn cảnh Việt Minh. Đạo Cao Đài có cơ sở chùa chiền trước mắt, Pháp muốn đàn áp lúc nào cũng rất dễ, còn muốn đàn áp Việt Minh rất khó. Cho nên trong các cuộc hành quân của Pháp lúc đó để tiêu diệt Việt Minh, Pháp thấy người Việt Nam nào cũng cho đó là Việt Minh tha hồ bắn giết.

VIII .- ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

TỪ MADAGASCAR VỀ NƯỚC, SAU 5 NĂM 2 THÁNG BỊ LƯU ĐÀY

Tháng 8 năm 1946, khi Đức Hộ Pháp trở về nước thì Đạo đã có quân đội rồi, một sự việc bất đắc dĩ mà Ngài phải nhìn nhận

Bên trong nội tình của Đạo như vậy, bên ngoài tình hình Việt Nam rất rối rắm, chiến tranh xảy ra giữa Pháp và Việt Minh. Pháp chiếm đóng các thị trấn trọng yếu, còn Việt Minh rút vô bung kháng chiến. Đồng bào vô tội ở giữa bị chết chóc và tiêu tan tài sản một cách oan uổng trong các cuộc hành quân lùng và diệt địch của Pháp, nơi nào quân Pháp bị phục kích thì nơi đó nhà cửa bị thiêu rụi, con người thì bị bắn giết bất cả già cả cùng đàn bà trẻ con, ai họ cũng gán là Việt Minh kẻ thù của họ.

Đứng trước tình hình nguy ngập đó, Đức Hộ Pháp đã tìm phương cứu giúp đồng bào bằng cách thương thuyết với Pháp đòi độc lập để tiết kiệm xương máu trong khi vũ khí Việt Nam còn thô sơ so với vũ khí tối tân của Pháp. Với Việt Minh Ngài không bao giờ chủ trương thù oán mà còn khuyến khích khen tặng. Ngài thường nói với bốn Đạo : “Nếu là cá nhân Phạm Công Tắc khi bị đồ lưu trở về là vô chiến khu liền. Nhưng với phận sự Đức Hộ Pháp của Đức CHÍ TÔN giao phó, Ngài không thể làm theo ý muốn cá nhân được ”. Ngài thường nói tâm trạng của Ngài buổi đó là tâm trạng của một người thân Hồ mà tâm Hớn. Khi cầm quyền tối cao quân đội Cao Đài, Ngài chủ trương thả tất cả các cán bộ Việt Minh bị giam tại Cẩm Giang cùng các nơi khác. Ngoài việc giúp quần áo, tiền bạc, Ngài còn nhấn nhủ chí hướng anh em thế nào cứ đeo đuổi theo chí hướng đó, miễn chúng ta phục vụ đồng bào Tổ quốc là được.

Ngài cũng bí mật tiếp xúc với các Ủy viên kháng chiến Nam Bộ. Ngài cho người đến chiến khu rước Dương Minh Châu về Hộ Pháp Đường gặp Ngài để bàn tính nhiều việc cần yếu và luôn tiện cho hay Pháp sắp tấn công căn cứ của ông Dương Minh Châu.

Đến đây chúng tôi xin tường thuật về cái chết của ông Dương Minh Châu trong trận tấn công của Pháp, theo như lời trình bày của cụ Hồ Bảo Đạo với Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh trong buổi họp ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) tại giảng đường Toà Thánh :

“Hồi trước tôi quen biết anh Dương Minh Châu, mà anh Dương Minh Châu lại là con của ông Thầy dạy học của Đức Hộ Pháp ở Tây Ninh. Khi nghe tin Pháp sắp tấn công chiến khu của anh Dương Minh Châu, Đức Hộ Pháp nhờ tôi đến tận chiến khu gặp Dương Minh Châu cho hay Pháp sắp tấn công, nếu có đủ lực lượng cự nổi thì đánh, còn không thì phải rút để bảo toàn lực lượng. Đức Hộ Pháp còn biểu tôi phải rước anh về gặp Đức Hộ Pháp tại Toà Thánh. Anh Dương Minh Châu có về gặp Đức Hộ Pháp một đêm tại Hộ Pháp Đường, nhưng nội dung câu chuyện giữa hai người tôi không biết. Bữa sau Đức Hộ Pháp cho tôi đưa anh Dương Minh Châu về tới chiến khu, và khi tôi trở về Toà Thánh chừng vài bữa thì lại cũng rui cho anh Dương Minh Châu là vợ của anh ở Tây Ninh ẵm đứa con nhỏ đến tận chiến khu thăm anh. Cũng bữa đó mới 3 giờ khuya, quân Pháp tấn công đến thì chiến khu đã thu dọn, chỉ còn kẹt vợ con anh và anh ở dưới hầm bí mật. Khi Pháp thấy dọn dẹp trống hết, nó tức tối dậm chân la hét, thì thằng nhỏ ở dưới hầm phát khóc. Pháp nghe được nên mới kéo anh Dương Minh Châu lên bắn chết tại chỗ, cũng may cho tôi là tôi đã cho hay trước vụ Pháp đến, bằng không chắc tôi cũng bị nghi oan làm mật thám cho Pháp.”

Đức Hộ Pháp nói : “Ngài đưa quân đội Cao Đài làm trái độn giữa Việt Minh và Pháp để cứu vãn sanh mạng và tài sản cho đồng bào được phần nào hay phần nấy.” Nơi nào có đồn quân đội Cao Đài thì được an ninh, Pháp không ruồng bỏ bắn giết bừa bãi như trước nữa. Ở các nơi, từ

Nam ra Trung Việt, chức sắc địa phương can thiệp với nhà đương cuộc sở tại, bảo lãnh những người có liên hệ với Việt Minh bị bắt, những người bị tình nghi, những người chịu hàm oan. Nhiều trường hợp Việt Minh chánh thức cũng được thả.

Nhưng Việt Minh trước cũng như sau lên án Cao Đài là phản động. Bộ đội Hoàng Thọ bất ngờ tấn công vô Toà Thánh gây thương vong cho bảy tín hữu trong nội ô vào chiều tối 30 tết năm Bính Tuất (đầu năm 1947).

Lúc nào Đạo cũng tìm cách dàn xếp ổn thỏa với Việt Minh như vào năm 1948, cuộc họp mặt giữa Cao Minh Cãng (Đại diện Việt Minh) và Trình Minh Thế (đại diện Cao Đài) trên sông Vàm Cỏ Đông, rốt cuộc Trình Minh Thế bị Cao Minh Cãng bắn phải lặn xuống sông thoát chết.

KẾT LUẬN

Trong việc cứu dân cứu nước, mỗi tôn giáo, Đảng phái khác nhau về hành động, nhưng nếu tìm hiểu được nhau để không nghịch lẫn là điều có lợi cho đất nước.

Trong giai đoạn đó, Việt Minh không thể làm như Cao Đài, mà Cao Đài cũng không thể làm như Việt Minh.

Việt Minh giữ vai trò kháng chiến rất thích đáng. Còn Cao Đài mang danh Đạo giáo đương nhiên phải thương thuyết để tiết kiệm xương máu. Việt Minh tranh đấu bằng võ lực còn Cao Đài tranh đấu bằng tinh thần. Hai bên hỗ trợ lẫn nhau. Nếu Việt Minh không đánh thì Cao Đài khó nói chuyện thương thuyết với Pháp để binh vực đồng bào. Nếu không có Cao Đài làm tấm bình phong thương thuyết thì cuộc diện sẽ quyết liệt hơn. Một người Pháp chết có thể đổi lại nhiều sanh mạng người Việt Nam.

Cho nên Đức Hộ Pháp thường nói : Việt Minh đánh để cứu nước, còn Ngài thương thuyết để cứu dân. Trong suốt giai đoạn đó Việt Minh thắng trận nào Ngài cũng nhắc nhở đến kháng chiến và khen tặng. Lúc nào Ngài cũng sẵn sàng gặp gỡ anh em kháng chiến để tìm phương giúp đỡ cách này hay cách khác vì đó là chí hướng của Ngài.

Nhân Lễ Kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đêm 12-10-Nhâm Thìn (1952), khi nghe báo chí loan tin Việt Minh thắng Pháp ở Na Sầm, sau khi Pháp rút bỏ vùng Cao Bắc Lạng, Đức Hộ Pháp có ra đầu đề “giải bày trận đánh Na Sầm” cho nhiều Chức Sắc Cao Đài mỗi người làm một bài thơ. Bài thơ Đức Hộ Pháp như sau :

Na Sầm chưa phải trọn sơn hà

Khí tiết anh hùng giống Việt ta

Chước quỉ hỏi ai gây khói lửa

Mưu thân nào kẻ dẹp can qua

Tinh trung phục quốc đờng tranh đấu

Chánh nghĩa hưng bang khó giải hoà

Thử nghĩ hoàn đồ là nghiệp cả

Vì đâu chia xẻ đặng làm ba.

IX ĐẠO CAO ĐÀI VỚI GIẢI PHÁP BẢO ĐẠI

Trong cuộc diện chiến tranh Việt Nam vào những năm 1946-1947, chỉ có hai bên Việt Minh và Pháp đánh nhau, còn từ Nam chí Bắc chưa có một Chánh phủ nào công khai hợp thức hoá để thương thuyết với Pháp, nên Đức Hộ Pháp mới triệu tập một phiên họp tại Saigon mệnh danh là “Hội

Nghị toàn quốc ” có đông đảo Đại diện Tôn giáo, Đảng phái chánh trị, nhân sĩ và các tầng lớp quốc dân Nam, Trung, Bắc tham dự. Trong Hội nghị, Đức Hộ Pháp đưa ra giải pháp Bảo Đại. Ban đầu phần đông đại biểu không đồng ý, nhưng sau khi bàn cãi sôi nổi, toàn Hội đều đưa tay tán thành theo Đức Hộ Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại được mời từ Hồng Kông về nước lập Chánh phủ.

KẾT LUẬN

Mặc dầu Cựu Hoàng Bảo Đại đã cảm đoán Đạo Cao Đài hồi thời Pháp đô hộ làm cho Đạo chịu nhiều khốn khổ. Nhưng Đức Hộ Pháp chỉ nghĩ đến quyền lợi của đất nước mà thôi.

Sở dĩ, Ngài đưa ra giải pháp Bảo Đại buổi đó là Ngài nhận thấy rằng nhà Nguyễn đã cùng với Pháp ký hai Hiệp ước 1862 và 1884 giao quyền bảo hộ nước Việt Nam cho Pháp. Nhưng Pháp đã bất lực không bảo vệ nổi để Việt Nam rơi vào tay Nhật, đương nhiên hai Hiệp ước kể trên không còn hiệu lực.

Đức Hộ Pháp thường nói : Ngài chủ trương thương thuyết nhưng Ngài chưa có tư cách pháp lý ký kết với Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại mới có đủ tư cách đòi lại độc lập trong tay Pháp, rồi phải giao lại cho quốc dân quyết định thể chế cho Việt Nam.

Ghi chú : trong thời kỳ giải pháp Bảo Đại, Pháp đã ký kết với Việt Nam 3 Hiệp ước độc lập, nhưng Pháp không thật tâm

- Thoả ước Hạ Long, ký ngày 5-6-1948

- Thoả ước Paris, ký ngày 8-3-1949

- Thoả ước Độc lập, ký ngày 4-6-1954, nhìn nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chủ quyền trước Công Pháp quốc tế.

X. QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI BỊ PHÁP TƯỚNG KHÍ GIỚI

Toà Thánh Tây Ninh hiệp tác với Pháp để thương thuyết hoà bình và độc lập cho nước nhà, chớ không làm tay sai bán nước, nên người Pháp xét thấy bất lợi cho họ.

Khởi từ năm 1949, lực lượng quân sự Pháp lần lượt tước khí giới quân đội Cao Đài ở nhiều đồn lẻ tẻ. Sau rốt đến đồn Bến Tranh (Mỹ Tho) do vài tiểu đội Cao Đài đóng giữ. Quân Pháp gồm mấy tiểu đoàn có xe thiết giáp trang bị đại liên đến bao vây buộc đầu hàng và nạp khí giới, binh sĩ trong đồn kháng cự tới cùng. Khi quân Pháp hạ được đồn thì binh sĩ Cao Đài nằm la liệt, lớp chết lớp bị thương, còn viên Chỉ huy là vệ úy Phan Hồng Ngự tự sát chớ không đầu hàng.

Việc xảy ra gây chấn động dư luận trong Đạo lẫn ngoài đời. Đức Hộ Pháp liền gửi thư số 147 đề ngày 16-2-1949 cho Uỷ viên Cộng Hoà Pháp là Tướng De Latour ở Saigon trích lục như sau :

“... Bản Đạo trình bày một dự định hưu chiến giữa đôi bên người Pháp và người Việt Nam

Bản Đạo xin tuyên ngôn rằng : Cái dự định ấy chỉ có tánh cách về mặt chánh trị mà thôi ngõ hầu thúc giục sự ký kết hoà bình mà từ lâu dân tộc Việt Nam vẫn tha thiết đợi chờ thêm nữa đừng mau chấm dứt cuộc đổ máu vô ích và vô nhân đạo của người Pháp và người Việt. Những dự tính của chúng tôi đều không được các nhà đương cuộc có trách

nhiệm chấp thuận và chỉ trả lời bằng cách thủ khẩu như bình.

Đã thế, những cuộc hành binh tàn sát sanh mạng, khủng bố dân lành và phá hoại tài sản vẫn tiếp diễn, còn trọng hệ hơn nữa là tước khí giới bất hợp pháp những binh sĩ Cao Đài ở các đồn tự vệ trong tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Mỹ Tho, Cần Thơ...

Sự hiện diện của những tổ chức quân bị của chúng tôi đã đến giai đoạn không cần thiết nữa.

Chúng tôi xin cho quý Ngài rõ, chúng tôi sẵn sàng giải tán tất cả những tổ chức binh bị của chúng tôi và giao hồi cho nhà binh Pháp tất cả những khí giới đã giao chúng tôi.

Chúng tôi sẽ triệt để đứng Trung lập và đó là lập trường sau này của chúng tôi.

Chúng tôi đề cho nhà binh Pháp được tự do định liệu ngày giờ chúng tôi giao hồi khí giới, ước mong được sớm ngày nào càng tốt ngày ấy.

Khi tiếp được thư này, Tướng De Latour ở Saigon hồi đáp sẵn sàng chấp thuận thu khí giới lại, song tỏ ý lo ngại bốn Đạo Cao Đài sẽ bị Việt Minh tàn sát.

Trong thư kế tiếp Đức Hộ Pháp yêu cầu người Pháp đến sớm chừng nào càng tốt nhận lãnh số khí giới giao trả, còn đối với Việt Minh thì thuộc về nội bộ người Việt Nam, để tự giải quyết cùng nhau.

Sau cùng, Tướng De Latour xin lỗi vụ tước khí giới, qui trách nhiệm cho cấp dưới tự chuyên thi hành và yêu cầu quân đội Cao Đài giữ lại tất cả khí giới.

Người Pháp nhận thấy Đạo Cao Đài là chướng ngại vật nguy hiểm cho việc thống trị của họ ở Việt Nam, cần phải giải quyết kịp thời để tránh những kết quả tai hại.

Với âm mưu sát hại Đức Hộ Pháp, trong thư của tướng Bondis, Tư Lệnh Lực Lượng Bộ Binh Nam phần Việt Nam gửi cho ông Gauthier, Tổng Thư Ký Cao Ủy Phủ Pháp ở Đông Dương, đề ngày 1-12-1952 có đoạn như sau :

“Người Anh đã tổ chức giết ông Gandhi với ý định duy trì sự thù hiềm và sự chia rẽ giữa người Hồi để có thể đặt nền cai trị được lâu dài hơn. Người Anh đã bị công luận thế giới lên án gắt gao, còn trường hợp của chúng ta ở đây, chúng ta hoàn toàn vô trách nhiệm. Nếu ông Tổng Thư ký đồng ý với tôi, thì tôi sẽ lợi dụng cánh tay của Dương (Đặng Quang Dương) hoặc của Thành để hoàn thành thủ đoạn ấy, và sẽ hứa với người nào làm cho chúng ta được hài lòng rằng: sẽ cho họ cái địa vị Tổng Tư Lệnh Quân đội Quốc gia Việt Nam sau khi các lực lượng bổ túc được quốc gia hoá.”

Như vậy, chúng ta sẽ chặt đầu con rắn và khiến cho giáo phái Cao Đài gặp một hoàn cảnh lộn xộn như giáo phái Hoà Hảo. Khôi Cao Đài sẽ được đặt gián tiếp dưới sự chỉ huy của nhà cầm quyền quân sự Pháp, và như là dưới sự chỉ huy của người nào đã thi hành một cách ngoan ngoãn theo mạng lệnh của chúng ta”.

KẾT LUẬN

Người Pháp phát khí giới cho quân đội Cao Đài để làm tay sai cho họ. Nhưng khi thấy không thể lợi dụng, nhờ cậy gì được như ý muốn, nên họ mới tước khí giới quân đội Cao Đài. Nhà cầm quyền Pháp đàn áp quân đội Cao Đài không khó, nhưng không dám liều lĩnh sợ “lưỡng đầu thọ

địch ” một bên Việt Minh, một bên Cao Đài. Thành thử cuộc diện cứ giằng co đưa đến mưu tính của Pháp diệt Cao Đài bằng cách hiểm độc khác.

Đối với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, quân đội Cao Đài chỉ để tự vệ và gìn giữ an ninh cho đồng bào ở những nơi nào có đồn bót quân đội Cao Đài. Lại nữa, Ngài dùng quân đội Cao Đài làm hậu thuẫn để thương thuyết với Pháp. Người Pháp nhiều lần tỏ ra bức dọc Đức Hộ Pháp, vì Ngài thẳng thắn vạch rõ tội lỗi của họ đối với dân tộc Việt Nam. Các Thượng Sứ Pháp như : Leclere, d'Argenlieu, Pignon, Bollaert, De Lattre de Tassigny ... nhiều lần đấu trí với Ngài đều tỏ ra sút kém lý luận vì họ là những kẻ xâm lăng không có chánh nghĩa.

Nghiên cứu vấn đề Cao Đài, người Pháp nhận xét chỉ có Đức Hộ Pháp làm trở ngại chánh sách của họ. Họ đi đến kết luận là phải giải trừ Ngài.

Kỳ tới : Quân Đội Cao Đài chống Pháp-Đức Hộ Pháp lưu vong Kim Biên (từ mục 11 đến mục 16)

Bản Cải Án Cao Đài

**Quân Đội Cao Đài chống Pháp-
Đức Hộ Pháp lưu vong Kim Biên
(từ mục 11 đến mục 16)**

XI. ĐẠI TÁ TRÌNH MINH THỂ TRỞ VỀ KHU CHỐNG PHÁP

Trong năm 1951, hàng ngũ quân đội Cao Đài chia thành hai phe : phe thân Pháp do Trung tướng Thành cầm đầu, phe chống Pháp do Đại tá Trình Minh Thế chỉ huy. Đại tá Thế dẫn một số đông binh sĩ trở về khu lập “Quân đội quốc gia Liên minh ” chống Pháp.

Việc này Đại tướng De Lattre de Tassigny có hỏi Đức Hộ Pháp thì Ngài trả lời là vì người Pháp không thật tâm thi hành các Hiệp ước đã ký kết với Việt Nam để giao trả độc lập, nên Thế bất mãn phải ra đi. Việc ra đi của Thế là quyền công dân của Thế, Đạo không ngăn cản được.

KẾT LUẬN

Người Pháp còn mê muội trong giấc mơ tái chiếm Việt Nam lần thứ hai. Không ngờ một nước có trình độ văn minh như Pháp lại không biết giác ngộ thời cuộc, chỉ vì tham vọng mà đánh giá sai lầm người Việt Nam ngày nay với người Việt Nam hồi thế kỷ trước. Gần một thế kỷ bị trị, được trui rèn bằng đau thương, thống khổ, người Việt Nam ngày nay đã lớn mạnh về mọi mặt. Muôn người như một, dầu với giá nào, họ giành cho được độc lập, không chịu lệ thuộc nữa.

Vì sự nhận định sai lầm đó, nên kết cuộc người Pháp phải chịu hậu quả nặng nề, mang danh một cường quốc bại trận. Vì vậy, khi đi Genève năm 1954, Đức Hộ Pháp có đề lời cảnh cáo các cường quốc là không nên “thọc tay vô giỏ cua”.

Người Pháp không thành thật giữ lời hứa nên buộc lòng Đức Hộ Pháp ra lệnh cho Đại tá Trình Minh Thế trở vô khu để làm áp lực với Pháp.

Trong bản án tố cáo Trình Minh Thế vô khu với âm mưu lấn đất của giải phóng là không đúng. Vì Đại tá Thế chỉ chiếm đóng một nửa Núi Bà Đen, cốt ý dựa lưng vào núi để chống đỡ các cuộc tảo thanh của Pháp. Còn đất của giải phóng từ Nam chí Bắc rộng mênh mông làm sao lấn được.

XII. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI GENÈVE (1954)

Tháng 5 năm 1954, để vận động cho nền độc lập Việt Nam, theo sự thỉnh mời của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại cùng Chính phủ Pháp, Đức Hộ Pháp chuẩn bị chuyến Âu du sang Pháp.

Trước khi đi, Đức Hộ Pháp có thuyết Đạo tại Toà Thánh kêu gọi toàn Đạo cầu nguyện cho chuyến đi của Ngài được kết quả, một là Pháp ký kết Hiệp ước Độc lập cho Việt Nam mà Pháp đã hứa, hai là đất nước khỏi bị chia đôi, vì nguồn tin báo chí lúc đó cho biết thực dân Pháp có ý định chia cắt đất nước Việt Nam tại vĩ tuyến 16, như thế sẽ đưa đến cảnh nội chiến như thời Trịnh-Nguyễn.

Khi đến Paris, Ngài cùng Phái Đoàn có đến cầu nguyện tại nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris), kết quả vấn đề độc lập nước Việt Nam thì Pháp đã ký hai bản Hiệp ước Pháp- Việt vào ngày 4-6-1954. Hiệp ước thứ nhất là hiệp ước Độc lập, Hiệp ước thứ hai là Hiệp ước liên kết Việt-Pháp mà Pháp có nhã ý làm món quà tặng nhân dịp lễ Sinh nhật của Đức Hộ Pháp mồng 5 tháng 5 âm lịch tại Paris.

Còn vấn đề chia cắt nước Việt Nam, khi nghe tin Pháp và Việt Minh đã thoả thuận. Đức Hộ Pháp có tuyên bố với Pháp- Tân xã A.F.P do báo “Journal d’Extreme Orient” đăng tại Saigon ngày 3-7-1954 “Bằng lòng cắt hai nước Việt Nam là chấp nhận sự bại trận. Trong trường hợp Pháp

và Việt Minh thoả thuận phân chia như vậy, thì chúng tôi những người quốc gia Việt Nam sẽ phải chiến đấu cả hai mặt vừa đánh Pháp vừa đánh Việt Minh.

(Hồi ký của Trần Tấn Quốc trong Báo Đuốc Nhà Nam)

Lời tuyên bố này làm chấn động dư luận ở Saigon còn ở Paris thì Pháp ngăn lại không cho phát hành vì cho là quá khích.

Ngày 5-7-1954, Đức Hộ Pháp cùng phái đoàn Cao Đài sang Genève được phái đoàn Việt Minh của Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời đến trụ sở Verosix (Hotel le Cèdre) hội kiến rất thân mật. Thủ tướng Phạm Văn Đồng có giải thích vấn đề chia đôi cương thổ chỉ là giới hạn để đình chiến rồi sẽ tổ chức cuộc tổng tuyển cử để thành lập Chánh phủ thống nhất cho toàn lãnh thổ Việt Nam chớ không phải chia xẻ. Khi đề cập đến việc phái đoàn Việt Minh có lần không nhìn nhận phái đoàn quốc gia Việt Nam như ở Hội nghị Trung giá (Bắc Việt), Thủ tướng Phạm Văn Đồng có nói với Đức Hộ Pháp “Đức Hộ Pháp thử nghĩ coi, biểu tôi phải nhìn nhận Ngô Đình Diệm làm sao đặng, vì họ không có đại diện cho một thực lực, cho một ai hết. Chớ như Đạo Cao Đài đây có một thực lực hơn mấy triệu tín đồ và một quân đội mấy chục ngàn người thì chúng tôi sẵn sàng tiếp đón và thảo luận tất cả mọi vấn đề.

(nguyên văn nhật ký chuyến Âu Du của Cụ Hồ Bảo Đạo)”.

KẾT LUẬN

Cụ Hồ Chủ Tịch đồng tuổi với Đức Hộ Pháp, Cụ rất tinh tế, già dặn kinh nghiệm và nhìn đời đủ mọi khía cạnh.

Tuy không phải là đồng chí, nhưng Cụ hiểu được chí hướng của Đức Hộ Pháp trong suốt cuộc đời hoạt động Cách mạng. Khi Đức Hộ Pháp mất, Cụ có đề cử một Phái Đoàn do Đại sứ Ngô Đình hướng dẫn đến Nam Vang tỏ lời phân ưu với Hội Thánh trên đó. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam cũng có đại diện đến chia buồn.

Chánh quyền Cách mạng hiện hữu lại lên án Đức Hộ Pháp đủ mọi thứ tội.

XIII MẶT TRẬN THỐNG NHẤT

TOÀN LỰC QUỐC GIA

Sau Hiệp định Genève 1954, tình hình miền Nam rối ren. Các Đảng phái rời rạc, còn Chánh phủ Ngô Đình Diệm càng ngày càng tỏ ra độc tài, gia đình trị và tự cao tự đại, khinh rẻ các giáo phái như những bộ lạc Phi Châu. Lực lượng viễn chinh Pháp còn ở Saigon, nhưng người Pháp không còn quyền hành gì, chỉ chờ ngày xuống Tàu về nước là xong. Chánh phủ Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ hoàn toàn theo Mỹ và chống Pháp.

Hồng y giáo chủ người Mỹ Spellman đề ra kế hoạch Công giáo hoá miền Nam mà Thủ tướng Ngô Đình Diệm là đại biểu. Người bí mật thi hành các kế hoạch gian hiểm là Đại tá Lansdale, trùm mật vụ Mỹ (CIA) ở Đông Nam Á. Cho nên Chánh phủ Ngô Đình Diệm nhắm vào các giáo phái có lực lượng quân sự như Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, ... mượn chiêu bài chống cộng, trong đó miền Nam Việt Nam là thành trì ở Đông Nam Á. Người Mỹ và thủ tướng Ngô Đình Diệm thi hành kế hoạch tiêu diệt giáo phái,

Thấy được nguy cơ đó, ngày 3-6-1955, Đức Hộ Pháp triệu tập một Đại hội tại Saigon có mặt đông đủ đại diện các giáo phái, đoàn thể chính trị và báo chí tham dự để thành lập “Mặt trận Thống nhất toàn lực quốc gia”.

Trong cuộc chiến tại Đô thành Saigon vào tháng 5 năm 1955 giữa lực lượng Bình Xuyên và quân đội Chánh phủ Ngô Đình Diệm, Đức Hộ Pháp có đưa ra Bản Tuyên Ngôn xác định trách nhiệm về ai. Xin trích một đoạn như sau :

“Sự gây hấn đã xảy ra của quân đội Bình Xuyên đối cùng chánh phủ Ngô Đình Diệm là do duyên cớ Quốc trưởng Bảo Đại đã giao cơ quan Công an và Cảnh sát cho quân đội Bình Xuyên một cách công khai hợp pháp, cốt để giữ gìn Kim Chung buổi nọ. Nay Thủ tướng Ngô Đình Diệm muốn thu hồi lại cho chánh phủ lại không dùng phương hợp pháp mà lại lập riêng Công an và Cảnh sát khác đảng giành quyền ấy mới gây thành nội loạn xô xát đôi bên bằng quyền lực. Hại thay, vì sự xô xát của cơ quan Chánh quyền mà làm cho đồng bào phải chịu nạn ly loạn tàn hại đến sanh mạng và tài sản.

Lẽ ấy do nơi chánh phủ quốc gia vụng về tổ chức mà lịch sử sẽ đề án ba người : Quốc trưởng Bảo Đại, Thủ tướng Ngô Đình Diệm và Thiếu tướng Lê Văn Viễn, chớ “Mặt trận” chưa hề can phạm vào đó. Bần Đạo chỉ biết quốc dân cùng Tổ quốc, thì chỉ có một đường lối phải theo đuổi là bao giờ cũng ở sau lưng đồng bào và tổ quốc. Bần Đạo xin thanh minh rõ rệt rằng “Từ khi bị đồ lưu trở về nước thì chưa hề có một quyền lực nào chi phối Bần Đạo đảng ...”

KẾT LUẬN

Mục đích thành lập “Mặt trận Thống nhất toàn lực quốc gia” của Đức Hộ Pháp là tạo cho miền Nam lúc giao thời một sự đoàn kết chắc chắn giữa các giáo phái hầu ổn định tình hình, đồng thời kèm chế chủ trương độc tài, kỳ thị tôn giáo của chánh phủ Ngô Đình Diệm.

Người Mỹ và ông Ngô Đình Diệm rất lo ngại khi Mặt trận ra đời sẽ cản trở mưu đồ thâm kín của họ, nên tìm cách phá hoại cho kỳ được.

Họ dùng tiền bạc mua chuộc và hứa hẹn chức tước trong chánh phủ, khiến hai tướng Nguyễn Thành Phương và Trình Minh Thế tuyên bố với báo chí rút tên ra khỏi Mặt trận.

Khi phá được Mặt trận rồi, họ quay lại tìm cách sát hại những người hiệp tác với họ như trường hợp tướng Trình Minh Thế ở miền Đông và tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt ở miền Tây Nam Phần. Họ sâu độc không thua thực dân Pháp thuở trước.

Sự thật như vậy mà bản án lại tố cáo Đức Hộ Pháp lập “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia” do Pháp giật dây là hoàn toàn vô căn cứ.

XIV. CHÁNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Trước khi xuất ngoại qua Cam Bốt, Đức Hộ Pháp có mời một số Chức Sắc Hội Thánh đến Hộ Pháp Đường để Ngài dạy việc vào ngày 24 tháng 12 năm Ất Mùi (1955). Ngài cho biết trước việc xuất ngoại sắp tới của Ngài là đưa ra một giải pháp mới cho Việt Nam. (theo tài liệu tốc ký của ông Thừa sử Phan Hữu Phước).

Mười hai ngày sau, đúng mùng 5 Tết Bính Thân (1956) Ngài sang Nam Vang (Cam Bốt), một nước Trung lập, để được tự do thi hành ý định là Ngài nhận thấy cuộc tổng tuyển cử bất thành thì nội chiến không tránh khỏi nên mới đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống” để trung gian hoà giải hai miền. Ý định này chẳng phải mới có khi Đức Hộ Pháp lên Nam Vang, mà Ngài đã thấu triệt sâu xa từ ngày khởi đi Paris để theo dõi Hội nghị Genève 1954. Trước khi sang Paris, đêm 15-4-Giáp Ngọ (1954), trong một buổi thuyết Đạo tại Đền Thánh, Ngài nói: “... Bần Đạo sẽ dìu dẫn Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến địa vị Trung lập, ngày nay Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến giai đoạn là một giáo sư hoà giải ...”. Như vậy là Ngài có ý định tạo một giải pháp hoà giải dân tộc khi hai bên Pháp-Việt chưa ký Hiệp định Genève 1954.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ban hành ngày 26-3-1956 có cáo tri đến ông Chủ tịch Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống và Thủ Tướng các cường quốc, Uỷ hội Quốc tế kiểm soát đình chiến, hai chánh phủ hai miền lúc bấy giờ là Cụ Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm, mỗi nơi đều có điện văn hồi đáp tiếp nhận.

Riêng Cụ Hồ Chủ Tịch có gửi điện văn hồi đáp như sau :

Kính gửi Hộ Pháp Phạm Công Tắc,

135, Mr P.B Norodom P.Penh

“Tôi trân trọng cảm ơn bức điện văn Cụ gửi cho tôi ngày 26-4-1956 và thành thật hoan nghinh Cụ đã tỏ ý muốn nước Việt Nam ta được Hoà Bình thống nhất. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, toàn dân ta từ Bắc chí Nam trong nước và ngoài nước đều đang kiên quyết và bền bỉ

đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt Nam ta được hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Cuộc tranh đấu hiện nay của nhân dân ta tuy phải khó khăn và phức tạp, song toàn dân ta đoàn kết một lòng kiên quyết phấn đấu, cho nên nhất định sẽ thắng lợi”.

Tôi xin gửi Cụ lời chào trân trọng

Hà Nội, ngày 26-6-1956

Hồ Chí Minh

Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống được trong Đạo từ Chức Sắc đến tín đồ nhiệt liệt hưởng ứng. Chánh phủ Ngô Đình Diệm phái Đặc sứ Nguyễn Ngọc Thơ lên Toà Thánh Tây Ninh cảnh giác và ngăn chặn, vì giải pháp này không thích hợp sách lược chiến tranh của Mỹ, làm suy yếu tinh thần binh sĩ. Đến năm 1957, Chánh quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, bắt bớ hàng ngàn người đày đi câu lưu trong các Trung tâm cải huấn, có một số bị chết trong ngục.

Nhưng hết đợt này đến đợt khác, các Ban bộ vẫn nối tiếp hoạt động cho đến ngày Đức Hộ Pháp qui Thiên (1959) và liên tục cho đến ngày miền Nam được giải phóng (30-4-1975)

KẾT LUẬN

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc phát sanh từ ngày đất nước Việt Nam bị qua phân do Hiệp định Genève 1954.

Là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh anh em giết nhau như thời Chúa Trịnh và Nguyễn, và gần đây như ở Triều Tiên, nên mới đề ra một giải pháp chặn đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống.

Mặc dầu tình thế nước nhà ngày nay đã ngã ngũ, nhưng lời tiên đoán của Ngài vẫn không sai.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp không giống 5 nguyên tắc sống chung Hoà Bình của thủ tướng Nehru tại Hội nghị Bandseng hoặc của Tổng Thống De Gaulle. Kế hoạch trung lập của tướng De Gaulle là một chiến thuật ngoại giao có lợi cho nước Pháp, còn đường lối Hoà Bình trung lập của Đức Hộ Pháp là đường lối dung hoà nội bộ Việt Nam. Cả hai đều khác nhau xa về mục đích cũng như chủ trương của nó.

Bản án Cao Đài cho rằng Đức Hộ Pháp đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống theo kế hoạch của Tổng Thống De Gaulle là hoàn toàn sai lạc.

Trong buổi họp tại giảng đường Toà Thánh do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh tổ chức ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) mời toàn thể anh chị em trong nhóm Hoà Bình Chung Sống và Hoà Bình giáo hội của Đức Hộ Pháp, Mặt trận đã tuyên bố : “Những anh em hoạt động Chánh sách Hoà Bình Chung Sống trong thời buổi đó tuy không liên hệ gì với Cách mạng, nhưng có công với đất nước vì đã chống Mỹ Diệt, xây dựng Hoà Bình thống nhất cho đất nước.”

Chúng tôi tự nghĩ không bao giờ giống xấu mà sanh trái tốt. Hành động của trò được tuyên dương mà Thầy bị kết án, theo như lời phát biểu của một hội viên trong buổi họp.

XV. Sĩ Tả PHẠM DUY NHUNG &

Thiếu Tướng TRƯƠNG VĂN QUẢNG trong chánh sách Hoà Bình Chung Sống của ĐỨC HỘ PHÁP

Hai ông là người thừa kế sự nghiệp tranh đấu Hoà Bình của Đức Hộ Pháp từ khoản thời gian nối tiếp 1960 đến ngày miền Nam được giải phóng, sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên năm 1959 tại Nam Vang. Riêng ông Sĩ Tả Phạm Duy Nhung vì kiệt sức trong những năm bị giam cầm gian khổ nên từ trần năm 1967 tại bệnh viện Tây Ninh

Trong thời gian hoạt động và bị giam cầm nhiều lần, hai ông được cảm tình của một số trí thức yêu nước ở Saigon và phần đông chánh trị phạm thuộc thành phần cán bộ giải phóng bị giam chung với hai ông ở khắp trại giam miền nam, trong đó có anh Nguyễn Văn Me hiện ở Tây Ninh.

Vì vậy, khi Sĩ Tả Phạm Duy Nhung từ trần, có các cụ Trịnh Đình Thảo, Đặng Văn Ký, Kỹ sư Tô Văn Cang, hai nhà văn Thiều Sơn và Thanh Nghị cùng một số trí thức trong Uỷ Ban Bảo vệ Hoà Bình của Bác sĩ Phạm Văn Huyền đến tại tư gia ông Nhung (ngoại ô Toà Thánh) để chia buồn và đến tại phần mộ đặt vòng hoa tưởng niệm.

Cụ Đặng Văn Ký, đại diện Phái đoàn, có đọc một bài thơ thương tiếc người quá cố :

Hoà Bình Chung Sống Phạm Duy Nhung

Nói chí Thầy nêu Thuyết đại đồng

Hợp báo tuyên dương đường chánh, nguy

Vô tù thông cảm cuộc tồn vong

Liên hoan bạn dẫn lên nhà bạn

Truy điệu ông nằm dưới mộ ông

Thống nhứt ngày vui ông vắng mặt

Xa gần nhắc nhở nhớ nghi phong

KẾT LUẬN

Hồi thời Mỹ Ngụy, hai ông bị kết tội làm tay sai cho Cộng sản. Đến nay, chánh quyền cách mạng lên án hai ông làm tay sai cho Mỹ Ngụy?.

XVI. - TOÀ THÁNH TÂY NINH

TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1956-1975

Đức Hộ Pháp xuất ngoại lên Nam Vang đầu năm 1956 để Ngài được tự do đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống vào tháng 3 năm đó.

Suốt gần 20 năm, từ năm 1956 đến ngày thống nhứt đất nước năm 1975, chúng tôi là những người được Đức Hộ Pháp chỉ định hoạt động cho giải pháp này ở quốc nội, không còn liên hệ với Hội Thánh, nên không hiểu rõ những gì Bản án tố cáo trong giai đoạn đó.

TỔNG KẾT

Bản án Cao Đài do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đưa ra mà toàn Đạo đều hiểu biết qua các cuộc học tập sâu rộng có trên 3 năm rồi

Chúng tôi không vội vàng để chờ xem kết quả của nó, và nay mọi diễn biến đã an bày, bản án cùng với thời gian

lùi vào quá khứ. Bình tâm nhận xét, ai cũng nhìn thấy Bản án đem lại kết quả như sau :

- Những tín hữu không đồng ý với Bản án bị bắt bớ, giam cầm.

- Một số người Đạo vì sợ sệt, muốn cầu an bên ngoài, buộc lòng họ phải chối Chúa, nhưng trong thâm tâm lúc nào họ cũng tôn kính các bậc tiền bối đã có công dìu dẫn họ trên bước đường đạo đức mấy mươi năm qua.

- Hội Thánh Toà Thánh Tây Ninh bị giải thể cùng với ba cơ quan Đạo là Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện để thành lập “Hội đồng Chương quản” thay thế.

- Nhiều dinh thự nội ô Toà Thánh cùng các động sản, bất động sản của Đạo bị trưng dụng

- Nghi lễ Quan, Hôn, Tang, Tế của Đạo bị hạn chế và sửa đổi.

Sự thiệt hại đó thuộc về phần hình thức, phần tinh thần tín ngưỡng vẫn nguyên vẹn, vì nó ở trong tâm khảm của mỗi người.

Chánh quyền Cách mạng làm mất cảm tình của 3 triệu tín đồ Cao Đài mà từ năm 1975 đến nay họ an tâm làm công dân nước Việt Nam mới Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa, không có hành vi chống đối hay đổ kỵ.

Đạo Cao Đài từ ngày thành lập đến nay đã trải qua những cuộc thăng trầm trong nhiều trào Chánh phủ đổi thay, nhưng Đạo cũng vẫn là Đạo.

Những ý kiến trình bày trong phạm vi Bản Cải án này, không riêng của chúng tôi, mà là ý kiến chung của ba triệu tín đồ Cao Đài giáo.

**Toà Thánh Tây Ninh, ngày 10 tháng 04 năm
Nhâm Tuất**

(dl 3-5-1982)

Đồng ký tên:

Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên

Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng

Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời

Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giảm./.

=====

*Đến đây hết **Bản Cải Án Cao Đài**.Tiện thể xin gửi đến
đồng Đạo và dư luận được biết ba văn bản của:*

- Chủ Tịch Hồ Chí Minh gửi khen Đức Hộ Pháp;

*- Văn bản của Chủ tịch Tôn Đức Thắng Chủ Tịch
MTTQVN/TU gửi mời Đức Hộ Pháp ra thăm đồng bào và
tín hữu Cao Đài ở Miền Bắc;*

*-Và bản ghi bút lưu niệm của Tổng Bí thư Đỗ Mười để
chứng minh Đạo Cao Đài không phải là tay sai cho ngoại
chúng.*

Ngô Văn Trí

TELEGRAMME VOIE T.S.F.

DESTINATION	ORIGINE
1292	Hanoi

NUMERO	NOMBRE de mots	DATE de départ	HEURE de départ	DATE de réception	HEURE de réception
	167	21	17h0		18h0

HAUT COMMISSARIAT DE FRANCE POUR L'INDOCHINE

POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS



RADIOÉLECTRIQUE

(55,500)

Link là hộ phò
 Phạm Công Trác 135
 M. V. p. h. Hanoi

Tôi toàn tâm cảm ơn buổi đêm cụ gửi cho tôi ngày 26 tháng 4 năm 1956 và thành thật hoan nghênh cụ đã tỏ ý mong muốn nước Việt nam ta được hòa bình thống nhất chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa toàn dân ta từ bậc chí nam trong nước và ngoài nước đều đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt nam ta được hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh cuộc đời tươi đẹp.

Máy của anh dân ta tuy phải khổ-khăn và phức tạp song toàn dân ta sẵn sàng kết một lòng kiên quyết phấn đấu, cho nên, nhất định sẽ thắng lợi. Tôi kính gửi cụ lời chào trân trọng. Cảm ơn ngày 21-6-1956 Hồ Chí Minh Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

- 3% Thuặng phẩm chi nhân, bất Giáo chi phí.
- Phung phẩm chi phí, Giáo chi hậu phí.
- Hệ phẩm chi nhân, Giáo dịch bất phí.

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT-NAM

VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 4 tháng 1 năm 1955

Kính gửi Ngài Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc
PHUQUANG PHINH

Chúng tôi vui mừng được biết ý định của Ngài
muốn đến Hà-nội thăm đồng bào và tín đồ Cao-dài ở
miền Bắc.

Vậy chúng tôi, Ủy Ban Trung Ương Mặt trận Tổ Quốc
Việt-nam và cá nhân tôi, trân trọng mời Ngài đến Hà-
nội nhân dịp Tết nguyên-đán Mậu-tuất.

Xin gửi đến Ngài lời chào thân ái, đoàn kết.

Kính chúc Ngài và đồng bào Cao-dài luôn luôn hạnh
phúc.

Hà-nội, ngày 4 tháng 1 năm 1955

T/A ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT-NAM
Chủ tịch chủ tịch đoàn

Tôn-Đức-Phước
Tôn-Đức-Phước

HỘI-THÀNH CAO-ĐÀI TÒA-THÀNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG CHƯƠNG QUẢN
Tiếp rước Ủy-đoàn MƯỜI Tổng Bí-Thư Đảng CỘNG-SẢN
VIỆT NAM đến viếng TÒA-THÀNH TÂY-NINH hồi 16 giờ 40 phút
ngày 15.8.1993 (nhằm ngày 28 tháng 6 Quý-Dậu)

GHI LƯU SỐ LƯU-NIỆM

TÒA-THÀNH, ngày 15 - 8 - 1993 .

Hoạt động ngành tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất kiên cường của đồng bào Tây Ninh, trong đó có các Chức-sắc và Tín-đồ ĐẠO CAO-ĐÀI có nhiều công-lao trong sự nghiệp đấu tranh giành (giành) Độc-lập tự-do của TỬ QUỐC .

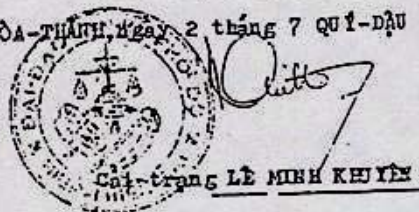
Chức HỘI-ĐỒNG-CHƯƠNG-QUẢN, Chức-sắc, Chức-việc và Tín-đồ CAO-ĐÀI phát huy tinh thần yêu nước tăng cường khối đoàn-kết toàn dân; Sống tốt đời, đẹp Đạo, tích cực góp phần vào sự nghiệp, dân giàu, nước mạnh, xã-hội văn-minh .

Thân ái,

ĐOÀN ĐUY TÙNG (ký tên) ĐOÀN MƯỜI
Ủy-viên B.C.T. Thường trực BBT. Tổng Bí-Thư Đảng Cộng-Sản VN.

Trích lục y nguyên văn

TÒA-THÀNH, ngày 2 tháng 7 Quý-Dậu (19.8.1993)



Cai-trưởng LÊ MINH KHUYẾN

TÂM LÒNG CỦA HỘI THÁNH (mới) với ĐỨC HỘ PHÁP - CÓ HAY KHÔNG?

Phạm Thanh Bình

Thời gian qua, trên các Diễn Đàn có loạt bài viết về Bản Án Cao Đài gồm các bài viết BACĐ - vết mổ chưa khâu và bài Vết Mổ Chưa Khâu và toàn văn bản CACĐ. Đọc các bài này tôi ngộ ra một điều mà từ nào đến giờ Hội Thánh luôn che đậy : “ Trong tâm Hội Thánh đương quyền hiện nay không có một chút thấu-cảm gì về đại công của chư tiên bói sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi ngắn là Đạo Cao Đài, nhưng bên ngoài luôn hô hào với nhơn sanh là người thừa kế của đạo Cao Đài”.

Câu kết luận này không phải do vội vàng nông nổi, cũng không quá đáng khi thời gian qua 40 năm đức kết hành tàng của Hội Đồng Chương Quản và Hội Thánh hiện nay đã chứng minh điều đó.

Tôi xin nêu những sự việc cụ thể mà ai cũng thấy như sau:

1-/ Hội Thánh đương quyền công khai không chấp hành Thánh Lịnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài về việc cúng mừng ĐẠI LỄ GIÁNG SINH ĐỨC HỘ PHÁP.

2-/ Hội Thánh từ lâu trên 20 năm không cúng Vía hai Ngài Thượng Phẩm và Thượng Sanh.

3-/ Hội Thánh tìm cách không minh oan cho bản án kết tội oan sai chur tiền bối khai sáng nền Đạo Trời tại Việt Nam.

4-/ Hội Thánh lập luật Đạo nghịch thiên ý (chống Trời).

Tôi xin lần lượt trình bày chi tiết từng ý một như sau:

Nội dung thứ nhất: năm nay (Đinh Dậu- 2017) và nhiều năm trước nữa, ngày Đại Lễ mừng Giáng Sinh Đức Hộ Pháp (mừng 5 tháng 5 âm lịch) bị bỏ qua trong khi mọi tín hữu Cao Đài đều nô nức chờ đợi và viết bài cảm nghĩ tưởng niệm công đức của Đức Hộ Pháp trên mạng xã hội.

Tại sao Hội Thánh lại bỏ quên một ngày vô cùng trọng đại của nhơn loại như thế?

Thánh Lịnh số 24/TL/CQ-HTĐ ngày 22 tháng 4 Ất Mão (dl 1-6-1975) của Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài qui định (dạy rõ):

“...Điều thứ nhất: Kể từ nay, Hội Thánh thiết lễ cúng Đại Đàn “MỪNG NGÀY GIÁNG SINH ĐỨC HỘ PHÁP” đêm mừng 4 rạng mừng 5 tháng 5 âm lịch hằng niên tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Điều thứ hai: Thánh Lịnh 23/TL ngày 9-4 Ất Mão (19-5-1975) và các văn kiện khác trái với Thánh Lịnh này, không còn hiệu lực...”

Thánh Lịnh 24 ngài Hiến Pháp ký ngày **1-6-1975** tức đúng một tháng sau ngày miền nam giải phóng. Có lẽ đây là Thánh Lịnh sau cùng của Ngài nói về việc cúng Đại Lễ Đức Hộ Pháp trước khi qui thiên. (xem Thánh Lịnh).

Không có Thánh Linh nào khác sau đó hủy bỏ Thánh Linh này, tại sao Hội Thánh hiện nay (đương quyền) không chấp hành? Mà để cho Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương phải hui quạnh im lìm trong khi nhơn sanh nôn nao chờ đón? Phải chăng Hội Thánh đương quyền vẫn còn xem Đức Hộ Pháp là một tội nhân (theo BACĐ) nên không còn kính nể? Trong khi vị Giáo Chủ cứu thế của Nhị kỳ phổ độ là Đức Gia Tô Giáo Chủ được cả thế giới người tín đồ lẫn ngoại giáo Công Giáo đều hân hoan đón mừng. Cao Đài cũng long trọng tổ chức ngày đại lễ này với nghi thức đại đàn. Tại sao? **Mong Hội thánh đương quyền giải thích!**

Nội dung thứ hai: Ngày kỷ niệm qui thiên của Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh (1 tháng 3 và 26 tháng 3 âm lịch) Hội Thánh hiện tại cũng chủ trương bỏ cúng. Chỉ thấy ghi vào phần cuối quyển Kinh sẽ cúng chung với ngày vía Đức Hộ Pháp mồng 10 tháng 4 âm lịch. Thực tế, Hội Thánh chưa bao giờ tổ chức hai Ngài Thượng Phẩm và Thượng Sanh trong ngày lễ vía 10-4 mấy mươi năm qua. Chi tiết như sau: Cúng tế Đức Hộ Pháp nghi thức hàng Phật vị (tàn và lọng vàng, lễ sĩ mặc áo vàng), trong cúng tế Thượng Phẩm và Thượng Sanh nghi thức hàng Tiên vị (tàn và lọng xanh, lễ sĩ mặc áo xanh). Nếu xem lại hình ảnh cúng tế lưu lại mấy mươi năm qua thì không thấy phần nào dành cho Thượng Sanh và Thượng Phẩm cả: Bửu ảnh của hai Ngài: không có. Tàn lọng cho hai ngài (tàn xanh-lọng xanh) không có. Bài thài cúng tế hai Ngài không đọc. Vì không có chỗ riêng cho hai Ngài.

Thử hỏi, vào ngày đó (10-4-âm lịch) hai Ngài có đến chứng kiến không? Nếu có chẳng thì hai Ngài sẽ ngự nơi đâu? Nhơn sanh muốn lễ bái hai Ngài cũng không chỗ để niệm danh hai Ngài được mà chỉ niệm danh đức Hộ Pháp

mà thôi. **Hội Thánh đang hành quyền giải thích sao về việc này?**

Tuy ghi cúng chung với ngày vía đức Hộ Pháp trên văn bản nhưng thực tế đã mặc định bỏ luôn. Hộ Pháp-Thượng Phẩm-Thượng Sanh chương quản ba chi Pháp Đạo Thế của Hiệp Thiên Đài. Thiếu một chi coi như không có HTĐ. Hội Thánh công khai truất phế cả hai chi Đạo và Thế bằng cách bỏ cúng kỷ niệm hai vị Chương Quản là ý nghĩa gì? Nếu không ngoài ý muốn xóa hết tình cảm trong tâm hồn của nhơn sanh đối với hai Ngài ? **Yêu cầu Hội Thánh giải thích cho nhơn sanh thông suốt!**

Nội dung thứ ba: Không hề lên tiếng thanh minh nỗi oan ức cho chư tiên bối Đại Đạo trong đó chủ yếu là ba vị Hộ Pháp-Thượng Sanh-Thượng Phẩm.

Đức Hộ Pháp và chư tiên bối tiên khai sáng lập Đạo Cao Đài đã chịu nhiều nỗi khổ hạnh dưới các thời kỳ cầm quyền của nhiều chế độ, thậm chí bị tù đày, lưu vong với mong muốn bảo tồn chánh pháp và độc lập tự do cho dân tộc. Quý Ngài đã được các cấp lãnh đạo Đảng và nhà nước cách mạng gửi văn thơ khen ngợi và chúc mừng. Do hiểu lầm mà MTTQVN/TN đã viết bản án kết tội oan sai vì thiếu căn cứ pháp lý và bằng chứng cụ thể. Mọi tín đồ đều đau lòng mong có ngày được minh bạch trả lại công bằng!!! Với tư cách Hội Thánh được nhà nước cấp pháp nhân cho phép ĐĐTKPĐ được phép hoạt động nhưng Hội Thánh đã chưa một lần nào lên tiếng thanh minh cho chư tiên bối đã bị kết án oan sai. Đến nay đã 40 năm chờ đợi mà chẳng thấy việc làm nào của Hội Thánh. Nhơn sanh đã bắt đầu lên tiếng để minh oan cho tiên bối. **Hội Thánh đang quyền hiện tại nghĩ sao? Đồng tình ủng hộ hay kết án họ ?**

Nội dung thứ tư: Lãnh đạo Đạo Cao Đài hiện nay đã cố tình lập nên một Hội Thánh nghịch thiên ý (tức là chống Trời)?

Đạo Trời khai hai lượt Nhứt và Nhị kỳ đều đi vào con đường thất pháp và biến thành phàm giáo không đủ sức để phổ độ chúng sanh do chánh giáo Đức Chí Tôn giao cho tay phàm khiến Thánh Giáo biến thành phàm giáo. Vì có đủ hai quyền Giáo hóa và Luật Pháp trong tay nên sanh độc tài.

Ngày nay, khai Tam Kỳ Phổ Độ, Thầy không lấy lại mà chia ra làm hai để trừ diệt cái hại của nó. Quyền giáo-hóa giao cho Cửu Trùng Đài dưới quyền chương-quản của Giáo Tông. Quyền về luật pháp giao cho Hiệp Thiên Đài dưới quyền chương quản của Hộ Pháp. *Ý này Thánh Ngôn dạy rất rõ, ai cũng hiểu chỉ Hội Thánh (mới) không chịu hiểu.*

Sau cơn Đạo nạn do Đạo Lệnh 01 ra đời. Chơn Thần và Thể Xác của Đạo đều bị ảnh hưởng trầm trọng.

Sau thời kỳ quân quản, đất nước đã đổi mới thành nhà nước pháp quyền. Các tôn giáo được tự do tín ngưỡng thì Hội Đồng Chương Quản tự ý lập Hiến Chương ngoài Pháp Chánh Truyền xin pháp nhân.

Điều thất pháp then chốt mà Hội Đồng Chương Quản đã cố ý vi phạm là lập một Hội Thánh duy nhứt cho cả hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Trong khi thiên-ý của Chí Tôn là lập một hình thể cho nền Đạo có ba Đài: Bát Quái, Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Nay Hội Đồng được nâng cấp lên Hội Thánh đã nắm quyền thống nhứt hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Đây là một

Hội Thánh nghịch Thiên (chống Trời). Bản thân các cá nhân lãnh-đạo không lẽ không thấy trong khi cả nhơn sanh ai cũng đều thấy.

Kết Luận: HĐCQ rước liên-đài Đức Hộ Pháp về nhập bửu tháp không phải vì kính trọng và thương yêu kính mến Đức Hộ Pháp mà thực sự là làm một bình phong để che đậy dã tâm của mình làm cho nhơn sanh hiểu nhầm. Nếu thật sự kính trọng thì không bỏ qua ngày mừng Giáng sinh Đức Ngài mừng 5 tháng 5 âm lịch hằng năm.

Bốn ý chính được phân tích như trên đã chứng tỏ trong lòng Hội Thánh đương quyền không có Đức Hộ Pháp và cũng không có Hiệp Thiên Đài. Nhơn sanh thương Thầy mến Đạo muốn lập công dâng Hộ Pháp, dâng Chí Tôn ngẫm xem có đúng như vậy không trước khi quyết định dự Đại Hội Nhơn Sanh ?

Thánh Địa, ngày 5 tháng 8 năm 2017

PHẠM THANH BÌNH

Dưới đây là Thánh Lệnh số 24/TL/CQ-HTĐ ngày 22 tháng 4 Ất Mão (1/6/1975):

Số: 24/TL/CQ.HTD.

HIẾN-PHÁP
CHƯƠNG-QUÂN HIỆP-THIỆN-DÀI

Chiếu TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN;
Chiếu HIẾN-PHÁP và NỘI-LUẬT HIỆP-THIỆN-DÀI ngày
Rằm tháng 2 năm Nhâm-Thân (21-2-1932);
Chiếu HIẾN-PHÁP HIỆP-THIỆN-DÀI ngày mùng 8 tháng
Giêng Giáp-thìn (20-2-1964) và HIẾN-PHÁP HIỆP-THIỆN-DÀI
bổ-túc ngày 27 tháng 2 Ất-Tý (29-3-1965);
Chiếu THÁNH-GIÁO tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 16
17 tháng 4 Quý-Sửu (18 và 19-5-1973) Đức LÝ ĐẠI TIÊN PHÁP
TRẦN OAI NGHIÊM đồng ý với Đức HỘ-PHÁP ban đặc quyền cho
HIẾN-PHÁP TRƯỞNG-HỮU-DỨC CHƯƠNG-QUÂN HIỆP-THIỆN-DÀI;
Chiếu THÁNH-LINH số 23/TL ngày mùng 9 tháng 4 Ất-
Mão (19-5-1975) chấp thuận cho toàn đạo thiết lễ mừng
ngày Giáng-Sinh Đức PHẠM HỘ-PHÁP;
Chiếu VI-BKNG số 9/VB ngày 18 tháng 4 Ất-Mão (28-
5-1975) HỘI-Thánh lương đại quyết-nghị: kể từ ngày HỘI-
Thánh thiết lễ Cúng ĐẠI-DÀN mừng ngày Giáng-Sinh Đức
PHẠM HỘ-PHÁP tại Tòa-Thánh Tây-Ninh, thay vì Cúng TIÊU-
DÀN; Nên:

~~HIỆP-THIỆN-DÀI~~ - ~~HIỆP-THIỆN-DÀI~~

ĐIỀU THỨ NHẤT: - Kể từ nay, HỘI-Thánh thiết lễ Cúng
ĐẠI-DÀN " MỪNG NGÀY GIÁNG-SINH ĐỨC PHẠM-HỘ-PHÁP " đêm
mùng 4 rạng mùng 5 tháng 5 Âm-Lịch hàng niên tại TÒA-
THÁNH TÂY-NINH.

ĐIỀU THỨ NHÌ: - Thánh-Linh số 23/TL ngày 09 tháng 4
Ất-Mão (19-5-1975) dẫn tương và các văn kiện khác trái
với THÁNH-LINH này, không còn hiệu lực.

ĐIỀU THỨ BA: - HỘI-THÁNH HIỆP-THIỆN-DÀI, CỬU-TRƯỜNG-
DÀI và HỘI-THÁNH PHƯỚC-TRƯỜNG-NAM, NỘI-tùy nhiệm-vụ thi-
hành và ban hành THÁNH-LINH này. /-

TÒA-THÁNH, ngày 22 tháng 4 năm Ất-Mão
(DL. 01 - 6 - 1975)

HIẾN-PHÁP

(Ấn ký)

TRƯỞNG-HỮU-DỨC

Số: 73-NCPS/SL/LV.

SAO Y BẢN CHÍNH.

Tư cho Hiền-huynh THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIỆN sao lục y THƯNH-LINH số 24/TL/CQ.HTD của Ngài HIÊN-PHÁP Chương-Quân Hiệp-Thiên-Đại trên đây để ban hành sâu rộng khắp các cơ-quan Trung-ương và Hành-Chánh Đạo địa-phương nghiêm-chính thi hành.-/-

KÍNH-TƯỜNG: NỘI-CHÍNH, ngày 26 tháng 4 Ất-Mão
(DL. 05 - 6 - 1975)

- Ngài HIÊN-PHÁP CQ.HTD. QU. NGOC CHÁNH PHỐI-SU
(kỷ tên đóng dấu)

- " NGOC ĐU-SU. NGOC-TRIỆU-THANH.

- " Qu. THÁI CHÁNH PHỐI-SU.

- " Qu. THƯỢNG CHÁNH PHỐI-SU.

- HỒ SƠ.

Số: 134/SL.LV. THỪA SAO LỤC Y NGUYỄN VĂN.

Kính gửi:- QUÝ HIÊN-HUYNH THƯỢNG-THỐNG CỬU-VIỆN.
" TỔNG-QUÂN VKN-PHÒNG và
CÁC CƠ-QUAN TRUNG-ƯƠNG TÒA-THÁNH.
- KHÂM-THÀNH, KHÂM-TRẦN, KIÂM-CHAU, ĐAU-
PHÂN, ĐAU-TỘC, BAN TRỊ-SỰ và toàn Đạo
tướng hành.-/-

KÍNH-TƯỜNG: NỘI-CHÍNH, ngày 26 tháng 4 năm Ất-Mão
(DL. 05 - 6 - 1975)

- ĐHQ. Qu. NGOC CHÁNH PHỐI-SU. THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIỆN

- " Qu. THƯỢNG CHÁNH PHỐI-SU. THƯỢNG-THỐNG PHỐI-SU

- " Qu. THÁI CHÁNH PHỐI-SU. LẠI-VIỆN

- HỒ SƠ.



Vâng-Linh Bani-Bành

Saigon Ngày, 04 tháng 5 năm Ất-Mão

(DL: 13-6-1975)

KIÂM-CHAU-ĐẠO SAIGON

Giáo-Hữu



THƯỢNG-ĐAU-THANH

**Từ việc 12 cửa vào nội ô Tòa Thánh bị đổi số
đến văn thơ số 67/TĐS.TT được tung ra**

Nguyễn Thanh Nhân

Mấy tháng nay, con đường cặp vòng rào bên trong nội ô Tòa Thánh Tây Ninh được thi công trải bê tông nhựa nóng rất đẹp. Nó làm mới hoàn toàn, vì trước đây trong nội ô không có con đường này. Đồng đạo rất hồ hởi khi con đường được khai thông, có nghĩa là nó giúp ngăn chặn các kẻ lợi dụng bóng tối, chỗ kín đáo gây tội lỗi tạo tệ nạn hết phương lợi dụng. Sau con đường, thì tất cả các nhà gác chung quanh vòng rào tại mỗi cửa đều bị đập phá dù rằng nó còn rất tốt với cấu trúc kiểu mẫu xưa của Hội Thánh để lại. Các nhà gác đều được xây mới theo kiểu cách khác. Cùng với mục đích không ngoài việc để cho nhân viên trật tự sử dụng để làm nhiệm vụ canh gác tại các cổng ra vào mà phải cầu kỳ thay đổi gây tốn hao nhiều tiền bạc của nhơn sanh đóng góp.

Nhơn sanh muôn người như một, đều có chung nhận xét như nhau: *“nhà gác còn tốt sao không để xài mà đập phá rồi xây lại cho tốn hao tiền của nhơn sanh chung góp cúng hiến công quả? Thật là một sự lãng phí tài sản của Đạo, hay muốn xóa mất di tích của Hội Thánh của Chí Tôn để lại?”*

Sự than van oán trách rồi cũng như tiếng kêu trong sa mạc theo thời gian vào quên lãng. Ai than cứ than, ai phá cứ phá...!

Sau khi xây xong các nhà gác thì nhơn sanh mới té ngửa ra là tên gọi bằng số quen thuộc tại các cửa đều bị thay đổi thành một số mới lạ lắm. Cửa Hòa Viện đi theo năm tháng vào tâm hồn người tín đồ Cao Đài không thể phai nhòa nay không còn nữa nó được đặt tên mới là cửa số **11**. Ôi thật là buồn. Sự xáo trộn do cuộc cách mạng đổi tên cửa ra vào nội ô làm cho nhơn sanh hằng hực và xa lạ. Không ai sử dụng bằng tên mới, họ quen tên gọi cũ nên vẫn gọi thế.

Có một điều đáng nói hơn hết là số năm (**5**) trước đây thánh ý của Đức Hộ Pháp không cho xây cửa vì theo dịch lý nó tác hại xấu cho Đạo. Nếu mở cửa số năm (**5**) này có thể sẽ có nhiều điều quái gở theo đó mà tràn vào nội ô, tức xâm nhập vào cửa Đạo. Câu nói: *vòng rào bao quanh nội ô Tòa Thánh có 12 cửa và 12 số: trong đó có một cửa không số (cửa Hòa Viện) và một số không cửa (cửa (5))* thành câu nằm lòng quen thuộc trong tâm hồn người tín hữu Cao Đài. Vậy mà hiện nay điều kiêng kỵ truyền thống đó người ta cũng đem vào. Cửa số **7** tại đại-lộ Phạm Hộ Pháp nay đổi lại là cửa số năm (**5**). Nhơn sanh vô cùng ngán ngẩm lo sợ, bất an không muốn chui ngang cái cửa có số mà Đức Hộ Pháp không cho xây.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ cũng đồn xa. Dư luận cho rằng, có lẽ đã đến lúc Hội Thánh mới mở cửa xấu, rước điều bất lợi vào? v.v. Điều này rất tác hại về mặt tâm lý người tín hữu khắp nơi. Kết hợp với đức hạnh các chức sắc đương quyền, mọi người bắt đầu để ý xem hình như trong nội ô không còn người hiền biết tu hành mà là cánh cửa dành cho những người hung dữ bạo quyền như ác quỷ, tiêu biểu là Ban Trật Tự nội ô như Tờ Trình của Lễ Sanh Ngọc Lập Thanh được công khai trên công cộng trước đây... (*Mời xem lại toàn bộ TỜ TRÌNH của Lễ sanh Ngọc Lập Thanh*

kèm theo bài viết Nỗi Đau Thâm Kín Trong Lòng Người Lãnh Đạo của tác giả Lê Thiện Tâm trên Diễn Đàn Về Nguồn tại đây).

Khó tránh miệng đời nói theo thực tế họ thấy và theo truyền thống họ biết. Nên hiện nay Hội Thánh mới cũng thấy sợ, muốn đánh lạc hướng dư luận, đã cho phô tô bằng ảnh màu (dù rằng rất đắt tiền) văn thư số : **67/TĐS.TT ngày 26-08-Quý Sửu (dl 22-09-1973)** phát tràn ngập hết vùng Thánh địa, và tất cả Họ Đạo các địa phương để trấn an dư luận xôn xao về vụ **cửa cấm mang số (5)** được khai thông.

Nhơn sanh lúc đầu thấy bản phô tô ấy cũng yên lòng đôi chút vì trong đó có chữ ký của Ngài Thái Đầu Sư Thái Bộ Thanh. *Nhưng dư luận chỉ tam yên không bao lâu lại có lời bình luận khác, cho rằng có phải đây là văn thư thật sự của Ngài Thái Đầu Sư ký hay không hay là một sự phò phép nào đó mượn danh của Ngài?* Thời buổi bùng nổ thông tin hiện nay, nhứt là với kỹ thuật photoshop đã cho phép con người làm giả được các văn bản xưa rất dễ dàng. Quản Văn Phòng của một vị Đại Thiên Phong như TĐS thì không thể trình cho Ngài ký tên một văn thư quá nhiều sai sót về nội dung lẫn hình thức mà ai nhìn vào cũng thấy.

Tôi xin mô tả lại nội dung và hình thức của **Văn Thư 67/TĐS.TT ngày 26-08-Quý Sửu (dl 22-09-1973)** (có đính kèm) có những đặc điểm bất thường như sau:

CƠU-TRUNG-ĐÀI
Văn-Phòng
THÁI-ĐẦU-SƯ
-000-
Số:67/TĐS.TT.

Đ A I - Đ A O T A M - K Y P H O - Đ O
(Tứ thập bát niên)
TÒA-THÁNH -000- TÂY-NINH

THÁI-ĐẦU-SƯ

Kính gửi Hiền Hữu QU.THÁI CHÁNH PHỐI SƯ.

Trích-Yếu: - V/v Khai thông các cửa ra vào
Nội-ô Tòa-Thánh.

Tham-chiếu: - Phúc-trình số:759/TCPS/PT
ngày 18.7.Quý-sử (DL, 16.8.1973)



Kính Hiền-Hữu;

Về việc khai thông các cửa ra vào Nội-ô Tòa-Thánh
Hội-Thánh đã có đem ra phiên nhóm Hội-Thánh lương đài ngày 17
tháng 8 Quý-sử (DL, 13.9.1973) tại Giác-Tông-Đường, dưới quyền
chủ tọa của Ngài Hiền Pháp Chương Quán Hiệp-Thiên-Đài.

Chiến nghị quyết khoản 2 trong VI-bảng số:18/VB
Sau khi thảo luận đều do theo VI bảng số:15/VB ngày 8 tháng 6
Canh-Tuất (10.7.1970) của Hội Thánh lương đài quyết nghị.

Bốn mặt thành Tòa-Thánh mỗi bên chỉ có 3 cửa, bốn
bên là 12 cửa, sắp theo thứ tự như dưới đây:

- Cửa chánh môn là số1
- Cửa số 3 cũ sửa lại số.....2
- Cửa số 4 cũ sửa lại số.....3
- Cửa số 6 cũ sửa lại số.....4
- Cửa số 7 cũ sửa lại số.....5
- Cửa số 8 cũ sửa lại số.....6
- Cửa số 9 cũ sửa lại số.....7
- Cửa số 10 cũ sửa lại số.....8
- Cửa số 11 cũ sửa lại số.....9
- Cửa số 12 cũ sửa lại số.....10
- Sửa số 1 cũ (Hòa-viện) sửa lại số11.
- Cửa số 2 cũ sửa lại số.....12.



Hiền hữu tư cho Công Viện khai thông 12 cửa đúng
theo quyết nghị trong VI bảng và đúc 12 tấm bảng bằng Giment khắc
chữ và số lên cho rõ ràng để cắm cửa nào số này.

Bởi ngày trước chưa mở Chánh môn nên để cửa Hòa-
viện gần Tòa-Thánh là số 1.

.....2/

Nay có cửa Chánh môn ngay trước Tòa-Thánh thì phải để cửa này số 1 mới danh chánh ngôn thuận, vì vậy mà II của kia đều phải sửa số lại hết, cửa số 3 sửa lại số 2, cửa số 4 sửa lại số 3 vv...vv xuôi theo một chiều đến cửa số 1 cũ là II số 2 cũ là 12 y theo bản đồ đã ghi số đồ hôm bữa nhóm tại Giác-Tông-Đường.

Sau khi các cửa làm hoàn tất thì hết hai cửa nhỏ trước Tòa-Nội-Chánh lại liền.

Vậy Hiền Hùm cho thi hành châu đáo./-

Hay kính;
V/P THÁI ĐÀU SƯ, ngày 26 tháng 8 Quý-sửu

(DL, 22/9/1973)

THÁI - ĐÀU - SƯ



THÁI-ĐỒ-THANH

Kính tường :

- Ngài Hiền-Pháp CQ.HFD.
- - Báo-Đạo Q.CQ.BPC.
- - Thượng Đẩu-Sư,
- - Ngọc Đẩu-Sư,
- - Ngọc Đẩu-Sư km.Ngọc Chánh PS,
- H/H. Qu.Thực Chánh Phối-Sư
- Hiền-mười Qu. Nữ Chánh Phối-sư
- Hiền-hùm Hiền-Nhơn Chương-Quán PT.
- - Khâm-Thành Thánh-Dĩa,
- Hồ-sơ.



Về hình thức:

-Văn thư dài một trang rưỡi đánh máy. (loại máy cơ ngày trước).

-Văn thơ (mặt một) đề cơ quan gửi là : CỨU TRỪNG ĐÀI- Văn Phòng THÁI ĐÀU SƯ. Có đóng dấu CÔNG VĂN ĐẾN và dấu HỒ SƠ trong khung chữ nhật màu đỏ thông lệ.

Nhận xét: Văn Thơ 67/TĐS.TT theo nguyên tắc nơi gửi là của văn phòng TĐS thì không thể có dấu CÔNG VĂN ĐẾN của văn phòng TĐS mà chỉ có con dấu HỒ SƠ thôi. Nếu công văn đến của một cơ quan khác thì không thể có con dấu CÔNG VĂN ĐẾN cùng lúc với dấu HỒ SƠ vì văn thơ này phải được ban hành để thi hành nên không thể để lưu hồ sơ. Đây là một điều kỳ lạ trong công việc hành chánh văn phòng.

-Văn thơ (mặt hai) có ký tên và đóng dấu THÁI ĐÀU SƯ - THÁI BỘ THANH. Góc dưới cùng bên trái để kính tường: Nội dung tường gửi đến 10 cơ quan. Đặc biệt có hai địa chỉ đáng lưu ý là: - Ngài Bảo Đạo Q.CQ.BPC và – H/H Q. Thứ Chánh Phối Sư.

Nhận xét:

1- “*Thứ Chánh Phối Sư*” là ai?

2- *Ngài Bảo Đạo Q.CQ.BPC* : sẽ nhận xét trong phần nội dung sau đây:

Về nội dung:

Có rất nhiều điều bất thường xin kể ra như sau:

1-/ Nơi kính tường: - “*Ngài Bảo Đạo Q.CQ.BPC*”: Điều này sai hoàn toàn với thực tế vì Ngài

Bảo Đạo không hề nắm chức vụ - Q.CQ.BPC. Lúc đó mới ở Pnôm-pênh về Ngài Bảo Đạo chưa được Hội Thánh tin dùng, nên phải tự đem lương thực của gia đình vào ăn để làm công quả và đi cúng. Xem Văn Tịch Pháp của Ngài Bảo Đạo thì thấy rõ nhưt.

Ngài Bảo Đạo càng không thể giữ chức vụ Q.CQ.BPC vào thời điểm này (1973). Vì Ngài Khai Đạo nắm Chương Quản Bộ Pháp Chánh liên tục từ năm 1971 đến năm sau 1975. (Đính kèm các văn bản do Ngài Khai Đạo ký tên với chức danh Chương Quản Bộ Pháp Chánh).

2-/ Phần Trích yếu thì ghi: “*v/v Khai thông các cửa ra vào nội ô Tòa Thánh*”. Nhưng nội dung không nói gì đến việc khai thông mà nói rành mạch thật chi tiết việc đổi tên số của từng cánh cửa. Đây là một điều vô cùng lạ chưa từng có về việc **nội dung** và **trích yếu** trong một văn thư (lại là văn thư cấp lớn -TĐS) lại không dính líu với nhau như vậy

3-/ Văn thư 67/TĐS.TT ghi như sau: “*Về việc khai thông các cửa ra vào nội ô Tòa Thánh đã có đem ra phiên nhóm Hội Thánh Lưỡng Đài ngày 17-8-Quý Sửu (dl 13-9-1973)*” tại Giáo Tông Đường dưới quyền chủ tọa của Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài” mà không nói có câu “*được Hội Thánh Lưỡng Đài chấp nhận*” . Như vậy có thể đã có đem ra bàn nhưng chưa được Hội Thánh Lưỡng Đài đồng thuận? Nếu đã được thống nhất trong Hội Thánh Lưỡng Đài thì phải có một Thánh Lệnh của Chương Quản HTĐ tư cho Cửu Trùng Đài thi hành mới đúng theo thủ tục.

Việc khai thông các cửa này theo văn thư 67 nói, đã được đem ra Hội Thánh Lưỡng Đài bàn luận 3 năm trước (Canh Tuất-1970). Vào thời điểm ấy Đạo quyền luôn được

tôn trọng vì đã có pháp nhân theo Hiến Chương được nhà nước sở tại công nhận, thì không lý gì một nghị quyết của Hội Thánh Lương Đài thông qua, lại không được cấp dưới thi hành???

Sau đó ba năm (1973) Văn thư 67/TĐS.TT lại một lần nữa cũng không được cấp dưới thi hành cho đến nay. Tại sao ???

4-/ Theo Pháp Chánh Truyền , mục quyền hành Đầu Sư ghi rõ :

“PCT: Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành nghe à.

CG: Ba ấn ấy là Thái Thượng Ngọc mỗi tờ giấy chi hệ định thi hành thì buộc phải có đủ ba ấn Đầu Sư mới đặng..”. (trích PCT trang 34).

Văn thư 67/TĐS.TT cũng là một văn bản phải thi hành của Đạo. *Tại sao lại chỉ có một mình Ngài Thái Đầu Sư ký tên?* Ý kiến của hai Ngài Thượng và Ngọc Đầu Sư ra sao? Có lẽ vì lý do này nên Ngài Thái Chánh Phối Sư không ban hành xuống Công Viện bởi tính không hợp với PCT ?

5-/ Văn thư 67/TĐS.TT: *“Bởi ngày trước chưa mở Chánh Môn nên để cửa Hòa Viện gần Tòa Thánh là số một (1).”*

Nhận xét: Theo Đạo Sử, thì Chánh Môn được tạo tác từ thời Đức Thượng Sanh chưởng-quản HTĐ nhưng chưa được khánh thành nên chưa bao giờ được mở. Cho đến **năm 1997 chánh-môn** mới được lần đầu tiên mở để đón rước quyết định ban Pháp Nhân của Ban Tôn Giáo chánh phủ nước CHXHCNVN mà thôi.

Vì vậy nội dung văn phong Văn thư 67/TĐS.TT **có vẻ phù hợp với thời gian 1997** hơn là 1973. Nên không thể có chữ ký của Thái Đầu Sư đã qui thiên rất lâu từ trước.

Kết Luận:

Văn thư 67/TĐS.TT có nhiều điều bất cập về nội dung lẫn hình thức như vậy, nên chưa đủ tính pháp lý để thi hành 43 năm qua chẳng?

Sao từ lâu Văn bản này không được phổ biến rộng rãi như hiện nay, chỉ ngay sau khi việc thay đổi tên 12 cửa bị nhơn sanh phản đối mới được tung ra? Phải chăng có ai đó dùng kỹ thuật photoshop để phù phép? Việc phù phép này được tạo bởi một người thợ vi tính chuyên nghiệp nhưng không thông luật Đạo nên đã để quá nhiều sai sót đem gán cho Ngài Bảo Đạo nắm Bộ Pháp chánh cùng một lúc với Ngài Khai Đạo gây tiếng oan cho anh linh Ngài Thái Đầu Sư?

Chánh Môn là công chánh mở ra thế giới Đại Đồng, không thể là công bình thường để ra vào nội ô nên không thể đánh đồng với 11 cửa còn lại mà mang số “1” được.

Rất tiếc là hậu bối như chúng ta không có dịp được đọc “Vi bằng phiên nhóm Hội Thánh Lương Đài ngày 17-8-Quý Sửu (dl 13-9-1973)” tại Giáo Tông Đường dưới quyền chủ tọa của Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài” nên nghi vấn không biết việc khai thông 12 cửa và đổi tên 12 cửa có được sự thống nhất của Hội Thánh Lương Đài hay không? Vì vậy ta nên dành gác lại để chờ xác minh giải đáp. Chúng ta có quyền căn cứ trên Luật Pháp và nội dung sự việc cụ thể mà nhận xét thủ tục pháp lý ban hành văn thư 67/TĐS.TT là không đúng qui định; vì vậy chưa nên vội tin đó là thật, mà cũng không nên bác bỏ văn bản

này vì có chữ ký của Ngài TĐS mà để chờ thời gian xác minh trả lời.

Dù sao thì việc xóa tên các cửa cũ do Hội Thánh Lương Đài để lại - một việc đi ngược với tấm lòng của Nhơn sanh - Hội Thánh mới cũng đã làm rồi.

Nhơn sanh cũng không nên lấy làm buồn và lo lắng. Cái quan trọng sinh tử trong nền Đại Đạo là Pháp Chánh Truyền mà Hội Thánh mới còn dám sửa cải và vi phạm, thì việc sửa tên các cửa nội ô có đáng chi!!!

Trước mắt không ai cấm ta gọi tên các cửa theo số cũ. Vì cái này đã thấm vào máu thịt người tín hữu Cao Đài bao đời nay. Chúng ta dù có việc phải đi ngang cửa số bảy (7) (dù được sửa lại là cửa 5) chúng ta vẫn mạnh dạn tin tưởng chắc đó là cửa 7 đã có trong lòng chúng ta từ thử. Nếu ai coi đó là cửa 5 thì quyền của họ chấp nhận đi cái cửa mang tên số mà lâu nay Đức Hộ Pháp đã cấm .

Có một điều Nhơn sanh muốn gửi gắm những nghi vấn này vào hành trang cho quý Nghị Viên chuẩn bị đi dự để bàn bạc trong Đại Hội Nhơn Sanh sắp tới.

Nguyện cầu anh linh của Ngài Hiến Pháp, Ngài Thái Đầu Sư và Ngài Bảo Đạo phù hộ cho chúng con, phù hộ cho cơ Đạo sớm được hanh thông.

Long Hoa, ngày 10 tháng 8 năm 2017

(âm lịch 19-6n-Đinh Dậu)

NGUYỄN THANH NHÀN

Dưới đây là hai Sắc Lệnh của ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, Chương Quản Bộ Pháp Chánh, ký vào hai thời điểm

1972 và 1975; cho thấy ngài Bảo Đạo không giữ vai trò Quyền Chương Quản Bộ Pháp Chánh vào thời điểm mà Văn thư số 67/TĐS-TT được ban hành (22/9/1973):

HIỆP-THIÊN-ĐÀI
Văn-Phòng
BỘ PHÁP-CHÍNH

(III) A I - ĐẠC TẠM - KỶ PHỔ - ĐỘ
(Tỉ thập bát niên)
TÒA-TRÁNH TÂY-NINH

Số: 1 -BPC/SL

KHAI-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI
Chương-Quản Bộ Pháp-Chính.

Chiếu Tân-Luật và Pháp-Chính-Truyền ;

Chiếu Hiến-Pháp và Nội-Luật Hiệp-Thiên-Đài ngày
Rằm tháng 2 năm Nhâm-Thân (21-3-1932) ;

Chiếu Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài ngày 8 tháng Giêng
Giáp-Thìn (20.2.1964) và Hiến-Pháp bổ-túc ngày 27 tháng
2 Ất-Tý (29.3.1965) ;

Chiếu Thánh-Lệnh số: 3/TL ngày 26 tháng 5 Tân-
Hợi (18.6.1971) giao nhiệm-vụ Chương-Quản Bộ Pháp-Chính
cho vị Phò-Đài KHAI-ĐẠC ;

Chiếu Thánh-Lệnh số: 63/TL ngày 6 tháng 10 - năm
Nhâm-Tý (12.10.1972) mở khoa-thi Luật-Sự Hiệp-Thiên-
Đài vào ngày 22 tháng 10 - Nhâm-Tý (27.11.1972) ;

Chiếu VI-BẰNG ngày 25 tháng 10 - Nhâm-Tý (30.11.
1972) của Ban Giám-Khảo và danh-sách 38 thí-sinh được
chấm đậu thiết-thọ ;

Chiếu Thánh-Thư số: 3-QQ/HPTD ngày 20 tháng 10 -
Nhâm-Tý (4.12.1972) của Ngài Hiến-Pháp Quyền Chương-
Quản Hiệp-Thiên-Đài, giao Chương-Quản Bộ Pháp-Chính lập
Sắc-Lệnh nhậm-nhận 38 vị nêu trên vào phẩm Luật-Sự Hiệp-
Thiên-Đài, nên :

THANH LĨNH

ĐIỀU THỨ NHẤT:- Chấp-nhận vào phẩm Luật-Sự Hiệp-
Thiên-Đài những vị kê tên sau đây :

1. - ~~.....~~ sinh năm 1954 tại làng
Hiệp-Hình (Tây-Ninh).

2. - ~~.....~~ sinh năm 1952 tại làng Điện-
Hóa (Mỹ-Tho).

..... 2

ĐIỀU THỨ NHÌ:- Khi tiếp được Sắc-Lệnh này 38 vị Tân-Khoa kể trên phải vào tập-sự tại Bộ Pháp-Chính Trung-Ương trong thời-hạn một (1) năm sẽ được công-nhận vào phẩm Luật-Sự Chánh-vị, nếu không phạm luật-pháp của Đạo .

ĐIỀU THỨ BA:- VỊ CHƯỞNG-ẤN, Trưởng Văn-Phòng Bộ Pháp - Chánh lệnh thi-hành và ban-hành sắc-Lệnh này ./-

Lập tại TÒA-THÀNH, ngày 30 tháng 10-Nhâm-Tý.

(DL. 5-12-1972)

KHAI - ĐẠO

PHE-KIEN:

QUY CHUÔNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

HIỆP-PHÁP.



PHẠM-TẤN-ĐÀI

HIỆP - THIÊN - ĐÀI
VĂN-PHÒNG
BỘ PHÁP-CHÁNH
Số : 64 /BPC/S.L.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Ngũ thập niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

14.3.1975
10

SẮC - LỊNH
KHAI-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI
CHƯƠNG-QUẢN BỘ PHÁP-CHÁNH

Chiều TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN.
Chiều HIỄN-PHÁP và NỘI-LUẬT Hiệp-Thiên-Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm-Thân (21-03-1932),
Chiều HIỄN-PHÁP Hiệp-Thiên-Đài ngày mùng 8 tháng Giêng năm Giáp-Thìn (20-02-1964) và HIỄN-PHÁP bổ túc ngày 27 tháng 2 năm Ất-Tý (29-3-1965)
Chiều THÁNH-LỊNH số 3/TL ngày 26 tháng 5 Tân-Hợi (18-6-1971) giao nhiệm vụ Chương-Quản Bộ Pháp-Chánh cho Thời-Quản KHAI-ĐẠO,
Chiều Vi-Bằng Đại Hội Bộ Pháp-Chánh số 01/BPC/VB/75 ngày 12 tháng Giêng năm Ất-Mão (dl: 22-2-1975) quyết định rút thăm chuyên Đại-Diện Pháp-Chánh Địa-Phương và phân-nhiệm Chức-Sắc tại Trung-Ương TÒA-THÁNH, nên :

SẮC-LỊNH

ĐIỀU THỨ NHẤT. — Thuyền bổ vị Luật - Sĩ
~~_____~~ sinh năm 1953 tại làng Tứ - Lương
Quận Tứ - Nghĩa Tỉnh Quảng - Ngãi, lãnh trách-
nhiệm Phụ-Tá Đại-Diện Pháp-Chánh Châu-Đạo BÌNH-ĐÌNH PHƯỚC-YÊN
kể từ ngày ký tên Sắc-Lệnh này.

ĐIỀU THỨ NHÌ. — Sắc-Lệnh số : 3 BPC/SL ngày 05
tháng 12 năm Nhâm-Tý (dl. 08 / 01 / 1973) không còn
hiệu lực nữa.

ĐIỀU THỨ BA. — Vị CHƯỞNG-ẤN Trưởng Văn-Phòng BỘ PHÁP-
CHÁNH lãnh thi hành và ban hành Sắc-Lệnh này cho các Cơ-quan Chánh-
Tri-Đạo.

PHÊ-KIỆN
CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

HIỄN-PHÁP

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC

TÒA-THÁNH, ngày 02 tháng 02 năm Ất-Mão
(dl. 14 / 3 / 1975)

KHAI-ĐẠO

PHẠM-TẤN-ĐÀI

(10)

Hiệp Thiên Đài:

- Một Cơ Quan tối cần cho Đại Đạo,

- Một Cơ Quan khó chịu đối với

Chưởng Quản Hội Thánh.

Ngô văn Trí

Ngày Đại Hội Nhơn Sanh 2017 sắp sửa khai mạc. Đại Hội cấp cơ sở coi như đã xong. Trong nghị quyết cấp cơ sở của các địa phương cả thầy đều có kiến nghị xin có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thi hành nhiệm vụ và chứng dự đại hội. Ngay cả Đại Hội Nhơn Sanh ở hải ngoại cũng có kiến nghị này.

Mỗi lời kiến nghị của cơ sở là một lưỡi dao đâm vào tim Ngài Chưởng Quản. Bởi văn phòng Hiệp Thiên Đài, Ngài chưởng quản đã lỡ đóng cửa rồi; Chức sắc hộ khẩu thường trú trong đó cũng bị Ngài đuổi ra rồi. Giờ làm sao có người để đáp ứng nguyện vọng chánh đáng của nhơn sanh? Hội Thánh đã hứa bằng miệng là sẽ có CS/HTĐ. Hứa cho nhơn sanh yên tâm chứ thật sự tìm đâu ra được một vị? Trước mắt, Hội Thánh đang ráo riết tập trung đi động viên kẻ cả áp lực một trong các vị CS/HTĐ không có dự buổi hội nghị công cử Q.CQ.HTĐ ngày 2-9-Ất Mùi. Chuyện này thật không dễ chút nào (Mời tham khảo thêm bài *Nỗi Lòng Của Một Chức Sắc HTĐ* trên Diễn Đàn Về Nguồn [tại đây](#)). Nhơn sanh cần một Hiệp Thiên Đài thật sự làm việc bảo tồn luật pháp chứ không phải cần một CS/HTĐ hình nộm lộng kiến trung bày trong lễ khai mạc Đại Hội để quay

phim, chụp hình đưa lên dư luận nói rằng có HTĐ chứng cứ.

Vốn bản tính không thích gò bó trong khuôn khổ pháp luật. Nếu để Hiệp Thiên Đài thật sự làm việc theo luật thì Ngài Chương Quản rất sợ vì hồ sơ lem ố cũ và những việc làm hiện tại của Ông. Nếu chỉ dùng chiếc áo và mũ HTĐ của một vị chức sắc để làm cảnh thì thử hỏi còn sự sỉ nhục nào lớn hơn với vị Chức Sắc ấy khi bị Hội Thánh lợi dụng biến làm vật cảnh chung trong Đại Hội cho nhơn sanh yên lòng?

Chẳng những Vị CS/HTĐ làm vật trang trí ấy tức giận mà thôi, mà cả nghị-viên dự Đại Hội đó cũng tức giận vì bị dối gạt. Thử hỏi có vị nào ngu muội đến nỗi biết mình bị gạt mà nhắm mắt vào tham gia trong đại hội ấy? Nghị Viên nhơn sanh còn không chịu hưởng chi là một Chức Sắc Bộ Pháp Chánh?

Chí Tôn có dạy:

“Lựa dèo, lựa thế độ nhơn sanh,

Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.

Ám muội thì nhiều mưu trí ít

Đường Tiên chẳng bước đọa thì đành”

(Thi Văn Dạy Đạo Q.I trang 116-ấn bản 1973).

Nhơn sanh ngày nay đã khôn ngoan hơn trước nhiều nên đừng mượn câu “*lựa dèo lựa thế...*” đó mà bày ra một trò ảo thuật hô biến có CS/HTĐ. Lãnh Đạo Hội Thánh muốn nhơn sanh tin tưởng và kính mến hãy tự mình xét nét

đừng che lấp tội lỗi rồi lấy quyền bắt buộc nhơn sanh phải chấp hành.

Chư đồng Đạo lớn tuổi ai cũng biết nội dung lem ố của nhân thân Ngài Chương-quản, nhưng tuổi trẻ có lẽ chưa biết hết nên tin tưởng giao linh hồn cho những kẻ tội đồ dắt dẫn. Đây là một trong những bằng chứng:

1-/ *Bảng KIẾN NGHỊ số 092/67-ĐT.PL.NL. ngày 7-3-Nhâm Thân (9-4-1992)* của ngài Cải trượng Lê Minh Khuyên Phó Hội Trưởng Đặc Trách Pháp Luật và Nghi Lễ ngưng quyền Ông Thượng Tám Thanh từ khi còn phạm Giáo Sư.

2-/ *Bức TÂM THƯ số 13-67/ĐSVT ngày 8-3-Nhâm Thân (10-4-1992)* của Truyền Trượng Trần Anh Dũng phòng Quan Sát Đạo Sự. khuyên can Ông Hội Trưởng HĐCQ chớ tư vị việc làm của Ông Thượng Tám Thanh.

Ngày 7-3-Nhâm Thân (9-4-1992) Ngài Cải Trượng Lê Minh Khuyên gửi một Kiến Nghị ngưng chức vị Giáo Sư Thượng Tám Thanh để đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật xét xử 6 tội danh mà Giáo Sư Tám vi phạm pháp luật. Nhưng rồi vụ án cũng bị một thế lực nào đó can thiệp nhận chìm coi như không có gì xảy ra. Giáo Sư Tám vẫn ung dung thăng phẩm, thăng chức lên đến tột cùng làm chương-quản cả một "*Hội gồm những Ông Thánh*". (mời xem văn bản Kiến Nghị).

HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN
Văn-Phòng
-oOo-
Số:052/67-ĐT.PL.NL



T A M - K Y P H O - Đ O
(Lúc thập thất niên)
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

LIÊN-NGHI

Kính gửi : Đại-Huynh PHÓI-SƯ HỘI-TRƯỞNG
HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN.

Trích yếu : V/v giải quyết bản luận-án của Hội-Viên
Quan-Sat Đạo-Sự có liên hệ đến Hội-Viên
Tr-Hàn HĐCQ.

Kính Đại-Huynh,

- Tham chiếu Phúc-Trình Minh-Tra dẫn thượng số:11/67
ĐS.PT. ngày 6 tháng 3 Nhâm-Thân (dl,08. 04. 1992) của Truyền-
Trang Trạc-Anh-Dũng Hội-Viên Quan-Sat Đạo-Sự HĐCQ. đã minh-
tra thụ-ly nội-vụ có liên quan đến vi Hội-viên Tr-Hàn HĐCQ.
và đã trình lên Đại-Huynh Phói-Sư Hội-Trưởng HĐCQ tham định.

- Xét qua nội vụ bản luận-án nêu trên cũng như nội-vụ
hồ-sơ kháng cáo cũng các chứng nhân có liên hệ qua chiếu (09)
khoản, tội danh, Phong Quan-Sat Đạo-Sự Minh-trá thụ-ly xác định
gồm có sáu (06) điều vi phạm Pháp Luật Đạo.

- Pháp-Luật-Đạo cấp phải được tôn trọng và để được sự
tín nhiệm của Chư Chưc-Sắc, Chưc-việc và toan đạo nam nữ, Nên:

ĐỀ - NGHỊ :

Đại-Huynh PHÓI-SƯ HỘI-TRƯỞNG HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN
nên áp dụng biện pháp hành-chánh ra lệnh ngưng quyền TR-HÀN
HĐCQ. của Giáo-Sư THƯỜNG-TAM-THÀNH và đưa nội-vụ ra HỘI-ĐỒNG
KỶ-LUẬT HỘI-THÀNH phân định.

Trần-trọng kính xin Đại-Huynh hoan-hỉ dụng thánh tâm
quyết định ./-

Nay kính,

TÒA-THÀNH, ngày 7 tháng 3 Nhâm-Thân
(dl, 09. 04. 1992)

PHÓ HỘI-TRƯỞNG
ĐẠC TRÁCH PHÁP-LUẬT và NGHI-LỄ

Cải-Trang LÊ-MINH-KHUYẾN

Kính tường :

-Quí vị Hội-viên HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN
-Lưu hồ-sơ.

Việc này Ông Truyền Trạng Trần Anh Dũng Phòng Quan Sát Đạo Sự cũng đã gửi Tâm Thư để thức tỉnh Ngài Phối Sư Thượng Thơ Thanh đương kim Hội Trưởng HĐCQ lúc đó, có đoạn như sau: “*Dẫu là ở cấp bậc em út, nhưng cũng là bạn đồng hành trong cuộc hành hương trở về bái mạng Ngọc Hư Cung nên tiện đê có lời thống thiết nhắc nhở thức tỉnh Đạo Huynh để lữ mai sau có gặp mặt nhau nơi cõi thiêng liêng không điều trách thiện*” mời xem toàn văn Tâm Thư:

HỘI-ĐỒNG QUẢN-LY-QUẢN
VĂN-PHÒNG
QUAN-BÁT ĐẠO-SƯ

SỐ: 17-67/ĐDVT

1) LẠ-ĐẠO TÂM-KỶ PHỒ-ĐỘ
(Lạc thập thất niên)

TÒA-THÀNH TÂY-NINH

T A M - T H - U

7) Ảnh gửi Đạo-Huỳnh PHỒI-BU THƯỢNG-THỢ-THÀNH
-HỘI-Trưởng HỘI-ĐỒNG QUẢN -

7) Ảnh Đạo-Huỳnh,

Khi tiếp nhận được hồ-sơ từ các CS Thượng-Tâm-Thành Từ-Hải
HBOQ do Đạo-Huỳnh chuyển đến để minh-trà đủ lẽ thì có 1 số Chức-
Sắc, Đạo-Hữu đến cho Tiễn-Đệ biết:

- Hồ-sơ chuyển qua cho Đạo-Sư minh-trà là do áp lực của Giáo
Sư Đôn nếu không nó cũng nằm trong học tủ.

- Chú mày minh-trà làm gì cho thất công, chắc chắn không khi
nào ông Thơ cho ông Tâm nghỉ đâu, đối với ông Thơ trong của Đạo
Cao-Đại chỉ có ông Tâm là biết làm việc, làm được việc mà thôi.

- Ông Thơ và ông Tâm có những sự móc nối ăn chia tiền nước
ngoài giới về nên sống cùng sống, chết cùng chết, không thể xa nhau.

- Có người mang lễ vật đến tận nhà ông Thơ vào 1 buổi tối
nói với ông Thơ khi mọi việc được phơi bày ra ánh sáng ông Thơ
nên đứng xa gánh vác tất cả mọi việc tất phải êm xuôi.

LƯU ĐỒ TIỄN-ĐỆ KHÔNG TIN...

Nhưng qua cuộc tọa đàm buổi sáng ngày 7-3-Nhâm-Thân (9-4-92)
giữa Đạo-Huỳnh với HH. Chủ-Trưởng Phó Hội-Trưởng d/t Pháp-Đạt có
sự dự kiến của LS Thượng-Sang-Thánh, nghe thuật lại mọi diễn tiến
thì Tiễn-Đệ hoàn toàn thất vọng sự lãnh-đạo chọn chánh của Đạo-
Huỳnh và Tiễn-Đệ mới thấy những nhận xét của Chức-Sắc, Đồng-Đạo là
đúng!

Đầu là ở cấp bậc em út, nhưng cũng là bạn đồng hành trong cuộc
hành hương trở về bái mạng Ngọc-Hư-Cung nên Tiễn-Đệ có lời thông
thiết nhắc thức tỉnh Đạo-Huỳnh để lỡ mai sau có gặp mặt nhau nơi
cõi thiêng liêng không điều trách thẹn!

" TRẦU CHẾT ĐỀ DA, NGƯỜI TẠ (CHẾT ĐỀ TIỄN-ĐỆ)

Đây là những lời chân thành phát xuất từ cõi lòng của 1 đứa
em nhỏ đồng môn Cao-Đại của Đại-Đạo, nếu có gì quá đáng xin Đạo-
Huỳnh niệm tình tha thứ. Đố chàng qua Tiễn-Đệ chỉ có 1 Cao vọng là
mong muốn Đạo-Huỳnh được vào an ngự nơi Ngọc-Hư-Cung khi đã cõi
bỏ lại xác trần cho cõi đời ô trọc đầy cát bụi này.

Trân trọng kính thư.

Tòa-Thành, ngày 8 tháng 3 Nhâm-Thân
(đl, 10-4-1992)

Truyền-Đệ

TRẦN-ANH-DUYNH

Người xưa có nói: “*Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*”, hay bình dân hơn : “*Nguru tâm nguru, mã tâm mã*”. Người hạnh đức không thích thân cận với người bạo ngược. Người gian manh xảo trá không thích chung thuyền với người chân thật. Xem lại hai văn bản trên của Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và Phòng Quan Sát Đạo Sự ta suy ngẫm xem nhân thân và đức hạnh Ngài Chủ tịch Ủy ban có xứng đáng là người đứng đầu để ban phẩm tước cho nhơn sanh **trong đó có những người đi dự đại-hội sắp tới** mong xin được chút phẩm tước do Ngài ban cho? Có đáng cho chúng ta quý phục nhận sự ban ân của người không?

Sau khi đọc xong hai văn bản lịch sử của hai vị CS/HTĐ thử đặt câu hỏi Ngài Giáo Sư Thượng Tám Thanh có ghét không? Câu trả lời đã rõ: Nếu không ghét thì Ngài đã không đóng cửa văn phòng HTĐ. Vì đó là một cơ quan khó chịu trong lòng Ngài. Tại sao nói HTĐ là một cơ quan tối cần thiết. Vì không có HTĐ thì Đạo không còn và nhơn sanh không đồng ý. Nhơn sanh đã quá chán ngán cho cái cảnh làm việc bất chấp luật lệ của Hội Thánh ngày nay. Nhơn sanh đã tự thấy phẩm tước mình không có giá trị khi không có HTĐ chứng dự theo luật. Vì vậy để trấn an Ngài Chủ tịch Ủy ban bằng mọi giá phải tìm cho được một người để trang trí trong đại hội. Sau Đại Hội xong thì vị Chức sắc HTĐ này không còn giá trị lợi dụng nữa nên sẽ bị bỏ một nơi xó xỉnh nào đó!!!.

Từ một tên phạm pháp luật đang chịu thụ lý của Cơ quan pháp luật với Sáu tội danh, đã bị cơ quan pháp luật Đạo đề nghị ngưng quyền để đưa ra Hội-đồng Kỷ Luật xét xử. Vụ Án chưa kết thúc thì bị can Thượng Tám Thanh lại thăng phẩm thăng chức lên đến chóp bu tột đỉnh của hội thánh lãnh chức chủ tịch Ủy ban.

Nhân danh chương quản Ngài sẽ phong phẩm phong tước cho ai? Cho kẻ xấu biết ủng hộ những lem nhem của Ngài, hay kẻ tốt muốn xử công bằng với Ngài? Nhìn lại biết bao chức sắc do Ngài phong phẩm các kỳ trước, những ai thật tâm lo Đạo đều bị thất vọng đành thất sủng phải về vườn vì không chịu nổi tính vô pháp luật của Ngài. Chỉ còn những kẻ cơ hội nịnh hót được Ngài cho ở lại tiếp tục nắm quyền cai trị trong Đạo!

Kết luận:

- Với một cá nhân có thành tích tội lỗi như vậy có xứng đáng là người ban phẩm tước cho nhơn sanh chăng?

- Trong cửa Đạo không phải hết người đực hạnh mà phải chọn một can phạm như vậy để lãnh nhiệm vụ giáo hóa nhơn sanh? Thử hỏi nhơn sanh sẽ được giáo dục những gì? Sẽ học được những gì nơi Ngài?

- Đa số nhơn sanh ngày nay, hiểu Đạo, biết lo chăm sóc cho mình, cho nhơn sanh là nhờ học qua kinh sách và luật pháp để lại, cộng với gương hy sinh của người xưa mà học được chứ không phải do Ngài chương quản và chức sắc của ngài dạy mà có được.

- Lời thật mất lòng! Nhưng thuốc đắng thì đã tật! Qua bài viết này tôi chỉ muốn cung cấp một vài văn từ trong nhiều văn từ khác nói về thành tích gây tội lỗi của ngài Chương Quản để chúng ta không vì ham một chức vụ mà cúi đầu chấp nhận một cái phẩm tước do Ngài ban cho đã bị nhơn sanh và luật pháp Đạo lên án là ngoài luật pháp.

- Đi đúng pháp luật của Chí Tôn dạy thì có thể mất xác nhưng còn hồn. Nhưng đi tu ngoài chơn pháp thì bị mất cả hồn lẫn xác.

Sài gòn, ngày 17 tháng 8 năm 2017

(âm lịch 26-6n-Đinh Dậu)

Ngô Văn Trí

<http://huongdaoflorida.com/hiepthiendaimotcoquan.html>

Nói chuyện với **Đạo tâm chơn pháp**,

tác giả bài viết:

“Thờ HỘ PHÁP hay THIÊN NHÂN là CHÍ TÔN ?”

Bùi Thanh An & Bình Thới.

LTS: Nhị vị đạo huynh Thanh An và Bình Thới vừa gởi đến chúng tôi bài viết này và cũng ghi rõ: "*Đó là ý kiến và hiểu biết riêng của Ngài **ĐTCP** tôi không tranh luận đúng sai. Tôi chỉ dựa trên sách vở của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh (Đ.Đ.T.K.P.Đ -TTTN) để trình bày và đính chính những điều bất cập trong bài viết áy mong giúp cho các bằng hữu đồng đạo của tôi không hối tiếc khi có tin những điều **ĐTCP** nói là đúng.*

*Nếu **ĐTCP** không phải là môn đệ của Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh thì có thể không cần đọc tiếp phần sau vì nó không giống giáo lý mà **ĐTCP** đang nghiên cứu học và theo đuổi và phổ biến".*

Gần đây, chúng tôi đã đề cập đến tác giả Đạo tâm chơn pháp (ĐTCP) trên Diễn Đàn này qua bài viết với tựa đề *Kiểm Khuyết Giáo Lý Và Luật Pháp Đại Đạo, Cần Chăng Lớp Phổ Cập?* của đạo huynh Phạm Thanh Bình,

phần Dẫn nhập của Nhất Nguyên (mời xem bài này [tại đây](#)).

Xin cảm ơn nhị vị đạo huynh Thanh An và Bình Thới đã có bài viết kịp thời đề gởi đến đồng đạo trong và ngoài nước.

Nhất Nguyên

oooooOOOooooo

Kính đến "Ngài" **Đạo tâm chơn pháp**,

Tôi không biết Ngài tên gì? Tuổi bao nhiêu và phẩm trật nào trong Đạo? Vì vậy tôi gọi bằng Ngài cho khỏi điều mạo phạm nếu chẳng may gặp Ngài là một cao tăng.

Thưa Ngài **Đạo tâm chơn pháp (ĐTCP)**

Trong bài viết với tựa đề như trên được đăng trên trang Hội Thánh Phục Quyền, một người bạn hữu hải ngoại gởi cho chúng tôi, do vị Nguyễn thị Mỹ Nga đăng lên. Mời đồng đạo đọc bài viết này trên trang HTPQ([tại đây](#))

Đó là ý kiến và hiểu biết riêng của Ngài **ĐTCP** tôi không tranh luận đúng sai. Tôi chỉ dựa trên sách vở của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh (Đ.Đ.T.K.P.Đ - TTTN) để trình bày và đính chính những điều bất cập trong bài viết ấy mong giúp cho các bằng hữu đồng đạo của tôi không hối tiếc khi cố tin những điều **ĐTCP** nói là đúng.

Nếu **ĐTCP** không phải là môn đệ của Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh thì có thể không cần đọc tiếp phần sau vì nó không giống giáo lý mà **ĐTCP** đang nghiên cứu học và theo đuổi và phổ biến.

Tôi sẽ lần lượt trình bày bốn đề mục sau đây:

1/- **ĐTCP** đã phạm thượng với tiền bối:

2/- **ĐTCP** diễn dịch giải thích sai nội dung kinh điển Cao Đài

3/- **ĐTCP** cố trích dẫn những điều không có trong sách Cao Đài.

4/- **ĐTCP** đã không trọn đức tin vào Đức Cao Đài.

Nội dung chi tiết:

1/- **ĐTCP** đã phạm thượng với tiền bối:

-“Từ lúc khai đạo đến giờ các bậc tiền bối cũng như hậu sanh chúng ta không chịu lưu tâm tìm tòi kiểm hiểu”.(trích)

Bình luận: Các bậc tiền bối **ĐTCP** nói đây là những ai? Đâu là giới hạn? Tín hữu Cao Đài chúng tôi thì tất cả những bậc tiền khai Đại Đạo từ buổi đầu xây bàn học Đạo (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh) dĩ chí cho đến những chức việc Hội Thánh Em, người đi trước một phẩm cấp đều là tiền bối của tôi. Theo câu **ĐTCP** viết như vậy thì cố ý cho rằng Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh cũng không hiểu Đạo được như Ngài **ĐTCP**?

2/- **ĐTCP** diễn dịch giải thích sai nội dung kinh điển Cao Đài

“-Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mới đạo, vậy thì Ngôi Thái Cực tại Hiệp Thiên Đài do Hộ Pháp làm chủ. Nếu nói thờ Thiên nhân là thờ ngôi Thái Cực hay là Chơn Thân, mà Hiệp Thiên Đài là Chơn Thân do chính Hộ Pháp ngự làm chủ, thì thờ Thiên nhân hay thờ Hộ Pháp cũng chỉ là một mà thôi”.(trích)

Bình Luận: ĐTCP thật sự nhầm lẫn hai nơi “ khi chưa có trời đất... ngôi của Thầy là Thái Cực” và “Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền..”. nên đã xem hai nơi ấy là một. Thật sự “Thái Cực” là ngôi thường ngự của Chí Tôn. ĐTCP đã không hiểu mỗi kỳ khai Đạo Chí Tôn ngự một nơi khác nhau. Trong Tam Kỳ Phổ Độ thì chí Tôn ngự ở Hiệp Thiên Đài .

Xin mách cho ĐTCP hiểu rõ: Khi tạo thiên lập địa chưa có âm dương tứ tượng thì Chí Tôn đã có ngôi rồi. Ấy là Thái Cực. Trong thời nhứt và nhị kỳ Đức Chí Tôn phân tánh giáng trần lập Đạo, vẫn ngự trên Ngôi Thái Cực. Đến Tam Kỳ thì Thầy lập Hội Thánh do các lương sanh sai xuống trước làm hình thể tránh khỏi giáng phạm. Hình thể đó có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Trong HTĐ có các tướng soái của Người làm trung gian giúp Người ban Giáo huấn và luật lệ tức là để cầm quyền mỗi Đạo. Ngoài Thập Nhị Thời Quân thì Chí Tôn không ngự nơi nào khác vì đó là nơi duy nhứt cho Thầy ngự. Tuy ngự tại HTĐ nhưng khi ban Thánh Giáo và luật lệ khác đều nơi Cung Đạo. Khi không làm nhiệm vụ hành pháp thì Ngài vẫn Thường ngự ở ngôi Thái Cực, ngôi Thái Cực không hề phút nào bị bỏ trống. Nói rõ hơn: Chí Tôn có một nơi thường ngự là Ngôi Thái Cực tại Bát Quái Đài và một nơi ngự để Cầm quyền mỗi Đạo là HTĐ đó là văn phòng làm việc trong buổi Tam Kỳ.

Hộ Pháp chỉ có được một nửa quyền của Chí Tôn ban cho để gìn giữ pháp luật pháp theo PCT. Chương-quản Nhị Hữu Hình Đài khi Đức Quyền Giáo Tông qui thiên. Đức Lý Giáo Tông không tìm ra được ai thay thế Ngài Thượng Trung Nhứt nên giao quyền và cậy nhờ Hộ Pháp giúp luân phần giáo hoá tức Chánh Trị Đạo của Giáo Tông. Sau này

cả nhơn sanh cũng nài cầu Hộ Pháp như vậy trong đại-hội nhơn-sanh Mậu Dần.

-“Thờ Thiên Nhân có Nhứt Nguyệt Tinh là Tam bửu của Trời, sau mới thêm các Đấng thuộc Nhị kỳ phổ độ là do chánh trị đạo, nhằm mục đích để đối phó và xoa dịu tình thế bức bách đả kích của nhà cầm quyền Pháp cũng như các Tôn giáo đương thời. Nhưng ẩn chứa nhiều cơ mưu nhiệm vụ Bí pháp để đạt đạo, nếu sau này đạt huệ nhãn sẽ lý giải ra Chơn pháp.

- Đồng Chương Quản Hiệp Thiên Đài tại thế là Hộ Pháp & Hiến Pháp đã về Thiêng liêng. Phần Bán Thể Hiệp Thiên Đài phải giải thể và xuất hiện phần Bán Lý là Ngọc Hư Cung”(trích)

Bình luận: ĐTCP đã mặc nhiên công nhận “Phần Bán Thể Hiệp Thiên Đài phải giải thể” ư? Có lẽ ĐTCP đã dựa vào Đạo Lệnh 01-1979 để nói ý này? Ngài ĐTCP đã không coi Đạo Lệnh 01 là một cuộc thử thách chur môn đệ nên quá vội vàng khi hiểu và phát biểu như thế. Và khi nói như thế ĐTCP đã coi Đạo từ đây không còn phổ độ? Hãy cố gắng ráng đọc kỹ nhiều lần Pháp Chánh Truyền để xem HTĐ có mấy sở dụng? Rồi đính chánh lại những điều đã viết cho nhơn sanh thiếu hiểu đừng tin vào sự chấp vá luật pháp ấy mà sanh tội nghiệp. Hai sở dụng “Thiêng-Liêng” và “Phạm-Trần” một lúc được áp dụng để bình cán nền Đạo chứ không phải lúc thì bán thể, lúc thì bán lý như ĐTCP hiểu.

Còn nhiều điều diễn dịch sai không thể trích hết và bình luận tất cả, như:

“...-Thêm nữa là Thánh tượng chỉ thờ hình ảnh Bốn chi đạo Phật, Tiên, Thánh, Thần thuộc Nhị Kỳ, còn ngôi

Giáo Tông của ĐĐTKPĐ thì vẫn chưa có Người ngự, nếu nói rằng Đức Lý Thái Bạch thì Ngài chỉ Kiêm và Đức Thượng Trung Nhựt chỉ là Quyền mà thôi.....

-triệu Đức Hiến Pháp qua Nam Vang và giao quyền trực tiếp bằng Tờ Ủy Quyền số 44, Thánh lệnh 58, 65, Thánh huân 64 với nội dung là Hiến Pháp trọn quyền thay thế Hộ Pháp, điều hành đạo sự tại Tòa Thánh Tây Ninh lúc Hộ Pháp vắng mặt.....

- Hiến Pháp nắm quyền Chí Tôn tại thế cho đến nay chứng tỏ rằng Ngươn Linh Thời Gian là mãi mãi....” (các ý này xin miễn bình luận).

3/- ĐTCP cố ý trích dẫn những điều không có trong sách Cao Đài.

“ Đại Từ Phụ dạy thờ Thiên Nhân tức là thờ lương tâm của toàn thể, làm nền móng Cao Đài tức Đền thờ cao trọng hay là Đức Tin Lớn của Chí Tôn tại thế này.”.. “Nói chơn thật thì tại hữu vi Chí Tôn phải có hình ảnh tên tuổi” ... “Nay Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn không dùng phương pháp cũ vì e trễ kỳ Thiên thơ mà dụng cách “Giáng linh chuyển kiếp” (trích).

Bình luận: Khai Tam Kỳ Phổ Độ đã được thiên thơ định sẵn và các vì giáo-chủ nhị-kỳ tiên tri cho biết. Người tín đồ bình thường đều biết. chớ không phải làm một cách đột xuất mà cho rằng “e trễ kỳ Thiên thơ”- Mời ĐTCP xem quyền Giáo Lý của Tiếp Pháp.

“Vô-vi Hộ Pháp (Ngươn linh của Chí Tôn) giáng linh vào Ngài Phạm Công Tắc để cầm quyền Tam Châu Bát Bộ (giáng Thần nên gọi là Lễ Trục Thần) đến ngự tại Hiệp

Thiên Đài thuộc Pháp, làm Chủ Chơn Thần Đạo, chủ Khí sanh quang (chữ Khí sau lưng Hộ Pháp)” (trích)

Bình luận: theo ý Ngài ĐTCP thì sau khi trục thần, vô-vi Hộ Pháp (Ngươn linh của Chí Tôn) giáng linh vào xác Ngài Phạm Công Tắc, có nghĩa là kẻ từ đây chơn linh thật của Ngài Phạm Công Tắc đi ra đi vĩnh viễn? An vị nơi nào không ai biết? Và cũng từ ý đó, Ngài Phạm Công Tắc không còn dính líu gì với gia đình riêng của Ngài? cha, mẹ, vợ, con Ngài đều hoàn toàn không có liên hệ gì? Thật là một ý nghĩ vô cùng nông nổi. Nếu đã là có ngươn linh của Chí Tôn trong mình thì Ngài đâu cần cầu cơ chấp bút để nghe chí Tôn dạy Đạo??

“cơ sở hữu vi của Đạo như Tòa Thánh, Báo Ân Từ, Trí Huệ Cung.v.v” (trích)

Bình luận: Ngài ĐTCP đã hiểu Đạo pháp theo cái nhìn quá ư tầm thường trên duy vật biện chứng. Thật sự cơ sở hữu vi của Đạo phải là: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Luật Pháp Và Hành Chánh Đạo.

“Hộ Pháp thay thế Chí Tôn đến thế để: “Tạo Ông Trời Tại Thế” cho ra tương tức là lập vị cho Đức Di Lạc Vương Phật mà Đức Phật Chuẩn Đề Bồ Tát Chương Quán Hạo Nhiên Pháp Thiên” (trích)

Bình luận: Đức Hộ Pháp thay thế ông Trời tại thế không phải lập vị riêng cho Đức Di Lạc Vương Phật mà là cho tất cả chúng sanh.

“hoặc có thể cho thói trảm lỵ lại từ Thánh Thần Hồn xuống Vật Chất Hồn đều thuộc quyền năng của Hộ Pháp.” (trích)

Bình luận: Thánh Ngôn Thầy nói rõ: “Thầy không vì ghét mà hình phạt, cũng không vì thương mà không sai qui đồ dành”. Đức Hộ Pháp vì lòng từ bi không hề “*cho thối trầm lụn lại từ Thánh Thần Hồn xuống Vật Chất hồn*”. Mà do chính con người tự mình thoái hoá.

“Đức Chí Tôn Chương Quản Tứ Đại Bộ Châu, Phật Mẫu tạo hóa và gìn giữ Bát Phẩm Chơn Hồn, vậy Hộ Pháp là Đáng quyền năng gì lại giữ cả quyền của Chí Tôn và Phật Mẫu?” (trích)

Bình luận: “**Tam Châu Bát Bộ**” của Đức Hộ Pháp không thể sánh ngang với “**Tứ Đại Bộ Châu**” của Chí Tôn. Ngoài ra còn “Tam Thập Lục Thiên” và “Tam thiên thế giới” do Chí Tôn Chương Quản nữa.

BÁT BỘ: không phải là bát-hồn. Đức Hộ Pháp giải: Bát bộ là Tám bộ, mỗi bộ cai quản một phẩm chơn hồn, nên Bát bộ cai quản bát phẩm chơn hồn. Đức Hộ Pháp chỉ cai quản tám Bộ trong đó có bát phẩm chơn hồn chứ không phải tạo hoá ra bát phẩm chơn hồn thay cho Phật Mẫu tức không thể ngang hàng Chí Tôn và Phật mẫu như ĐTCP đã nghĩ. Ai đã dám cả gan nói: “*Hộ Pháp (là Đáng quyền năng gì lại) giữ cả quyền của Chí Tôn và Phật Mẫu*” ngoài ĐTCP?

Ngài ĐTCP hiểu quá nông nổi: Đức Chí Tôn Chương Quản Tứ Đại Bộ Châu còn Đức Hộ Pháp chỉ Chương Quản Tam châu. Phật Mẫu tạo hóa và gìn giữ Bát Phẩm Chơn Hồn. Đức Hộ Pháp không hề tạo hoá Bát Phẩm Chơn Hồn. mà bát phẩm do Phật Mẫu tạo ra được tinh tấn tiến hoá theo đẳng cấp tự nhiên. Đức Hộ Pháp chỉ giữ pháp không để kẻ mạnh hiếp yếu cho mọi chơn hồn được hưởng đồng đều cơ hội để tấn hoá.

- Nếu không thờ **Hộ Pháp & Hiến Pháp** thì làm sao biết được Giáo Tông bởi Kinh văn cũng đã có chỉ “Pháp hóa tướng Tông” và “Thiên cung xuất Vạn Linh tùng Pháp” có ý nghĩa như thế nào? Là Chí Tôn từ Thiên Cung ở Hồn Nguơn Thượng Thiên xuất hiện đứng đầu trong Vạn Linh phải tùng Pháp.” (trích)

Bình luận: Ngài đã đi quá xa chánh tín: Nếu chỉ việc thờ Hộ Pháp & Hiến Pháp làm cho con người biết tất cả, thì nhơn sanh không cần nhọc công tu luyện học hỏi! Như vậy chắc Ngài ĐTCP đã đạt được là một bậc đắc đạo quán thông thiên địa kinh văn rồi ư?

- "Đức Hiến Pháp là Phật Quan Âm Chưởng Quản điều khiển Bát Nhã Thuyền trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống đưa các Chơn linh đạt đạo về Bát Quái Đài, cho nên nếu không nương theo Bát Nhã Thuyền của Quan Âm, thì làm sao về được Bát Quái Đài diện kiến Đức Chí Tôn với hình ảnh và tên tuổi". (trích)

Bình luận: Thuyền Bát Nhã do Phật Mẫu đưa các nguyên nhân xuống thế để lập đời chứ không phải Quan Âm. Trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp đã giải rõ mọi môn đệ của Chí Tôn đều được vào Bát Quái Đài không có lực nào cản được ngay cả khi áo không thể mặc, mào không thể đội. Thuyền Bát Nhã chỉ rước người qua bể khổ chứ không đưa vào Bát Quái Đài. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài Hiến Pháp làm nhiệm vụ của Thập Nhị Thời Quân dù tiền kiếp là chơn linh của một vị cao trọng trong **nhị-kỳ phổ độ**.

- "Thờ Hộ Pháp & Hiến Pháp tức là thờ Khôi Thân hay là Ngôi Thái Cực, hiệp được Khôi Thân tức Hiệp Thiên (Thần Thị Thiên chớ không phải là Nhân Thị Thiên) nếu không nhập được vào cửa Trời đó (Thiên môn) thì không

*mong gì biết được Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống ,
Tinh Khí cũng không hiệp được Thần, thì làm gì đắc đạo
giải thoát.” (trích)*

Bình luận: “Thờ Hộ Pháp & Hiến Pháp” sao không thờ Ngươn linh Hộ Pháp và Hiến Pháp mà đi thờ chân dung tức phần xác của hai Ngài? Như vậy tại sao gọi là khối Thần hay là Ngôi Thái Cực? Một sự giải thích cục bộ và đầy cường bức và cường điệu!!!

4/- Ngài ĐTCP đã không có đức tin vào Đức Cao Đài.

“Đức Tin có ở con người tự biết tự trọng, tự thờ mình, mình thờ mình đặng, tức thiên hạ thờ mình đặng. Đức Tin do nơi mình tin mình, mình tin mình đặng, thiên hạ mới tin mình, còn mình chưa tin mình mà biểu thiên hạ tin mình sao đặng. Mình không tin mình mà biểu như loại tin tưởng Đức Chí Tôn là Đấng tạo sanh càn khôn vũ trụ, sản xuất linh hồn ta sao đặng. Nếu chưa đủ đức tin làm bằng chứng vô đối, thì chưa xứng đáng làm phần tử trong Thánh thể của Đức Chí Tôn tức là Hội Thánh của Ngài đó vậy”.
(trích)

Bình luận: Ngài ĐTCP đã trích đúng nguyên văn kinh điển, nhưng chính ĐTCP đã không tin những gì Chí Tôn dạy: Chí Tôn là cha chung của chúng sanh. Người dạy về Thiên Nhân để thờ Người (Trời). ĐTCP lại nghịch thiên dạy như sanh phải thờ Hộ Pháp và Hiến Pháp. ĐTCP đã tự đứng ra ngoài tức không nhìn Chí Tôn là Thầy để hoài nghi sự chỉ dạy của Chí Tôn, vậy ĐTCP có xứng đáng “*làm phần tử trong Thánh thể (hay môn đệ) của Đức Chí Tôn*”? Không tin lời dạy của Đại Từ Phụ là từ chối đức tin nhìn Đức Chí Tôn là quyền năng vô đối thì ai dám tin ĐTCP nói thật?

-“ *Sống không đức tin nghĩa là không tự biết mình thì khác nào cỏ cây vật loại kia, thì không có ý nghĩa gì hết, sống ấy vô giá trị*” (Thiên Liêng Hằng Sống). (trích)

Bình Luận: Câu này không ai xứng đáng được gán cho bằng những người không tin Trời như ĐTCP .

Kết luận:

1/ Xin mượn Bài Thánh Ngôn sau để chứng chắc người Đạo Cao Đài không thể thờ gì khác hơn ngoài Thiên Nhân:

“...Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng “Con Mắt” mà thờ Thầy....

Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bé. Lập “Tam Kỳ Phổ Độ” này duy thầy cho “Thần” hiệp cùng “Tinh-Khí” đặng hiệp đủ “Tam Bửu” là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh....

...Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày bị bé Đạo, thì luật lệ hỏi còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn “Thần” không cho hiệp cùng “Tinh Khí”.

*Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đặng Đạo. Con hiểu “**Thần cư tại Nhân**”. Bó trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên, Phật do yếu nhiệm là tại đó....”* (trích TNHT ngày 25-2-1926. QI trang 12, ấn bản 1973).

Trên đây là lời dạy rõ ràng, đầy đủ của Đức Chí Tôn để giúp cho con cái người đạt pháp. ĐTCP đã diễn dịch cho sái hết để đưa chư môn đệ Chí Tôn ra ngoài chánh pháp. Đây không phải là lời dạy của tà quái thì không còn ai khác dám làm.

2/-Quý bằng hữu thân mến, ta có tuyệt đối tin tưởng Thánh Ngôn và Luật Pháp của Ông Thầy Trời dạy ta hay không là quyền của chúng ta, không một ai bắt buộc. Để sau này khi thoát xác ta không trách sao chẳng thấy ai giải thích tận tường để tôi phải phạm Thiên Điều!

3-/ Sự khoa ngôn tự đại chê trách các tiền bối như ĐTCP đã nói cho thấy Ông tự cho mình là một siêu nhân quán thông kim cổ, hay chính xác hơn là một vị giáo chủ của một tôn giáo (chứ không phải chi phái) mới.

4/- ĐTCP đã trích dẫn đa số ý kiến không có trong kinh điển Cao Đài. Tức ĐTCP muốn định hướng cho ta phản bội lại lời minh thệ với Ông thầy Trời. ĐTCP cũng đã cố tình lái sự giải thích của mình theo một ý hướng khác vô cùng tồi tệ cho linh hồn của những ai trót cả tin Ông ấy.

5/- Ta có thể đặt câu hỏi cho ĐTCP rằng: Đức Hộ Pháp qui thiên năm Kỷ Hợi 1959, Ngài Hiến Pháp qui thiên năm 1976. Vậy ý tưởng thờ “Hộ Pháp và Hiến Pháp” mống khởi xuất phát từ năm nào? Do thánh giáo nào dạy? Tại sao Ngài Thượng Sanh cũng là một chương-quản HTĐ chánh vị lại không thờ?

6/- Mấy mươi chi phái Cao Đài tuy có canh cải luật pháp theo ý phạm của con người, tuy không từng Pháp Chánh Truyền nhưng họ vẫn còn một chút đức tin là thờ Thiên Nhân là biểu tượng thờ Trời. Chưa một chi phái nào dám cả gan xoá bỏ biểu tượng Thiên Nhân như chi phái của Đạo Tâm Chơn Pháp và trước đây của Ông Du Văn Siêu cũng đã làm.

Ta vẫn giữ nguyên nghi thờ Chí Tôn bằng tượng Ngũ Chi có Thiên Nhân do Hội Thánh ban hành. Đồng thời ta cũng kính tin “**Hộ Pháp & Hiến Pháp**” thì là một việc vô

cùng quý báu và tốt đẹp. Quý bằng hữu và ĐTCP nghĩ sao về ý phân tích này?

Thánh Địa, ngày 3 tháng 7 năm Đinh Dậu

THANH AN & BÌNH THỜI

<http://huongdaoflorida.com/noichuyenvoidaotamchonphap.html>